

3Ps : Trả lương theo vị trí công việc – năng lực cá nhân và hiệu quả công việc
BKS : Ban kiểm soát
BCTC : Báo cáo tài chính
CBEI : Chỉ số sức khỏe thương hiệu đối với Người tiêu dùng
BI : Kinh doanh thông minh (công nghệ chuyển đổi dữ liệu doanh nghiệp thành hành động)
CBNV/CBCNV : Cán bộ công nhân viên
CBTT : Công bố thông tin
CPBH : Chi phí bán hàng
CPQL : Chi phí quản lý
CPTC : Chi phí tài chính
CSBH : Chính sách bán hàng
CSH : (Nguồn vốn) chủ sở hữu
CTCP : Công ty cổ phần
CTNH : Chất thải nguy hại
ĐBCL : Đảm bảo chất lượng
ĐHCD/ĐHDCĐ : Đại hội cổ đông/ đại hội đồng cổ đông
DMS : Hệ thống quản lý phân phối
DN : Doanh nghiệp
DTT : Doanh thu thuần
ERP : Hệ thống quản trị tài nguyên doanh nghiệp
ETC : Hệ thống điều trị
GACP-WHO : Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới
GDBLQ : Giao dịch bên liên quan
GMP-WHO : Thực hành tốt sản xuất thuốc theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới
GMP-EU : Thực hành tốt sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn châu Âu
GRI G4 : Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu thể hệ 4
GTVT : Giao thông vận tải
HDQT : Hội đồng quản trị
HTK : Hàng tồn kho
ICOR : Hệ số sử dụng vốn
ISO : Tổ chức tiêu chuẩn hoá quốc tế
IT : Công nghệ thông tin
KPI : Hệ thống đo lường và đánh giá hiệu quả công việc
KV : Khu vực
KTCL : Kiểm tra chất lượng
LCTT : Lưu chuyển tiền tệ
MTV : Một thành viên
NCT : Người cao tuổi
NCPT/R&D : Nghiên cứu phát triển
NV : Nhân viên
NQ : Nghị quyết
OTC : Hệ thống bán lẻ
PCCC : Phòng cháy chữa cháy
PTBV : Phát triển bền vững
PTT : Phụ trách tỉnh
PX : Phân xưởng
QLCL : Quản lý chất lượng
QTKD : Quản trị kinh doanh
QTRR : Quản trị rủi ro
SCIC : Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước
SDGs : Các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc
SKX : Nhóm sản phẩm Sức khỏe xanh
SXKD : Sản xuất kinh doanh
SWOT : Mô hình phân tích điểm mạnh - điểm yếu - cơ hội - thách thức
RBEI : Chỉ số sức khỏe thương hiệu đối với nhà thuốc
TBVTYT : Thiết bị vật tư y tế
TDV : Trình dược viên
TGD : Tổng giám đốc
TMCP : Thương mại cổ phần
TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
TP : Trưởng phòng
TS : Tài sản
UBND : Ủy ban nhân dân
UV : Ủy viên
VSDGs : Các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam
WEF : Diễn đàn kinh tế thế giới
WIPO : Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới
XNK-CUVT : Xuất nhập khẩu – cung ứng vật tư



TRAPHACO - LÀM CHỦ TƯƠNG LAI VỚI XU HƯỚNG PHARMA 4.0

Trong thời đại hiện nay, công nghệ số đã tác động và thay đổi nhanh chóng các ngành kinh doanh trên thế giới, cùng với đó là thói quen của người tiêu dùng trong thời đại số cũng đã thay đổi đáng kể từ cách thức lấy thông tin, đánh giá sản phẩm, quyết định mua và lựa chọn hình thức mua hàng. Vì vậy, lượng thông tin sở hữu và phương pháp phân tích dữ liệu phục vụ cho hoạt động kinh doanh trở thành lợi thế của doanh nghiệp.

Với nền công nghiệp dược phẩm, tự động hóa, robot hóa quá trình sản xuất trong môi trường khép kín, hạn chế sự tác động của con người đang diễn ra mạnh mẽ ở các nước phát triển; là "công nghệ của tương lai" mà ngành dược Việt Nam không nằm ngoài xu thế.

Trong những năm gần đây, Traphaco đã chủ động đầu tư công nghệ dược phẩm hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế, sử dụng rô bốt trong sản xuất tạo lợi thế dẫn đầu về Pharma 4.0 tại Việt Nam. Bên cạnh đó, Traphaco không ngừng gia tăng chuỗi giá trị xanh bền vững nhờ ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý vùng trồng, quản lý bán hàng; Áp dụng ERP trong quản lý doanh nghiệp; Phân tích và khai thác dữ liệu khách hàng rộng khắp từ Bắc vào Nam, nắm rõ nhu cầu thị trường tại địa phương, đánh giá năng lực từng đại lý, nhà thuốc thông qua hệ thống BI (*Business intelligence*) nhằm tối ưu hóa doanh thu bán hàng, giảm tồn kho, giúp xoay chuyển nguồn vốn một cách hiệu quả nhất.

Đến thời điểm hiện tại, Traphaco đã từng bước thành công trong "4.0" hóa toàn diện doanh nghiệp, trước tiên bằng việc chuẩn bị tư duy 4.0 cho tất cả các hoạt động kinh doanh, đến mạnh dạn đầu tư nhân sự, cơ sở hạ tầng, xây dựng qui trình từ sản phẩm - hệ thống phân phối - truyền thông và xu hướng bán hàng online. Cùng với đó, là sự quyết tâm trong Xây dựng Văn hoá Traphaco giai đoạn mới. Thành viên Traphaco là những con người *Trung thực - Dũng cảm - Chủ động - Kết nối - Sáng tạo - Trách nhiệm*, Traphaco chắc chắn sẽ chinh phục mục tiêu 2020 và xa hơn nữa, là lợi thế để Traphaco phát triển bền vững - **Làm chủ tương lai**.

PHARMA 4.0

ĐIỂM NHẤN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019



Gắn kết 17 mục tiêu PTBV của thế giới (SDGs) và của Việt Nam (VSDG) vào hoạt động của Traphaco



Năm thứ 4 liên tiếp áp dụng thẻ điểm quản trị ASEAN



Báo cáo phát triển bền vững theo tiêu chuẩn GRI Standards



Bộ tiêu chuẩn đánh giá, xếp hạng doanh nghiệp bền vững Việt Nam



Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính



Các qui trình theo chuẩn mực ISO



Hệ thống quản trị nguồn lực Doanh nghiệp



BÁO CÁO TRÊN NỀN TẢNG KỸ THUẬT SỐ



Truy cập vào website:
www.traphaco.com.vn/ir
hoặc quét mã QR Code

Tải ứng dụng báo cáo thường niên tại:



iOS: Nhập từ khóa "Traphaco-IR"

Android: Nhập từ khóa "Traphaco-IR"

Nội dung

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2019

PHARMA

4.0

TỔNG QUAN VỀ TRAPHACO

1

- 08 Tâm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
- 10 Thư ngỏ của Chủ tịch HĐQT
- 14 Thông điệp của Tổng Giám đốc

- 20 Tổng quan về Traphaco
- 22 Quá trình hình thành & phát triển
- 24 Dấu ấn năm 2019
- 28 Giải thưởng tiêu biểu qua các năm
- 30 Mô hình Quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý
- 34 Sơ đồ tổ chức
- 36 Các Công ty con của Traphaco
- 38 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 40 Giới thiệu Ban Điều hành
- 42 Giới thiệu Ban Kiểm soát
- 45 Phân tích SWOT
- 46 Mục tiêu Phát triển bền vững

2

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

- 50 Năm bắt xu hướng Pharma 4.0
- 52 Các sản phẩm tiêu biểu
- 56 Báo cáo & đánh giá của Ban Điều hành
- 74 Tổng quan về ngành dược Việt Nam
- 78 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020
- 84 Báo cáo hoạt động của các Công ty con

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

3

- 104 Tổng quan về Quản trị Công ty
- 108 Khuôn khổ pháp lý về Quản trị Công ty
- 110 Hoạt động của Hội đồng Quản trị
- 115 Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2020
- 116 Đánh giá về hoạt động của Công ty và Ban Điều hành
- 118 Hoạt động của các Tiểu ban trực thuộc HĐQT
- 121 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông (IR)
- 124 Báo cáo Ban Kiểm soát
- 129 Báo cáo Quản trị rủi ro
- 137 Phân tích thẻ điểm quản trị dựa trên Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực Asean
- 154 Giao dịch và thù lao
- 157 Đánh giá tình hình Quản trị Công ty năm 2019

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

4

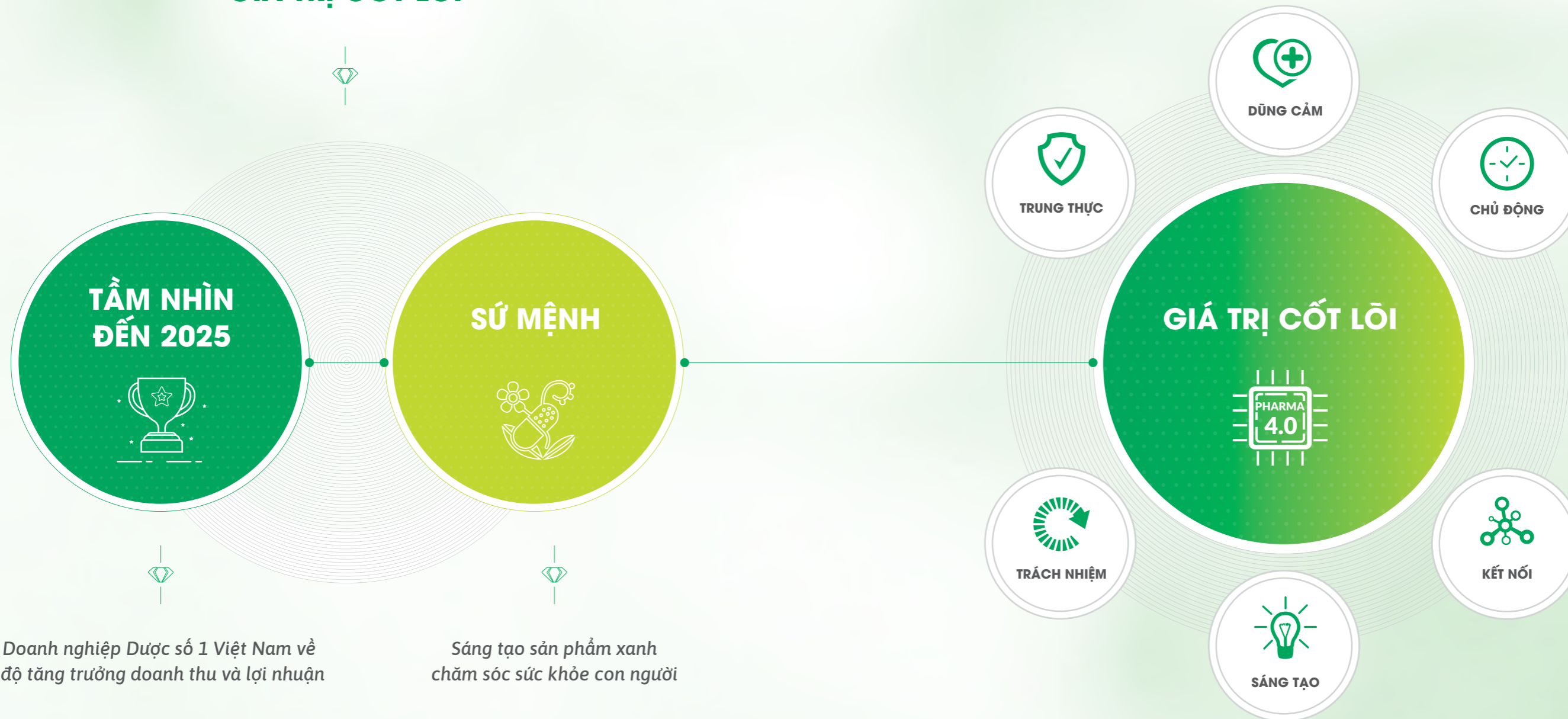
- 161 Tổng quan về Báo cáo Phát triển bền vững
- 162 Mô hình Phát triển bền vững của Traphaco
- 163 Định hướng chiến lược Phát triển bền vững
- 166 Kế hoạch hành động năm 2020
- 168 Tăng trưởng Kinh tế
- 172 Đầu tư Xã hội
- 192 Bảo vệ Môi trường

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

5

- 208 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 210 Báo cáo Kiểm toán độc lập
- 212 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 214 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 215 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 217 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI



LÀ DƯỢC PHẨM ĐƯỢC SẢN XUẤT TRÊN NỀN TẢNG CHUỖI CUNG ỨNG XANH TỪ NGUỒN NGUYÊN LIỆU ĐẾN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SẠCH, HỆ THỐNG PHÂN PHỐI, DỊCH VỤ THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG.



THƯ NGỎ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kiên định mục tiêu, sáng tạo trong vận dụng các giải pháp, Ban Điều hành và Cán bộ Nhân viên đã vượt qua khó khăn từ áp lực cạnh tranh, từ điểm bất lợi của các công cụ quản trị tiên tiến, từ hạn chế của Văn hóa Doanh nghiệp hiện hành.



Doanh thu thuần về
bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.710
TỶ ĐỒNG



Lợi nhuận sau thuế
hợp nhất

170,6
TỶ ĐỒNG

Kính thưa Quý vị Cổ đông, Khách hàng, Nhà đầu tư và các Quý vị đồng nghiệp,

Năm 2019 đã đi qua, dòng chảy Traphaco lại thêm một khúc quanh, kết quả kinh doanh giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước - một kết quả chúng ta chưa hài lòng. Từ các bài học kinh nghiệm năm trước, năm 2019 được chọn là năm "Quản trị Doanh nghiệp" với thông điệp "Quản trị chuyên nghiệp - Tối ưu Chi phí - Cộng hưởng giá trị - Hoàn thành chỉ tiêu". Năm (05) giải pháp quản trị được triển khai: Cụ thể hóa mục tiêu chiến lược thành các chỉ tiêu KPI và triển khai trên toàn Công ty; Lấy KPI làm thước đo năng suất lao động; Đổi mới hoạt động marketing, khai thác công nghệ số; Xây dựng các hạn mức chi phí để tăng hiệu quả kinh doanh; Phát triển kênh ETC là một mục tiêu chiến lược.

Kiên định mục tiêu, sáng tạo trong vận dụng các giải pháp, Ban Điều hành và CBNV đã vượt qua khó khăn từ áp lực cạnh tranh, từ điểm bất lợi của các công cụ quản trị tiên tiến, từ hạn chế của Văn hóa Doanh nghiệp hiện hành. Kết quả kinh doanh 6 tháng cuối năm đã thể hiện được mặt tích cực của các giải pháp quản trị. Chúng ta cũng đã triển khai xây dựng **Văn hóa Traphaco giai đoạn mới** - là nền tảng để phát triển lâu dài các giá trị doanh nghiệp. Với những kết quả đạt được, Công ty tiếp tục nhận nhiều danh hiệu lớn như: *Giải Vàng Chất lượng Quốc gia, Huân chương Lao động hạng Nhất* và là 1 trong 6 doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam đạt *Chứng chỉ bình đẳng giới toàn cầu EDGE*,...

Cùng với việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế, chúng ta đã tích cực tích lũy các giá trị làm cơ sở cho sự phát triển của Công ty các năm sau: Hoàn thiện các dây chuyền sản xuất công nghệ hiện đại; Tích cực hoạt động R&D và hợp tác công nghệ với nước ngoài; Tiếp tục triển khai ERP toàn Công ty. Bên cạnh quản lý hệ thống phân phối bằng phần mềm DMS, chúng ta đã triển khai phân tích kinh doanh BI⁽¹⁾, điều này giúp nâng cao chất lượng hệ thống phân phối, ổn định giá sản phẩm, khẳng định đẳng cấp các sản phẩm Traphaco, đảm bảo quyền lợi và niềm tin của khách hàng, cân đối giữa sản xuất và thị trường mang lại hiệu quả trong việc sử dụng các nguồn lực của Công ty.

Tuy điều kiện kinh doanh khó khăn, Ban Lãnh đạo vẫn chăm lo phát triển các nguồn lực (đặc biệt là nguồn nhân lực, bồi dưỡng đào tạo phát triển đội ngũ), vận hành Công ty đại chúng theo chuẩn mực OECD, thực hiện công khai minh bạch trong công bố thông tin, kiên trì phát triển bền vững trên cơ hội của thời đại công nghệ 4.0.

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa các Quý vị,

Traphaco đã chuẩn bị những điều kiện để tận dụng những lợi thế của Cách mạng Công nghiệp 4.0 tạo ra nền tảng phát triển. Năm 2020, Công ty chọn là năm phát triển Văn hóa Traphaco giai đoạn mới với 6 giá trị cốt lõi.



Công ty tiếp tục triển khai 05 giải pháp quản trị. Hệ thống ERP sẽ được hoàn thiện, năng lực quản trị rủi ro sẽ được tăng cường. Tăng cường hợp tác khoa học công nghệ, khai thác hiệu quả đầu tư cũng như ưu đãi của nhà nước đối với Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên - Doanh nghiệp Khoa học Công nghệ. Chuỗi giá trị từ vùng trồng dược liệu tiếp tục được duy trì với những sản phẩm có ưu thế trong chính sách đấu thầu thuốc. Traphaco sẽ có thêm nhiều sản phẩm (cả đông dược và tân dược) để thực hiện chiến lược phát triển kênh ETC cũng như giữ ưu thế phân phối trên kênh OTC. Tiếp tục tận dụng công nghệ số để truyền thông tốt nhất, tối ưu chi phí, tăng năng suất lao động trên cơ sở áp dụng công cụ KPI chuyên nghiệp, lao động có trách nhiệm, có sáng tạo, tự tin dũng cảm, chủ động kết nối đến cùng vì mục tiêu phát triển doanh nghiệp. Tất cả chúng ta sẽ tạo nên dòng chảy mới nhanh hơn, mạnh hơn đúng với xu thế Pharma 4.0. Trên nền tảng Văn hóa Traphaco

giai đoạn mới cùng với các giải pháp quản trị hiệu quả, chúng ta sẽ hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020: *Doanh thu sau thuế hợp nhất 2.000 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế hợp nhất 180 tỷ đồng (tăng 18%)*.

Lúc này, chúng ta đang đứng trước thách thức vô cùng khó khăn của dịch Covid-19 toàn cầu. Là một Doanh nghiệp Dược phẩm, Traphaco đã chủ động chuẩn bị trên cơ sở chuỗi giá trị, khai thác nội địa và đa dạng thị trường nên ổn định được sản xuất kinh doanh, tích cực trong phòng chống dịch. Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin biểu dương tinh thần chủ động, sáng tạo, đạo đức chia sẻ và trách nhiệm vì xã hội của Ban Lãnh đạo và toàn thể CBNV đã góp phần cùng với cộng đồng, đóng góp vào kết quả đáng tự hào của Việt Nam trong phòng chống dịch, nâng cao vị thế y tế nước nhà trên trường quốc tế.



Kính thưa các Quý vị,

Năm 2020 - năm kết thúc nhiệm kỳ 2016-2021, với sự chuẩn bị các nguồn lực, cũng như các giá trị của Traphaco được giữ vững và tăng cường, chúng ta có niềm tin rằng kết quả sản xuất kinh doanh 2020 sẽ được hoàn thành, đóng góp vào việc đạt được các mục tiêu của nhiệm kỳ. Năm 2020 sẽ là năm xác lập **Văn hóa Traphaco giai đoạn mới**. Văn hóa đó sẽ giúp mỗi một con người Traphaco hoàn thiện hơn, phù hợp hơn với yêu cầu của xu thế Pharma 4.0. Traphaco sẽ có nền tảng vững chắc để đưa Công ty phát triển không chỉ năm 2020 và cả những năm sau. Sự lãnh đạo đồng thuận, chỉ đạo sáng suốt của Hội đồng Quản trị, sự điều hành quyết liệt và hiệu quả của Ban Điều hành, quyết tâm đổi mới của toàn thể CBNV sẽ là động lực cho chúng ta tiếp tục phát triển.

Luôn trân trọng những ý kiến đóng góp quý báu của các Quý vị, chúng tôi mong muốn Quý vị sẽ tiếp tục đồng hành với Traphaco trên con đường phát triển bền vững - *Con đường sức khỏe xanh* tiên phong sáng tạo sản phẩm xanh, bảo vệ sức khỏe con người, vì sự bình an - thịnh vượng chung.

Xin trân trọng cảm ơn!

Ths. **Vũ thị thuận**
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



Năm 2019 với Traphaco là một năm tiếp tục có nhiều thách thức. Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt, sự bám đuổi của các đối thủ cạnh tranh, từ truyền thông cho tới trên quầy kệ của khách hàng. Tình trạng hàng giả, hàng nhái bám đuôi các sản phẩm chủ lực của Traphaco tạo ra những áp lực không hề nhỏ lên hệ thống phân phối.

Bối cảnh đó, đòi hỏi Traphaco thống nhất về mục tiêu nhưng linh hoạt trong chỉ đạo và các giải pháp điều hành để đáp ứng được thị trường, chuyển thành động lực vượt qua khó khăn. Năm 2019 được Công ty chọn là năm "Quản trị doanh nghiệp", toàn Công ty tập trung thực hiện 05 giải pháp lớn theo đúng mục tiêu chiến lược, xây dựng nền tảng tạo cơ hội tăng trưởng cho giai đoạn 2020 - 2025, gồm:

- Thứ nhất:** Mục tiêu chiến lược Công ty được triển khai ngay từ đầu năm, chuyển thành KPI các bộ phận, tạo nhịp độ khẩn trương thực hiện từ đầu năm;
- Thứ hai:** Hoạt động Marketing được chú trọng và đổi mới bao gồm các hoạt động truyền thông tại điểm bán (tờ dán, trưng bày,...), thúc đẩy marketing online, PR tập trung vào đối tượng phụ nữ, triển khai thành công chương trình tích điểm thu hút hơn 27.000 khách hàng tham gia, hướng khách hàng theo các định hướng chung của Công ty;
- Thứ ba:** Gắn KPI với lương 3Ps cho hệ thống bán hàng; Quy định cách tính lương trình dợt viên, nhân viên giao hàng, phụ trách tỉnh gắn với KPI và doanh thu toàn khu vực;
- Thứ tư:** Công ty đã xây dựng hạn mức chi phí và ban hành từ Quý 2/2019, tối ưu chi phí cho tất cả các mảng công việc. Mọi hoạt động trong doanh nghiệp được kiểm soát chặt chẽ, loại bỏ các chi phí thừa, không hiệu quả;
- Thứ năm:** Định hướng thúc đẩy bán hàng bệnh viện. Tháng 01/2019, Công ty đã thành lập Phòng Bán hàng bệnh viện để tập trung nguồn lực. Đến tháng 10/2019, Công ty chính thức bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm phát triển kênh ETC, và xây dựng kế hoạch phát triển kênh ETC giai đoạn 2020 - 2022.



Lợi nhuận sau thuế
hợp nhất đạt

100,4%

SO VỚI KẾ HOẠCH

Bên cạnh đó, Công ty đã xây dựng các động lực tăng trưởng mới cho giai đoạn tiếp theo bao gồm tăng cường khai thác sản phẩm nhập khẩu, đồng thời nâng cao năng lực khai thác 2 nhà máy sản xuất Đông dược và Tân dược, đặc biệt là các dây chuyền thuốc nhỏ mắt - mũi, thuốc nước, thuốc viên tân dược thông qua việc mở rộng danh mục sản phẩm mới bằng chuyển giao công nghệ (Daewoong) và phát huy năng lực nghiên cứu phát triển của Công ty.

Doanh thu hợp nhất năm 2019 đạt 1.710,4 tỷ đồng (92,5% KH), Lợi nhuận hợp nhất đạt 170,6 tỷ đồng (100,4% KH). Mặc dù không hoàn thành kế hoạch doanh thu nhưng Công ty đã đạt kế hoạch lợi nhuận nhờ nỗ lực trong việc quản trị các khoản chi phí.

Với những kết quả đã đạt được, Công ty tiếp tục được nhận nhiều danh hiệu, giải thưởng lớn như Giải Vàng Chất lượng Quốc Gia, Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên được công nhận là Doanh nghiệp Khoa học Công nghệ cùng những chính sách ưu đãi khuyến khích của Nhà nước, Huân chương Lao động Hạng Nhất cho Công đoàn Công ty Traphaco.... Đây là niềm vinh dự, là mốc son đáng tự hào vào đúng dịp kỷ niệm 47 năm ngày truyền thống Công ty.



Năm 2020 - Xây dựng Văn hóa Traphaco giai đoạn mới

Bước sang năm 2020, chúng ta vẫn tiếp tục đối mặt với những khó khăn thách thức, tình hình dịch bệnh phức tạp làm thay đổi hành vi tiêu dùng, sinh hoạt của người dân, khách hàng. Tuy nhiên trên cơ sở nền tảng đã thiết lập được, trong năm 2020, Công ty tiếp tục phát huy 5 giải pháp lớn và đón đầu những cơ hội mới.

Với hệ thống OTC, Công ty ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường quản lý khách hàng; Đánh giá khả năng bán thực sự của khách hàng; Tăng cường vai trò của trình dược viên và phụ trách Tỉnh. Gia tăng sản lượng hàng Traphaco trên quầy kệ của từng khách hàng thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và phân tích BI. Đẩy mạnh hoạt động tư vấn trực tuyến thông qua tổng đài và các nền tảng Digital.

Tập trung thúc đẩy thị trường ETC. Theo thông tư 15/2019/TT-BYT quy định về đấu thầu thuốc, nhiều sản phẩm thuốc của Traphaco được xếp vào nhóm 1 Đồng được. Thông tư 15 đã mở ra cơ hội tăng trưởng không nhỏ cho các sản phẩm sử dụng được liệu GACP - những sản phẩm chủ lực của Traphaco.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển, đăng ký danh mục sản phẩm triển khai vào sản xuất, đảm bảo đủ số lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường. Công ty sử dụng công nghệ triển khai sản phẩm, đưa các sản phẩm chuyển giao công nghệ vào sản xuất, mở rộng danh mục sản phẩm OTC và ETC với các sản phẩm "đột phá", tận dụng tốt hệ thống phân phối sâu rộng và thương hiệu mạnh của Traphaco.

Tăng cường hoạt động quản trị doanh nghiệp, thực hiện tốt công tác quản trị chi phí doanh nghiệp. Xây dựng hạn mức chi phí và quản trị tốt, đảm bảo hoàn thành kế hoạch, quyền lợi cho người lao động, lợi ích của cổ đông và nhà đầu tư.

Công ty thực hiện chuyển hướng chiến lược, phát triển các sản phẩm tân dược. Công ty xây dựng kế hoạch phát triển tân dược giai đoạn 2020-2025 với những mục tiêu và biện pháp cụ thể. Định hướng tăng dần tỷ lệ doanh thu hàng tân dược trong cơ cấu tổng doanh thu. Công ty tập trung các nguồn lực cần thiết tiếp tục nhận chuyển giao công nghệ từ Daewoong nhằm tăng nhanh danh mục sản phẩm và nâng cao năng lực sản xuất-nghiên cứu. Tăng cường công tác nhập khẩu phân phối độc quyền.

Năm 2020 được chọn là năm xây dựng Văn hóa Traphaco giai đoạn mới với thông điệp *Trung thực và dũng cảm - Chủ động cùng kết nối - Sáng tạo có trách nhiệm - Đổi mới tất thành công*, bởi để chinh phục những mục tiêu đầy thử thách, đòi hỏi những con người Traphaco có tâm thế mới, tinh thần mới theo Văn hóa Traphaco giai đoạn mới sẽ là kim chỉ nam để tập hợp, kết nối, thống nhất con người Traphaco về ý chí, mục tiêu, cách thức và thái độ trong công việc, để công việc mỗi cá nhân, bộ phận sẽ là sự soi chiếu đồng nhất mà cụ thể của mục tiêu chung.

Để xây dựng thành công văn hóa giai đoạn mới, Công ty đặt trách nhiệm và kỳ vọng vào đội ngũ quản lý, sẽ làm gương đi đầu trong việc thực

hiện và lan tỏa đến cấp dưới 6 giá trị cốt lõi: *Trung thực - Dũng cảm - Chủ động - Kết nối - Sáng tạo - Trách nhiệm* của con người Traphaco, thông qua việc ứng xử dựa vào 6 hành vi người quản lý:

- Chia sẻ tầm nhìn, văn hóa, chiến lược;
- Xây dựng môi trường làm việc hiệu quả, kết nối đội ngũ;
- Phát triển nhân viên;
- Thực thi xuất sắc;
- Làm gương;
- Chân thành và cởi mở.

5 GIẢI PHÁP LỚN, KẾT HỢP VỚI VĂN HÓA TRAPHACO GIAI ĐOẠN MỚI, SẼ TẠO ĐỘT PHÁ KHÔNG CHỈ CHO 2020 MÀ CÒN CÁC NĂM TIẾP THEO. ĐÂY LÀ CƠ SỞ ĐỂ CÔNG TY TIẾP TỤC KIẾN ĐỊNH VỚI TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2025: TRAPHACO LÀ DOANH NGHIỆP ĐƯỢC SỐ 1 VIỆT NAM VỀ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN.

TỔNG QUAN VỀ TRAPHACO

- 20 Tổng quan về Traphaco
- 22 Quá trình hình thành & phát triển
- 24 Dấu ấn năm 2019
- 28 Giải thưởng tiêu biểu qua các năm
- 30 Mô hình Quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý
- 34 Sơ đồ tổ chức
- 36 Các Công ty con của Traphaco
- 38 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 40 Giới thiệu Ban Điều hành
- 42 Giới thiệu Ban Kiểm soát
- 45 Phân tích SWOT
- 46 Mục tiêu Phát triển bền vững



Khởi thêm DÒNG CHẢY LỚN

Với mục tiêu phát triển bền vững, Traphaco luôn bám sát định hướng chiến lược "Con đường sức khỏe Xanh" trên sức mạnh thương hiệu Đông dược số 1 Việt Nam. Đồng thời, mở rộng sản xuất tân dược trên nền tảng công nghệ 4.0, đáp ứng tối ưu nhu cầu thị trường cũng như đa dạng hóa sản phẩm trên kênh phân phối rộng khắp được ứng dụng công nghệ 4.0 nhằm gia tăng thêm giá trị và năng lực cốt lõi của Traphaco.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN



Trong hơn 47 năm hình thành và phát triển Traphaco luôn kiên trì theo đuổi con đường phát triển bền vững, “Con đường sức khỏe Xanh”.
Đồng thời, duy trì thương hiệu Traphaco là thương hiệu nổi tiếng Nhất ngành dược Việt Nam bằng chất lượng sản phẩm và chất lượng dịch vụ tốt nhất.

- 1972**
Thành lập Tổ Sản xuất thuốc Ty Y tế Đường sắt.
- 1994**
Công ty Dược và Thiết bị Vật tư Y tế Giao thông Vận tải (TRAPHACO).
- 1998**
Nhà máy sản xuất thuốc tại Phú Thượng - đạt GMP đầu tiên ở miền Bắc.
- 1999**
Đại hội đồng Cổ đông sáng lập, Traphaco trở thành 1 trong những Doanh nghiệp Dược tiên phong cổ phần hóa.

- 2001**
Đổi tên thành Công ty Cổ phần Traphaco, với mục đích kinh doanh đa ngành nghề, phù hợp với xu hướng kinh tế mới.
- 2002**
Thành lập Công ty TNHH 2 Thành viên Traphaco Sapa - Lào Cai.
- 2004**
Khánh thành và đưa vào sử dụng Nhà máy sản xuất thuốc Hoàng Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội.
- 2006**
Thành lập Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco (Traphaco CNC); Khánh thành Nhà máy Sản xuất thuốc Đông dược tại Văn Lâm - Hưng Yên theo tiêu chuẩn GMP-WHO.
- 2008**
Ngày 26/11/2008, mã cổ phiếu TRA của Công ty chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE) với vốn điều lệ 80 tỷ đồng.
- 2009**
Ra mắt công ty TNHH MTV Traphaco Sapa tại Lào Cai, Traphaco chính thức sở hữu 100% vốn.

- 2010**
Kỷ niệm 10 năm cổ phần hóa. Đón nhận danh hiệu Anh hùng Lao động.
- 2012**
Kỷ niệm 40 năm ngày truyền thống công ty, đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất.
- 2014**
Thay đổi chính sách bán hàng OTC mới dựa trên nguyên tắc đồng lợi; Áp dụng công nghệ thông tin trong quản trị hệ thống phân phối.
- 2015**
Khởi công xây dựng nhà máy sản xuất Dược Việt Nam với tổng giá trị ước tính 500 tỷ đồng.
- 2016**
Đại hội đồng Cổ đông nhiệm kỳ 2016-2020 Traphaco xây dựng Chiến lược Công ty giai đoạn 2017-2020.
- 2017**
Công bố Chiến lược phát triển bền vững 2017-2020. Khánh thành Nhà máy Sản xuất thuốc Tân dược hiện đại nhất Việt Nam. Kỷ niệm 45 năm Ngày truyền thống Công ty.
- 2018**
Doanh nghiệp liên tục được trao tặng nhiều danh hiệu, giải thưởng cao quý: Giải Vàng Chất lượng Quốc gia, Giải thưởng Chất lượng Châu Á - Thái Bình Dương, Top 10 Doanh nghiệp tiêu biểu trách nhiệm xã hội, Top 10 Sản phẩm Thương hiệu Việt tiêu biểu cho Boganic,...

Đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất cho Công đoàn Công ty

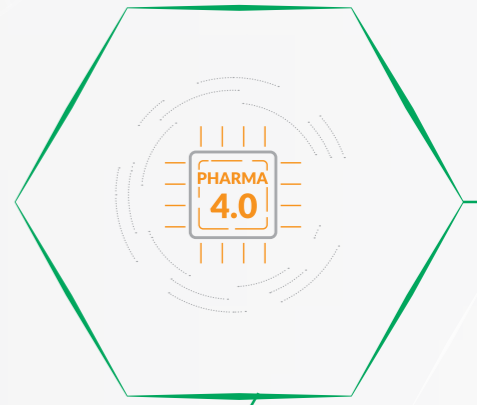
Cũng trong dịp này, Traphaco vui mừng đón nhận Giải thưởng Doanh nghiệp Bền vững Việt Nam (CSI) năm 2019, Top 10 Doanh nghiệp Niềm yết Tốt nhất, Top 5 Doanh nghiệp Quản trị Công ty Tốt nhất và Top 5 Báo cáo Phát triển Bền vững Tốt nhất năm 2019.
Tiếp tục được bình chọn là Doanh nghiệp Bền vững Việt Nam không chỉ là niềm tự hào cho riêng Traphaco mà còn lan tỏa ý nghĩa và động lực cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam phát triển theo hướng bền vững, từ đó hình ảnh và sản phẩm của doanh nghiệp Việt Nam có thể cạnh tranh được trên thị trường quốc tế và trở thành thương hiệu quốc gia và là niềm tự hào của mỗi người dân Việt Nam.

2019

2010

2000

1972



DẤU ẤN NĂM 2019



1.

CÔNG ĐOÀN TRAPHACO ĐÓN NHẬN HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT

Với những thành tích đã đạt được trong công tác, đóng góp rất lớn vào sự phát triển của doanh nghiệp, Công đoàn Công ty Cổ phần Traphaco đã vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất trong Lễ kỷ niệm Ngày truyền thống Công ty 28/11/2019.



2.

TRAPHACO VINH DỰ NHẬN GIẢI VÀNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA NĂM 2018

Ngày 23/06/2019, Công ty Cổ phần Traphaco vinh dự được nhận Giải Vàng Giải thưởng chất lượng quốc gia năm 2018 - nhóm Doanh nghiệp Lớn; đồng thời lần thứ 3 liên tiếp đạt Giải Vàng (2012, 2015, 2018).



TRAPHACO TIẾP TỤC LÀ DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG VIỆT NAM (CSI) 2019

Tối 26/11/2019, Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển Bền vững Việt Nam - VBCSD đã tổ chức lễ công bố Doanh nghiệp bền vững tại Việt Nam năm 2019. Traphaco vượt qua gần 500 hồ sơ doanh nghiệp, tiếp tục được bình chọn Doanh nghiệp bền vững tại Việt Nam 2019. Trong thời gian tới, động lực phát triển mạnh mẽ của Traphaco chính là sức mạnh công nghệ và tiên phong trong xu hướng Pharma 4.0 - ứng dụng Công nghệ 4.0 trong sản xuất và kinh doanh Dược phẩm.



3.

TRAPHACO ĐẠT CHỨNG CHỈ BÌNH ĐẲNG GIỚI TOÀN CẦU EDGE

Ngày 09/08/2019, Traphaco vinh dự nhận chứng chỉ Bình đẳng giới Toàn cầu và trở thành thành viên mới của VBCWE (Mạng lưới Doanh nghiệp Việt Nam hỗ trợ phát triển quyền năng Phụ Nữ). Chứng chỉ được cấp bởi Tổ chức uy tín EDGE Certified Foundation (Thụy Sĩ), hiện là tiêu chuẩn kinh doanh hàng đầu về bình đẳng giới đã có mặt tại 50 quốc gia thịnh vượng trên toàn thế giới.



4.

TRAPHACO HƯNG YÊN ĐƯỢC TRAO

CHỨNG NHẬN "DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ"

Ngày 10/10/2019, Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên vinh dự được chứng nhận "Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ" do Sở KH&CN tỉnh Hưng Yên trao tặng theo Nghị định 13/2019/NĐ-CP của Chính phủ; Nhờ ứng dụng thành công các kết quả nghiên cứu khoa học trong nước và chuyển giao công nghệ từ nước ngoài trong lĩnh vực Dược phẩm.



5.

6.

DỰ ÁN CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ GIỮA TRAPHACO VÀ CÔNG TY DƯỢC PHẨM DAEWOONG, HÀN QUỐC

Ngày 5/3/2019 diễn ra Lễ khởi động Dự án chuyển giao công nghệ giữa Traphaco và Công ty Dược phẩm Daewoong, Hàn Quốc. Dự án hướng tới mục tiêu tăng trưởng của Traphaco và mục tiêu toàn cầu hóa của Daewoong. Traphaco đã chuẩn bị những điều kiện tốt nhất để tiếp nhận chuyển giao công nghệ cho 08 sản phẩm, nhanh chóng đưa vào khai thác.



7.

TRAPHACO LẦN 3 LIÊN TIẾP ĐẠT TOP 10 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Ngày 27/11/2019, tại TP.HCM, Công ty Cổ phần Traphaco vinh dự được trao giải Top 10 dành cho Báo cáo thường niên Xuất sắc và Báo cáo phát triển bền vững Xuất sắc. Traphaco cũng là Doanh nghiệp được Việt Nam đầu tiên có Báo cáo phát triển bền vững đạt chuẩn Quốc tế GRI Standard được chứng nhận bởi GRI.



8.

THÀNH LẬP PHÒNG BÁN HÀNG BỆNH VIỆN

Ngày 02/01/2019, Phòng Bán hàng bệnh viện với nhiệm vụ thúc đẩy doanh thu bán hàng bệnh viện, xây dựng chiến lược, chính sách và triển khai bán hàng vào hệ thống điều trị; Đồng thời xúc tiến việc đưa sản phẩm của Công ty vào danh mục chi trả Bảo hiểm của các địa phương.



9.

BỔ NHIỆM PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH ETC

Ngày 01/10/2019, Hội đồng Quản trị Công ty chính thức bổ nhiệm Ông Kim Dong Hyu giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc, trực tiếp quản lý và điều hành công việc Phòng Bán hàng bệnh viện và bộ phận bán hàng khai thác. Ông Kim từng là Trưởng đại diện Tập đoàn Dược phẩm Daewoong (Hàn Quốc) tại Việt Nam.



10.

TRAPHACO RA MẮT DÒNG SẢN PHẨM SỮA NHẬP KHẨU NGUYÊN LON NEWZEALAND

Ngày 07/10/2019, Traphaco tổ chức Lễ ra mắt dòng sản phẩm sữa New Zealand Gold được nhập khẩu nguyên lon từ New Zealand và phân phối độc quyền tại Việt Nam. Sữa New Zealand Gold có nguồn gốc thuần khiết, quy trình chuỗi khép kín, rất phù hợp cho các bà mẹ và trẻ em tại Việt Nam.



GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU QUA CÁC NĂM

Sau nhiều năm tham gia giải thưởng, Traphaco ngày càng nâng cao hệ thống quản lý chất lượng; Doanh nghiệp đã áp dụng thêm nhiều hệ thống quản lý trên nền tảng kỹ thuật số, từng bước trở thành Doanh nghiệp Dược 4.0



4 LẦN LIÊN TIẾP
(2012, 2014, 2016, 2018)
THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA
VIETNAM VALUE

CẤP NHÀ NƯỚC



Danh hiệu
Anh hùng Lao động
(2010)



Huân chương
Lao động hạng Nhất
(2012)



Huân chương
Lao động hạng Nhất cho
Công đoàn Công ty (2019)

VỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ ỨNG DỤNG CÁC GIẢI PHÁP SỞ HỮU TRÍ TUỆ



Giải thưởng WIPO
(2010)



Giải thưởng
Chất lượng Quốc tế Châu Á
Thái Bình Dương (2013)



Giải Vàng
Chất lượng Quốc gia
(2012, 2015, 2018)

VỀ THƯƠNG HIỆU



Top 10
Sao vàng đất Việt
(2013, 2018)



Top 10
Công ty Được uy tín nhất
Việt Nam (2016, 2017)



Top 40
Thương hiệu Công ty giá trị
nhất Việt Nam (2016, 2017)



Top 50
Thương hiệu dẫn đầu
(2019)



Top 10
Sản phẩm thương hiệu
Việt tiêu biểu xuất sắc
(2015, 2017)



VỀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI



Top 10
Doanh nghiệp Sao vàng
đất Việt tiêu biểu
Trách nhiệm xã hội
(2011, 2013, 2015)

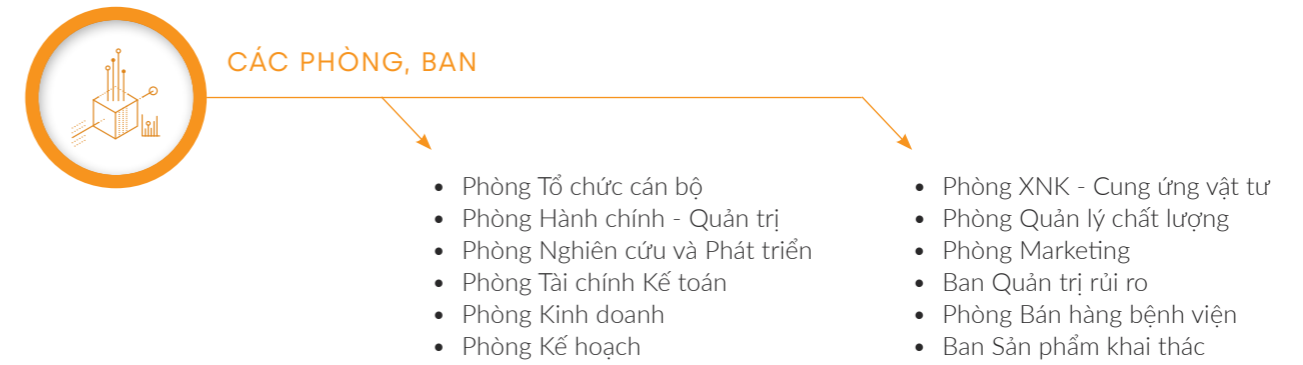
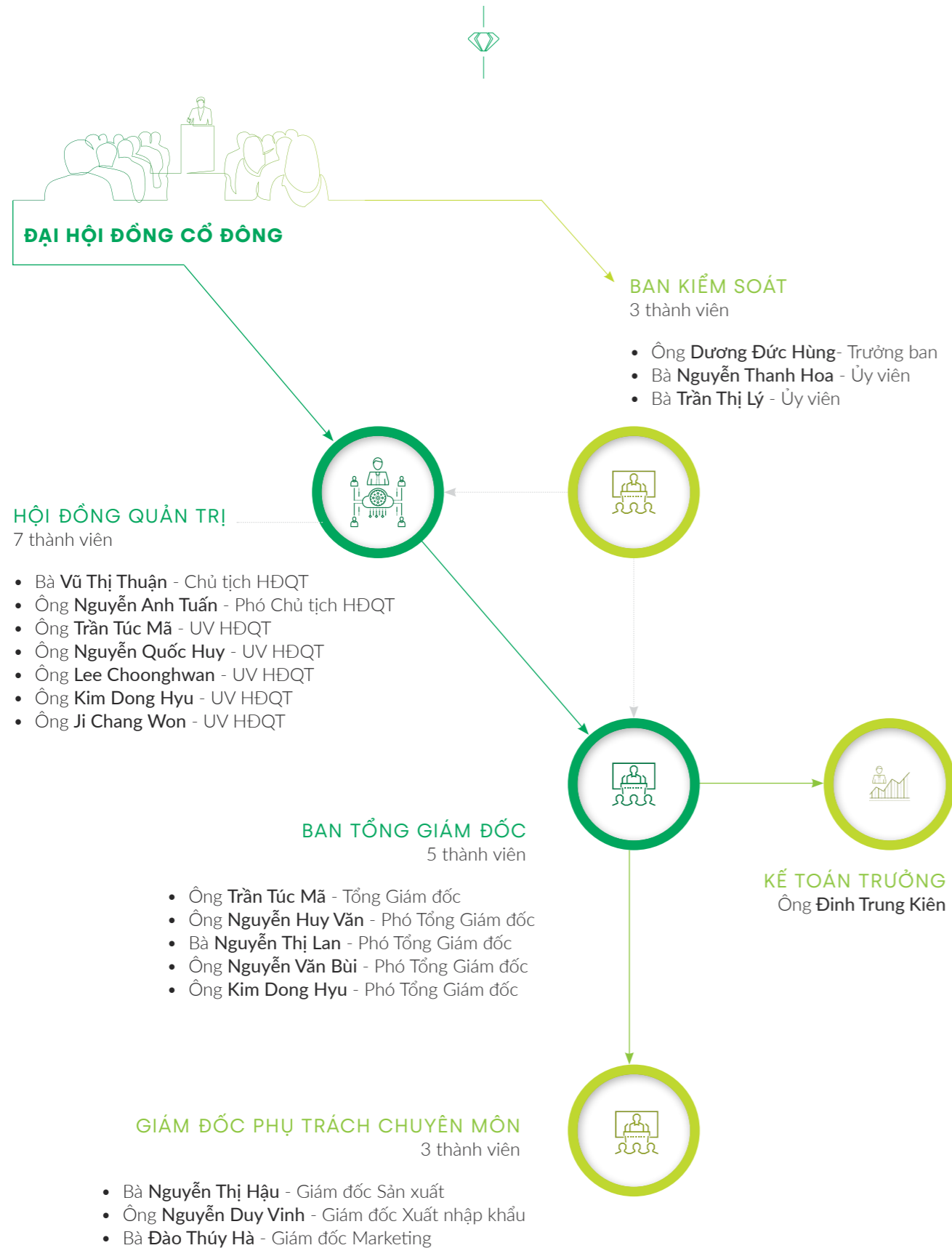


Top 10
Doanh nghiệp bền vững
nhất Việt Nam (Top 10 CSI)
(2016, 2017, 2018)

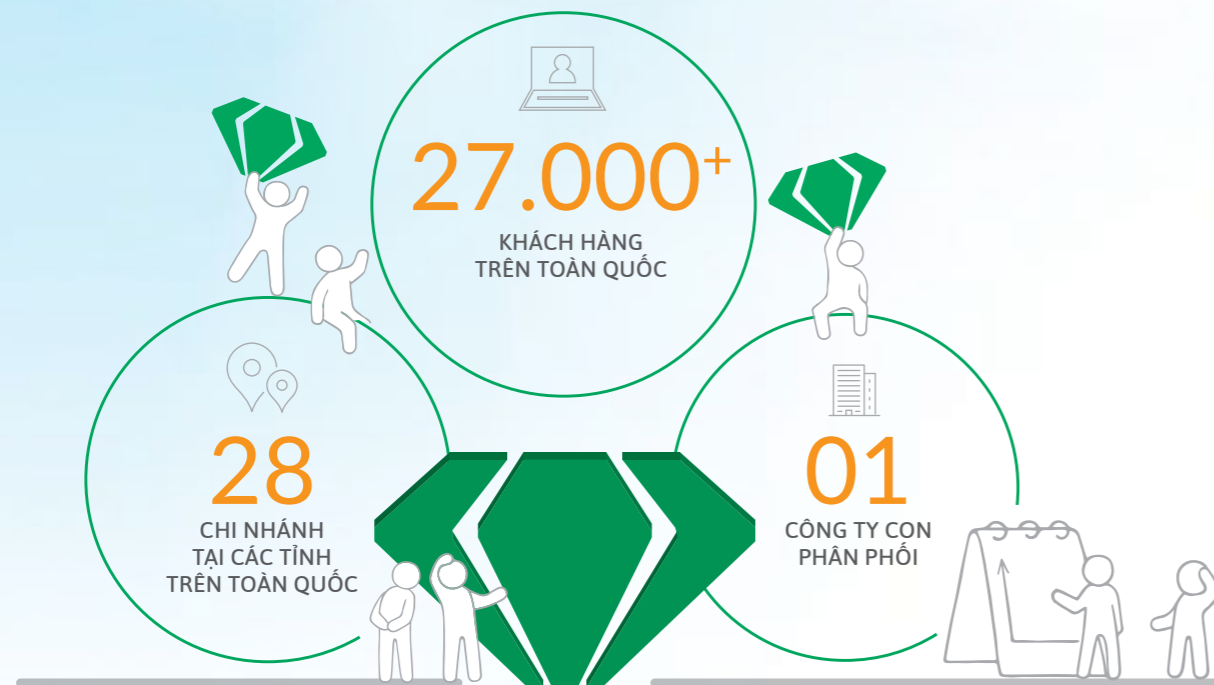


Doanh nghiệp
vì Người lao động
(2016, 2017, 2018)

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



HỆ THỐNG PHÂN PHỐI



CÁC CHI NHÁNH

- | | | |
|---------------------------|-------------------------------|---------------------------|
| 1. Chi nhánh Thái Nguyên; | 11. Chi nhánh Nghệ An; | 21. Chi nhánh Bình Thuận; |
| 2. Chi nhánh Yên Bái; | 12. Chi nhánh Miền Trung; | 22. Chi nhánh Đồng Nai; |
| 3. Chi nhánh Bắc Giang; | 13. Chi nhánh Gia Lai; | 23. Chi nhánh Bình Dương; |
| 4. Chi nhánh Quảng Ninh; | 14. Chi nhánh Quảng Ngãi; | 24. Chi nhánh Kiên Giang; |
| 5. Chi nhánh Hải Dương; | 15. Chi nhánh Khánh Hòa; | 25. Chi nhánh Long An; |
| 6. Chi nhánh Hải Phòng; | 16. Chi nhánh Thừa Thiên Huế; | 26. Chi nhánh Bình Định; |
| 7. Chi nhánh Hưng Yên; | 17. Chi nhánh Hồ Chí Minh; | 27. Chi nhánh Vũng Tàu; |
| 8. Chi nhánh Nam Định; | 18. Chi nhánh Tiền Giang; | 28. Chi nhánh Vĩnh Phúc. |
| 9. Chi nhánh Thanh Hóa; | 19. Chi nhánh Vĩnh Long; | |
| 10. Chi nhánh Phú Thọ; | 20. Chi nhánh Cần Thơ; | |



NHÀ MÁY HOÀNG LIỆT

Chức năng

- Sản xuất mỹ phẩm - Thực phẩm chức năng.

CÁC ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH THUỘC TẠI HÀ NỘI

- Trung tâm Giới thiệu Sản phẩm Traphaco**
74 Ngô Quyền, Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội.
- Quầy số 207**
Tầng 2, Trung tâm Phân phối Dược phẩm và Trang thiết bị Y tế Hapu, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Trung tâm Phân phối Sản phẩm Traphaco Long Biên**
số 295 đường Thanh An, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, TP. Hà Nội.

CÔNG TY CON CỦA TRAPHACO

- Công ty TNHH MTV TraphacoSapa**
(100% vốn sở hữu).
- Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên**
(100% vốn sở hữu).
- Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Đắc Lắc**
(58% vốn hữu).
- Công ty Cổ phần Công nghệ Cao Traphaco**
(51% vốn sở hữu).

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



Ghi chú: —> Chỉ đạo trực tiếp - - -> Kiểm soát



CÔNG TY CON CỦA TRAPHACO



CÔNG TY TNHH MTV TRAPHACO SAPA

TRỤ SỞ
Tổ 9, Thị trấn Sapa, Huyện Sapa, Tỉnh Lào Cai.

VỐN ĐIỀU LỆ
25.000.000.000 đồng

CHỨC NĂNG CHÍNH
Gia công các sản phẩm nguyên liệu, dược liệu đầu vào, thực hành nghiên cứu GACP của Traphaco. Đồng thời là trung tâm để phát triển vùng trồng dược liệu cung cấp nguyên liệu đầu vào cho Traphaco.

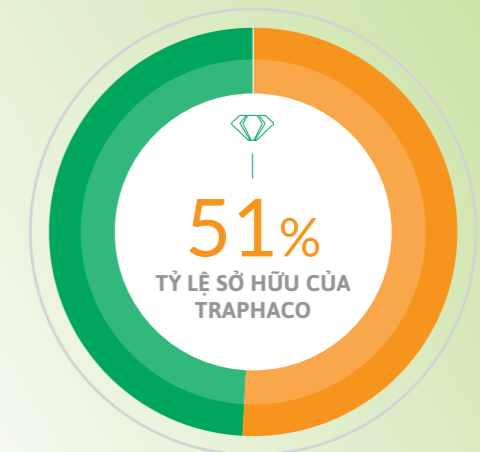


CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO (TRAPHACO CNC)

TRỤ SỞ
Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

VỐN ĐIỀU LỆ
113.643.250.000 đồng

CHỨC NĂNG CHÍNH
Thực hiện gia công các sản phẩm, thành phẩm của Traphaco.



CÔNG TY TNHH TRAPHACO HƯNG YÊN

TRỤ SỞ
Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

VỐN ĐIỀU LỆ
250.000.000.000 đồng

CHỨC NĂNG CHÍNH
Sản xuất thuốc, hóa dược.

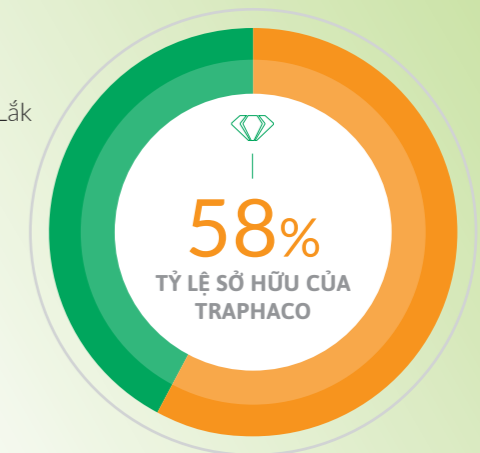


CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ ĐẮK LẮK (BAMEPHARM)

TRỤ SỞ
9A Hùng Vương, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

VỐN ĐIỀU LỆ
19.415.880.000 đồng

CHỨC NĂNG CHÍNH
Chuyên phân phối các sản phẩm về Dược - Vật tư Y tế trên địa bàn 02 tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông.



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bà VŨ THỊ THUẬN

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Sinh ngày 25/01/1956	Quốc tịch Việt Nam	Trình độ chuyên môn Thạc sĩ Dược học
-------------------------	-----------------------	---

Tóm tắt quá trình công tác:

- 01/1980 - 01/1982 : Cán bộ kỹ thuật, Xưởng sản xuất thuốc Đường sắt.
- 01/1982 - 04/1989 : Quản đốc Phân xưởng, Phó Xưởng trưởng, Xưởng sản xuất thuốc Đường sắt.
- 05/1989 - 10/1993 : Phó Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Xí nghiệp Dược phẩm Đường sắt.
- 10/1993 - 01/2000 : Phó Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty Dược TBVTYT Bộ GTVT.
- 01/2000 - 03/2003 : Giám đốc Điều hành, Phó Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Dược TBVTYT Bộ GTVT (Công ty Cổ phần Traphaco).
- 04/2003 - 05/2010 : Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco.
- 05/2010 - 04/2011 : Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco.
- 04/2011 - nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Traphaco.

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco.



Ông NGUYỄN ANH TUẤN

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Sinh ngày 27/6/1978	Quốc tịch Việt Nam	Trình độ chuyên môn Cử nhân Kinh tế Đối ngoại, Thạc sĩ Luật Kinh doanh Quốc tế
------------------------	-----------------------	---

Tóm tắt quá trình công tác:

- 08/2006 - 08/2015 : Phó chánh Văn phòng SCIC.
- 09/2015 - nay : Trưởng Ban Quản lý Vốn Đầu tư 3, nay là Ban Đầu tư 3, SCIC.
- 04/2016 - nay : Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Traphaco.

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong.
Thành viên HĐQT Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam.



Ông TRẦN TÚC MÃ

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Sinh ngày 17/6/1965	Quốc tịch Việt Nam	Trình độ chuyên môn Thạc sĩ Dược học
------------------------	-----------------------	---

Tóm tắt quá trình công tác:

- 03/1990 - 8/1992 : Cán bộ Viện Kiểm nghiệm - Bộ Y tế.
- 09/1992 - 12/1993 : Cán bộ phòng Kinh doanh - Xí nghiệp Dược phẩm Đường sắt Hà Nội.
- 01/1994 - 04/1997 : Cán bộ phòng Kinh doanh, Công ty Dược Traphaco.
- 05/1997 - 10/2000 : Phó phòng Kiểm tra chất lượng, Công ty Dược Traphaco.
- 11/2000 - 02/2003 : Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty Cổ phần Traphaco.
- 03/2003 - 12/2004 : Trưởng Ban kiểm soát, Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Traphaco.
- 01/2005 - 03/2006 : Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh, Công ty Cổ phần Traphaco.
- 04/2006 - 05/2010 : Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh, Công ty Cổ phần Traphaco.
- 05/2010 - 03/2011 : Bí thư Đảng bộ, Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh, Công ty Cổ phần Traphaco.
- 03/2011 - 03/2016 : Bí thư Đảng bộ, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco.
- 04/2016 - nay : Bí thư Đảng bộ, Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco.

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco.
Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên.



Ông NGUYỄN QUỐC HUY

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Sinh ngày 24/12/1967	Quốc tịch Việt Nam	Trình độ chuyên môn Cử nhân Kế toán & Quản trị Kinh doanh
-------------------------	-----------------------	--

Tóm tắt quá trình công tác:

- 1992 - 2006 : Công ty Kiểm toán Việt Nam.
- 2006 - 2010 : Ủy viên HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát SCIC.
- 2011 - 2019 : Phó Tổng Giám đốc SCIC (kiêm thành viên HĐQT và Chủ tịch HĐQT các công ty: Tập đoàn Bảo Việt, Công ty Cổ phần Gemadept, Vinaconex, Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam, Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên, Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam).
- 04/2018 - nay : Phó Tổng giám đốc SCIC, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Traphaco.

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam.



Ông LEE CHOONGHWAN

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Sinh ngày 22/01/1978	Quốc tịch Hàn Quốc	Trình độ chuyên môn Cử nhân
-------------------------	-----------------------	--------------------------------

Tóm tắt quá trình công tác:

- 2003 - 2004 : Chuyên viên phân tích, Bộ phận M&As - ISU Holdings.
- 2005 - 2007 : Trưởng phòng, Bộ phận Phát triển Doanh nghiệp Mới - ISU Holdings.
- 2007 - 2009 : Trưởng phòng Cao cấp, Trung tâm IB toàn cầu - Chứng khoán Mirae Asset.
- 2010 - 2014 : Trưởng bộ phận Đầu tư - Chứng khoán Mirae Asset & MAS HK.
- 2015 - 2016 : Trưởng bộ phận Phát triển Kinh doanh Trung Quốc - Đầu tư Toàn cầu Mirae Asset.
- 2017 - 07/2018 : Trưởng phòng Quản lý quỹ - Mirae Asset Capital.
- 07/2018 - nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Traphaco.

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.



Ông KIM DONG HYU

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Sinh ngày 25/12/1981	Quốc tịch Hàn Quốc	Trình độ chuyên môn Cử nhân Công nghệ Sinh học
-------------------------	-----------------------	---

Tóm tắt quá trình công tác:

- 12/2008 - 03/2013 : Trưởng nhóm Tài chính, Kế hoạch - Tập đoàn Dược phẩm Daewoong.
- 04/2013 - 03/2015 : Trưởng nhóm Phát triển Kinh doanh - Tập đoàn Dược phẩm Daewoong.
- 04/2015 - 06/2016 : Trưởng nhóm Kế hoạch - Marketing - Tập đoàn Dược phẩm Daewoong.
- 07/2016 - 07/2018 : Trưởng đại diện - Tập đoàn Dược phẩm Daewoong - Văn phòng Việt Nam.
- 07/2018 - nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Traphaco.
- 10/2019 - nay : Phó Tổng Giám đốc phụ trách ETC & SPKT Công ty Cổ phần Traphaco.

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.



Ông JI CHANG WON

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Sinh ngày: 07/01/1964	Quốc tịch: Hàn Quốc	Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ
--------------------------	------------------------	---------------------------------

Tóm tắt quá trình công tác:

- 02/1987 - 09/1993 : Trưởng phòng Quản lý Chất lượng Công ty Dược phẩm Saehan;
- 10/1993 - 03/1994 : Trưởng phòng Quản lý Chất lượng Công ty Dược phẩm LG;
- 04/1994 - 08/2004 : Quản đốc Nhà máy Công ty Dược phẩm Saehan;
- 01/2005 - 07/2007 : Trưởng nhóm Sản xuất Công ty Schering Co., Ltd.;
- 07/2007 - 12/2010 : Quản đốc nhà máy Tập đoàn Dược phẩm Choongwae Synyak;
- 01/2011 - 12/2011 : Trưởng Văn phòng Sản xuất và Chất lượng Tập đoàn dược phẩm JW;
- 12/2011 - 04/2016 : Trưởng Bộ phận Điều hành Janssen Vaccine;
- 04/2016 - nay : Trưởng Bộ phận Điều hành Tập đoàn Dược phẩm Daewoong;
- 09/2019 - nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Traphaco;

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



Ông TRẦN TỨC MÃ

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Sinh ngày
17/6/1965

Quốc tịch
Việt Nam

Trình độ chuyên môn
Thạc sĩ Dược học

Tóm tắt quá trình công tác:

03/1990 - 08/1992 : Cán bộ Viện Kiểm nghiệm - Bộ Y tế.
09/1992 - 12/1993 : Cán bộ phòng Kinh doanh - Xí nghiệp Dược phẩm Đường sắt Hà Nội.
01/1994 - 04/1997 : Cán bộ phòng Kinh doanh, Công ty Dược Traphaco.
05/1997 - 10/2000 : Phó phòng Kiểm tra chất lượng, Công ty Dược Traphaco.
11/2000 - 02/2003 : Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty Cổ phần Traphaco.
03/2003 - 12/2004 : Trưởng Ban kiểm soát, Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Traphaco.
01/2005 - 03/2006 : Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh, Công ty Cổ phần Traphaco.
04/2006 - 05/2010 : Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh, Công ty Cổ phần Traphaco.
05/2010 - 03/2011 : Bí thư Đảng bộ, Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh, Công ty Cổ phần Traphaco.
03/2011 - 03/2016 : Bí thư Đảng bộ, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco.
04/2016 - nay : Bí thư Đảng bộ, Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco



Bà NGUYỄN THỊ LAN

Phó Tổng Giám đốc

Sinh ngày
08/01/1967

Quốc tịch
Việt Nam

Trình độ chuyên môn
Dược sĩ Đại học

Tóm tắt quá trình công tác:

01/1993 - 01/1994 : Quản đốc Phân xưởng Thuốc mỡ, Xí nghiệp Dược phẩm Đường Sắt (RAPHACO).
02/1994 - 11/2001 : Quản đốc Phân xưởng Viên hoàn, Nhân viên phòng Kỹ thuật, Quản đốc Phân xưởng Tây y, Phó phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Công ty Dược và TBVTYT Giao thông Vận tải (Traphaco).
11/2001 - 03/2011 : Trưởng phòng Kế hoạch - Cung tiêu, Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Cổ phần Traphaco.
04/2011 - 03/2014 : Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Cổ phần Traphaco.
09/2014 - nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco.



Ông NGUYỄN HUY VĂN

Phó Tổng Giám đốc

Sinh ngày
10/03/1967

Quốc tịch
Việt Nam

Trình độ chuyên môn
Thạc sĩ Dược học

Tóm tắt quá trình công tác:

01/06/1994 - 30/06/1995 : Nhân viên Phòng Kinh doanh.
01/07/1995 - 09/07/1996 : Phó Trưởng phòng Marketing.
10/07/1996 - 12/1999 : Trưởng phòng Nghiên cứu Phát triển.
01/2000 - 12/2004 : Trưởng phòng Nghiên cứu Phát triển, Ủy viên HĐQT, Công ty Cổ phần Dược TBVTYT GTVT (Công ty Cổ phần Traphaco).
01/2005 - 03/2006 : Phó Giám đốc Nghiên cứu Phát triển, Ủy viên HĐQT, Công ty Cổ phần Traphaco.
04/2006 - 03/2011 : Phó Tổng Giám đốc, Ủy viên HĐQT, Công ty Cổ phần Traphaco.
04/2011 - 04/2015 : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco.
05/2015 - nay : Phó Bí thư đảng bộ; Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco.



Ông NGUYỄN VĂN BÙI

Phó Tổng Giám đốc

Sinh ngày
16/10/1963

Quốc tịch
Việt Nam

Trình độ chuyên môn
Dược sĩ Đại học

Tóm tắt quá trình công tác:

03/1988 - 12/1996 : DSDH, Bệnh viện Lao Hải Hưng.
01/1997 - 12/1997 : DSDH, Trung tâm Phòng chống các bệnh XH Hưng Yên.
01/2001 - 12/2004 : Giám đốc Công ty TNHH Dược phẩm Hữu Nghị.
12/2003 - 05/2004 : Nhân viên phòng Nghiên cứu Phát triển Công ty Cổ phần Traphaco.
06/2004 - 12/2007 : Nhân viên phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Traphaco.
01/2008 - 06/2008 : Nhân viên phòng Marketing Công ty Cổ phần Traphaco.
07/2008 - 04/2011 : Phó TP. Marketing Công ty Cổ phần Traphaco.
05/2011 - 07/2013 : TP. Kinh doanh Công ty Cổ phần Traphaco.
08/2013 - 01/2017 : Giám đốc Kinh doanh.
02/2017 - 12/2019 : Phó Tổng Giám đốc kinh doanh Công ty Cổ phần Traphaco
1/2020 - nay : Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh OTC Công ty Cổ phần Traphaco.



Ông KIM DONG HYU

Phó Tổng Giám đốc

Sinh ngày
25/12/1981

Quốc tịch
Hàn Quốc

Trình độ chuyên môn
Cử nhân Công nghệ Sinh học

Tóm tắt quá trình công tác:

12/2008 - 03/2013 : Trưởng nhóm Tài chính, Kế hoạch - Tập đoàn Dược phẩm Daewoong.
04/2013 - 03/2015 : Trưởng nhóm Phát triển Kinh doanh - Tập đoàn Dược phẩm Daewoong.
04/2015 - 06/2016 : Trưởng nhóm Kế hoạch - Marketing - Tập đoàn Dược phẩm Daewoong.
07/2016 - 7/2018 : Trưởng đại diện - Tập đoàn Dược phẩm Daewoong - Văn phòng Việt Nam.
7/2018 - nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Traphaco.
10/2019 - nay : Phó Tổng Giám đốc phụ trách ETC & SPKT Công ty Cổ phần Traphaco.



Ông ĐINH TRUNG KIÊN

Kế Toán Trưởng

Sinh năm
1973

Quốc tịch
Việt Nam

Trình độ chuyên môn
Cử nhân Kinh tế, Thạc sĩ QTKD

Tóm tắt quá trình công tác:

12/1994 - 01/2005 : Nhân viên phòng Tài chính Kế toán, Công ty Cổ phần Traphaco.
01/2005 - 12/2007 : Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Traphaco.
01/2008 - nay : Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Traphaco.

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Ông DƯƠNG ĐỨC HÙNG

Trưởng Ban Kiểm soát

Sinh ngày
16/12/1980

Quốc tịch
Việt Nam

Trình độ chuyên môn
Thạc sĩ QTKD

Tóm tắt quá trình công tác:

- 4/2003 - 3/2013 : Kế toán theo dõi công nợ, phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Traphaco.
- 4/2013 - 8/2013 : Nhân viên kế toán, phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Traphaco.
- 8/2013 - 3/2016 : Trưởng ban Quản trị Rủi ro Công ty Cổ phần Traphaco.
- 4/2016 - nay : Trưởng ban Quản trị Rủi ro Công ty Cổ phần Traphaco. Trưởng Ban Kiểm soát.



Bà NGUYỄN THANH HOA

Thành viên Ban Kiểm soát

Sinh ngày
10/12/1983

Quốc tịch
Việt Nam

Trình độ chuyên môn
Cử nhân chuyên ngành Kế toán, Thạc sĩ QTKD

Tóm tắt quá trình công tác:

- 6/2006 - 8/2006 : Chuyên viên kế toán tại Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - Trung tâm Xuất khẩu Lao động.
- 10/2006 - 5/2007 : Chuyên viên kế toán tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BIDV Chi nhánh Hà Nội.
- 6/2007 - 6/2012 : Chuyên viên công tác tại Ban Tài chính kế toán, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước.
- 6/2012 - 4/2016 : Chuyên viên Ban Quản lý Rủi ro, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước.
- 4/2016 - nay : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Traphaco.



Bà TRẦN THỊ LÝ

Thành viên Ban kiểm soát

Sinh ngày
07/05/1989

Quốc tịch
Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế và
Hành chính công, Tài chính - Ngân hàng & Quản trị Nhân lực

Tóm tắt quá trình công tác:

- 6/2012 - 10/2013 : Trợ lý Giám đốc Kinh doanh C.P Vietnam Corporation - Tập đoàn Charoen Pokphand.
- 11/2013 - 11/2016 : Trợ lý Kinh doanh Công ty Tài chính Ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng.
- 12/2016 - 12/2017 : Giám đốc Nhân sự NPC VINA Co., Ltd.
- 1/2017 - 7/2018 : Giám đốc Nhân sự Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh - Tập đoàn Dược phẩm Daewoong.
- 7/2018 - nay : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Traphaco.

VỚI VỊ THẾ SỐ 1 TRONG NGÀNH Traphaco ĐÔNG DƯỢC

ĐƯA VÀO VẬN HÀNH NHÀ MÁY DƯỢC
HIỆN ĐẠI VÀ LỚN NHẤT VIỆT NAM -
CHÍNH THỨC BƯỚC CHÂN SANG LĨNH VỰC
THUỐC TÂN DƯỢC TRÊN CƠ SỞ CÂN BẰNG
NGUỒN LỰC, ĐỒNG BỘ HỆ THỐNG,
CỘNG HƯỞNG GIÁ TRỊ NHẦM
TÍCH HỢP SỨC MẠNH SẴN CÓ,
TẠO LỢI THẾ CẠNH TRANH
DỰA TRÊN NĂNG LỰC
CỐT LÕI.





CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Trong năm 2019, Traphaco đã làm được nhiều việc để chuẩn bị cho sự phát triển trong tương lai. Hoạch định chiến lược dài hạn, cụ thể từng giai đoạn phát triển ngắn hạn, đánh giá khách quan, thẳng thắn và chi tiết từng chỉ tiêu chiến lược đạt hay chưa đạt từ đó nhanh chóng có sự điều chỉnh linh hoạt cho bước đi tiếp theo,... Là những gì mà Traphaco đang áp dụng trong chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2017 - 2020.



PHÂN TÍCH SWOT

ĐIỂM MẠNH

S

- Thương hiệu uy tín, được khách hàng tin dùng, yêu mến;
- Hệ thống phân phối mạnh, rộng, sâu, hiện đại và chuyên nghiệp;
- Các thể hệ lãnh đạo có tầm nhìn, tâm huyết, đổi mới sáng tạo;
- Chất lượng sản phẩm tốt, được yêu mến;
- Tài chính vững vàng, ổn định;
- Đội ngũ tâm huyết, có trình độ cao;
- Công nghệ tiên tiến, quản trị dựa trên nền công nghệ thông tin (CNTT);
- Có sản phẩm chủ lực có uy tín, doanh thu lớn.

ĐIỂM YẾU

W

- Chiến lược phát triển các dòng sản phẩm chủ lực chưa rõ ràng;
- Tỷ lệ sở hữu vốn của cán bộ công nhân viên còn thấp;
- Bộ máy cồng kềnh, chưa tinh gọn, chưa có sự phối hợp ăn khớp giữa các bộ phận - chưa cộng hưởng thành sức mạnh tổng hợp tốt;
- Quá trình triển khai sản phẩm mới còn chậm, chưa đáp ứng được nhu cầu;
- Trình độ tiếp cận công nghệ, trình độ ngoại ngữ và kiến thức hội nhập còn yếu;
- Các cấp quản lý thiếu khát vọng, bắt đầu có sự ỷ và tâm lý thích ổn định;
- Quản trị theo chuỗi: Hệ thống thu nhận, xử lý phản hồi từ khách hàng, người tiêu dùng chưa phát huy tác dụng, để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng tối đa nhu cầu của thị trường;
- Chưa khai thác hiệu quả cơ sở vật chất (chuỗi giá trị xanh, hệ thống 4 nhà máy).

CƠ HỘI

O

- Người tiêu dùng có xu thế sử dụng các sản phẩm từ thiên nhiên, thân thiện môi trường, bảo vệ sức khỏe xanh;
- Cơ hội từ xu hướng liên kết, hợp tác phân phối phát triển mạnh, lợi thế cho các công ty làm chủ được hệ thống phân phối;
- Cơ hội phát triển nhờ dung lượng thị trường còn lớn;
- Dân số đông, đang già hóa, môi trường ô nhiễm, tỷ lệ bệnh tật gia tăng, chi tiêu cho thuốc và TPCN tăng;
- Tốc độ tăng trưởng của ngành cao, trung bình khoảng 14.6%/năm, vai trò và vị thế của các doanh nghiệp dược trong nước ngày càng cao;
- Cơ hội phát triển nguồn dược liệu trong nước;
- Cơ hội ứng dụng công nghệ thông tin vào mọi lĩnh vực tạo hiệu suất cao.

THÁCH THỨC

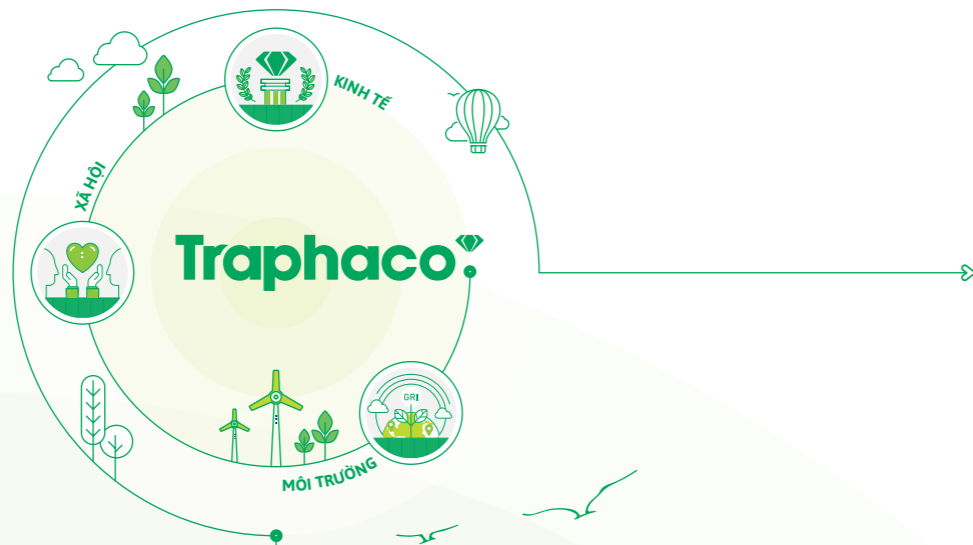
T

- Chiến lược phát triển của ngành không ổn định; các quy định của ngành chưa khuyến khích các doanh nghiệp tiên phong;
- Hỗn loạn cạnh tranh vì các công ty nhỏ có chiến lược bám đuổi (đặc biệt trong đông dược);
- Yêu cầu của khách hàng ngày càng cao theo từng nhóm đối tượng;
- Nạn hàng nhái, hàng giả, chưa có các biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn;
- Sự cạnh tranh khốc liệt trong ngành dược;
- Thị trường nguyên liệu dược của Việt Nam phụ thuộc vào nước ngoài, chủ yếu từ Trung Quốc;
- Xu hướng pharma 4.0 và thách thức giữa đảm bảo việc làm - yêu cầu trình độ CBNV đáp ứng với công nghệ.

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Căn cứ theo nội dung cụ thể của 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên hợp quốc, Traphaco đã lựa chọn và tích hợp các mục tiêu phát triển bền vững trong định hướng Chiến lược Phát triển Vững bền giai đoạn 2017-2020 của Doanh nghiệp bao gồm:



TĂNG TRƯỞNG HIỆU QUẢ VÀ BỀN VỮNG



Mục tiêu 1 (SD8)

Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, hiệu quả và dài hạn; tạo công ăn việc làm và nâng cao năng suất lao động cho mọi người.



Mục tiêu 2 (SD12)

Đảm bảo Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm.



Mục tiêu 3 (SD9)

Xây dựng cơ sở hạ tầng vững chắc, đẩy mạnh công nghiệp hóa rộng mở và bền vững, khuyến khích đổi mới.

Tối ưu hóa năng lực và hiệu quả quản trị doanh nghiệp và chuỗi giá trị Xanh. Nâng cao hiệu quả kinh doanh bằng quy mô kinh doanh và nâng cao năng suất chất lượng tại Traphaco nhằm nâng hiệu quả và gia tăng giá trị của Traphaco, trở thành Thương hiệu Xanh hàng đầu Việt Nam;

Đầu tư hoạt động nghiên cứu phát triển, đặc biệt hoạt động nghiên cứu khai thác tri thức Y học Cổ truyền của người Việt Nam, sử dụng dược liệu chất lượng cao trồng tại Việt Nam để tạo ra những sản phẩm hiện đại phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu;

Tăng cường hiệu quả hoạt động thông qua đầu tư công nghệ đạt chuẩn cao nhất ngành Dược Việt Nam nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên, và ứng dụng nhiều hơn các công nghệ sạch và thân thiện với môi trường; Hệ thống Quản trị hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ thông tin tích hợp;

Xây dựng môi trường làm việc thuộc nhóm tốt nhất Việt Nam; Đảm bảo chế độ lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động, tạo động lực làm việc và khuyến khích sáng tạo.

ĐÓNG GÓP CHO SỰ PHÁT TRIỂN CHUNG CỦA XÃ HỘI



Mục tiêu 4 (SD1)

Xoá nghèo dưới mọi hình thức, ở mọi nơi.



Mục tiêu 5 (SD3)

Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và nâng cao phúc lợi cho mọi lứa tuổi.

Tiên phong trong việc hưởng ứng cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng: Sử dụng nguồn nguyên liệu Việt, tri thức Việt để phục vụ chăm sóc sức khỏe;

Hướng dẫn và chuyển giao các kĩ thuật trồng và phát triển dược liệu tại các địa phương để giúp gia tăng thu nhập và ổn định cuộc sống cho bà con dân tộc, nông dân tại các vùng trồng dược liệu;

Đóng góp vào khả năng tiếp cận thuốc của cộng đồng thông qua không ngừng sáng tạo nâng cao chất lượng sản phẩm, năng suất lao động, tối ưu hóa chi phí, tạo ra các sản phẩm thuốc đáp ứng nhu cầu của xã hội

CHUNG TAY BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



Mục tiêu 6 (SD13)

Hành động Ứng phó với biến đổi khí hậu.



Mục tiêu 7 (SD15)

Bảo vệ, tái tạo và khuyến khích sử dụng bền vững các hệ sinh thái trên cạn, quản lý tài nguyên rừng bền vững, chống sa mạc hóa, chống xói mòn đất và mất đa dạng sinh học.

Đảm bảo được sự bảo tồn của các hệ sinh thái, đa dạng sinh học, chống sa mạc hóa, phục hồi các vùng đất và đất bị thoái hóa;

Phủ xanh đất trống đồi núi trọc bằng các vùng trồng dược liệu đạt chuẩn GACP - WHO;

Giảm thiểu các hoạt động gây phát sinh chất thải và ô nhiễm môi trường, góp phần cải tạo môi trường và sức khỏe của con người;

Sử dụng năng lượng hiệu quả thông qua việc sử dụng hợp lý, có ý thức các nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên.



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

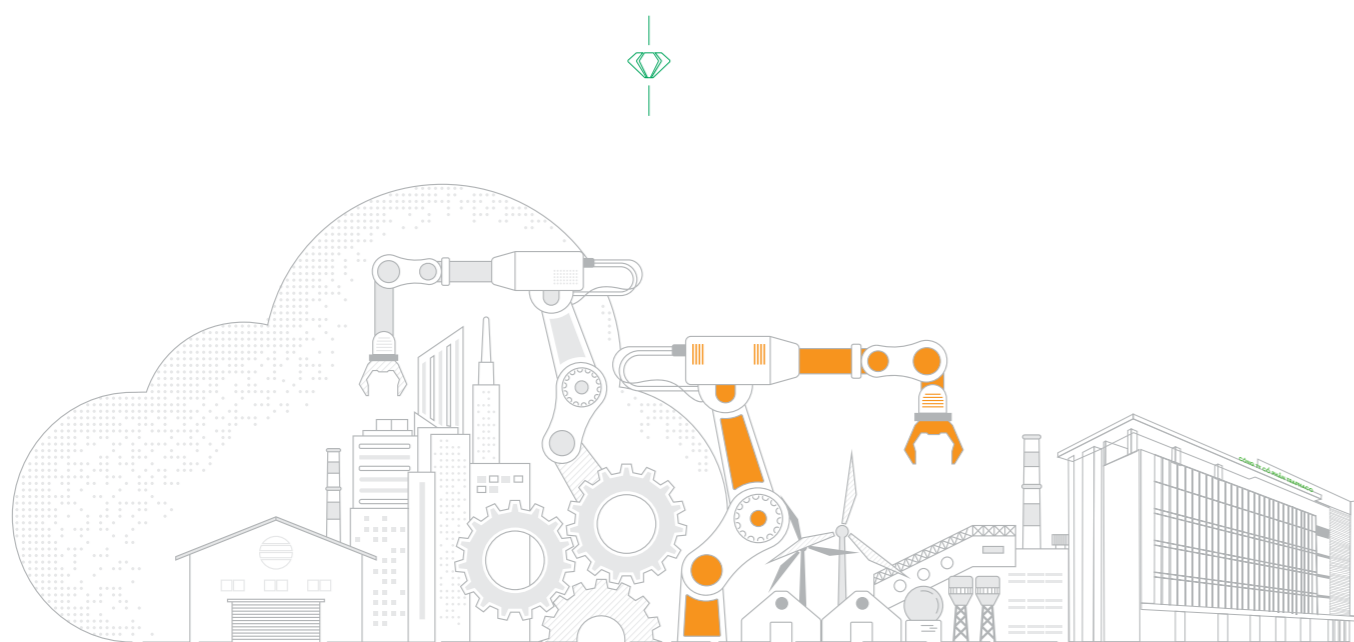
- 50 Năm bắt xu hướng Pharma 4.0
- 52 Các sản phẩm tiêu biểu
- 56 Báo cáo & đánh giá của Ban Điều hành
- 74 Tổng quan về ngành dược Việt Nam
- 78 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020
- 84 Báo cáo hoạt động của các công ty con



Khai thác KHÔNG GIAN MỚI

Bên cạnh nền tảng Đông dược vững chắc, Taphaco tập trung nguồn lực mạnh mẽ phát triển kênh bán hàng ETC là bước chuẩn bị cho hành trình dài phía trước. Nhìn lại để tiến xa và thay đổi để thích ứng chính là sợi chỉ đỏ mà Taphaco luôn nhất quán thực hiện trên hành trình phát triển bền vững mà Công ty đã lựa chọn.

NẮM BẮT XU HƯỚNG PHARMA 4.0



Triển khai Chiến lược phát triển bền vững Traphaco giai đoạn 2017-2020, nhằm xây dựng công nghệ sản xuất của Traphaco hiện đại hàng đầu Việt Nam và mang tầm Thế giới, Traphaco đã đầu tư các công nghệ mới nhất hiện nay để xây dựng nhà máy tân dược “thông minh”.



Diện tích Nhà máy Dược phẩm hiện đại Traphaco Hưng Yên

46.288
M²

CÔNG NGHỆ DƯỢC PHẨM HIỆN ĐẠI

Nhà máy dược xây dựng trên diện tích 46.288 m² gồm 3 phân xưởng và 5 dây chuyền sản xuất. Với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và vận hành sản xuất, nhà máy được đồng bộ và tự động hóa hoàn toàn cho các dây chuyền: Dây chuyền thuốc nhỏ mắt - mũi công nghệ Kín hiện đại nhất ngành dược, dây chuyền thuốc viên với hệ thống thiết bị công nghệ tự động, liên hoàn được vận hành nhờ cánh tay robot đạt chuẩn châu Âu. Các dây chuyền thuốc nước, siro công suất lớn hoàn toàn đồng bộ và kết nối tự động. Dựa trên nguyên tắc “No touch, No dust” trong sản xuất (Không có tác động con người không sinh bụi), toàn bộ dây chuyền hạn chế đến mức thấp nhất sự can thiệp của con người vào sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

KHAI THÁC NỀN TẢNG TÍCH HỢP

Bên cạnh đầu tư cho công nghệ sản xuất, Traphaco chú trọng nâng cấp hệ thống quản trị doanh nghiệp thông qua nền tảng tích hợp ERP bắt đầu từ năm 2017.



Nền tảng ERP cho phép công ty quản trị quá trình vận hành xuyên suốt (từ lập kế hoạch dự báo, đặt hàng, sản xuất và phân phối), kết nối các bộ phận trong một hệ thống chung. Trong tương lai gần, dự án ERP cho phép Traphaco có thể theo dõi xuyên suốt và số hóa hầu hết các nghiệp vụ để giải quyết những thách thức chung trong ngành Dược: Quản lý ngày hết hạn của sản phẩm, truy vết hàng trong chuỗi cung ứng, cập nhật giá cho các kênh bán hàng khác nhau, dự báo nhu cầu,... Đây là xu hướng tất yếu thay cho việc sử dụng các phần mềm quản trị rời rạc như trước đây.

TỐI ƯU HÓA HOẠT ĐỘNG PHÂN PHỐI

Traphaco là Công ty Dược đầu tiên tại Việt Nam áp dụng giải pháp DMS trong quản trị hệ thống phân phối.

Năm 2014, Traphaco là Công ty Dược đầu tiên tại Việt Nam áp dụng giải pháp DMS trong quản trị hệ thống phân phối. Hệ thống DMS cho phép khai thác trên nhiều khía cạnh: Mở rộng số điểm bán, theo dõi chặt chẽ tình hình bán hàng của khách hàng (sell-out), nắm bắt kịp thời tồn kho tại từng điểm bán để cân đối tồn kho của cả chuỗi cung ứng, giám sát số

liệu đặt hàng và thực giao của đại lý để khai thác triệt để tiềm năng thị trường, thực thi các chương trình hỗ trợ thương mại (trưng bày, tích lũy điểm,...) cho khách hàng một cách tối ưu, đo lường được hiệu suất,...



Hiện nay, Traphaco đang sử dụng rất tốt DMS trong quản trị hơn 27.000 khách hàng nhà thuốc, trở thành đối tác phân phối cho nhiều Tập đoàn, Công ty dược phẩm và chăm sóc sức khỏe quốc tế như Kobayashi (Nhật Bản), Natural Factors - Factors Group (Canada), Westland - Pure Nutrition (Newzealand),...

CÁC SẢN PHẨM TIÊU BIỂU



Muốn hoạt huyết dưỡng não, đã có

HOẠT HUYẾT DƯỠNG NÃO Traphaco®

**Ngôi sao
THUỐC VIỆT**
NGUỒN ĐÌNH LĂNG
ĐẠT CHUẨN GACP-WHO

được tin dùng
**Hơn
20 năm**

HOẠT HUYẾT DƯỠNG NÃO là thuốc bổ thần kinh được bào chế từ 100% dược liệu nguồn gốc thảo mộc với sự tiếp thu kết quả nghiên cứu đầy đủ của các thầy thuốc Pháp và Việt Nam. Sản phẩm được sản xuất với 3 dạng bào chế: Viên bao đường, viên bao phim và viên nang mềm.



THUỐC BỔ GAN

BOGANIC®

20 NĂM
BẢO VỆ LÁ GAN NGƯỜI VIỆT



Với 20 năm được tin dùng và đứng số 1 thị trường thuốc gan mật, Boganic tăng cường giải độc, bảo vệ gan trong các trường hợp: Viêm gan, suy giảm chức năng gan do uống nhiều rượu bia, thực phẩm không an toàn, do dùng thuốc, hóa chất.

Boganic là thuốc bổ gan duy nhất sử dụng 100% nguyên liệu đạt tiêu chuẩn GACP-WHO (Bộ Y tế chứng nhận) an toàn cho người sử dụng.

Boganic 2 lần liên tiếp là đại diện duy nhất ngành y dược vinh dự nhận danh hiệu cao quý: Top 10 sản phẩm thương hiệu Việt tiêu biểu xuất sắc.



tottri

ĐIỀU TRỊ HIỆU QUẢ TRÍ CẤP
VÀ NGĂN NGỪA TRÍ TÁI PHÁT



Tottri với 100% thành phần thảo thiên nhiên được điều chế theo tiêu chuẩn khắt khe nhằm đảm bảo an toàn cho người bệnh và đã được nghiên cứu tác dụng dược lý tại Đại học Dược Hà Nội, nên rất lành tính và yên tâm khi sử dụng lâu dài.

Tottri là bài thuốc Đông Y gia truyền nhiều đời của gia đình PSG.Ts Mai Tất Tố, được phát triển dựa trên nền tảng: Trị bệnh trị từ căn nguyên. Dù trí hoãn hành ở trực tràng - hậu môn, bệnh trĩ lại xuất phát từ tình trạng hư yếu của tỳ vị. Do đó, bên cạnh các vị thuốc hiệu nghiệm giúp cầm máu, giảm đau, chống viêm nhiễm, co búi trĩ; Tottri còn phối hợp với các vị thuốc bổ trung ích khí chữa vào tận gốc bệnh, giúp ngăn ngừa trĩ tái phát.

CÁC SẢN PHẨM TIÊU BIỂU



THUỐC NHỎ MẮT CÔNG NGHỆ KÍN

4.0
PHARMA

KÍN HOÀN TOÀN
VÔ TRÙNG TUYỆT ĐỐI

Thuốc nhỏ mắt Traphaco sản xuất theo công nghệ kín hoàn toàn, tiên tiến nhất hiện nay. Loại thuốc được thổi trực tiếp từ hạt nhựa nguyên sinh, đóng dịch thuốc và hàn kín ngay lập tức, đảm bảo vô trùng cấp cao nhất, tương đương các chế phẩm tiêm truyền trong bệnh viện. Dòng thuốc nhỏ mắt gồm: nước muối sinh lý, nước mắt nhân tạo, kháng sinh, kháng viêm.



NƯỚC SÚC MIỆNG SÁT KHUẨN T-B

T-B

SÁT KHUẨN MIỆNG HỌNG
PHÒNG BỆNH DO VIRUS

Chùm sản phẩm nước súc miệng T-B của Traphaco với các thành phần sát khuẩn như acid boric, NaF, NaCl, kẽm sulfat và các hoạt chất khác giúp nhanh chóng sát khuẩn miệng, họng; Phòng ngừa các bệnh về hô hấp, bệnh răng miệng. Sản phẩm có cả T-B kid dành riêng cho trẻ nhỏ.



THUỐC BỔ NÃO
Cebraton®

Hoạt huyết dưỡng não thế hệ mới

Thuốc bổ não Cebraton kế thừa công thức vàng của Hoạt huyết dưỡng não, bào chế dạng viên nang mềm hiện đại, điều trị nhanh - mạnh thiếu máu não, với biểu hiện: Đau đầu mất ngủ, Chóng mặt, Suy giảm trí nhớ, Căng thẳng, Stress chỉ với 02 viên mỗi ngày.



ANTOT

Dưỡng chất tự nhiên - cân bằng

Antot IQ với Đạm men bia thủy phân, Lysin, Cholin cung cấp các acid amin giúp phát triển trí não, chiều cao, bổ dưỡng toàn diện. Antot Thymo kết hợp đạm men bia thủy phân và Thymomodulin giúp tăng cường miễn dịch, tăng sức đề kháng trong các bệnh nhiễm khuẩn, cảm cúm.



THUỐC HO
METHORPHAN®

Giảm ho - Long đờm - Chống dị ứng - Giảm co thắt

Chùm sản phẩm gồm Methorphan tân dược (dạng siro và dạng viên) và Methorphan Ivy 100% từ cao Lá thường xuân có tác dụng cắt cơn ho nhanh, long đờm, giảm ho do dị ứng. Methorphan Ivy còn giúp giãn phế quản, chống co thắt đường thở.



DIBETALIC®

Chống viêm - Giảm ngứa - Bớt ngứa

Thuốc mỡ bôi ngoài Dibetalin có tác dụng chống viêm, giảm ngứa, điều trị các bệnh ngoài da như viêm da dị ứng, eczema, á sừng, vẩy nến, viêm da tiết bã nhờn.

BÁO CÁO & ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Năm 2019 với Traphaco là một năm tiếp tục có nhiều thách thức. Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt, sự bám đuổi của các đối thủ cạnh tranh, từ truyền thông cho tới trên quầy kệ của khách hàng.

Doanh thu hợp nhất năm 2019 đạt 1.710,4 tỷ đồng (92,5% KH), Lợi nhuận hợp nhất đạt 170,6 tỷ đồng (100,4% KH). Mặc dù không hoàn thành kế hoạch doanh thu nhưng Công ty đã đạt kế hoạch lợi nhuận nhờ nỗ lực trong việc quản trị các khoản chi phí.

Năm 2019, toàn Công ty tập trung thực hiện 05 giải pháp lớn theo đúng mục tiêu chiến lược, xây dựng nền tảng tạo cơ hội tăng trưởng cho giai đoạn 2020 - 2025.

Trong năm 2019, Công ty đã hoàn thành 92% so với kế hoạch đã đặt ra trong đó các mảng doanh thu khác và doanh thu từ Công ty con đều vượt và hoàn thành kế hoạch, doanh thu hàng sản xuất chỉ đạt 90% so với kế hoạch và đạt 96% so với cùng kỳ 2018, đây là mảng doanh thu mang lại đến 82,4% Lợi nhuận gộp của Công ty.



Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019: (Theo báo cáo hợp nhất)

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019 (Tỷ đồng)	Thực hiện 2019 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ so với kế hoạch (%)	Tỷ lệ so với 2018 (%)
1 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.850	1.710	92%	95%
1.1 Hàng sản xuất	1.560	1.410	90%	96%
1.2 Hàng XNK ủy thác và CCDV, hàng khác	60	72,5	120%	75%
1.3 Doanh thu từ Công ty con	230	228	99%	100%
2 Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	170	170,6	100%	100%

Mặc dù không hoàn thành doanh thu nhưng Công ty đã đạt kế hoạch lợi nhuận đã đặt ra do đã nỗ lực trong việc quản trị các khoản chi phí, đặc biệt là các khoản chi phí

đầu vào liên quan đến sản xuất và giúp cho việc hoàn thành kế hoạch lợi nhuận của Công ty.

Nguyên nhân chủ yếu không đạt kế hoạch doanh thu do: >

- Thị trường kênh bán hàng nhà thuốc tăng trưởng chậm, theo báo cáo IMS, kênh nhà thuốc tăng trưởng 2%, trong khi đó đây là kênh chiếm 92% doanh thu của Công ty.
- Thông tư đấu thầu thuốc chậm ban hành so với dự kiến, thời điểm áp dụng vào cuối năm 2019, do đó Công ty không tận dụng được các lợi thế tại kênh ETC.
- Cuối năm 2018, Công ty tăng giá sản phẩm Hoạt huyết dưỡng não, khách hàng tập trung mua một lượng hàng lớn, do vậy ảnh hưởng đến doanh số sản phẩm chủ lực năm 2019.

Năm 2019, Công ty đã tăng cường quản trị chi phí, tiết giảm các chi phí thiếu hiệu quả, lãng phí đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm.

CÁC HOẠT ĐỘNG LỚN CỦA CÔNG TY NĂM 2019

1. Chi tiết từ mục tiêu kế hoạch năm thành các mục tiêu Phòng, Ban, Bộ phận



- Công ty đã xây dựng Kế hoạch triển khai của Công ty và của từng bộ phận. Trên cơ sở kế hoạch được thống nhất, đã thực hiện giao KPI và đánh giá mức độ hoàn thành, gắn vào việc trả lương thưởng theo kế hoạch được duyệt và kết quả KPI;
- **Điểm đạt được:** các hoạt động của các bộ phận Công ty theo đúng định hướng, sự phối hợp giữa các bộ phận được cải thiện và hoạt động hiệu quả hơn;
- Công ty đã có các hoạt động đào tạo liên tục, toàn diện về kiến thức sản phẩm (hàng tháng, tất cả các miền) để hướng các hoạt động bán hàng có chủ đích;
- Nhờ đó, đánh giá KPI hàng tháng cho thấy hoạt động của Công ty bám sát mục tiêu chiến lược đã đề ra.

Tuy 1 số chỉ tiêu tài chính chưa đạt, nhưng Công ty đã đi đúng định hướng, tập trung vào các nội dung:

1. Thay đổi cách giao KPI, gắn KPI với quyền lợi người lao động.
2. Đổi mới chính sách bán hàng.
3. Phát triển bán hàng vào khu vực điều trị.
4. Đổi mới hoạt động Marketing.
5. Tối ưu chi phí.

CÁC HOẠT ĐỘNG LỚN CỦA CÔNG TY NĂM 2019 (tiếp theo)

2. **Đổi mới hoạt động Marketing**



- **Triển khai chương trình tích điểm & tích hợp các hoạt động bán hàng:** Phương án tích điểm tích hợp giữa khuyến mại và chăm sóc khách hàng được khách hàng hàng đón nhận, hài lòng,... Tăng cơ hội cho nhiều sản phẩm khác nhau, đặc biệt là các sản phẩm không truyền thông như thuốc Tân dược, góp phần thúc đẩy hiệu quả hoạt động doanh nghiệp. Doanh số hàng tích điểm tăng 14% so với 2018. Nhiều sản phẩm có tăng trưởng cao hơn mức tăng trưởng chung của Công ty;
- **Chương trình tích điểm đã đạt được các điểm quan trọng sau:** Để thực hiện, triển khai các mức tỷ lệ tích điểm có thể thay đổi linh hoạt; Có thể giới thiệu tới khách hàng cùng lúc nhiều loại mặt hàng tăng cơ hội đưa sản phẩm lên quầy kệ. Chương trình tích điểm đồng bộ, kết hợp với giao KPI; Trình dược viên quan tâm hơn, tích cực giới thiệu sản phẩm thay vì chỉ lấy đơn hàng;
- **Tăng cường nhận diện tại điểm bán:** Tăng cường nhận diện hình ảnh thương hiệu Traphaco và thương hiệu sản phẩm trên các nhà thuốc. Thay đổi thói quen bán hàng của nhà thuốc. Tạo điều kiện gắn kết khối Kinh doanh và khách hàng. Nhà thuốc duy trì sản lượng mua hàng liên tục;
- **Truyền thông sáng tạo bắt nhịp Digital 4.0:** Cá nhân hóa khách hàng - Thay đổi nhận thức - Duy trì vị trí Top of mind của sản phẩm chủ lực. Chủ động và tích cực tổ chức các hoạt động truyền thông nội bộ về thông điệp năm, Ngày truyền thống Công ty và các vấn đề chung trong Công ty như livestream về Thuốc nhỏ mắt công nghệ kín, thúc đẩy bán hàng;
- **Quản lý sản phẩm & Phát triển sản phẩm mới:** Các sản phẩm mới trong nhóm sản phẩm đồng tâm có doanh thu cao, tăng trưởng tốt: **Antot Thymo** (tăng 75%), **Tottri nang cứng** (tăng 50%), **Boganic kid** (tăng 30%), **Boganic Lippi**. Tạo ra sản phẩm và nhóm sản phẩm triển vọng: Dibetalin, nhóm Antot.

3. **Tập trung vào thị trường ETC**



- Tháng 10/2019, Thông tư quy định về đấu thầu thuốc mới được ban hành, theo đó các sản phẩm đông dược có chứng nhận GACP về nguyên liệu được đưa vào Nhóm 1;
- Công ty được công nhận đạt chứng nhận GACP đối với nguyên liệu bạch quả, vì vậy các sản phẩm Hoạt huyết dưỡng não và Cebraton được đưa vào thầu Nhóm 1 hàng đông dược cùng với Boganic và Ampelop. Đây là cơ hội tăng trưởng rất lớn đối với Công ty vì các mặt hàng chủ lực nằm ở Nhóm 1 và Công ty sở hữu độc quyền về GACP;
- Công ty đã thành lập Phòng Bán hàng Bệnh viện, bổ sung 01 Phó Tổng Giám đốc Kim Dong Huy phụ trách mảng ETC;
- Đến nay, Công ty đã phân tách hệ thống kinh doanh ETC và OTC bao gồm cán bộ quản lý, nhân viên và chi phí khoán cho từng mảng.

4. **Thay đổi cách khoán và áp dụng KPI tính lương cho khối bán hàng**

- Việc áp dụng KPI để tính lương ngoài chỉ tiêu về doanh thu còn có thêm các chỉ tiêu khác (độ phủ, chuyên cần, số lượng KH đạt SKU tối đa,...), định hướng hành vi của cán bộ nhân viên, khách hàng đúng theo định hướng của Công ty, gia tăng hiệu quả, lợi ích cũng như phát triển bền vững;

5. **Thực hiện hạn mức chi phí**

- Từ Quý 2/2019, Công ty đã xây dựng hạn mức đối với các mảng chi phí hoạt động chính;
- Quá trình xây dựng và thực hiện hạn mức chi phí đã góp phần xác định và loại bỏ các chi phí còn lãng phí, chưa hiệu quả; Đồng thời áp dụng các biện pháp để quản lý thực hiện đúng hạn mức đã được giao;

- Dùng một thước đo chung cho các khu vực, tỉnh và nhân viên có sự điều chỉnh cho phù hợp với từng khu vực có tác dụng định hướng cách thức triển khai công tác thống nhất từ Công ty cho các bộ phận văn phòng, phụ trách và nhân viên tạo sự rõ ràng, minh bạch và đảm bảo sự công bằng giữa các khu vực, từ đó có thể đánh giá được năng lực của Trình dược viên về các kỹ năng bán hàng, khả năng thực hiện nhiệm vụ.

- Để đạt yêu cầu giảm giá nguyên vật liệu đầu vào, Công ty đã thực hiện chào hàng cạnh tranh với các nguyên vật liệu có nhu cầu sử dụng lớn trên 10 tỷ đồng/năm;
- Hạn mức chi phí đã phát huy hiệu quả tích cực bước đầu, tiết giảm được chi phí, góp phần đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận hợp nhất.

CÁC HOẠT ĐỘNG LỚN CỦA CÔNG TY NĂM 2019 (tiếp theo)

6. Cổ tức

- Thực hiện chi trả nốt 10% cổ tức năm 2018 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 10/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2019 vào Quý 2 năm 2019. Tỷ lệ cổ tức năm 2018 đạt 30%;
- Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ số 10/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2019, Traphaco đã tạm ứng cổ tức 20% vào tháng 01/2020.

7. Thu nhập, quyền lợi của người lao động

- Thu nhập bình quân của người lao động tương đương so với năm 2018, tuy nhiên vẫn đạt mức tốt so với thị trường;
- Công ty đảm bảo các phúc lợi phù hợp cho Người lao động, khuyến khích Người lao động gắn bó và cống hiến cho Công ty.



8. Hoạt động R&D và phát triển sản phẩm mới

- 4 sản phẩm mới được triển khai đúng kế hoạch, đáp ứng tốt cho thị trường & đặt hàng;
- Doanh thu sản phẩm mới tăng trưởng 12% so với cùng kỳ 2018.

9. Chuyển giao công nghệ

- Năm 2019, Công ty đã nhận chuyển giao 07 sản phẩm từ Daewoong. Công ty đã nộp hồ đăng ký sản phẩm, dự kiến Quý 3/2019 có số đăng ký. Các sản phẩm dự kiến phân phối ra thị trường từ 2021;
- Đây là hướng đi mới, tích cực giúp đa dạng hóa danh mục sản phẩm Công ty, đặc biệt là thuốc tân dược, tăng cường và nâng cao năng lực công nghệ, phát huy các thế mạnh về phân phối của Traphaco.



10. Các hoạt động quản lý chất lượng & quản lý sản xuất



- Công tác bàn giao quy trình sản xuất tại TPC Hưng Yên và các Công ty khác đáp ứng yêu cầu.
- Công tác đăng ký: Đảm bảo duy trì SDK/SCB phục vụ sản xuất kinh doanh dù phải thực hiện nhiều nội dung ĐK thay đổi do các qui định PL mới.
- Các công trình nghiên cứu khoa học (LS - Tương đương sinh học) bị chậm so với tiến độ, cần tích cực trao đổi và thúc đẩy tiến độ nghiên cứu.

11. Hoạt động nhập khẩu phân phối



- Trong năm 2019, Công ty tích cực đàm phán với các đối tác, các công ty được lớn trên thế giới nhằm đưa các sản phẩm nhập khẩu vào hệ thống phân phối, đa dạng hóa danh mục sản phẩm của Công ty;
- Năm 2019, Công ty đã bước đầu hợp tác phân phối sản phẩm Gomzat và Loxmen của Daewoong đạt kết quả tốt;
- Công ty đàm phán và ký kết một số hợp đồng phân phối với các công ty JW, CKD, Euvipharm,...;
- Dự kiến doanh thu hàng nhập khẩu phân phối sẽ tăng trưởng từ 2020 và có đột phá vào giai đoạn 2021-2022.

CÁC HOẠT ĐỘNG LỚN CỦA CÔNG TY NĂM 2019 (tiếp theo)

12. Hoạt động các Công ty con



Doanh thu 292 (Tỷ VNĐ)
Đạt 94% so với Kế hoạch.



Lợi nhuận sau thuế 26 (Tỷ VNĐ)
Đạt 104% so với Kế hoạch.

- Công ty nhanh chóng tiếp nhận 12 sản phẩm, trong đó có 07 sản phẩm chuyển giao từ Daewoong, vận hành ổn định hệ thống trang thiết bị mới đầu tư.
- Công ty đạt chứng nhận Doanh nghiệp Khoa học công nghệ từ 10/10/2019. Qua đó được hưởng các ưu đãi miễn thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN) 4 năm, giảm 50% thuế TNDN trong 9 năm (ước tính 20,9 tỷ đồng), miễn tiền thuê đất (4,8 tỷ đồng).



Doanh thu 271 (Tỷ VNĐ)
Đạt 77% so với Kế hoạch.



Lợi nhuận sau thuế 32 (Tỷ VNĐ)
Tương ứng tỷ lệ 11,8% doanh thu.

- Công ty tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định theo đúng định hướng Công ty mẹ.



Doanh thu 46 (Tỷ VNĐ)
Đạt 90% kế hoạch, 95% so với cùng kỳ.



Lợi nhuận sau thuế 02 (Tỷ VNĐ)
Đạt 67% kế hoạch và 107% so với cùng kỳ 2018.

- Công ty đóng góp tích cực vào việc duy trì vùng nguyên liệu đạt chuẩn GACP của Traphaco.



Doanh thu 264 (Tỷ VNĐ)
Đạt 90% kế hoạch và tương đương so với cùng kỳ 2018.



Lợi nhuận sau thuế 07 (Tỷ VNĐ)
Đạt 100% kế hoạch và tăng nhẹ so với cùng kỳ 2018.

- Công ty tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2019, hoạt động ổn định theo đúng định hướng Công ty mẹ.

13. Một số giải thưởng lớn Công ty đạt được năm 2019



Giải Vàng chất lượng Quốc gia



Giải thưởng Doanh nghiệp bền vững CSI.



Chứng nhận Doanh nghiệp Khoa học công nghệ cho Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên.



Huân chương Lao động Hàng Nhất cho Công đoàn Công ty.



Traphaco đạt chứng chỉ Bình đẳng giới toàn cầu EDGE.



Doanh nghiệp Vì Người lao động.



Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất



Top 5 Báo cáo phát triển bền vững tốt nhất



Top 5 Doanh nghiệp Quản trị công ty tốt nhất



Top 50 Thương hiệu Việt nam dẫn đầu.



ĐÁNH GIÁ CHUNG

- 1 Năm 2019 là một năm nhiều áp lực đối với Traphaco. Công ty đã nỗ lực hoàn thành chỉ tiêu về lợi nhuận hợp nhất.
- 2 Năm 2019, HĐQT tuy có những thay đổi nhất định về nhân sự, đã hoàn thành tốt vai trò theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty Cổ phần Traphaco, hỗ trợ tích cực Ban Điều hành thực hiện các mục tiêu của Công ty.
- 3 Ban Điều hành đã nỗ lực, điều hành các hoạt động của Công ty. Tổng Giám đốc đã xây dựng và chỉ đạo thực hiện 5 định hướng lớn, hoàn thành những mục tiêu quan trọng; duy trì phát triển các giá trị tạo dựng nền tảng cho sự phát triển của Công ty trong thời gian tới.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

DOANH THU

Cơ cấu doanh thu thuần

Chỉ tiêu doanh thu	Năm 2017 (VNĐ)	Năm 2018 (VNĐ)	Năm 2019 (VNĐ)
Hàng sản xuất	1.492.149.512.428	1.471.871.881.626	1.408.780.753.841
Hàng NKUT + khai thác	149.970.609.704	97.441.698.040	73.451.982.051
Doanh thu công ty con	228.321.734.795	229.036.086.626	228.206.732.530
Tổng cộng	1.870.441.856.927	1.798.349.646.292	1.710.439.468.422



Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.710
TỶ ĐỒNG

Doanh thu hàng sản xuất đạt 1.409 tỉ đồng chiếm 82,36% tổng doanh số bán hàng trong năm và đạt 90,31% so với kế hoạch năm. Nguyên nhân chủ yếu không đạt kế hoạch do:

- Chính sách bán hàng còn khá phức tạp trong việc tính tỉ lệ chiết khấu nên khách hàng chưa thực sự ủng hộ;
- Năm đầu tiên thực hiện chính sách tích điểm thay cho các chương trình khuyến mại, khách hàng chưa nhìn rõ quyền lợi khi tham gia chương trình tích điểm;
- Thị trường dược phẩm trong năm 2019 cạnh tranh mạnh mẽ bởi các công ty dược trong nước và các tập đoàn dược phẩm lớn đầu tư vào Việt Nam.



Doanh thu hàng nhập khẩu ủy thác và khai thác đạt 122,42% so với kế hoạch ban đầu do trong năm Công ty đã bước đầu triển khai kinh doanh mặt hàng sữa NZG vào Quý 4/2019 và thành lập ban sản phẩm khai thác để tìm các nguồn hàng mang lại hiệu quả kinh tế cao trong kinh doanh, bước đầu hoạt động có hiệu quả.

Doanh thu hợp nhất từ các công ty con ổn định so với doanh thu năm 2018 và đạt 99,22% so với kế hoạch năm.

Nhìn chung doanh thu toàn hệ thống trong năm 2019 giảm 4,8% so với năm 2018 và đạt 92,5% so với kế hoạch.

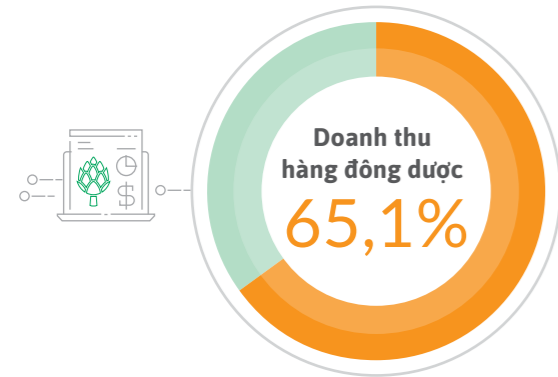
Doanh thu theo kênh bán hàng

Trong năm 2019, doanh thu hàng sản xuất và PPĐQ đến từ thị trường OTC chiếm đến 89,8% tổng doanh thu bán hàng.

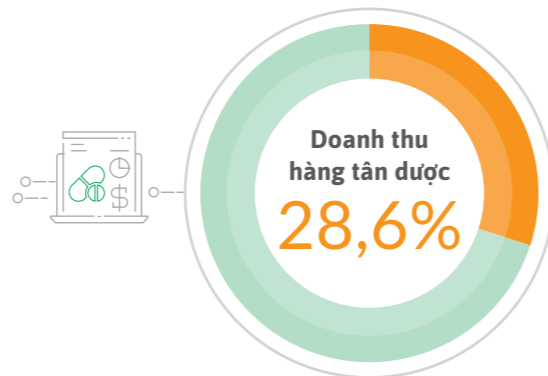
Doanh thu ETC chiếm 10,2% tổng doanh thu bán hàng và tăng 5,79% so với cùng kỳ năm 2018 phản ánh đúng định hướng của Traphaco trong khi thành lập phòng bán hàng bệnh viện trong năm 2019 và kế hoạch tăng trưởng doanh thu của kênh bán hàng ETC trong những năm tiếp theo.

BÁO CÁO & ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Doanh thu theo dòng hàng Tân dược - Đông dược



Doanh thu hàng Đông dược chiếm 65,1% trong tổng doanh thu bán hàng và đây là dòng hàng mang lại nhiều lợi thế của Traphaco khi được Công ty Nghiên cứu Thị trường AC Nielsen đánh giá Traphaco có sức khỏe thương hiệu cao nhất trong ngành Dược Việt Nam. Ngoài ra lợi thế trong việc tự chủ nguồn dược liệu đạt tiêu chuẩn WHO-GACP mang lại lợi thế cho Traphaco ở thị trường Đông dược do tạo được uy tín với người tiêu dùng trong bối cảnh dược liệu nội địa kém chất lượng. Đây cũng là dòng hàng mang lại lợi nhuận cao và chiếm 73,5% trong tổng lợi nhuận gộp của toàn Công ty.



Doanh thu hàng Tân dược chiếm 28,6% trong tổng doanh thu bán hàng, tập trung ở các dòng sản phẩm Methorphan, Natri, Dibetalic, Tobramycin,... và đây là các sản phẩm có triển vọng tích cực do xu hướng tiêu thụ thuốc ở các bệnh hô hấp và mắt tại Việt Nam. Theo Euromonitor dự báo tăng trưởng bình quân doanh thu các loại thuốc ho và hô hấp đạt 5,6 - 7,8% và các loại thuốc nhỏ mắt đạt 11 - 11,2% mỗi năm giai đoạn 2019 - 2023. Đặc biệt trong năm 2019, Công ty đã đưa ra thị trường sản phẩm thuốc nhỏ mắt công nghệ kính 4.0 đầu tiên tại Việt Nam có độ vô khuẩn cao nên đã được thị trường đón nhận với doanh thu năm 2019 tăng trưởng 35,5% so với cùng kỳ năm 2018.

LỢI NHUẬN GỘP

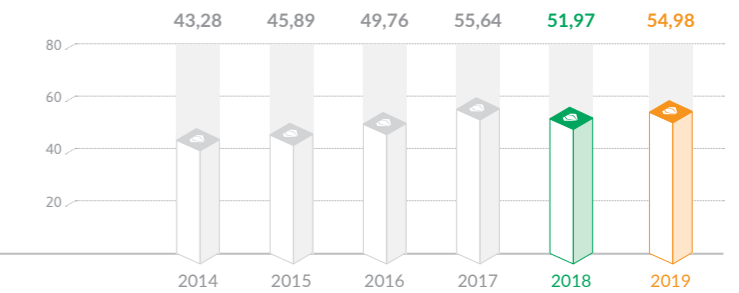
Trong năm 2019, lợi nhuận gộp của Công ty đạt

940,4 TỶ ĐỒNG

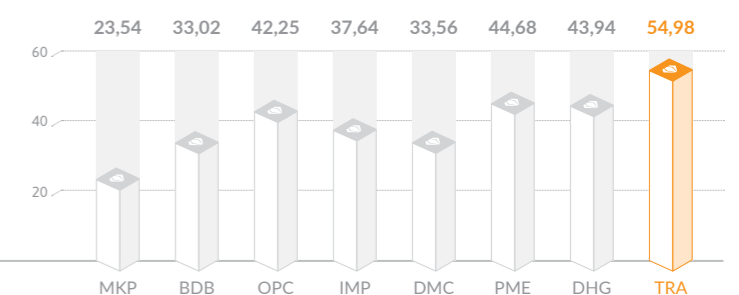
với biên lợi nhuận gộp là 54,98% và cao hơn 3% so với năm 2018.

Năm 2019, Traphaco vẫn là doanh nghiệp có tỉ suất lợi nhuận gộp cao nhất đạt 54,98% so với các Công ty cùng ngành niêm yết trên thị trường chứng khoán. Do năm 2018 chi phí khuyến mại được cộng vào giá vốn, còn năm 2019 chuyển sang chương trình tích điểm. Ngoài ra, việc quản trị các chi phí đầu vào như chi phí nhân công, định mức vật tư, giá nguyên vật liệu đầu vào được Traphaco quản trị một cách tốt và hiệu quả

Tỉ suất lợi nhuận gộp tại TRA (%)



Tỉ suất lợi nhuận gộp (%)



CHI PHÍ

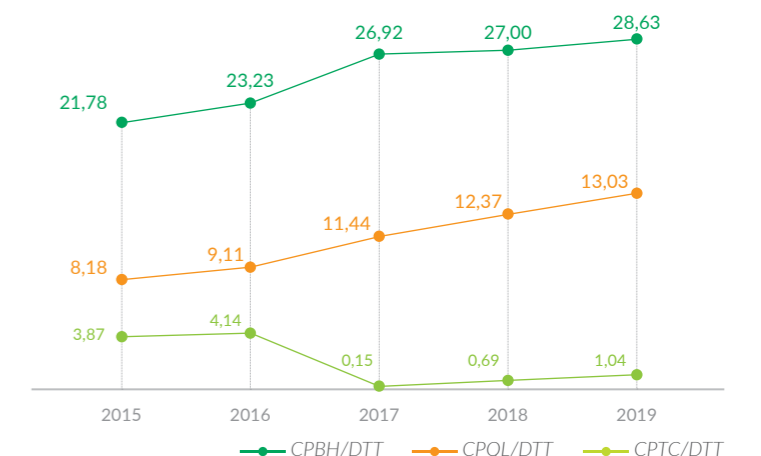
Tỉ trọng chi phí bán hàng/Doanh thu thuần năm 2019 là 28,63% tăng 1,63% so với năm 2018 và cao hơn so với các năm gần đây, nguyên nhân chủ yếu là do 2019 chuyển chương trình khuyến mại thành chương trình tích điểm.

Cấu trúc chi phí của TRA	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Tỉ suất CPBH/DTT	21,70%	23,22%	26,92%	27,00%	28,63%
Tỉ suất CPQL/DTT	8,15%	9,11%	11,44%	12,37%	13,03%
Chi phí tài chính /DTT	3,87%	4,14%	0,15%	0,69%	1,04%

Tỉ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp trên doanh thu thuần là 13,03% tăng 0,66% so với cùng kỳ 2018, việc tăng chi phí năm 2019 chủ yếu là do chi phí chuyển giao công nghệ.

Tỉ trọng chi phí tài chính trên doanh thu thuần tăng 0,35% so với cùng kỳ năm 2018 và chiếm 1,04% trong năm 2019, tỉ trọng tăng chủ yếu tập trung ở chi phí trả lãi vay trung và ngắn hạn tại Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên và Công ty TNHH MTV TraphacoSapa do việc đầu tư Nhà máy sản xuất dược tại hai Công ty nói trên.

Cấu trúc chi phí (%)



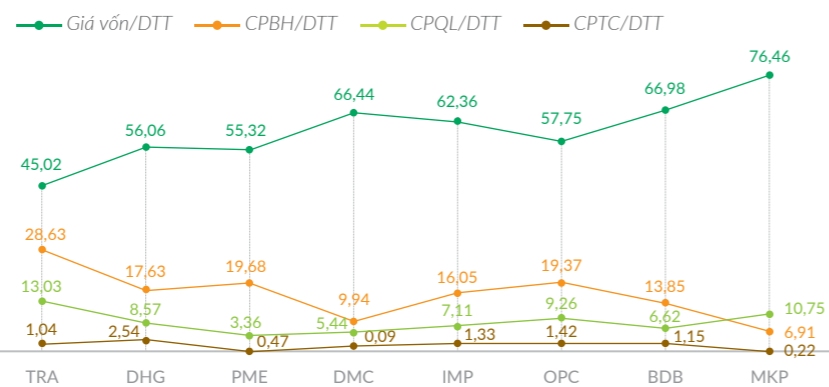
BÁO CÁO & ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Cấu trúc chi phí của TRA so với các doanh nghiệp niêm yết cùng ngành

	TRA	DHG	PME	DMC	IMP	OPC	BDB	MKP
Giá vốn/DTT	45,02%	56,06%	55,32%	66,44%	62,36%	57,75%	66,98%	76,46%
Ti suất CPBH/DTT	28,63%	17,63%	19,68%	9,94%	16,05%	19,37%	13,85%	6,91%
Ti suất CPQL/DTT	13,03%	8,57%	3,36%	5,44%	7,11%	9,26%	6,62%	10,75%
Chi phí tài chính/DTT	1,04%	2,54%	0,47%	0,09%	1,33%	1,42%	1,15%	0,22%
Tổng cộng	87,72%	84,79%	78,82%	81,91%	86,86%	87,81%	88,61%	94,33%

Tổng tỉ trọng giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính của TRA đứng thứ 4 so với các Công ty Dược so sánh và thấp hơn so với OPC, DBM, MKP, đòi hỏi TRA cần phải có các chính sách hợp lý để quản trị tốt hơn nữa các khoản chi phí đặc biệt là chi phí bán hàng.

Cấu trúc chi phí của TRA so với các doanh nghiệp niêm yết cùng ngành (%)

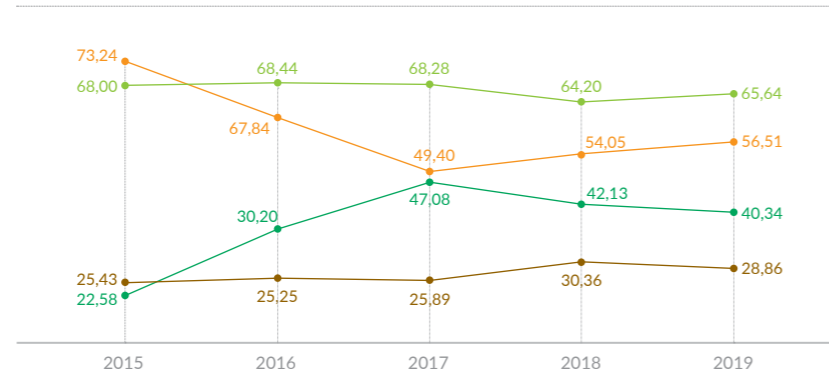


Cấu trúc tài sản - nguồn vốn

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Cơ cấu tài sản					
TSCĐ/Tổng tài sản	22,58	30,20	47,08	42,13	40,34
TSLĐ/Tổng tài sản	73,24	67,84	49,40	54,05	56,51
Cơ cấu nguồn vốn					
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	25,43	25,25	25,89	30,36	28,86
Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	68,00	68,44	68,28	64,20	65,64

Cấu trúc tài sản cố định trên tổng tài sản là 40,34% và là đơn vị có cơ cấu tài sản cố định cao so với các Công ty dược trong ngành, do Công ty đã có đầu tư dài hạn khi thực hiện đầu tư, xây dựng Nhà máy dược 4.0 đầu tiên tại Việt Nam với dây chuyền công nghệ hiện đại và Nhà máy chiết suất dược liệu đạt tiêu chuẩn GMP tại vùng trồng dược liệu Sapa - Lào Cai.

Cấu trúc tài sản - nguồn vốn (%)



Tài sản cố định/Tổng Tài sản Tài sản lưu động/Tổng Tài sản Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn

Cơ cấu tài sản lưu động trên tổng tài sản năm 2019 tăng 2,46% so với năm 2018 là do Công ty chủ động lượng hàng tồn kho tại thời điểm cuối năm để dự trữ đủ hàng kinh doanh cho năm 2020 khi Tết Nguyên đán đến sớm vào tháng 1. Trong khi đó các khoản công nợ phải thu và tài sản ngắn hạn khác giữ mức ổn định thể hiện chính sách bán hàng - thu tiền của Công ty được cải thiện và việc quản trị công nợ phải thu trong những năm gần đây là khá tốt do không phát sinh các khoản công nợ xấu, khó đòi.

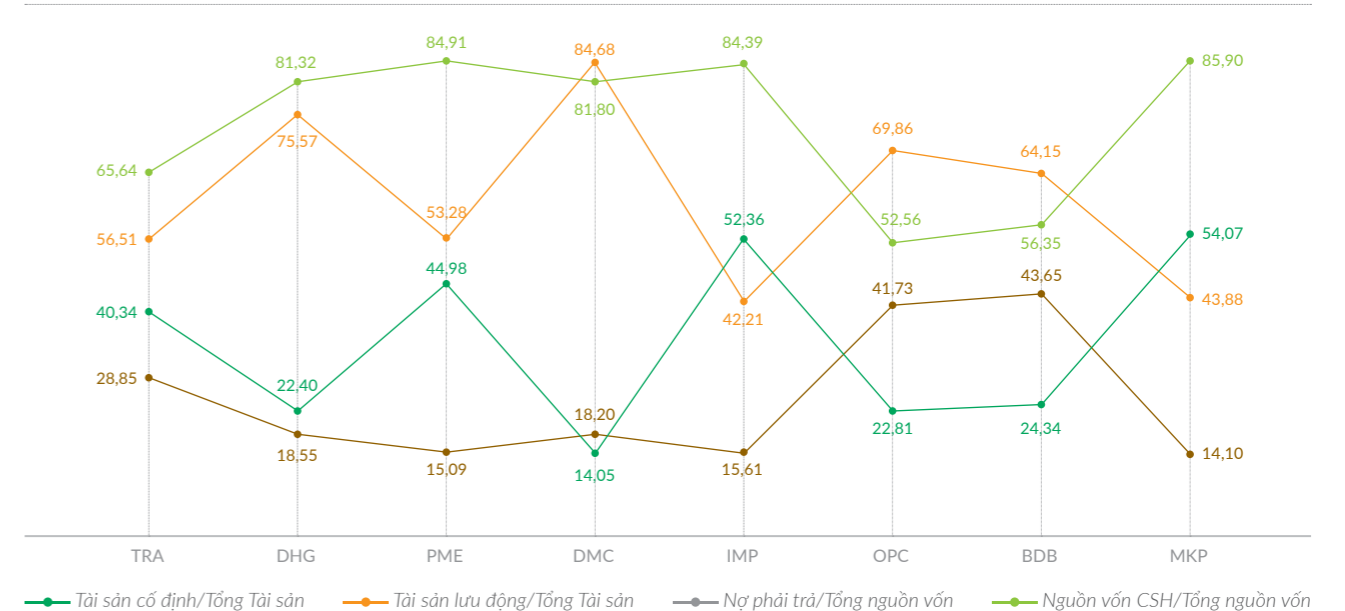


Nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2018, trong đó cơ cấu nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn đạt 65,64% thể hiện cơ cấu tài chính Công ty có tính minh bạch và bền vững.

Số liệu so sánh với các công ty dược niêm yết

	TRA	DHG	PME	DMC	IMP	OPC	BDB	MKP
Cơ cấu tài sản								
TSCĐ/Tổng tài sản	40,34%	22,40%	44,98%	14,05%	52,36%	22,81%	24,34%	54,07%
TSLĐ/Tổng tài sản	56,51%	75,57%	53,28%	84,68%	42,21%	69,86%	64,15%	43,88%
Cơ cấu nguồn vốn								
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	28,85%	18,55%	15,09%	18,20%	15,61%	41,73%	43,65%	14,10%
Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	65,64%	81,32%	84,91%	81,80%	84,39%	52,56%	56,35%	85,90%

Cấu trúc tài sản - nguồn vốn so sánh với các công ty dược niêm yết (%)



Traphaco là đơn vị có cơ cấu tài sản cố định trên tổng tài sản ở mức cao so với các Công ty Dược trong ngành, chính sách đầu tư dài hạn của Công ty như xây dựng nhà xưởng, trang thiết bị, nhà máy mới,... đạt tiêu chuẩn GMP với công suất cao để đáp ứng kế hoạch kinh doanh trong các năm tiếp theo.

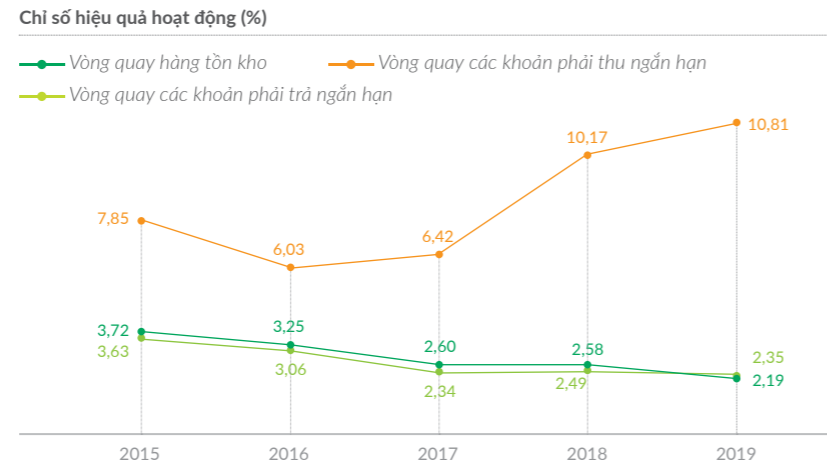
Hiệu quả hoạt động

	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Vòng quay HTK (%)	3,72	3,25	2,60	2,58	2,19
Vòng quay phải thu ngắn hạn (%)	7,85	6,03	6,42	10,17	10,81
Vòng quay phải trả ngắn hạn (%)	3,63	3,06	2,34	2,49	2,35

Vòng quay hàng tồn kho ổn định trong các năm gần đây do Công ty đã chủ động được kế hoạch sản xuất - kinh doanh, dự trữ lượng hàng tồn kho hợp lý. Vòng quay hàng tồn kho năm 2019 có giảm nhẹ so với năm 2018 do Công ty chủ động trong việc dự trữ hàng bán, đảm bảo không bị thiếu hụt hàng trong Quý 1/2020.

Vòng quay các khoản phải thu ngắn hạn tăng dần qua các năm thể hiện chính sách bán hàng - thu tiền ngay của Công ty mang lại hiệu quả, Công ty đã quản trị tốt các khoản công nợ của khách hàng, giảm thiểu công nợ xấu và có nguồn vốn tài trợ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Vòng quay các khoản phải trả giữ mức ổn định trong các năm gần đây khi Công ty đã quản trị được công nợ khách hàng, đảm bảo thanh toán nợ đúng hạn theo hợp đồng kinh tế đã được ký kết.



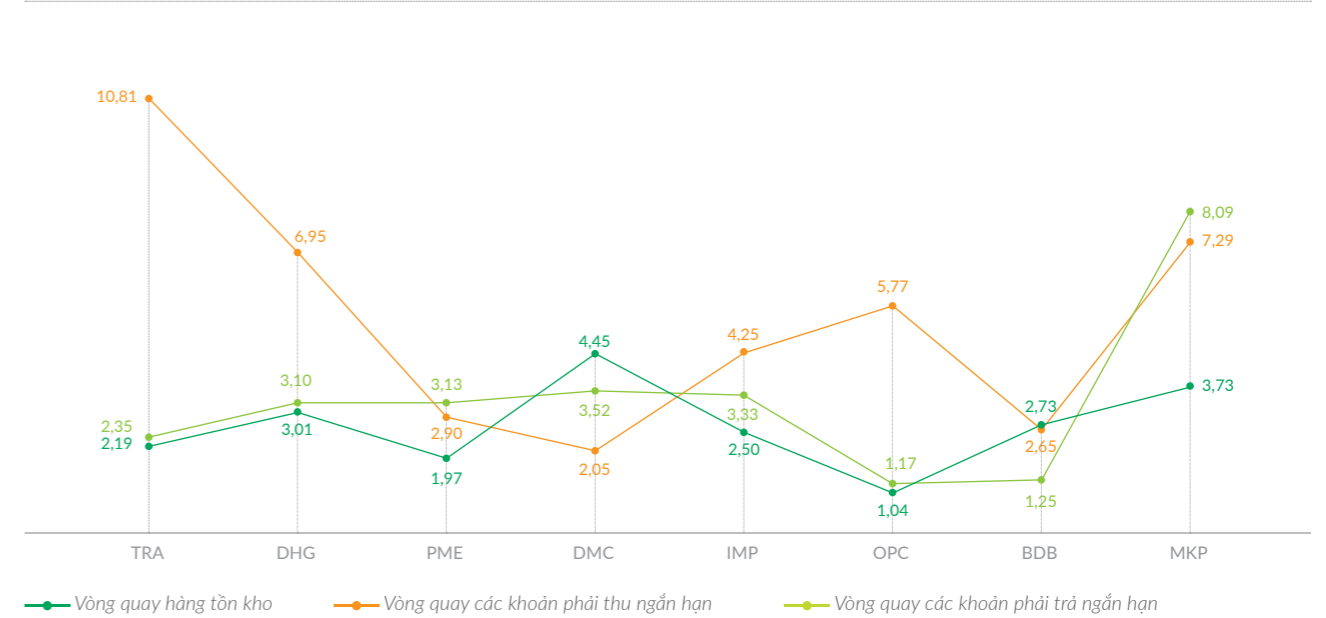
Vòng quay hàng tồn kho và vòng quay phải trả ngắn hạn nằm trong nhóm trung bình các công ty được thể hiện việc điều tiết và quản trị hàng tồn kho và công nợ phải trả tại Traphaco là hợp lý. Các chỉ số này giữ ổn định trong các năm gần đây cho thấy việc thực hiện và quản trị của Công ty theo đúng định hướng chiến lược.

Số liệu so sánh với các công ty được niêm yết

	TRA	DHG	PME	DMC	IMP	OPC	BDB	MKP
Vòng quay HTK (%)	2,19	3,01	1,97	4,45	2,50	1,04	2,73	3,73
Vòng quay phải thu ngắn hạn (%)	10,81	6,95	2,90	2,05	4,25	5,77	2,65	7,29
Vòng quay phải trả ngắn hạn (%)	2,35	3,10	3,13	3,52	3,33	1,17	1,25	8,09

Nếu so sánh với các đơn vị trong ngành thì TRA đứng đầu về chỉ số vòng quay các khoản phải thu ngắn hạn là 10,81 vòng trong khi đó DHG chỉ đạt 6,95 vòng và DMC có chỉ số này thấp nhất và chỉ đạt 2,05 vòng điều đó thể hiện tính ưu việt trong chính sách quản trị công nợ phải thu tại TRA.

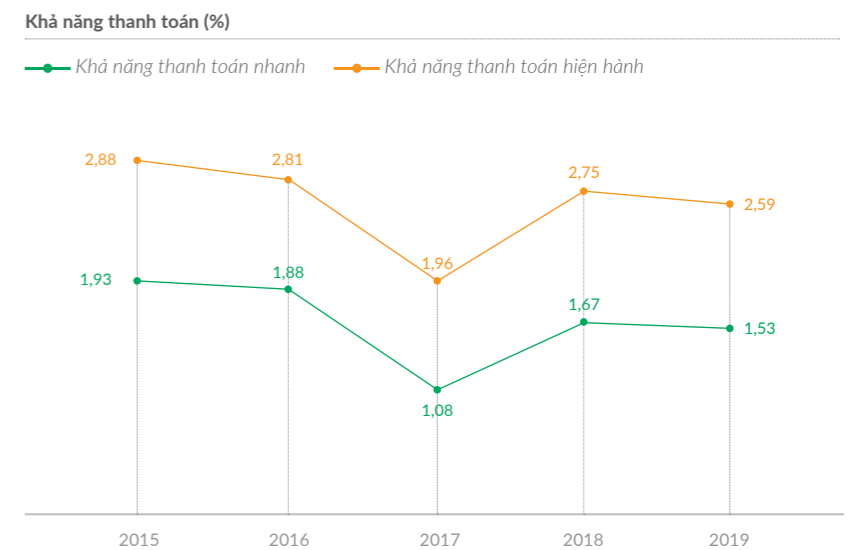
Hiệu quả hoạt động so sánh với các Công ty được niêm yết (%)



Khả năng thanh toán (%)	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Khả năng thanh toán nhanh	1,93	1,88	1,08	1,67	1,52
Khả năng thanh toán hiện hành	2,88	2,81	1,96	2,75	2,59

Khả năng thanh toán nhanh của Công ty đạt 1,52 và chỉ giảm 0,14 lần so với cùng kỳ thể hiện khả năng thanh toán tức thời các khoản nợ ngắn hạn, đảm bảo vốn cho các khoản nợ, duy trì thời hạn thanh toán theo đúng hợp đồng và lịch biểu thanh toán đã ký kết với khách hàng.

Khả năng thanh toán hiện hành duy trì ở mức hợp lý chứng tỏ Công ty có tài chính vững mạnh và ổn định. Công ty có đủ khả năng chi trả các khoản nợ ngắn hạn chứng tỏ Công ty đã sử dụng tài sản ngắn hạn hiệu quả và quản lý tốt vốn lưu động tại Công ty.





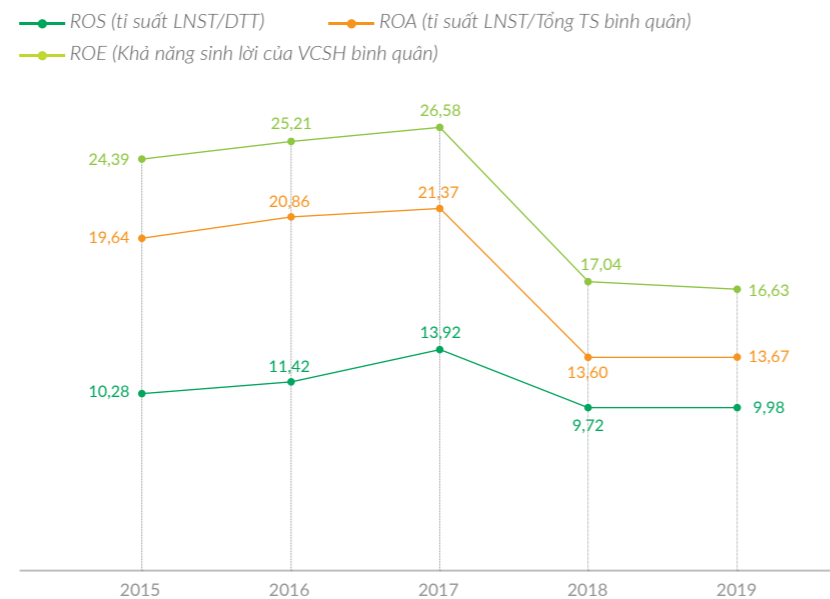
Tỉ suất lợi nhuận

	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
ROS (tỉ suất LNST/DTT)	10,28%	11,42%	13,92%	9,72%	9,97%
ROA (tỉ suất LNST/Tổng TS bình quân)	19,64%	20,86%	21,37%	13,60%	13,67%
ROE (Khả năng sinh lời của VCSH bình quân)	24,39%	25,21%	26,58%	17,04%	16,63%

Chỉ số ROS và ROA có biến động và tăng nhẹ trong năm 2019 thể hiện được vai trò quản trị chi phí tại Công ty là hiệu quả và chỉ số này sẽ dần được cải thiện trong các năm tiếp theo khi tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của các dòng hàng mới triển khai trong năm 2019 và đây cũng là những tín hiệu tích cực trong việc tập trung kinh doanh các dòng hàng mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Chỉ số ROE giảm với tỉ trọng rất nhỏ so với năm 2018 chứng tỏ khả năng hoạt động kinh doanh tại Công ty là ổn định, tuy nhiên Công ty cũng cần có các chính sách kinh doanh phù hợp để chỉ số ROE có sự tăng trưởng tốt trong một vài năm tới.

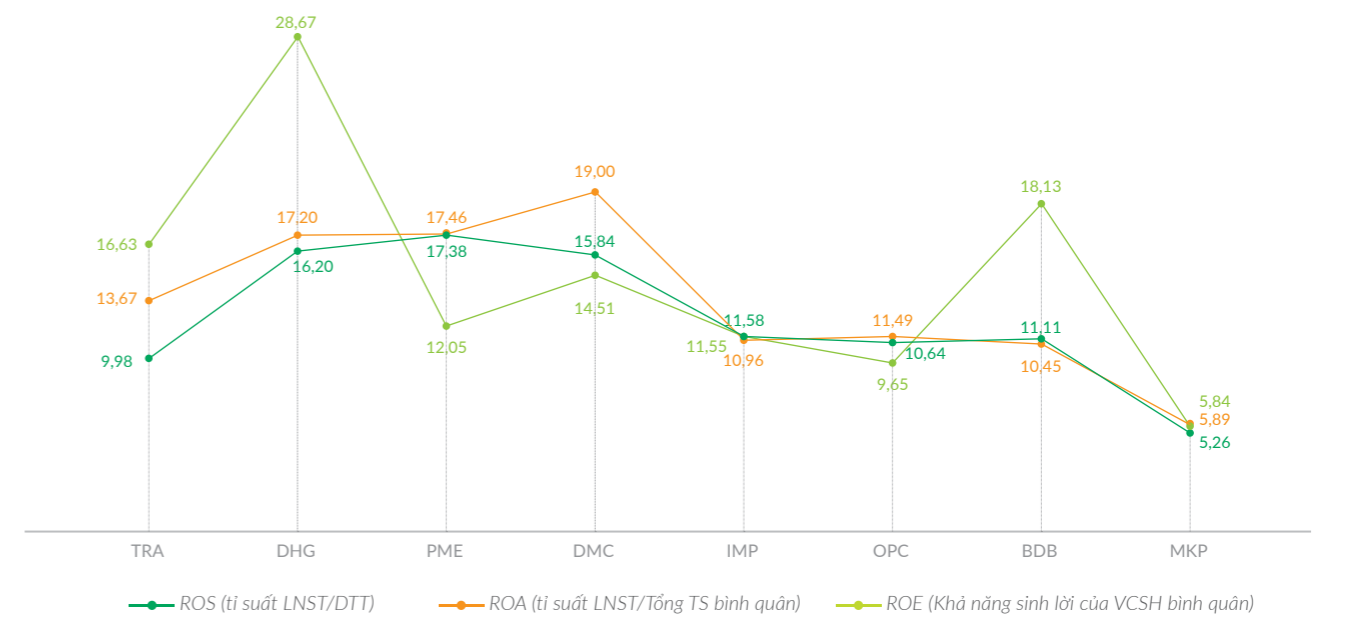
Chỉ số hiệu quả hoạt động (%)



So sánh tỉ suất lợi nhuận với các doanh nghiệp dược niêm yết

	TRA	DHG	PME	DMC	IMP	OPC	BDB	MKP
ROS (tỉ suất LNST/DTT)	9,97%	16,20%	17,38%	15,84%	11,58%	10,64%	11,11%	5,26%
ROA (tỉ suất LNST/Tổng TS bình quân)	13,67%	17,20%	17,46%	19,00%	10,96%	11,49%	10,45%	5,89%
ROE (Khả năng sinh lời của VCSH bình quân)	16,63%	28,67%	12,05%	14,51%	11,55%	9,65%	18,13%	5,84%

Tỉ suất lợi nhuận so sánh với các công ty dược niêm yết (%)



Nhìn chung chỉ số ROS và ROA của TRA đứng trong mức trung bình của ngành, chỉ số ROE đứng thứ hai chỉ sau DHG là đơn vị có chỉ số ROE cao nhất so với các Công ty dược niêm yết trên sàn chứng khoán.



**Traphaco tin tưởng các chính sách kinh doanh của mình
sẽ được hiện thực hóa bằng các chỉ tiêu cụ thể, khẳng định vị thế
là Doanh nghiệp Dược hàng đầu Việt Nam.**

TỔNG QUAN VỀ NGÀNH DƯỢC VIỆT NAM



NGÀNH DƯỢC VIỆT NAM SẼ TĂNG TRƯỞNG 2 CON SỐ VÀO NĂM 2020

NGÀNH DƯỢC TRONG NƯỚC ĐÃ TĂNG TRƯỞNG MẠNH

Theo thống kê của BMI Research, năm 2018, quy mô thị trường ngành Dược Việt Nam đạt giá trị 5,9 tỷ USD, tăng 11,5% so với năm trước. Tính đến 16/5/2019, Việt Nam có khoảng 180 doanh nghiệp sản xuất dược phẩm và 224 cơ sở sản xuất nhà máy trong nước đạt tiêu chuẩn GMP

(thực hành tốt sản xuất thuốc). Các công ty dược trong nước chủ yếu sản xuất dạng bào chế đơn giản, thực phẩm chức năng, và các loại thuốc generic (dược phẩm hết thời hạn bảo hộ độc quyền).

Về thị phần phân phối thuốc, hiện nay phân phối qua đấu thầu thuốc bán cho bệnh viện (kênh ETC) đang chiếm khoảng 70% thị trường thuốc, chỉ 30% còn lại là dành cho các nhà thuốc bán lẻ (kênh OTC), trong khi cả nước có khoảng 57.000 nhà thuốc và quầy thuốc.

Sự phát triển của kênh ETC là do:

Thứ nhất: Chính sách bảo hiểm y tế của Chính phủ, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ngày càng cao dẫn đến việc chi tiêu thuốc cho khu vực này sẽ ngày càng chiếm chủ đạo trong tương lai;

Thứ hai: Khối bệnh viện tư nhân ngày càng phát triển mạnh mẽ góp phần gia tăng thuốc trong khối điều trị;

Thứ ba: Nhận thức về sức khỏe ngày càng được nâng cao sẽ làm nhiều người đến bệnh viện hơn.

TIỀM NĂNG TĂNG TRƯỞNG

Dù gặp nhiều khó khăn về sản xuất và công nghệ nhưng với cơ cấu dân số trẻ nhưng đang có tốc độ già hóa nhanh, thu nhập, tình trạng ô nhiễm môi trường và mức độ quan tâm của trên 97 triệu dân đến các vấn đề sức khỏe ngày càng cao, sẽ là động lực cho ngành Dược phẩm tiếp tục tăng trưởng. Trong vòng 5 năm tiếp theo, ngành Dược Việt Nam được dự đoán sẽ tiếp tục nằm trong nhóm 20 quốc gia có mức tăng trưởng mạnh và ổn định nhất thế giới.

Dự báo từ hãng nghiên cứu thị trường IBM về độ lớn thị trường dược phẩm nước ta sẽ đạt 7,7 tỷ USD vào năm 2021, và lên đến 16,1 tỷ USD năm 2026, với tỷ lệ tăng trưởng kép lên tới 11% tính theo đồng Việt Nam.

Hãng nghiên cứu thị trường IMS Health cũng dự báo chi tiêu cho dược phẩm bình quân đầu người tại Việt Nam sẽ nâng lên mức 50 USD/người/năm vào năm 2020.

Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp sản xuất dược lớn đang tiến hành đầu tư nâng cấp nhà máy, hứa hẹn sẽ tạo những bước phát triển mới cho sản phẩm dược trong nước, nâng cao khả năng cạnh tranh các sản phẩm nhập khẩu.

Theo Cục Quản lý dược (Bộ Y tế), từ nay đến năm 2021 ngành dược sẽ tăng trưởng khoảng 10,6%, chi tiêu cho thuốc bình quân đầu người Việt Nam ở mức 14% tổng thu nhập. Tuy Việt Nam được xếp vào nhóm những nước có ngành dược mới nổi, nhưng dân số đang bước vào giai đoạn già hóa, tỷ trọng dân số từ 65 tuổi trở lên dự kiến đạt 21% vào năm 2050, đồng nghĩa với nhu cầu chăm sóc sức khỏe đang tăng lên. Cùng với đó, hiện sức khỏe luôn là một trong hai mối quan tâm hàng đầu của người Việt



DOANH NGHIỆP NGÀNH DƯỢC LÀM CHỦ THỊ TRƯỜNG NỘI

Hiện nay tại Việt Nam, đang có xu hướng tăng chi tiêu cho chăm sóc sức khỏe và chuyển dịch sử dụng từ thuốc ngoại sang thuốc nội tại các cơ sở y tế, nhất là tại kênh dược phẩm bệnh viện. Doanh nghiệp ngành dược từ đây cũng bắt đầu nỗ lực tăng đầu tư cho sản xuất.

Nhà máy sản xuất thuốc
đạt chuẩn GMP-WHO

198
NHÀ MÁY

Thuốc trong nước
tương đương sinh học so với
thuốc biệt dược gốc, thuốc phát minh

652
SẢN PHẨM

Chương trình Tiêm chủng mở rộng
Doanh nghiệp Việt cũng đã
sản xuất được

12/13
LOẠI VẮC-XIN

Theo Công ty Nghiên cứu Thị trường Nielsen Việt Nam, từ năm 2017 trở về trước, Doanh nghiệp dược Việt Nam chưa chủ động được ở thị trường nội địa do phải cạnh tranh cao với nhóm dược phẩm nhập khẩu. Trong khi đó, việc sản xuất thuốc lại phụ thuộc quá nhiều vào nguyên liệu nhập khẩu (đến 90%) do các ngành công nghiệp phụ trợ chưa phát triển mạnh.

Ông Vũ Tuấn Cường - Cục trưởng Quản lý dược, Bộ Y tế cho biết, thuốc của doanh nghiệp dược Việt Nam hiện nay đã đáp ứng được 50% nhu cầu cho công tác phòng và chữa bệnh trong cả nước. Và doanh nghiệp

Việt cũng đã sản xuất được 12/13 loại vắc-xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng. Hiện cả nước có 198 nhà máy sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn GMP-WHO; 11 nhà máy đã đầu tư và đạt tiêu chuẩn của các nước tiên tiến như tiêu chuẩn của EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản,... Thuốc sản xuất trong nước đáp ứng đầy đủ 27 nhóm tác dụng dược lý theo phân loại của Tổ chức Y tế thế giới. Có 652 thuốc trong nước đã được công bố chứng minh tương đương sinh học so với thuốc biệt dược gốc, thuốc phát minh. Và ngành dược đang hướng đến mục tiêu đến năm 2020, tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất trong nước chiếm 22% ở tuyến Trung ương, 50% ở tuyến Tỉnh và 75% ở tuyến Huyện.



5 XU THẾ KINH DOANH CHÍNH CỦA NGÀNH DƯỢC



MỞ RỘNG KÊNH OTC BÁN HÀNG TRỰC TIẾP QUA CÁC HIỆU THUỐC

Tuy hiện tại kênh phân phối qua bệnh viện chiếm ưu thế, nhưng các doanh nghiệp đang dần chuyển đổi từ kênh ETC sang OTC do quy định mới về việc lựa chọn thuốc trúng thầu trong các bệnh viện lại là ưu tiên những loại thuốc có giá thấp. Việc phát triển kênh OTC sẽ giúp cho các doanh nghiệp củng cố được vị trí, đảm bảo được khả năng cạnh tranh trên thị trường và không bị ảnh hưởng nhiều bởi các chính sách, chủ trương của ngành y tế.



CHUỖI BÁN LẺ DƯỢC PHẨM

Ngành bán lẻ dược phẩm đang được nắm giữ bởi các nhà thuốc riêng lẻ, chưa có thương hiệu nhưng với tiềm năng tăng trưởng hai con số đã thu hút nhiều nhà đầu tư trong nước, hoạt động ngoài ngành như Thế giới di động, FPT Retail, Nguyễn Kim,... tham gia vào ngành trong lĩnh vực phân phối. Việc xây dựng chuỗi bán nhà thuốc GPP sẽ là xu hướng của tương lai, bởi mức sống của người dân ngày càng tăng sẽ dẫn đến thay đổi trong thói quen tiêu dùng một số bộ phận khách hàng, họ sẽ tìm đến những địa chỉ nhà thuốc đáng tin cậy, đáp ứng tiêu chuẩn để nghe tư vấn và mua thuốc. Tuy nhiên, việc mở rộng các mô hình chuỗi cửa hàng sẽ gặp nhiều khó khăn, thách thức do thị trường phân mảnh, thói quen tiêu dùng cũ của đại đa số người dân và đặc biệt là tạo cuộc cạnh tranh về giá với các hiệu thuốc nhỏ lẻ, khi mà các cửa hàng này thường nhập từ nơi không chính thống như chợ thuốc, nhập lậu, không có hóa đơn chứng từ,...



CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG THỊ TRƯỜNG DƯỢC PHẨM TRỰC TUYẾN

Với sự phát triển công nghệ thông tin, đặc biệt trước xu thế của cuộc cách mạng 4.0 bùng nổ như hiện nay, thị trường dược của Việt Nam đã xuất hiện các chuỗi nhà thuốc trực tuyến và những ứng dụng chăm sóc sức khỏe từ xa tại nhà. Thị trường kinh doanh dược phẩm online có nhiều tiềm năng phát triển và tạo cơ hội để các doanh nghiệp kinh doanh dược phẩm online phát triển mô hình tư vấn và bán hàng qua mạng.



M&A NGÀNH DƯỢC SẼ TIẾP TỤC SÔI ĐỘNG

Ngành Dược với tiềm năng tăng trưởng cao, trong khi có nhiều doanh nghiệp đang nằm trong diện tái cấu trúc, thoái vốn nhà nước, cùng với chính sách ưu tiên, ủng hộ hàng sản xuất trong nước đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư ngoại. Theo các chuyên gia trong ngành dược phẩm, xu hướng M&A trong ngành dược hứa hẹn sẽ tiếp tục sôi động hơn trong thời gian tới. Việc thực hiện M&A góp phần giúp các doanh nghiệp Việt Nam không chỉ nâng cao kỹ năng quản trị doanh nghiệp mà còn mở rộng thị phần, tìm kiếm cơ hội trong lĩnh vực mới, phát triển mạng lưới phân phối...



PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM NGUỒN GỐC TỰ NHIÊN, THỰC PHẨM CHỨC NĂNG VÀ DƯỢC MỸ PHẨM

Cùng với xu hướng tăng trưởng thu nhập của đại bộ phận dân cư thành thị, nhận thức về ngoại hình, sức khỏe ngày càng gia tăng, các sản phẩm có nguồn tự nhiên, thực phẩm chức năng và dược phẩm được dự đoán sẽ tiếp tục phát triển và sẽ sớm chiếm tỷ trọng lớn trong doanh số tiêu thụ Dược phẩm của Việt Nam trong 5-10 năm tới, tương tự như các nước phát triển thì các sản phẩm này chiếm 50-60% tổng thị trường OTC.



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020



5 GIẢI PHÁP LỚN



KẾT HỢP VỚI VĂN HÓA TRAPHACO GIAI ĐOẠN MỚI, SẼ TẠO ĐỘT PHÁ KHÔNG CHỈ CHO 2020 MÀ CÒN CÁC NĂM TIẾP THEO. ĐÂY LÀ CƠ SỞ ĐỂ CÔNG TY TIẾP TỤC KIÊN ĐỊNH VỚI TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2025: **TRAPHACO LÀ DOANH NGHIỆP DƯỢC SỐ 1 VIỆT NAM VỀ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN** Tổng Giám đốc Trần Túc Mã

Năm 2020 được lựa chọn là năm "Xây dựng văn hóa Traphaco giai đoạn mới" với thông điệp "Trung thực và dũng cảm - Chủ động cùng kết nối - Sáng tạo có trách nhiệm - Đổi mới tất thành công".

VĂN HÓA TRAPHACO ĐƯỢC THỐNG NHẤT TỪ

- Sứ mệnh;
- Tầm nhìn;
- 6 giá trị cốt lõi;
- 6 loại hình văn hóa;
- 6 hành vi của người quản lý;
- 6 nguyên tắc văn hóa tối thượng.

Ban Lãnh đạo Công ty đã chọn năm 2020 là năm "Xây dựng văn hóa Traphaco giai đoạn mới" với mục tiêu toàn bộ Cán bộ nhân viên và Cộng tác viên Công ty thấu hiểu về văn hóa Công ty để thống nhất về tư duy và hành vi nhằm hướng đến mục tiêu chung. Thống nhất các nguyên tắc điều hành; Giải quyết công việc trong mọi hoạt động của Công ty. Ngoài ra, Các phần cấu thành Văn hóa Công ty được liên kết với nhau rõ nét,

tạo nên sức mạnh tổng thể, bao gồm: Cơ cấu hữu hình của doanh nghiệp (Mô hình và cơ cấu tổ chức; Hệ thống nhận diện và các giá trị được công khai như Chiến lược, mục tiêu, triết lý doanh nghiệp), cùng với Các quan niệm chung (niềm tin, nhận thức, tư duy, cách ứng xử, tình cảm chung). Văn hóa Traphaco xây dựng tinh thần đoàn kết, chung tay vượt qua những khó khăn và thử thách.



NGUYÊN TẮC VĂN HÓA TỐI THƯỢNG

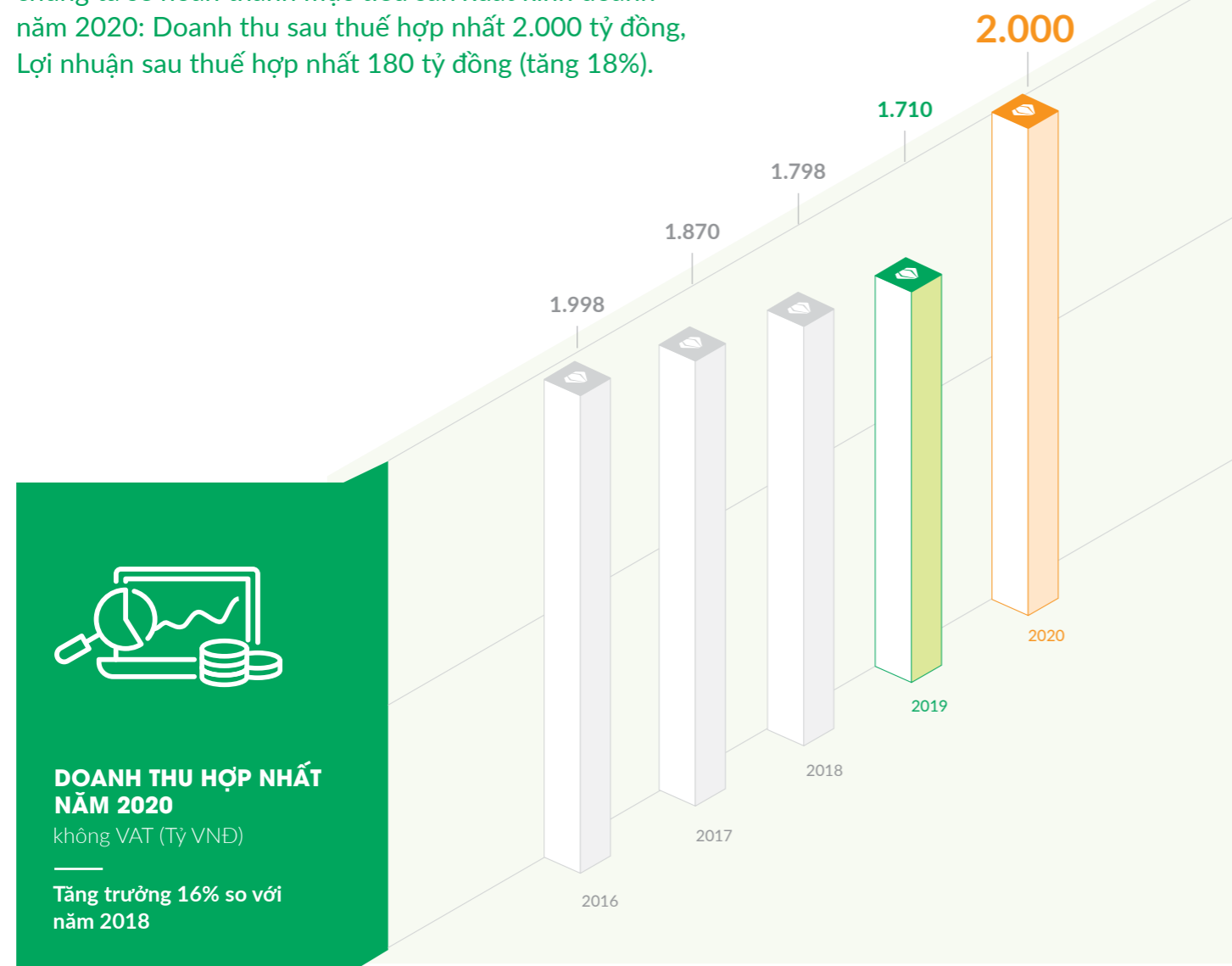
TRUNG THỰC	DŨNG CẢM	CHỦ ĐỘNG	KẾT NỐI	SÁNG TẠO	TRÁCH NHIỆM
LÀM ĐÚNG NGAY CẢ KHI KHÔNG CÓ AI KIỂM SOÁT	CHẤP NHẬN THAY ĐỔI, CHẤP NHẬN THÁCH THỨC	HÀNH ĐỘNG KHÔNG CHỜ ĐỢI	PHỐI HỢP HÀNH ĐỘNG ĐẾN CÙNG	CÒN PHƯƠNG ÁN NÀO TỐT HƠN KHÔNG	TÔI NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP

Để chinh phục những mục tiêu mới đầy thử thách, đòi hỏi những con người Traphaco có tâm thế mới, tinh thần mới theo nguyên tắc văn hóa tối thượng của Traphaco. Văn hóa tối thượng sẽ là nền tảng, là kim chỉ nam để tập hợp, kết nối, thống nhất con người Traphaco về ý chí, mục tiêu, cách thức và thái độ trong công việc, để công việc của mỗi cá nhân, bộ phận sẽ là sự soi chiếu đồng nhất và cụ thể của mục tiêu chung.

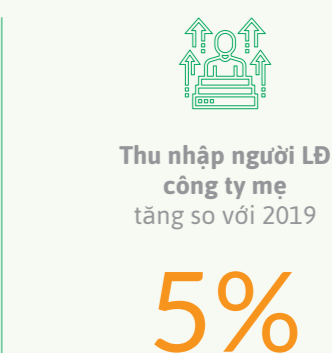
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Năm 2020, Traphaco sẽ có thêm nhiều sản phẩm (cả Đông dược và Tân dược) để thực hiện chiến lược phát triển kênh ETC cũng như giữ ưu thế phân phối trên kênh OTC. Tiếp tục tận dụng công nghệ số để truyền thông tốt nhất, tối ưu chi phí, tăng năng suất lao động trên cơ sở áp dụng công cụ KPI chuyên nghiệp, lao động có trách nhiệm, có sáng tạo, tự tin dũng cảm, chủ động kết nối đến cùng vì mục tiêu phát triển doanh nghiệp.

Tất cả chúng ta sẽ tạo nên dòng chảy mới nhanh hơn, mạnh hơn đúng với xu thế Pharma 4.0. Trên nền tảng Văn hóa Traphaco giai đoạn mới cùng với các giải pháp quản trị hiệu quả, chúng ta sẽ hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020: Doanh thu sau thuế hợp nhất 2.000 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế hợp nhất 180 tỷ đồng (tăng 18%).



CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH



CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2020

1 **Tiếp tục Triển khai 5 nhóm giải pháp lớn**

➤ Năm 2020, Công ty tiếp tục thực triển khai 5 nhóm giải pháp lớn đã thực hiện năm 2019, xây dựng và củng cố các động lực tăng trưởng trong dài hạn, bao gồm:

- Chi tiết từ mục tiêu kế hoạch năm thành các mục tiêu Phòng, Ban, bộ phận.
- Đổi mới hoạt động Marketing.
- Tập trung vào thị trường ETC.
- Thay đổi cách khoán và áp dụng KPI tính lương cho khối bán hàng.
- Thực hiện hạn mức chi phí.

2 **Xây dựng và áp dụng Văn hóa Traphaco giai đoạn mới**

➤ Công ty đã tiến hành đánh giá toàn diện năng lực và phát hiện có những điểm yếu nội tại, ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của Công ty. Việc xây dựng một Văn hóa Traphaco mới để khắc phục các tồn tại và yếu điểm; tận dụng các điểm mạnh về thương hiệu, uy tín và nền tảng đông được vững mạnh cũng như các cơ hội thị trường là cần thiết.

Công ty thực hiện xây dựng Văn hóa Traphaco giai đoạn mới đáp ứng các yêu cầu trong quá trình phát triển mới.

Công ty thực hiện truyền thông thấm nhuần tới từng cán bộ nhân viên, đảm bảo việc thực hiện Văn hóa mới trong từng hành động, công việc cụ thể, thúc đẩy sự phát triển của Công ty.

3 **Phát triển sản phẩm tân dược**

➤ Công ty tập trung phát triển các sản phẩm tân dược để khai thác nhà máy mới như một mục tiêu chiến lược với các mục tiêu cụ thể và giải pháp đồng bộ trong giai đoạn 2020 - 2025.

Tên nhóm sản phẩm	2020	2021	2022	2023	2024	2025	Tăng trưởng bình quân
Doanh thu sản phẩm tân dược (Tỷ VND)	690	900	1.050	1.240	1.450	1.700	20%

4 **Phát triển các sản phẩm phân phối**

➤ Năm 2020, Công ty tiếp tục tăng cường phát triển các sản phẩm phân phối, tăng cường gia tăng các mặt hàng bằng việc đàm phán ký kết hợp đồng với các đối tác nước ngoài, đặc biệt là đối tác Daewoong.

5 **Chuyển giao công nghệ**

➤ Năm 2020, Công ty tiếp nhận chuyển giao 10-15 sản phẩm mới từ đối tác Daewoong.

Công ty tiếp tục tìm kiếm, mở rộng các đối tác chiến lược để nhận chuyển giao, đa dạng hóa sản phẩm, phục vụ chiến lược phát triển sản phẩm tân dược.

6 **Hoạt động R&D và phát triển sản phẩm mới**

➤ Năm 2020, Công ty tiếp tục phát huy thế mạnh về nghiên cứu phát triển sản phẩm, tập trung nghiên cứu tiếp thu các thành tựu khoa học thế giới và phát triển các bài thuốc cổ phương cùng kho tàng dược liệu phong phú của Việt Nam, không ngừng cải tiến chất lượng, quy trình sản xuất, các dạng bào chế. Đồng thời, R&D nghiên cứu các sản phẩm hóa dược, sản phẩm chuyển giao công nghệ, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, sản phẩm bản địa phục vụ du lịch (Traphaco Sapa).

7 **Quản lý chất lượng**

➤ Năm 2020, Công ty tiếp tục duy trì các chính sách chất lượng đã thực hiện, đảm bảo duy trì các chứng nhận chất lượng, tiêu chuẩn sản xuất đã đạt được và cung cấp các sản phẩm đạt tiêu chuẩn cho thị trường.

8 **Quản lý nguồn nhân lực**

➤ Công ty tiếp tục duy trì các chính sách phát triển nguồn nhân lực bao gồm chính sách phúc lợi, chính sách đào tạo, các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước.

Công ty tiếp tục định hướng các chính sách nhằm xây dựng môi trường làm việc thân thiện, xây dựng và phát triển văn hóa Traphaco.

9 **Tăng cường quản trị Công ty con**

➤ **Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên:** Tăng cường quản trị, nâng cao hiệu quả khai thác Nhà máy sản xuất thuốc tân dược, hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa: Tăng cường quản trị, thúc đẩy khai thác dự án đầu tư tại Lào Cai, phát huy hiệu quả chứng nhận GMP-WHO, duy trì phát triển vùng trồng, nâng cao chất lượng sản phẩm là nguyên liệu đầu vào cho các hoạt động sản xuất của Traphaco, đạt các chỉ tiêu kế hoạch 2020 về doanh thu, lợi nhuận, đóng góp vào chuỗi giá trị của Traphaco.

Công ty CP Công nghệ cao Traphaco (Traphaco CNC): Thông qua Người đại diện, tăng cường công tác quản trị, đảm bảo hoạt động theo đúng định hướng Công ty mẹ, đạt các chỉ tiêu kế hoạch 2020 về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, đóng góp vào chuỗi giá trị Traphaco.

Công ty CP Dược & VTYT Daklak: Thông qua Người đại diện, tăng cường công tác quản trị, đảm bảo hoạt động theo đúng định hướng Công ty mẹ, nâng cao hiệu quả hoạt động, đạt các chỉ tiêu kế hoạch 2020 về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, đóng góp vào chuỗi giá trị Traphaco.

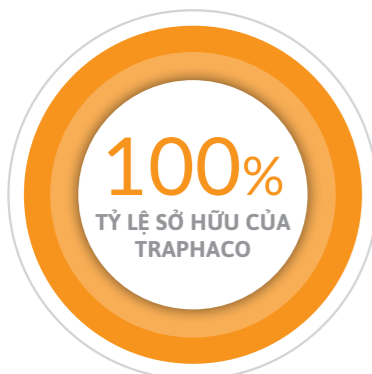
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH MTV TRAPHACOSAPA



Công ty TNHH MTV TraphacoSapa là mắt xích quan trọng nằm trong Chuỗi giá trị Xanh Traphaco, thực hiện công tác nghiên cứu phát triển vùng trồng dược liệu, đảm bảo ổn định số lượng và chất lượng, sản xuất các sản phẩm bản địa chăm sóc sức khỏe theo định hướng chiến lược của Công ty mẹ. TraphacoSapa đã đạt được những thành tích nổi bật trong hoạt động SXKD: Duy trì và phát triển dược liệu theo GACP - WHO.



Ông **Đỗ Tiến Sỹ**
Giám đốc



Năm 2019, thực hiện thông điệp năm của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco là năm "Quản trị chuyên nghiệp tối ưu chi phí - Cộng hưởng giá trị hoàn thành chỉ tiêu", TraphacoSapa đã đặt ra các giải pháp cụ thể nhằm không ngừng giảm giá thành và nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, cải tiến quy trình làm việc, đáp ứng tốt nhu cầu thị trường thông qua các việc cụ thể như sau:

- Duy trì việc thực hiện các quy trình nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP-WHO;
- Duy trì việc thực hiện các quy trình ISO 9001 -2015;
- Duy trì việc thực hiện các quy trình GMP-WHO TPBVSK.

Qua đó, TraphacoSapa nỗ lực hoàn thành trên 90% kế hoạch SXKD năm 2019, đóng góp tích cực vào sự thành công của Traphaco nói chung và của Công ty nói riêng.

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Công ty TNHH TraphacoSapa được thành lập ngày 07/08/2001 tiền thân là Công ty liên doanh giữa Công ty Cổ phần Traphaco và Công ty Cổ phần Dược và Vật tư Y tế Lào Cai. Năm 2009, chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV TraphacoSapa với 100% vốn của Công ty Cổ phần Traphaco.



Vùng trồng dược liệu Actiso nhìn từ trên cao.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



Trồng cây gia vị, cây dược liệu.



Nuôi trồng, chế biến dược liệu, nông, lâm sản, thực phẩm; Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, dược liệu, thực phẩm; Tiếp nhận chuyển giao công nghệ nuôi trồng, chế biến, sản xuất dược liệu.



Xuất nhập khẩu nông, lâm, hóa chất.



Xuất nhập khẩu dược liệu, nguyên liệu sản xuất thuốc.



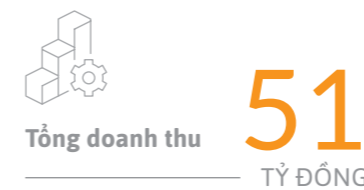
Sản xuất, kinh doanh rượu bia, nước giải khát, mỹ phẩm.



Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập, ủy thác xuất nhập khẩu máy móc thiết bị.

MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG

Doanh thu và lợi nhuận



Hệ thống chất lượng

- Vận hành hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2015, GMP-WHO, GMP-TPBVSK;
- Tuân thủ các nguyên tắc Thương mại sinh học có đạo đức (EBT); Tự hào là thành viên Việt Nam duy nhất của Liên minh Thương mại Sinh học có đạo đức (UEBT);
- Hoàn thiện hồ sơ nộp tái Chứng nhận "Thực hành tốt sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế thế giới (GMP-WHO)";
- Tái chứng nhận GACP-WHO cho vùng trồng Actiso Sapa;
- Kiểm soát vùng trồng và thu hái Actiso, vùng trồng và vùng thu hái dược liệu Chè dây đảm bảo 100% tuân thủ theo tiêu chuẩn GACP-WHO;
- Giảm tỷ lệ hàng trả về 0,5% doanh thu.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH MTV TRAPHACOSAPA



Người lao động

- Thu nhập bình quân của người lao động tăng 10% so với năm 2019;
- 100% người lao động hài lòng với những chính sách của Công ty;
- Không có khiếu nại của người lao động về các vấn đề liên quan đến quyền của người lao động và các quy định của pháp luật.

Môi trường

- Tuân thủ các quy định của pháp luật, không có vi phạm phải xử phạt;
- Tuân thủ các quy định liên quan đến bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển bền vững và chia sẻ công bằng lợi ích giữa các bên liên quan, hướng tới phù hợp với các tiêu chuẩn của Công ước Đa dạng sinh học.



Đề tài khoa học

Tham gia Dự án cấp Nhà nước "Hoàn thiện quy trình sản xuất một số sản phẩm bảo vệ sức khỏe từ nấm Đông trùng hạ thảo (*Cordyceps militaris*)" tại Huyện Sapa, Tỉnh Lào Cai, đã ký hợp đồng với Bộ KH-CN vào tháng 10 năm 2018 đã và đang thực hiện trong năm 2019.



TraphacoSapa đã thành công trong việc hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất viên nang cứng bát vị quế phụ và viên nang mềm Boganic với sản phẩm sản xuất là cao Actiso dạng sấy phun, cao mềm chè dây, dược liệu khô các loại.

Nguyên liệu nổi bật

- Lá Actiso;
- Chè dây;
- Đương quy.

THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU



2012

Giải thưởng Khoa học công nghệ KOVA

2013

Bằng khen của chủ tịch tỉnh Lào Cai về thành tích xuất sắc trong phát triển Khoa học công nghệ

2014

Doanh nghiệp Khoa học công nghệ

2018

Công Ty TNHH MTV TraphacoSapa được Chủ tịch UBND Tỉnh Lào Cai tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong đợt thi đua 60 năm Bác Hồ lên thăm Lào Cai.

Công ty TNHH MTV TraphacoSapa được Chủ tịch UBND Tỉnh Lào Cai tặng Bằng khen có thành tích tiêu biểu, xây dựng đời sống văn hóa trong doanh nghiệp ngoài Nhà nước năm 2018.

01 Chương trình thi đua đạt Giải nhất và 01 chương trình thi đua đạt Giải khuyến khích tại Công ty Cổ phần Traphaco.

Giám đốc Công ty - **Đỗ Tiến Sỹ** được là 1/60 người tiêu biểu của Tỉnh Lào Cai về báo công tại Phủ Chủ tịch nhân dịp 60 năm Bác Hồ lên thăm Lào Cai.

2017

Ông **Đỗ Tiến Sỹ** - Giám đốc công ty được UBND tỉnh Lào Cai trao tặng danh hiệu "Vị sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Lào Cai" nhân dịp kỷ niệm 110 năm thành lập tỉnh Lào Cai.

Ông **Lê Quân** - Phó Giám đốc Công ty được Bộ Y tế tặng Bằng khen trong công tác phát triển Y dược Cổ truyền Việt Nam.

2019

Được Ủy ban Nhân dân Tỉnh Lào Cai cấp giấy chứng nhận sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu (OCOP) cho 08 sản phẩm (04 sản phẩm 4 sao).

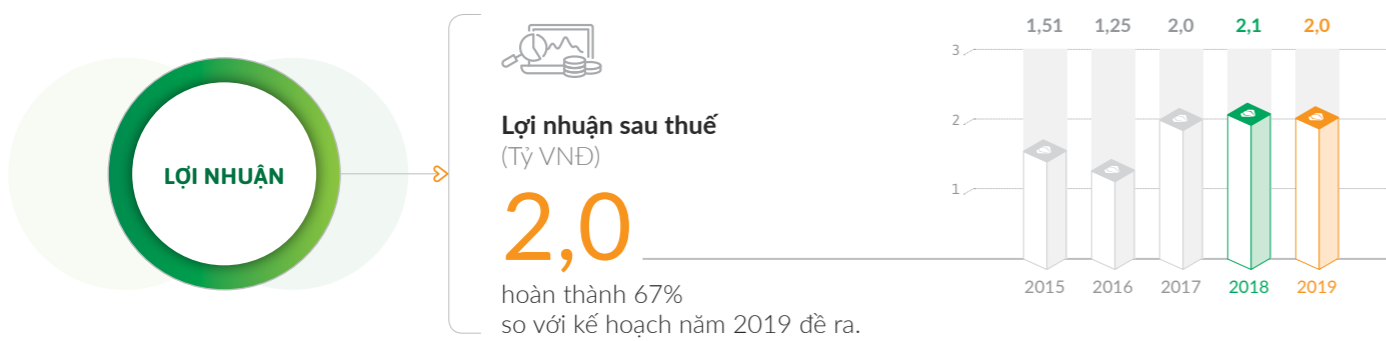
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2019

Kết quả kinh doanh 2019

Chỉ tiêu	ĐVT	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	21,4	28,5	36,5	43,5	50,3	54,2	48,5	46,6
LN trước thuế TNDN	Tỷ đồng	0,75	1,53	1,6	1,74	1,44	2,4	2,2	2,1
LN sau thuế TNDN	Tỷ đồng	0,71	1,43	1,5	1,51	1,25	2,0	2,1	2,0
Tổng số CBNV (Tại thời điểm 31/12)	Người	33	35	38	48	61	63	55	52
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	3,35	6,7	6,7	16,8	16,8	25,0	25,0	25,0
Tỷ suất LN TT/VĐL	%	22,3	22,8	23,8	10,3	8,6	9,6	8,8	8,4
Tỷ suất LN ST/VĐL	%	21,1	21,3	22,3	9,0	7,4	8,0	8,4	8,0

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH MTV TRAPHACOSAPA

Kết quả kinh doanh năm 2019 (tiếp theo)



QUY MÔ VÀ CƠ CẤU TÀI SẢN

Được sự ủng hộ của Công ty Cổ phần Traphaco, tăng vốn điều lệ để xây dựng Nhà máy tại Lào Cai, bao tiêu các sản phẩm cao nguyên liệu, hỗ trợ tối đa về công tác nghiên cứu và xây dựng quy trình sản xuất, chế biến cao nguyên liệu và một số sản phẩm mới.

Lắp đặt thêm dây chuyền, máy móc thiết bị mới phục vụ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

Tiến bộ công ty đã đạt được trong năm 2019

- Duy trì việc thực hiện các quy trình nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP-WHO;
- Duy trì việc thực hiện các quy trình ISO 9001 -2015;
- Duy trì việc thực hiện các quy trình GMP-WHO TPBVSK;
- Có thêm một số sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa sản phẩm và gia tăng sự lựa chọn cho khách hàng, đặc biệt là các sản phẩm được UBND tỉnh Lào cai cấp giấy Chứng nhận Sản phẩm Nông nghiệp tiêu biểu (OCOP).



ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH 2020



Để thực hiện mục tiêu kinh doanh này, Công ty tập trung triển khai các giải pháp

1. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, thực hiện thông điệp năm 2020 "Trung thực và dũng cảm, chủ động cùng kết nối - Sáng tạo có trách nhiệm, đổi mới tất thành công".
2. Tối ưu hóa quy trình sản xuất nhằm nâng cao hiệu xuất sản phẩm và chất lượng sản phẩm.
3. Tăng cường kiểm soát chi phí, tiết kiệm tối đa trong quá trình sản xuất, kinh doanh nhằm giảm giá thành sản xuất.
4. Đẩy mạnh công tác kinh doanh sản phẩm bản địa nhằm hoàn thành mục tiêu doanh thu năm 2020:
 - Cho ra chuỗi sản phẩm từ đề tài nghiên cứu về Đông trùng Hạ thảo;
 - Xây dựng kế hoạch truyền thông sản phẩm bản địa, đặc biệt là sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu (OCOP) đã được cấp giấy chứng nhận có hiệu quả.
5. Tăng cường phối hợp với nhóm kinh doanh hàng Traphaco nhằm hoàn thành mục tiêu doanh thu năm 2020.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH TRAPHACO HƯNG YÊN



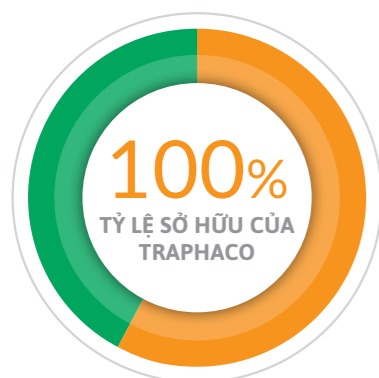
GIỚI THIỆU CHUNG



Bà **Phạm Thị Thanh Duyên**
Giám đốc
Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên

Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên đã chính thức đi vào hoạt động được hơn 2 năm với 100% vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Traphaco. Công ty được đầu tư quy mô và bài bản theo định hướng là nhà máy sản xuất dược thông minh công nghệ 4.0 để thực hiện nhiệm vụ quan trọng là: **Nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo sự khác biệt và bứt phá cho Traphaco trong môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt.**

Với việc ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý và vận hành sản xuất, Nhà máy Traphaco Hưng Yên được đồng bộ và tự động hóa cho 05/05 dây chuyền sản xuất. Nổi bật là dây chuyền sản xuất thuốc nhỏ mắt, nhỏ mũi theo công nghệ kín hoàn toàn (BFS). Các sản phẩm thuốc nhỏ mắt, nhỏ mũi được sản xuất đạt độ vô khuẩn cấp cao nhất, tương đương với các chế phẩm tiêm truyền. Đặc điểm nổi trội của công nghệ này là Hệ thống pha chế được lập trình trên máy tính, hoàn toàn tự động, không có can thiệp của con người vào quá trình pha chế. Ứng dụng công nghệ **Blow-Fill-Seal** (Thổi - Rót - Hàn) hiện đại nhất hiện nay, khép kín và tự động hóa hoàn toàn, tạo ra sản phẩm chất lượng tối ưu. **Công nghệ BFS** đưa Công ty trở thành doanh nghiệp sở hữu dây chuyền sản xuất thuốc nhỏ mắt, nhỏ mũi hàng đầu thế giới và đồng bộ duy nhất tại Việt Nam cho đến thời điểm hiện nay. Các sản phẩm Thuốc nhỏ mắt, nhỏ mũi đóng góp 30 - 40% trong Tổng doanh thu của Công ty. Chính vì những ưu điểm nổi bật này, năm 2019, Công ty đã được cấp chứng nhận Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ.



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



Sản xuất và kinh doanh thuốc, hóa dược và dược liệu



Sản xuất hóa chất cơ bản



Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình, phục hồi chức năng (trừ răng giả)



Sản xuất, kinh doanh đồ uống không cồn, nước khoáng



Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh



Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh



Các giải thưởng đã đạt được



Giấy chứng nhận Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ

**BÁO CÁO KẾT QUẢ
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2019**

Kết quả kinh doanh năm 2019

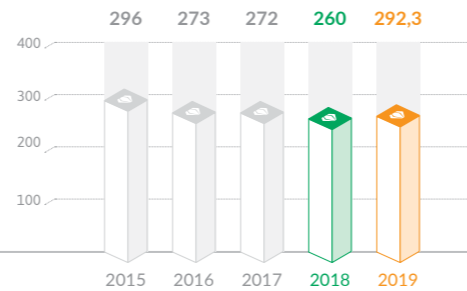
TỔNG DOANH THU



Tổng doanh thu thuần
(Tỷ VNĐ)
292,3

Đạt 94% so với kế hoạch năm 2019, tăng 14% so với năm 2018.

Năm 2019, công ty tập trung vào phát triển doanh thu các sản phẩm được cấp giấy chứng nhận về Khoa học và Công nghệ nhằm giảm chi phí thuế Thu nhập Doanh nghiệp, tăng lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính.



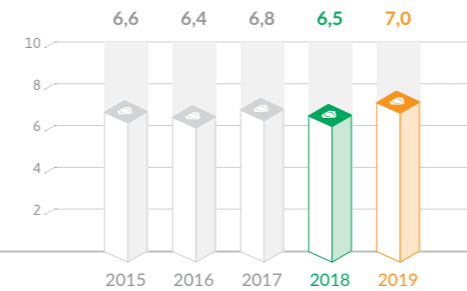
LỢI NHUẬN



Lợi nhuận sau thuế
(Tỷ VNĐ)
26,8

Đạt 107% kế hoạch năm, tăng 24% so với năm 2018.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần là 9%. Năm 2019 là năm đầu tiên Công ty được cấp giấy chứng nhận Khoa học và Công nghệ cho 07 sản phẩm và được hưởng ưu đãi về thuế theo Nghị định 13/2019/NĐ-CP ngày 1/2/2019.



THU NHẬP BÌNH QUÂN

Thu nhập bình quân tăng 4% so với năm 2018.

QUY MÔ VÀ CƠ CẤU TÀI SẢN



Tổng tài sản của Công ty
(Tỷ VNĐ)
448,1

Giảm 11% so với năm 2018 (501,6 tỷ) tại thời điểm 31/12/2019.



Về mặt cơ cấu

Tài sản ngắn hạn là **59,3** tỷ đồng, chiếm 13,2% trên Tổng tài sản, giảm 22% so với năm 2018.

Tài sản dài hạn là **388,8** tỷ đồng, chiếm 86,8% trên Tổng tài sản, tăng 2% so với năm 2018.

NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH

Công ty duy trì việc thực hiện quản lý tốt dòng tiền, kiểm soát tốt hạn mức chi phí mang lại hiệu quả trong công tác tài chính - kế toán, đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật và chuẩn mực kế toán.

Tiến bộ Công ty đã đạt được trong năm 2019

- Công ty đạt chứng nhận Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ mang lại nhiều giá trị cho Công ty về cả vật chất và uy tín. Công ty được hưởng ưu đãi miễn thuế Thu nhập Doanh nghiệp và thuế đất với tổng giá trị hơn 25 tỷ đồng;
- Nhận bàn giao 12 quy trình sản xuất trong đó 05 quy trình sản xuất nhận bàn giao từ Công ty Cổ phần Traphaco, 07 quy trình sản xuất nhận bàn giao từ đối tác Hàn Quốc - Deawoong. Triển khai sản xuất 04 sản phẩm mới gồm: Quimodex, Samaca, Trafedin new, Feritonic;
- Triển khai hệ thống ERP giai đoạn 2 về Sản xuất - Chất lượng;
- Thực hiện tốt các cải tiến và hợp lý hóa sản xuất giúp tăng năng suất, tiết kiệm chi phí.

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH 2020

Kế hoạch kinh doanh năm 2020



Doanh thu thuần
(Tỷ VNĐ)
268

- Lợi nhuận sau thuế đạt tỉ lệ 13% so với doanh thu thuần;
- Thu nhập bình quân của người lao động tăng từ 1% đến 5% so với năm 2019;
- Thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ với nhà nước, tuân thủ pháp luật;
- Chính thức đưa vào sử dụng hệ thống ERP về Sản xuất - Chất lượng từ Quý 1/2020;
- Bảo vệ thành công chứng nhận GMP-WHO qua kỳ tái kiểm tra vào tháng 5/2020;
- Nhận bàn giao sản phẩm mới của Công ty Cổ phần Traphaco và Deawoong - đối tác Hàn Quốc theo kế hoạch.

Giải pháp

**Với thông điệp chung của năm 2020:
"Trung thực và dũng cảm - Chủ động cùng kết nối - Sáng tạo có trách nhiệm - Đổi mới tất thành công",
giải pháp của Công ty như sau:**

1.

Chủ động xây dựng các giải pháp quản trị doanh nghiệp phù hợp, kiểm soát hợp lý các nguồn lực nhằm tăng năng suất, đảm bảo kế hoạch doanh thu và lợi nhuận.

2.

Kết nối các bộ phận trong nội bộ Công ty cũng như các Công ty thành viên, Tổng Công ty để điều tiết sản xuất và các nguồn lực.

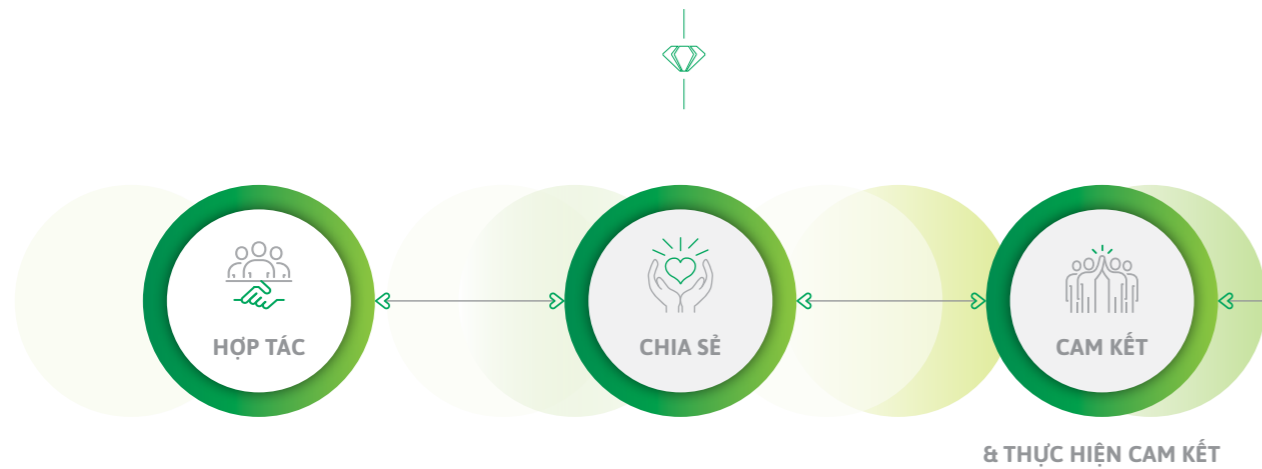
3.

Trung thực và trách nhiệm cao trong tuân thủ các quy trình làm việc, quy chế, nội quy Công ty, định hướng phát triển của Tổng Công ty, chấp hành đúng pháp luật quy định của Nhà nước.

4.

Dũng cảm, sáng tạo trong việc làm chủ quy trình thiết bị để chạy đồng bộ các dây chuyền.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ ĐẮK LẮK



Với sứ mệnh phụng sự xã hội, tâm thế là người phục vụ khách hàng, Bamepharm luôn tâm niệm việc tăng cường hợp tác, chia sẻ tri thức với cộng đồng là vô cùng cần thiết.



Ông Phan Thành Trinh
Tổng Giám đốc

Triết lý của Bamepharm không chỉ dừng lại ở việc bán hàng, mà mỗi cán bộ nhân viên Bamepharm còn là một người tư vấn, hỗ trợ cho khách hàng về chuyên môn, nghiệp vụ. Bamepharm luôn sẵn sàng đồng hành cùng Quý khách hàng trên con đường phát triển, đi đến thành công. Bamepharm hướng tới xây dựng đội ngũ, con người Bamepharm thực sự không chỉ là những “chiến binh” mà còn là những nhân viên tư vấn, mang kiến thức, kinh nghiệm của mình chia sẻ với cộng đồng, với xã hội, sẽ là người tư vấn thân thiết trước khi bán sản phẩm cho khách hàng.

Tất cả những định hướng, chính sách của Bamepharm trong gần ½ thế kỷ qua cũng như chặng đường phía trước đều nhằm một mục tiêu: Mang đến những sản phẩm tốt nhất, phục vụ khách hàng một cách chu đáo, tận tình nhất đồng thời tạo ra một môi trường phát triển tốt nhất, nâng cao đời sống cho cán bộ nhân viên. Để làm được điều đó, Bamepharm cần có một nền tảng bền vững, trong đó công nghệ, nhân lực và quản trị rủi ro là ưu tiên. Quá trình chuyển đổi của Bamepharm mới chỉ bắt đầu. Mọi đơn vị ở Bamepharm đều đang ở trong một cuộc cách mạng mới, chuyển mình và tập trung vào những nhu cầu thay đổi hàng ngày của khách hàng.

44 năm qua là một hành trình tuyệt vời và chúng tôi đang tiếp tục đi trên con đường chuyển đổi, để xây dựng một Bamepharm ngày càng tốt hơn, để viết tiếp câu chuyện thành công. Xin cảm ơn Quý cổ đông, Quý khách hàng, Quý đồng nghiệp đã luôn ủng hộ Bamepharm. Chúng tôi sẽ tiếp tục bước lên phía trước, không ngừng hoàn thiện năng lực chuyên môn cũng như đầu tư vào con người và công nghệ, phấn đấu để mang lại tăng trưởng và kiến tạo các giá trị lớn lao hơn. tiếp tục nỗ lực hết mình, cống hiến hết mình với tinh thần “Xả thân” để tiếp nối sứ mệnh “phụng sự xã hội”.



GIỚI THIỆU CHUNG

Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Đắk Lắk
Tên viết tắt: Bamepharm

Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Đắk Lắk (Bamepharm) với hệ thống phân phối hơn 800 điểm bán lẻ đạt tiêu chuẩn GPP, được phân bố rộng khắp 2 tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông, phủ đều đến tận các xã vùng sâu và nông thôn.

Bamepharm tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước. Doanh nghiệp đang được Tỉnh đánh giá là Doanh nghiệp chủ lực của Tỉnh trong hoạt động kinh doanh, hỗ trợ tích cực cho ngành y tế tỉnh nhà trong công tác phòng chống dịch bệnh và an sinh xã hội.

Hoạt động của doanh nghiệp hiện nay: Chủ yếu là kinh doanh phân phối các sản phẩm chuyên ngành (đại lý) cho các nhà sản xuất trong nước và nhập khẩu.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



Sản xuất thuốc chữa bệnh con người, các sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng, thuốc có nguồn gốc từ dược liệu.



Mua bán thuốc, dược phẩm, vắc xin-sinh phẩm, hóa chất các loại và sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng.



Mua bán thiết bị quang học, thiết bị y tế, nha khoa, thiết bị bệnh viện.



Dịch vụ sửa chữa, bảo hành máy móc, thiết bị y tế chuyên dụng.



Dịch vụ nhà trợ bệnh dân, hoạt động thương mại và dịch vụ.



Xuất, nhập khẩu thuốc, dược liệu và thiết bị y tế.



Trồng cây dược liệu, chế biến dược liệu.

**BÁO CÁO KẾT QUẢ
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2019**

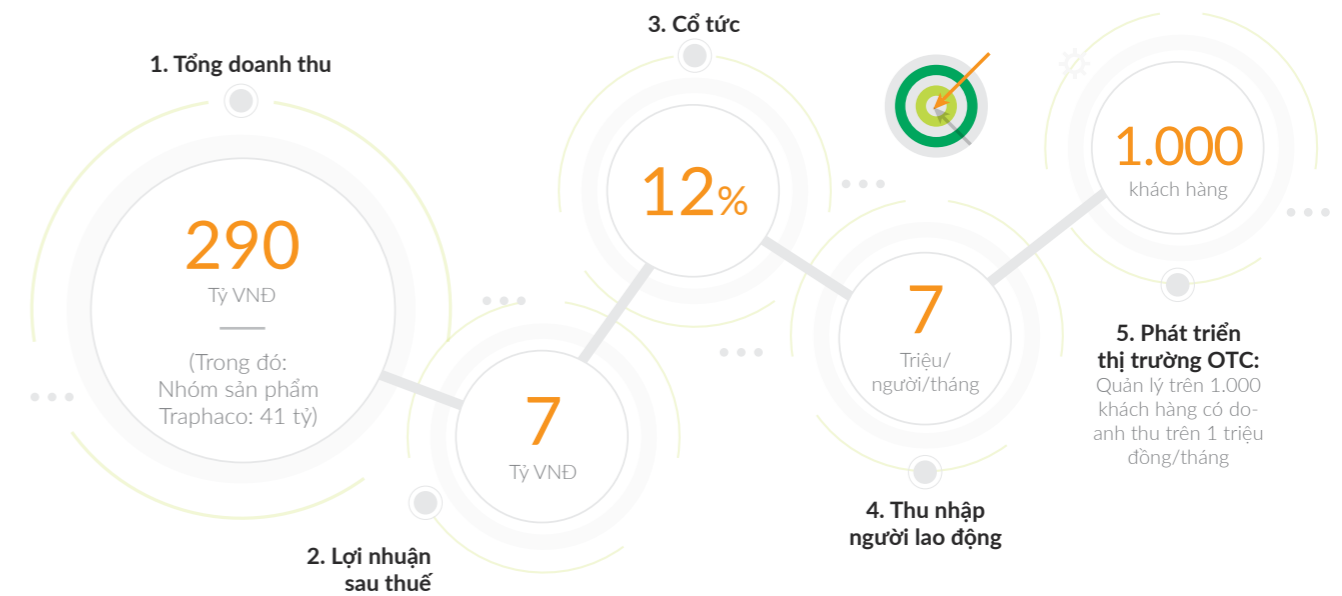
Kết quả kinh doanh năm 2019

Năm 2019, Bamepharm tiếp tục duy trì vị trí doanh nghiệp dẫn đầu về hệ thống phân phối tại 2 Tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông với hơn 800 khách hàng thường xuyên.



Tiến bộ Công ty đã đạt được trong năm 2019

- Nâng cao năng lực cạnh tranh thị trường: Ổn định và phát triển hệ thống bán lẻ;
- Công tác quản trị ngày càng hoàn thiện.



Giải pháp thực hiện

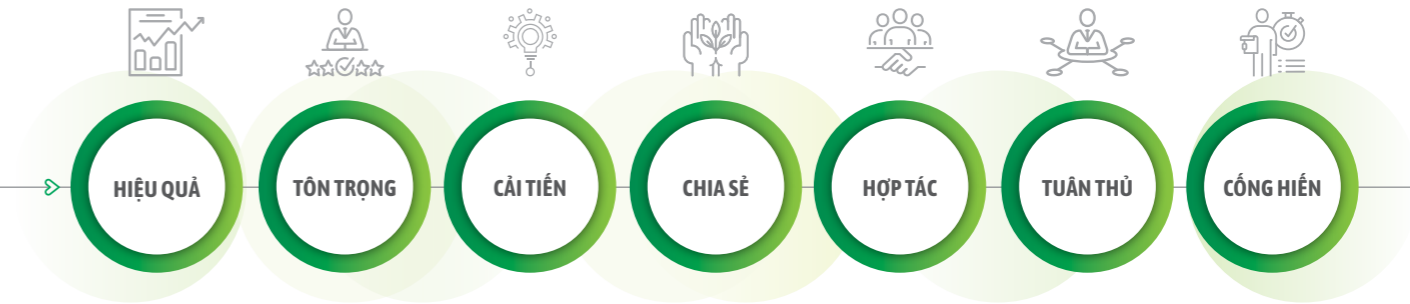
- Xác định sản phẩm Traphaco là sản phẩm chủ lực để tối ưu khai thác thế mạnh kênh phân phối nhà thuốc. Đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng doanh thu thông qua việc lựa chọn các sản phẩm chủ lực của Công ty có uy tín;
- Xây dựng hệ thống phân phối chuyên nghiệp, gia tăng chất lượng dịch vụ, chú trọng công tác giao hàng đúng, đủ, dưới 30 giờ và công tác chăm sóc khách hàng;
- Nâng cao năng lực đấu thầu, gia tăng thị phần điều trị;
- Nghiên cứu và triển khai ra thị trường ít nhất 5 sản phẩm mang thương hiệu Bamepharm;
- Định vị và phát triển thương hiệu Bamepharm;
- Xây dựng đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO



Bà Ma Thị Hiền
Giám đốc

Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco



TỔNG QUAN TRAPHACO CNC

Dựa trên bề dày hơn 40 năm hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Traphaco, Traphaco CNC đã đầu tư các trang thiết bị, máy móc công nghệ cao, hiện đại để thực hiện sản xuất và phân phối sản phẩm. Công ty hình thành trên cơ sở dự án Nhà máy sản xuất dược - tiêu chuẩn GMP với tổng vốn đầu tư lên tới 130 tỷ đồng trên tổng diện tích 31.047 m² tại địa bàn Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên.

Công ty còn tiến hành áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, ISO 14000, 5S và Kaizen vào hoạt động cải tiến. Tháng 9 năm 2009, Traphaco CNC là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh Dược phẩm có nguồn gốc từ dược liệu tự nhiên đầu tiên của Việt Nam được Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn GMP - WHO, GSP - WHO, GLP - WHO.

Với quan điểm phát triển bền vững dựa trên không ngừng hoàn thiện nâng cao chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ, gắn phát triển doanh nghiệp với bảo vệ môi trường và xây dựng văn hóa doanh nghiệp, Traphaco CNC đã không ngừng nghiên cứu, phát triển chuỗi giá trị xanh từ: Nguyên liệu - Công nghệ - Sản phẩm - Dịch vụ phân phối và đưa ra thị trường các sản phẩm độc đáo, có hiệu quả điều trị cao, an toàn cho người sử dụng. Trong nhiều năm liền, công ty luôn giữ vững phong độ với vai trò dẫn đầu về mảng Đông dược cùng 2 sản phẩm nổi bật trên thị trường tiêu thụ: Thuốc gan mật (Boganic) và các thuốc về thần kinh (Hoạt huyết đường não - Cebraton).

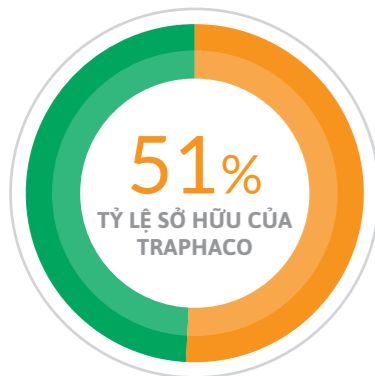
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco (gọi tắt là Traphaco CNC) được thành lập từ ngày 06/06/2006 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2007 để thực hiện sứ mệnh cao cả: **Mang sức khỏe xanh đến với cộng đồng bằng những sản phẩm thuốc có nguồn gốc từ thiên nhiên.**

- **Ngành nghề kinh doanh chính:** Sản xuất, buôn bán dược phẩm, dược liệu, nguyên phụ liệu làm thuốc, thuốc thực phẩm, mỹ phẩm, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế;

- **Địa bàn kinh doanh:** Trong nước.

Công ty đang sản xuất và phân phối sản phẩm cho một khách hàng duy nhất là Công ty Cổ phần Traphaco (gọi tắt là Traphaco).

Trong tương lai, với mục tiêu nâng cao chất lượng và đồng hành cùng người tiêu dùng, Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco cam kết sẽ tiếp tục là đơn vị tiên phong đi theo hướng phát triển sản phẩm có nguồn gốc thiên nhiên, đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng và đầu tư cho phát triển công nghệ ở mức cao nhất.



Trong năm 2019, Công ty tiếp tục duy trì và khẳng định vị thế với các giải thưởng:

- Doanh nghiệp được nhận cờ thi đua của Thủ tướng chính phủ;
- Doanh nghiệp mạnh và phát triển bền vững, thương hiệu sản phẩm bán chạy nhất Việt Nam;
- Doanh nghiệp vì Người lao động;
- Doanh nghiệp có thành tích tiêu biểu trong 10 năm thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" (2009-2019).



Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco luôn tự hào cung cấp cho người tiêu dùng những sản phẩm có giá trị cao về mặt chất lượng cũng như giá trị sử dụng. Và cam kết sẽ tiếp tục là đơn vị tiên phong trong phát triển các sản phẩm có nguồn gốc thiên nhiên và luôn đầu tư nâng cấp cho phát triển khoa học công nghệ, đồng thời duy trì vị thế số 1 trong các Doanh nghiệp sản xuất Đông dược tại Việt Nam.

**BÁO CÁO KẾT QUẢ
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2019**

Năm 2019, dù gặp nhiều khó khăn về sản xuất và công nghệ nhưng với tình trạng ô nhiễm môi trường như hiện nay thì mức độ quan tâm của người tiêu dùng đến các vấn đề sức khỏe ngày càng cao. Theo đánh giá của nhiều chuyên gia, đây sẽ là động lực cho ngành dược phẩm Việt Nam tiếp tục tăng trưởng. Tuy nhiên, hiện nay việc đầu tư mở rộng, tăng công suất, hoạt động nghiên cứu và phát triển còn hạn chế. Ngoài ra, tình trạng cạnh tranh gay gắt với thuốc nhập khẩu, nguồn nguyên liệu bị phụ thuộc, chính sách còn nhiều bất cập là thách thức đối với các doanh nghiệp.

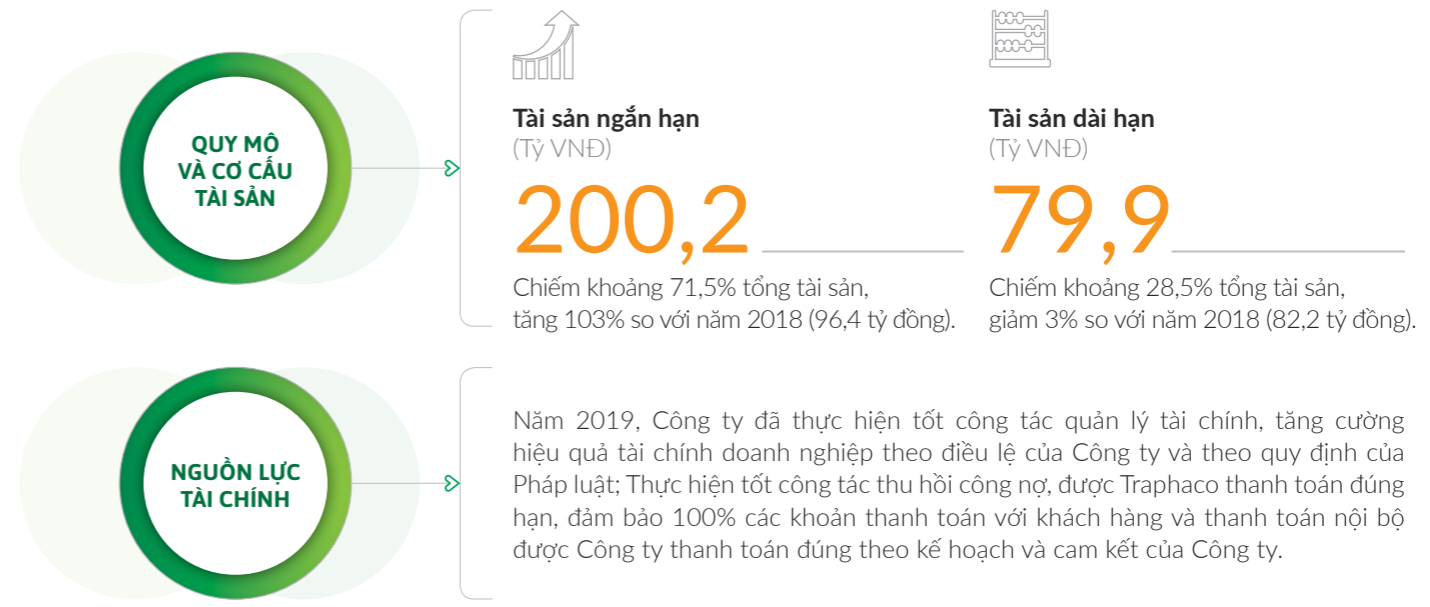
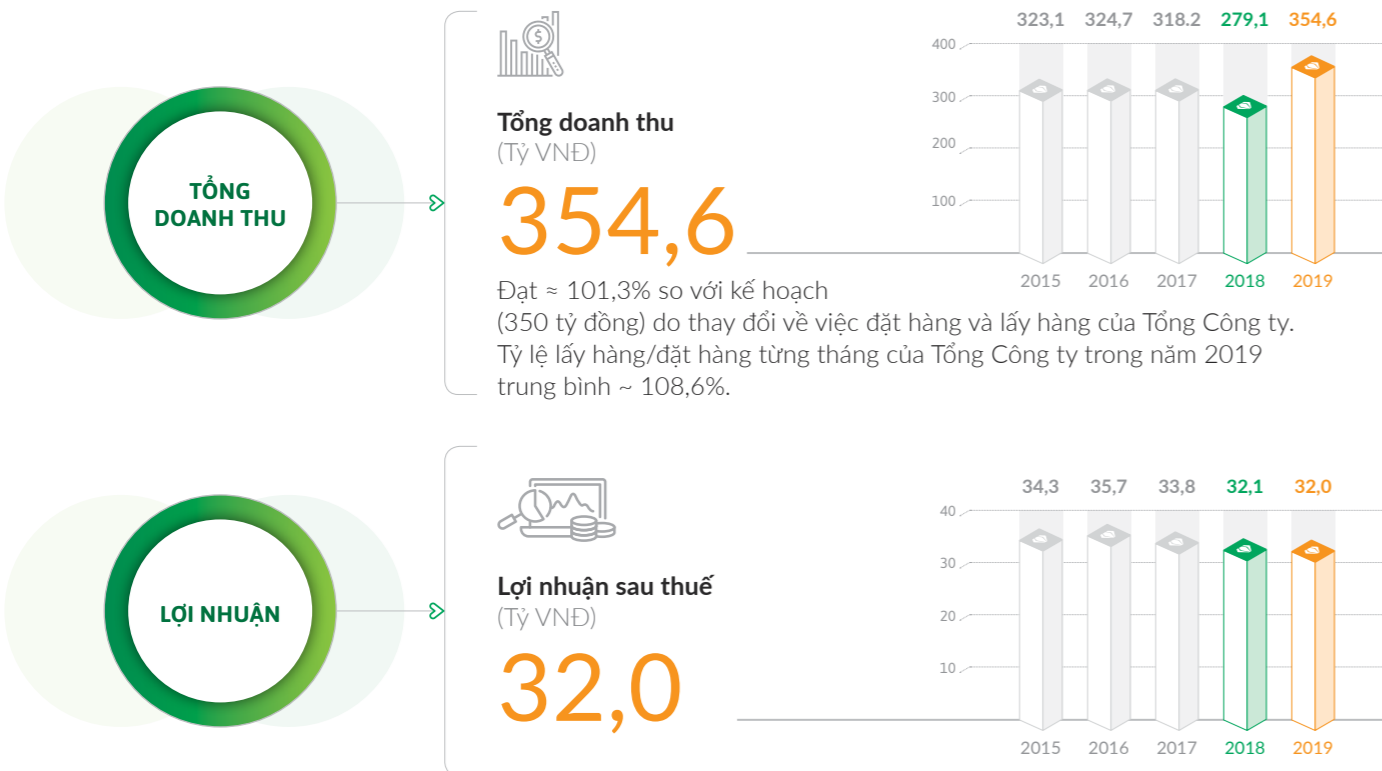
Tận dụng lợi thế của một thương hiệu nổi tiếng gắn liền với uy tín và chất lượng, Traphaco CNC đã liên tục nghiên cứu, phát triển Chuỗi giá



trị Xanh từ Nguyên liệu - Công nghệ - Sản phẩm, cung cấp ra thị trường các sản phẩm độc đáo trong công thức, có hiệu quả điều trị, an toàn cho người sử dụng; Lấy lợi ích cộng đồng làm khởi sự cho mọi hoạt động và khả năng cạnh tranh tốt với các sản phẩm nhập ngoại nhằm khẳng định chất lượng và thể hiện khát vọng tiên phong, tự tin vững bước

hướng tới mục tiêu trở thành Doanh nghiệp Dược phẩm số 1 Việt Nam. Với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị trong hoạt động sản xuất kinh doanh; Sự nỗ lực quyết tâm của Ban Điều hành cùng sự nỗ lực và chuyên nghiệp của CBNV trong toàn Công ty, năm 2019 Traphaco CNC đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch như sau:

Kết quả kinh doanh 2019



Tiến bộ Công ty đã đạt được trong năm 2019

- Năm 2019, Công ty thực hiện cải tiến 04 quy trình sản xuất: Thập toàn đại bổ, Hà thủ ô, Tottri nang cứng, Totcos nang cứng. Năng suất lao động của khối sản xuất tăng 7.1%;
- Thực hiện triển khai thành công các sản phẩm mới: Tottri nang cứng, Totcos và Bohairic đạt doanh thu 9,3 tỷ đồng;
- Bảo vệ thành công chứng nhận GMP - WHO, đủ điều kiện sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe và được cấp chứng nhận GMP cho 12 dây chuyền từ 03/7/2019;
- Chấp hành nghiêm chỉnh các yêu cầu của pháp luật lao động, thuế. Ngày 23/07/2019, Công ty được Tổng cục Thuế trao Giấy khen có thành tích thực hiện tốt chính sách, pháp luật thuế năm 2018.

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH 2020

Theo định hướng phát triển ngành Dược đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 của Nhà nước, số lượng dược phẩm phải đáp ứng được 80% tiêu thụ nội địa. Hiện tại nhu cầu sử dụng thuốc vẫn không ngừng gia tăng cùng đó là những thực phẩm chức năng, vì vậy chúng có vai trò không thể thay thế.

Đời sống xã hội ngày càng phát triển, nhận thức của con người trong công tác dự phòng và điều trị bằng dược phẩm càng được quan tâm. Bên cạnh đó, hệ thống phân phối dược phẩm đang phát triển mạnh, tăng khả năng tiếp cận dược phẩm của người sử dụng.

Nằm trong sự phát triển chung của thị trường với định hướng kinh doanh triển khai và thực hiện theo Văn hóa Traphaco giai đoạn mới, Traphaco CNC đặt mục tiêu kế hoạch như sau:



Với định hướng Chiến lược "giữ vững vị thế là doanh nghiệp sản xuất Đông dược hàng đầu tại Việt Nam, đưa các sản phẩm không chỉ mở rộng trong thị trường nội địa mà còn có cơ hội được tiếp nhận trong thị trường quốc tế".

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 104 Tổng quan về Quản trị Công ty
- 108 Khuôn khổ pháp lý về Quản trị Công ty
- 110 Hoạt động của Hội đồng Quản trị
- 115 Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2020
- 116 Đánh giá về hoạt động của Công ty và Ban Điều hành
- 118 Hoạt động của các Tiểu ban trực thuộc HĐQT
- 121 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông (IR)
- 124 Báo cáo Ban Kiểm soát
- 129 Báo cáo Quản trị rủi ro
- 137 Phân tích thẻ điểm quản trị dựa trên Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực Asean
- 154 Giao dịch và thù lao
- 157 Đánh giá tình hình Quản trị Công ty năm 2019

Chuyển giao cùng CÔNG NGHỆ

Bước chuyển đổi mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghệ số được xem là hướng đi đúng đắn và tất yếu của thời đại, Traphaco luôn tiên phong đầu tư, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản trị sản xuất - phân phối, xem khoa học công nghệ là chìa khóa dẫn lối cho chiến lược phát triển mạnh mẽ trong những năm tới với những nhà máy sản xuất hàng đầu, đáp ứng tiêu chuẩn GMP-EU.

TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY



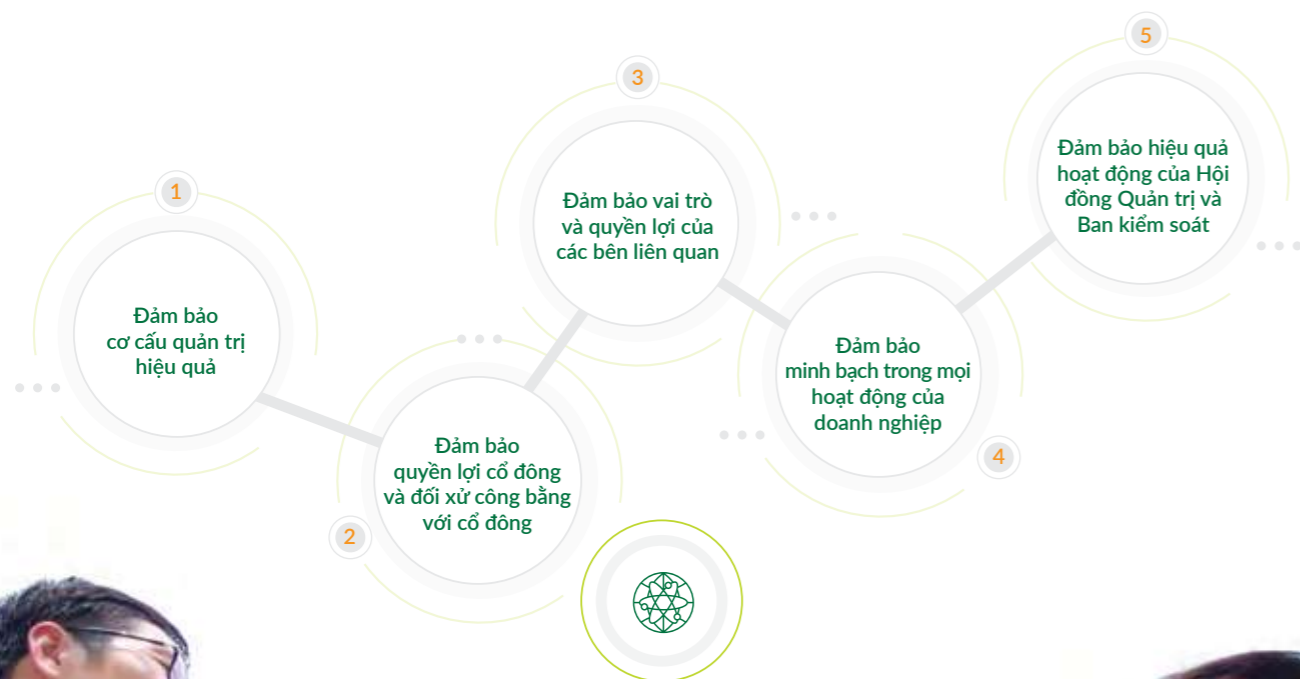
GIỚI THIỆU CHUNG VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ TẠI TRAPHACO

Vai trò của quản trị với sự phát triển của Traphaco

Quản trị Công ty được Traphaco xác định là yếu tố cốt lõi để đảm bảo tăng trưởng hiệu quả, phát triển bền vững trong dài hạn. Bên cạnh việc xây dựng một cơ cấu quản trị vững mạnh trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam kết hợp với việc vận dụng các thông lệ quốc tế về Quản trị Công ty, Traphaco đã ban hành

hệ thống các quy chế quản lý nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt để kiểm soát, giám sát hoạt động của doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự hài hòa với lợi ích của các bên liên quan bao gồm khách hàng, người lao động và cộng đồng.

Các nguyên tắc quản trị tại Công ty Traphaco



Mô hình Quản trị Công ty Traphaco

Mô hình quản trị doanh nghiệp của Traphaco được xây dựng dựa trên những thông lệ và chuẩn mực quốc tế tốt nhất, đảm bảo đầy đủ các chủ thể quản trị của Công ty niêm yết, bao gồm ĐHĐCĐ, HĐQT (các Tiểu ban giúp việc cho HĐQT và Người phụ trách quản trị công ty), Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phòng/Ban chức năng và Những người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty Traphaco tại các đơn vị Công ty góp vốn.



Mô hình quản trị doanh nghiệp này được triển khai áp dụng và từng bước được đưa vào áp dụng tại các Công ty con. Trong quá trình triển khai áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp, Traphaco thường xuyên rà soát tính hiệu quả trong việc vận hành mô hình quản trị doanh nghiệp nhằm đưa ra những điều chỉnh

phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của Traphaco và các đơn vị thành viên. Nhìn chung, cơ cấu quản trị doanh nghiệp hiện tại đã nêu rõ chức năng, hướng tới các thông lệ tốt nhất trong quản lý kinh doanh, xác định rõ nhiệm vụ và mối quan hệ giữa Công ty Traphaco và các đơn vị thành viên.

TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Cơ cấu quản trị của Công ty Traphaco



Họp thường niên của Ban lãnh đạo Công ty Traphaco.

Traphaco đã rà soát, hoàn thiện mô hình quản trị chuẩn hóa theo thông lệ quốc tế, phân tách rõ trách nhiệm giữa Công ty mẹ và các Công ty con nhằm tạo sự chủ động cho các đơn vị trong tổ chức hoạt động kinh doanh, đồng thời đảm bảo cơ chế quản trị xuyên suốt trong toàn Công ty nhằm tăng cường hiệu quả quản trị doanh nghiệp, nâng cao tính chuyên nghiệp, năng suất lao động từ đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Đại hội đồng Cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Traphaco.

Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao, giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty Traphaco. Ban Kiểm soát hoạt động một cách độc lập với HĐQT và Tổng Giám đốc.

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý của Công ty Traphaco, có toàn quyền nhân danh Công ty Traphaco để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty Traphaco không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.





Các Tiểu ban giúp việc Hội đồng Quản trị; Hội đồng Quản trị thành lập các Tiểu ban có chức năng tư vấn, tham mưu và hỗ trợ hoạt động của Hội đồng Quản trị.

Thư ký Công ty: Văn phòng Hội đồng Quản trị thực hiện chức năng của Thư ký Công ty để hỗ trợ cho hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả; có nhiệm vụ tổ chức các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng Cổ đông; Đảm bảo việc xây dựng, tuân thủ và định kỳ rà soát những chính sách và thông lệ quản trị; Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát; và thực hiện các nhiệm vụ khác theo các quy định của pháp luật, Quy chế Quản trị nội bộ và Điều lệ Công ty.

Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua việc phân cấp, phân quyền đối với các Lãnh đạo Phòng/ Ban chức năng của Văn phòng Công ty để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể và hỗ trợ các đơn vị trong các hoạt động kinh doanh.

Traphaco
Con đường sức khỏe xanh

ĐỊNH HƯỚNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

-  **Xây dựng Văn hóa Traphaco giai đoạn mới.**
-  **Cải thiện chi phí vận hành của Traphaco.**
-  **Tối ưu hóa giá trị các tài sản của Công ty.**
-  **Tăng cường quản trị rủi ro, giảm thiểu tác động tiêu cực tới chuỗi cung ứng của Công ty.**

KHUÔN KHỔ PHÁP LÝ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY



Năm 2019, Traphaco tiếp tục củng cố nền tảng cho các vấn đề liên quan tới Quản trị Công ty.

TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Là một trong những công ty niêm yết hàng đầu tại Việt Nam trong ngành dược phẩm, Traphaco luôn tuân thủ nghiêm túc các khung Quản trị Công ty tại Luật Doanh nghiệp và các quy định cụ thể hướng dẫn về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính và giám sát niêm yết của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2019, Traphaco đã dự thảo và ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty.

Năm 2020, Traphaco sẽ tập trung, tích cực triển khai hoạt động kiểm toán nội bộ để sớm hoàn thành theo đúng thời hạn quy định tại Nghị định 05/2019/NĐ.

NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ CÔNG TY TRÊN CƠ SỞ VẬN DỤNG CÁC THÔNG LỆ QUỐC TẾ TỐT NHẤT

Với Traphaco, nâng cao chất lượng công tác Quản trị Công ty là một nội dung quan trọng trong chiến lược phát triển nhằm xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở vận dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất, kết hợp sức mạnh của các nguồn lực trong toàn hệ thống để kiểm soát và giám sát hoạt động của doanh nghiệp một cách có trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả.

Các thông tin liên quan tới tình hình quản trị, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và các thông tin bất thường đều được Traphaco đảm bảo công bố thông tin theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và đảm bảo tính minh bạch với tất cả các cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan.

Năm 2019, Traphaco nghiên cứu các quy định Quản trị Công ty theo OECD (Corporate Governance Manual) và áp dụng trong hoạt động của HĐQT như họp riêng các thành viên không điều hành để đánh giá trung thực, khách quan hoạt động của Công ty và năng lực Ban Điều hành; Nghiên cứu và dự thảo Bộ Quy tắc đạo đức kinh doanh, Quy trình tố giác hành vi vi phạm trong Công ty, Quy chế Kiểm toán nội bộ,...

TRIỂN KHAI ÁP DỤNG CÁC TIÊU CHÍ QUẢN TRỊ THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN

Đây là năm thứ 4, Traphaco áp dụng và so sánh các tiêu chí theo Thẻ điểm Quản trị ASEAN với hoạt động của Công ty nhằm nâng cao năng lực quản trị và hỗ trợ các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát trong việc hiểu và áp dụng các nguyên tắc theo thẻ điểm quản trị liên quan tới quyền cổ đông, vai trò của các bên có quyền lợi liên quan, công bố thông tin và minh bạch, trách nhiệm của Hội đồng Quản trị giúp Công ty có thể phát triển bền vững trong dài hạn.



NÂNG CAO NĂNG LỰC THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CHO CÁC THÀNH VIÊN HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ THÔNG QUA CÁC KHÓA ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Năm 2019, nhằm cập nhật các kiến thức mới nhất về quản trị công ty, các thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, Thư ký Công ty và các cán bộ quản lý khác đã tham gia các khóa đào tạo:

- Xây dựng và triển khai hoạt động Hội đồng Quản trị hiệu quả: Vai trò của Chủ tịch & Kế hoạch kế nhiệm;
- Doanh nghiệp cần làm gì để thu hút các nhà đầu tư chiến lược thông qua giao dịch M&A;
- Hệ thống báo cáo sai phạm và Áp dụng Bộ quy tắc quản trị Vương quốc Anh cho doanh nghiệp Việt Nam;
- Chương trình chứng nhận thành viên Hội đồng Quản trị (VIOD);
- Chương trình đào tạo chuyên gia nguồn về Bộ Quy tắc Ứng xử,...

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Năm 2019, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo, giám sát triển khai chiến lược phát triển, theo sát mọi hoạt động công ty với tính hiệu quả và tinh thần trách nhiệm cao.



Họp thường niên của Ban lãnh đạo Công ty Traphaco.

QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Traphaco, HĐQT Công ty Cổ phần Traphaco là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.

Thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị, trong năm 2019, Hội đồng Quản trị Traphaco đã giám sát, chỉ đạo các công việc thuộc thẩm quyền trong các lĩnh vực, cụ thể:

1. Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
2. Chỉ đạo Ban Điều hành Tổ chức Đại hội Cổ đông thường niên năm 2019.
3. Xem xét, đề nghị tổ chức Đại hội Cổ đông bất thường tháng 9/2019, bổ nhiệm (phân công nhiệm vụ) Thành viên HĐQT mới và điều chỉnh kế hoạch kinh doanh của Công ty.
4. Chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc thực thi Nghị quyết ĐHCĐ; các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

CƠ CẤU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT đã duy trì hoạt động theo quy định tại Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT với số lượng thành viên HĐQT là 07 (bảy) Thành viên. Danh sách HĐQT tại thời điểm 31/12/2019 gồm các ông/bà có tên sau:

Danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 - 2020 (tại thời điểm 31/12/2019)

Thành phần HĐQT Traphaco nhiệm kỳ 2016 - 2020 gồm 07 Thành viên, trong đó có 03 Thành viên đại diện vốn Nhà nước, 03 Thành viên là người nước ngoài, phát huy sức mạnh tập thể lãnh đạo về chuyên môn Quản trị Doanh nghiệp tiên tiến, công nghệ dược phẩm hiện đại, cân bằng lợi ích Cổ đông và Người lao động.

Thành viên HĐQT	Chức danh	Thành viên HĐQT	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Traphaco	Chức danh TV HĐQT nắm giữ tại tổ chức khác
1. Bà Vũ Thị Thuận	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	1,14% (Sở hữu cá nhân: 471.254 cổ phần)	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco.
2. Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó chủ tịch HĐQT	Không điều hành	12,50% (Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 5.181.709 cổ phần)	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa Thiểu niên Tiền phong. Thành viên HĐQT Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam.
3. Ông Trần Túc Mã	Ủy viên HĐQT - Tổng Giám đốc	Điều hành	13,74% (Trong đó: Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 4.423.106 cổ phần. Sở hữu cá nhân: 1.272.308 cổ phần)	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên. Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco.
4. Ông Nguyễn Quốc Huy	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	12,50% (Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 5.181.709 cổ phần)	Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam
5. Ông Ji Chang Won	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	0,00%	n/a
6. Ông Lee Choong Hwan	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	24,99%	n/a
7. Ông Kim Dong Hyu	Ủy viên HĐQT - P. Tổng Giám đốc	Điều hành	0,00%	n/a

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

HDQT họp định kỳ nhằm đánh giá tình hình hoạt động và đưa ra các định hướng phát triển của Traphaco

Thực hiện quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Traphaco, HDQT duy trì việc họp định kỳ 2 lần/Quý nhằm bàn bạc, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các chỉ đạo trong điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Năm 2019, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 08 cuộc họp định kỳ, trong đó có 01 cuộc họp chỉ riêng các thành viên không điều hành, chỉ đạo, giám sát triển khai 5 giải pháp lớn (hoạt động đổi mới) của Công ty:

Giao KPIs theo các mục tiêu chiến lược (thay đổi cách tính lương Trình dược viên, Nhân viên toàn hệ thống), đổi mới hoạt động marketing (chương trình tích điểm), tối ưu chi phí, thúc đẩy kênh bán hàng bệnh viện; Phân tích các chỉ tiêu tài chính, so sánh hiệu quả hoạt động các Công ty trên sàn trong cùng ngành, tư vấn Ban Giám đốc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm,...

Việc tổ chức các cuộc họp của HDQT đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Traphaco và Luật Doanh nghiệp. Các thành viên HDQT đã nghiêm túc tham dự trực tiếp các cuộc họp HDQT hoặc ủy quyền cho các Thành viên HDQT dự họp và biểu quyết theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HDQT, cụ thể như sau:

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HDQT)

Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HDQT	Số buổi họp HDQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1. Bà Vũ Thị Thuận	Chủ tịch	30/3/2016	8/8	100%	
2. Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Chủ tịch	30/3/2016	8/8	100%	
3. Ông Trần Túc Mã	Thành viên	30/3/2016	7/7	100%	01 buổi họp các TV không điều hành
4. Ông Nguyễn Quốc Huy	Thành viên	30/3/2018	8/8	100%	
5. Ông Lee Choong Hwan	Thành viên	05/7/2018	8/8	100%	
6. Ông Kim Dong Hyu	Thành viên	05/7/2018	8/8	100%	
7. Ông Ji Chang Won	Thành viên	26/9/2019	2/2	100%	mới bổ nhiệm
8. Ông Marcus John Pitt	Thành viên	30/3/2016 Từ nhiệm: 9/6/2019	4/4	100%	

Các cuộc họp HDQT đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm

- Chỉ đạo thực hiện Chiến lược Phát triển Bền vững giai đoạn 2017 - 2020, xây dựng chiến lược thành phần; Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2019 và 2020;
- Chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên nhiệm kỳ 2016 - 2020, Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2019;
- Chỉ đạo, giám sát triển khai 5 giải pháp lớn (hoạt động đổi mới) của Công ty;
- Chỉ đạo và giám sát việc tăng trưởng dòng sản phẩm khai thác, ký kết hợp đồng phân phối với các Công ty Dược lớn;
- Giám sát, đôn đốc thương thảo và thực hiện hợp đồng hỗ trợ kỹ thuật với Công ty Daewoong;
- Đánh giá hiệu quả hoạt động, năng lực cán bộ hệ thống phân phối;
- Tham mưu việc sử dụng hiệu quả, tối ưu tài sản của Công ty;
- Hoạt động quan hệ nhà đầu tư;
- Triển khai các hoạt động chào mừng 47 năm Ngày truyền thống Công ty.

Các Nghị quyết được HDQT thống nhất đưa ra tại cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp Ban Điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Công ty hiệu quả.

Các nghị quyết HDQT đã ban hành trong năm 2019

HDQT đã phê duyệt 19 quyết định về các vấn đề sau:

- **Quản trị Điều hành:** 10 quyết định;
- **Quản trị Nhân sự:** 03 quyết định;
- **Quản trị (phục vụ lợi ích) Cổ đông:** 06 quyết định.

Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1. 01/QĐ-HDQT	02/01/2019	Thành lập Phòng Bán hàng bệnh viện.
2. 02/NQ-HDQT	22/01/2019	Họp Đại hội Cổ đông thường niên năm 2019.
3. 04/QĐ-HDQT	14/02/2019	Cử cán bộ công tác tại Hàn Quốc.
4. 05/QĐ-HDQT	01/3/2019	Cử Đoàn công tác tại Thái Lan.
5. 08/QĐ-HDQT	14/3/2019	Miễn nhiệm chức danh Giám đốc Chi nhánh Hưng Yên.
6. 11/QĐ-HDQT	28/5/2019	Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.
7. 12/NQ-HDQT	28/5/2019	Trả cổ tức 10% còn lại của năm 2018.
8. 13/QĐ-HDQT	28/5/2019	Miễn nhiệm chức danh Giám đốc Chi nhánh Phú Thọ.
9. 14/QĐ-HDQT	28/5/2019	Cử cán bộ công tác tại Trung Quốc.
10. 16/QĐ-HDQT	02/8/2019	Cử cán bộ công tác tại Singapore.
11. 17/QĐ-HDQT	06/8/2019	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2019.
12. 18/QĐ-HDQT	08/8/2019	Cử cán bộ công tác tại Trung Quốc.
13. 19/QĐ-HDQT	12/8/2019	Cử cán bộ tham dự Hội thảo "Giải pháp về nguồn lực cho doanh nghiệp trước yêu cầu áp dụng IFRS".
14. 20/QĐ-HDQT	06/9/2019	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc.
15. 28/QĐ-HDQT	09/12/2019	Tạm ứng cổ tức năm 2019 lần 1.
16. 29/QĐ-HDQT	10/12/2019	Ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Traphaco.
17. 30/QĐ-HDQT	12/12/2019	Cử cán bộ công tác tại Hàn Quốc.
18. 31/QĐ-HDQT	12/12/2019	Phê duyệt Kế hoạch đấu thầu Đại lý quảng cáo năm 2020.
19. 33/QĐ-HDQT	30/12/2019	Phê duyệt Lựa chọn Đại lý quảng cáo năm 2020.

Chỉ đạo công tác Quản trị Doanh nghiệp và Nhân sự cấp cao của Công ty

HDQT đã kiện toàn nhân sự cấp cao của Công ty bao gồm việc miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên HDQT; Miễn nhiệm/bổ nhiệm các Giám đốc Chi nhánh và Trưởng bộ phận của Công ty. Bên cạnh đó, HDQT chỉ đạo tiếp tục rà soát và hoàn thiện hệ thống quy chế,

quy định trong nội bộ nhằm thống nhất cơ chế quản trị Công ty, nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả quản lý trong toàn hệ thống. Năm 2019, HDQT đã ban hành Quy chế Công bố Thông tin của Công ty Cổ phần Traphaco.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công tác kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty

Thực hiện Nghị quyết số 10/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/3/2019 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 liên quan đến việc phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một đơn vị kiểm toán theo danh sách đã được ĐHĐCĐ phê duyệt để thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2019, căn cứ đề xuất của Tổng Giám đốc Công ty,

HĐQT đã xem xét và ra quyết định lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty. HĐQT chỉ đạo việc công bố các báo cáo tài chính theo đúng thời hạn, đảm bảo minh bạch thông tin đối với các cổ đông và đối tác.

HĐQT thực hiện tốt việc giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Chỉ đạo Ban điều hành Tổ chức Đại hội Cổ đông thường niên năm 2019;
- Xem xét, đề nghị tổ chức Đại hội Cổ đông bất thường tháng 9/2019, bổ nhiệm (phân công nhiệm vụ) thành viên HĐQT mới và điều chỉnh kế hoạch kinh doanh của Công ty;
- Chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc thực thi Nghị quyết ĐHĐCĐ; các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- Chỉ đạo, giám sát triển khai 5 giải pháp lớn (hoạt động đổi mới) của Công ty: Giao KPIs theo các mục tiêu chiến lược (thay đổi cách tính lương Trình dược viên, Nhân viên toàn hệ thống), đổi mới hoạt động Marketing (Chương trình tích điểm), tối ưu chi phí, thúc đẩy kênh bán hàng bệnh viện;
- Chỉ đạo xây dựng Văn hóa Traphaco giai đoạn mới;
- Chỉ đạo, đôn đốc xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2020, đảm bảo tính khả thi;
- Chỉ đạo xây dựng Quy chế Công bố thông tin của Công ty;
- Thực hiện thủ tục trả cổ tức đợt cuối năm 2018 cho cổ đông (10%/vốn điều lệ) và tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2019 cho cổ đông (20%/vốn điều lệ);
- Công bố thông tin và nộp báo cáo theo các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước;
- Thị sát thị trường dược phẩm và hệ thống phân phối của Công ty (phân tích và triển khai áp dụng hạn mức doanh số của khách hàng); Tham dự các cuộc họp quan trọng của Ban Điều hành;
- Thăm và nắm bắt tình hình các Công ty con.



ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

Năm 2020 là năm với chủ đề “Xây dựng Văn hóa Traphaco giai đoạn mới”, Công ty tập trung triển khai xây dựng Văn hóa Traphaco trên toàn hệ thống, nuôi dưỡng và phát triển 06 nguyên tắc văn hóa tối thượng của con người Traphaco. HĐQT định hướng các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2020 như sau:

- 1 Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020;
- 2 Chỉ đạo, giám sát thực hiện các mục tiêu trong chiến lược thành phần năm 2020;
- 3 Tiếp tục triển khai hiệu quả 05 giải pháp lớn của năm 2019;
- 4 Xây dựng Văn hóa Traphaco giai đoạn mới;
- 5 Tối ưu hóa giá trị tài sản Công ty;
- 6 Tăng cường năng lực hệ thống phân phối, cải thiện hiệu quả hoạt động các chi nhánh;
- 7 Tăng cường quản trị rủi ro, giảm thiểu tác động tiêu cực tới chuỗi cung ứng của Công ty.



ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ BAN ĐIỀU HÀNH



Ban Điều hành tuân thủ quy chế, các chế độ báo cáo, triển khai nghị quyết Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng Cổ đông xuống tổ chức, phòng ban, công việc của Công ty nghiêm túc, đúng yêu cầu.



Đại diện pháp luật tuân thủ pháp luật, đảm bảo phát triển bền vững, quan tâm trách nhiệm xã hội, chăm lo đời sống nhân viên, duy trì Giá trị Cốt lõi của Công ty được cộng đồng và xã hội vinh danh. Kết quả năm 2019, so với kế hoạch giao (đã điều chỉnh), doanh thu không đạt (1.710 tỷ/1.850 tỷ, thấp hơn 7%), lợi nhuận hợp nhất đạt 100% (170/170 tỷ). So với năm 2018, doanh thu giảm 5%, lợi nhuận hợp nhất giảm 2,7%.



Ban Điều hành đã rất tích cực triển khai 5 giải pháp lớn

- **Phát triển kênh ETC** là một mục tiêu chiến lược (tăng trưởng 5%), cử 01 Phó TGD phụ trách, chỉ đạo đổi mới hoạt động bán hàng vào kênh ETC. Khai thác nội dung mới của thông tư đấu thầu, chuẩn bị đủ điều kiện cho một số sản phẩm được tăng trưởng trong kênh ETC;
- **Đổi mới hoạt động marketing:** Chương trình tích điểm có kết quả tốt (tăng SKU tại điểm bán), có nhiều hoạt động Digital, hướng tới người dùng online, áp dụng công nghệ, cá nhân hóa khách hàng;
- Xây dựng Kế hoạch triển khai của Công ty và của từng bộ phận;
- Rút kinh nghiệm việc triển khai KPIs áp dụng cho khối Kinh doanh, gắn việc trả lương thưởng theo kế hoạch được duyệt, và theo kết quả KPI;
- Quản lý chi phí theo hạn mức.



- Xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 chưa tốt, còn chủ quan, thiếu thực tế, nên phải điều chỉnh Kế hoạch;
- Việc rút kinh nghiệm trong triển khai chính sách bán hàng, áp dụng KPI còn chậm (ở 6 tháng đầu năm);
- Việc sử dụng, khai thác tài sản cố định còn chưa tích cực, còn lãng phí nguồn lực về cơ sở vật chất các nhà máy, người lao động thiếu việc làm, còn khấu hao vô hình;
- Chưa đánh giá kịp thời hiệu quả các chương trình marketing, chi phí giám sát thị trường, phản hồi của khách hàng trước những thay đổi về chính sách bán hàng.

Các công việc quan trọng khác trong năm



- **Đổi mới chính sách bán hàng,** tập trung quản trị khách hàng tốt hơn để có thể quản lý giá bán sản phẩm, trách đầu cơ tích trữ/bán phá giá, lấy lại niềm tin và sự ủng hộ của khách hàng. Đặc biệt vào 6 tháng cuối năm rút kinh nghiệm liên tục để quản trị tốt hơn, kết quả là hoạt động sản xuất kinh doanh đã tốt hơn 6 tháng đầu năm;
- **Chủ động chuẩn bị nguồn sản phẩm** từ tích cực triển khai hoạt động hợp tác khoa học và công nghệ, kết nối với các đối tác nhập khẩu, nghiên cứu phát triển sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của Nhà máy mới và thị trường;
- **Đăng ký doanh nghiệp khoa học công nghệ cho Nhà máy mới:** Đây là cơ hội để tăng hiệu quả kinh doanh, đồng thời góp phần xây dựng thương hiệu;
- **Đặc biệt:** Trước một số biểu hiện suy giảm về Văn hóa Doanh nghiệp không còn phù hợp cho yêu cầu phát triển, Ban Điều hành đã dừng cảm nhận nhận đánh giá những điểm yếu để xây dựng Văn hóa Traphaco giai đoạn mới, chuẩn bị nguồn lực con người: Đãi ngộ, sử dụng và đào tạo phát triển.

Kết quả kinh doanh chưa đạt nhưng Ban Điều hành đã rất trần trụi, tích cực xem xét, dám thay đổi để tốt hơn, đã duy trì và phát triển các nguồn lực, cũng như nắm bắt thời cơ, tăng cường Quản trị Doanh nghiệp trên nền tảng công nghệ thông tin, chính sách khách hàng, lãnh đạo CBNV (đặc biệt năm 2020 là năm xây dựng Văn hóa Traphaco giai đoạn mới, tiếp tục phát huy tích cực của 05 giải pháp lớn năm 2019),... tạo ra các điều kiện tạo động lực tăng trưởng trong năm 2020 và các năm sau.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Để nâng cao hiệu quả Quản trị Công ty theo chuẩn mực Quốc tế, HĐQT đã thành lập các Tiểu ban giúp việc bao gồm: Tiểu ban Chính sách Phát triển; Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng; Tiểu ban Kiểm toán; Để nâng cao hiệu quả trong công tác chỉ đạo chiến lược, kiểm toán, quản lý tài chính, rủi ro, nhân sự cao cấp và đầu tư.

TIỂU BAN CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN



Tiểu ban Chính sách Phát triển là một bộ phận trong cơ cấu quản trị của Traphaco, do HĐQT quyết định thành lập. Chức năng chính của Tiểu ban là:

- Đề xuất, tham mưu cho HĐQT về chiến lược phát triển, mục tiêu và giải pháp thực hiện chiến lược sản xuất-kinh doanh-đầu tư trong ngắn hạn và dài hạn;
- Đề xuất, tham mưu cho HĐQT về kế hoạch phát triển chiến lược dài hạn và ngắn hạn của các công ty con đảm bảo kế hoạch này phù hợp với chiến lược và mục tiêu chung của Công ty;
- Đề xuất, giúp HĐQT phê duyệt: Bản ngân sách kế hoạch tài chính từng năm, các phương án kế hoạch tài chính ngắn và dài hạn, các kế hoạch mua bán cổ phần tại công ty khác, liên doanh và hợp tác chiến lược.



Tiểu ban hoạt động với 01 Trưởng ban là Tổng Giám đốc và 03 Thành viên HĐQT với năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng chiến lược và thực hiện các dự án đầu tư nhằm nâng cao vai trò tham mưu, đề xuất HĐQT trong các quyết định xây dựng chiến lược phát triển và các hoạt động đầu tư của Công ty.



Tiểu ban Chính sách Phát triển đã bàn luận và tư vấn cho HĐQT về các vấn đề:

- Đánh giá Kết quả SXKD năm 2019 so với các mục tiêu chiến lược 2020;
- Đánh giá Kết quả SXKD từng quý, 6 tháng so với kế hoạch năm 2019;
- Tham mưu Bản Ngân sách kế hoạch tài chính năm 2020: Đầu tư tài sản cố định, xây dựng cơ bản, nghiên cứu phát triển, marketing,...;
- Xem xét và tư vấn HĐQT về các hợp đồng lớn trình Đại hội Cổ đông, hợp đồng có liên quan;
- Giám sát, đôn đốc thương thảo và thực hiện hợp đồng hỗ trợ kỹ thuật với Công ty Daewooing;
- Thúc đẩy thị trường miền Nam.



- Tập trung các giải pháp hoàn thành kế hoạch năm 2020;
- Xem xét kết quả 6 tháng đầu năm 2020 và điều chỉnh một số biện pháp thực hiện kế hoạch năm 2020, nếu cần;
- Xem xét xây dựng kế hoạch năm 2020 và các nội dung điều chỉnh Chiến lược Phát triển Bền vững giai đoạn 2017 - 2021.

TIỂU BAN NHÂN SỰ VÀ LƯƠNG THƯỞNG



Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng là một bộ phận trong cơ cấu quản trị của Traphaco, do HĐQT quyết định thành lập. Chức năng chính của Tiểu ban là:

- Đề xuất về quy mô và thành phần về Bộ máy Quản lý Công ty;
- Tham mưu cho HĐQT về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các vị trí cán bộ quản lý và mức lương của họ;
- Rà soát và tư vấn cho HĐQT về kế hoạch phát triển nguồn nhân lực dài hạn, phát hiện, tuyển chọn, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý;
- Đề xuất Quy chế và Ngân sách lương và các quy định liên quan có hiệu quả đối với Công ty.



Tiểu ban hoạt động có sự tham gia chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc và các thành viên HĐQT khác với năng lực, kinh nghiệm về Quản trị Nguồn nhân lực và công tác thù lao, lương thưởng nhằm phát huy có hiệu quả vai trò tư vấn, giúp việc cho HĐQT trong việc đưa ra các chiến lược phát triển nguồn nhân lực cũng như các chính sách nhân sự, đảm bảo quyền lợi cho Người lao động.



Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng đã bàn luận và tư vấn cho HĐQT về các vấn đề:

- Đánh giá Ban TGD, các cấp quản lý năm 2019;
- Đánh giá hiệu quả hoạt động, năng lực cán bộ hệ thống phân phối;
- Tham vấn về nhân sự cấp cao của Công ty và các Công ty thành viên, bộ phận trong hệ thống;
- Tham vấn về tình hình áp dụng trả lương theo 3Ps.



- Tiếp tục chỉ đạo và theo dõi việc thực hiện Quy chế tiền lương theo 3Ps, đặc biệt là trả lương theo 3Ps ở khối Kinh doanh. Theo dõi việc thực hiện Kế hoạch tiền lương và Kế hoạch sử dụng Quỹ phúc lợi, Kế hoạch đào tạo, Kế hoạch nhân sự;
- Theo dõi thực hiện Quy chế Khen thưởng Kỷ luật. Thực hiện các chuẩn mực đạo đức trong Doanh nghiệp;
- Theo dõi thực hiện Quy chế Bổ nhiệm - Miễn nhiệm nhân sự lãnh đạo và quản lý. Xem xét bổ nhiệm các vị trí nhân sự do HĐQT quản lý và quyết định theo đề xuất của TGD. Xem xét lương của các vị trí lãnh đạo và quản lý được HĐQT bổ nhiệm;
- Xem xét, tham mưu cho HĐQT về quy hoạch cán bộ lãnh đạo kế nhiệm của Công ty Giai đoạn 2021-2026 và Kế hoạch đào tạo cán bộ lãnh đạo Công ty;
- Tham mưu cho HĐQT đề xuất ĐHCĐ về phương án phân chia lợi nhuận năm 2019, năm 2020 và mức thù lao HĐQT, BKS;
- Chỉ đạo và theo dõi việc triển khai và xây dựng Văn hóa Traphaco giai đoạn mới;
- Giải quyết những vấn đề khác thuộc lĩnh vực nhân sự, lương thưởng do HĐQT giao.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TIỂU BAN KIỂM TOÁN

CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Tiểu ban Kiểm toán là một bộ phận trong cơ cấu quản trị của Traphaco, do HĐQT quyết định thành lập. Chức năng chính của Tiểu ban là:

- Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, đánh giá tính độc lập của kiểm toán độc lập, áp dụng các tiêu chí hợp nhất báo cáo tài chính của Công ty con và Công ty liên kết;
- Xem xét tính hiệu quả của công tác quản trị rủi ro của Công ty, tính tuân thủ của Công ty đối với luật pháp, điều lệ công ty, các quy chế quản trị và quy chế quản lý nội bộ...

THÀNH PHẦN TIỂU BAN

Tiểu ban hoạt động với 01 Trưởng ban là Chủ tịch HĐQT và 02 Thành viên HĐQT là đại diện của Cổ đông lớn SCIC, Cổ đông lớn MAGBI Fund Ltd. với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán, tài chính.

HOẠT ĐỘNG CỦA TIỂU BAN NĂM 2019

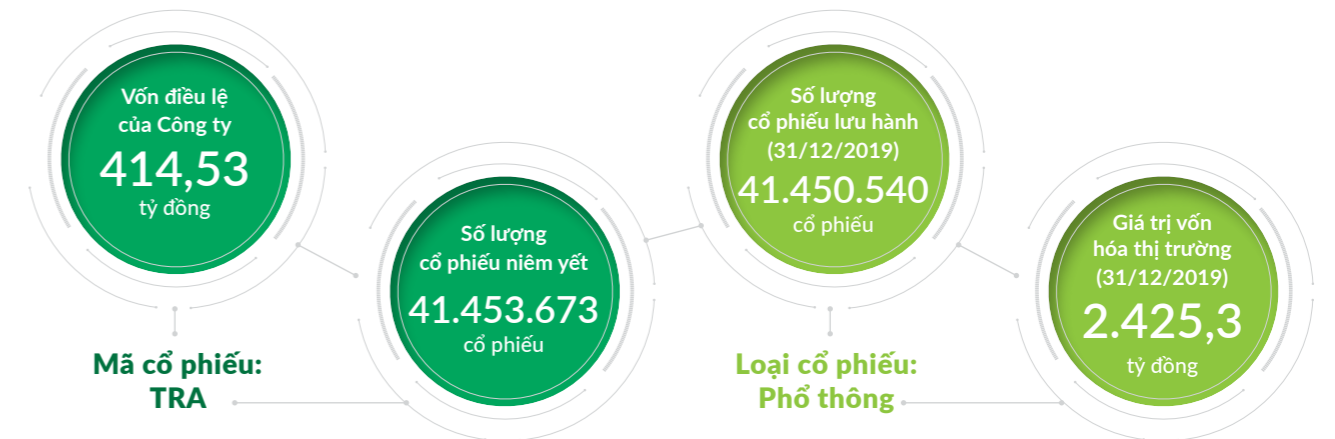
- Đánh giá Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018, Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2019;
- Làm việc với Công ty con về kế hoạch hoàn thành doanh thu, lợi nhuận năm 2019;
- Phân tích các chỉ tiêu tài chính, so sánh hiệu quả hoạt động các Công ty trên sàn trong cùng ngành, tư vấn Ban Giám đốc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm;
- Tham mưu việc sử dụng hiệu quả, tối ưu tài sản của Công ty;
- Làm việc với các chi nhánh mới về triển khai bán hàng trên địa bàn;
- Làm việc với công ty kiểm toán và Ban Kiểm soát về các vấn đề liên quan đến tài chính và các bên liên quan.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

- Đánh giá báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019;
- Đánh giá báo cáo tài chính đã soát xét 6 tháng năm 2020;
- Làm việc với công ty con về kế hoạch hoàn thành doanh thu, lợi nhuận năm 2020;
- Tham mưu cho HĐQT về công tác Kiểm toán Nội bộ;
- Tham mưu cho HĐQT về việc tăng cường quản trị rủi ro, giảm thiểu tác động tiêu cực tới chuỗi cung ứng của Công ty;
- Làm việc với các chi nhánh về chính sách bán hàng, các chế độ chiết khấu, chi phí, chính sách khách hàng;
- Giám sát việc tuân thủ các quy chế nội bộ, các dự án đầu tư khác và hợp đồng lớn năm 2020, hợp đồng với các bên liên quan;
- Làm việc với công ty kiểm toán và Ban Kiểm soát về các vấn đề liên quan đến tài chính và các bên liên quan qua thư kiểm toán của Công ty kiểm toán độc lập cũng như trao đổi trực tiếp;
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT về đầu tư và chi phí.

THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ QUAN HỆ CỔ ĐÔNG (IR)

THÔNG TIN CỔ PHIẾU TRA (Tính đến ngày 26.02.2020)



Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt danh sách 26.02.2020

Cổ đông	Tỷ lệ %
Cổ đông nước ngoài	44,11
Cổ đông trong nước	55,89
<i>Trong đó:</i>	
Cổ đông Nhà nước	35,67
Cổ phiếu quỹ	0,01



Danh sách cổ đông lớn sở hữu trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Tên tổ chức	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1 Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước	0101992921	Số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	14.786.512	35.67
2 Magbi Fund Limited	CB2132	Unit 810, 8/F Star Hse 3 Salisbury Rd Tst Kln Hong Kong	10.361.385	25.00
3 Super Delta Pte. Ltd.	CB2320	10 Anson Road, # 23-14P, International Plaza, Singapore (079903)	6.267.289	15.12

THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ QUAN HỆ CỔ ĐÔNG (IR)

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG (IR)

TĂNG CƯỜNG MINH BẠCH THÔNG TIN, NÂNG CAO MỨC ĐỘ TIN CẬY CỦA THÔNG TIN CUNG CẤP RA THỊ TRƯỜNG

Bảo vệ quyền và lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư là một trong những vấn đề cốt lõi được Traphaco tích hợp trong quản trị doanh nghiệp. Là doanh nghiệp niêm yết với gần 2.000 cổ đông, Traphaco luôn định hướng hoạt động quan hệ cổ đông hướng tới việc bảo vệ và thực hiện đầy đủ quyền cổ đông, tuân thủ các quy định pháp luật, đảm bảo công bố thông tin minh bạch và đối xử bình đẳng với các cổ đông.

ĐA DẠNG HÓA CÁC KÊNH CUNG CẤP THÔNG TIN CHO CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Thông tin là nền tảng của mọi quyết định đầu tư vì Traphaco luôn nỗ lực đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các kênh cung cấp thông tin nhằm tạo điều kiện cho cổ đông và nhà đầu tư được tiếp cận thông tin đầy đủ, kịp thời về định hướng chiến lược, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình quản trị doanh nghiệp,...

Ngoài việc công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC, Traphaco còn chủ động công bố kịp thời các thông tin được đánh giá là trọng yếu, có thể ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư; Chủ động công bố thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, các sự kiện lớn của Công ty để nhà đầu tư có thể nắm bắt kịp thời các thông tin liên quan đến hoạt động của Traphaco.

Đa dạng hóa các kênh cung cấp thông tin cho cổ đông và nhà đầu tư

- Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững;
- Hội nghị xúc tiến đầu tư;
- Kênh công bố thông tin của SGDCK, UBCKNN;
- Website, Fanpage, Ứng dụng, Các phương tiện thông tin đại chúng.

CÁC HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ (IR) ĐÃ TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2019 NHẪM NÂNG CAO TÍNH MINH BẠCH VÀ MỨC ĐỘ TIN CẬY CỦA THÔNG TIN

Nâng cao mức độ tin cậy của số liệu

Lập BCTC theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS).
Soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm.

Công bố thông tin chủ động, minh bạch

CBTT theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC.
Công bố thông tin kịp thời các thông tin được đánh giá là trọng yếu, có thể ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư.
Thường xuyên cập nhật chuyên mục dành riêng cho cổ đông trên website bằng tiếng Anh và tiếng Việt.

Tăng cường đối thoại với Nhà đầu tư

Tăng cường gặp gỡ và tìm hiểu nhu cầu thông tin của các nhà đầu tư.
Giải đáp các vấn đề nhà đầu tư quan tâm.

Thông qua việc đáp ứng đầy đủ các yếu tố trọng yếu về công bố thông tin và thực thi các chính sách quan hệ cổ đông hiệu quả, giữ vị trí dẫn đầu thị trường Đông được tại Việt Nam, Traphaco tiếp tục được bình chọn vào TOP 50 thương hiệu dẫn đầu (Top 50 Forbes) và lần thứ 3 liên tiếp lập hattrick tại Cuộc bình chọn doanh nghiệp niêm yết năm 2019 (VLCA).

BẢO VỆ QUYỀN LỢI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẢM BẢO SỰ BÌNH ĐẲNG GIỮA CÁC CỔ ĐÔNG

Việc thực thi các chính sách bảo vệ quyền lợi cổ đông và đảm bảo sự bình đẳng giữa cổ đông lớn và cổ đông thiểu số luôn được Traphaco chú trọng để đảm bảo các cổ đông được cung cấp thông tin như nhau, bao gồm

các thông tin về thời gian và tỷ lệ chi trả cổ tức, thông tin về đợt phát hành, thông tin mời họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường, tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện quyền biểu quyết,...

CHUẨN HÓA QUY TRÌNH TỔ CHỨC ĐHĐCĐ THEO QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH VÀ CÁC THÔNG LỆ QUỐC TẾ

Trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và áp dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị công ty hiện nay như Thè điểm quản trị ASEAN, Nguyên tắc quản trị công ty của OECD và IFC, Traphaco tiếp tục chuẩn hóa quy trình về trình tự, thủ tục triệu tập họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, đăng thông báo mời họp trên 03 kỳ liên tiếp của một tờ báo có phạm vi phát hành toàn quốc, đồng thời công bố đầy đủ tài liệu họp theo quy định

trên website trước khi tổ chức họp 15 ngày và hướng dẫn cổ đông truy cập các tài liệu làm cơ sở thảo luận và biểu quyết thông tại Đại hội. Bên cạnh đó, Traphaco luôn khuyến khích các cổ đông ý thức hơn về các quyền của mình bao gồm Quyền biểu quyết, quyền nhận cổ tức, quyền được đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, quyền thông qua báo cáo tài chính hàng năm và quyền tiếp cận các thông tin về hoạt động của Traphaco.

DUY TRÌ CHÍNH SÁCH CỔ TỨC BẰNG TIỀN MẶT ĐỀU ĐẶN QU A CÁC NĂM

Traphaco hiểu rằng một trong những quyền quan trọng nhất của cổ đông là quyền được nhận cổ tức. Thông qua chính sách cổ tức bằng tiền mặt đều đặn kể từ khi niêm yết, Traphaco mong muốn đảm bảo các khoản cổ tức định

kỳ và đảm bảo thu nhập ổn định cho cổ đông. Năm 2018, với việc dành hơn 124 tỷ đồng chi trả cổ tức đã nâng tổng số tiền cổ tức Traphaco đã chi trả cho cổ đông kể từ khi niêm yết đến nay lên đến gần 1.000 tỷ đồng.

ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2020

1

Tăng cường gặp gỡ, tìm hiểu nhu cầu của các nhà đầu tư, qua đó tìm kiếm các cơ hội hợp tác hiệu quả với nhà đầu tư tại Việt Nam và trên thế giới;

2

Cấu trúc lại giao diện chuyên trang dành cho cổ đông, nhà đầu tư trên website và ứng dụng Traphaco IR theo hướng thân thiện và tiếp cận hơn;

3

Tiếp tục thực hiện công bố thông tin song ngữ tiếng Anh - Việt đối với các tài liệu được đăng tải trên website Traphaco.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT



THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT



STT	Thành viên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu	Ghi chú
1	Ông Dương Đức Hùng	Trưởng ban	1.008 (0,002%)	Được bầu vào nhiệm kỳ mới ngày 30/3/2016
2	Bà Nguyễn Thanh Hoa	Ủy viên	0	Được bầu vào nhiệm kỳ mới ngày 30/3/2016
3	Bà Trần Thị Lý	Ủy viên	0	Được bầu vào nhiệm kỳ mới ngày 05/7/2018

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên được ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2016-2020 thường niên bầu ra nhằm thực hiện các hoạt động giám sát theo luật định và quy chế hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát có các nhiệm vụ chính: Thực hiện các quyền giám sát việc thực thi Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và nhiệm kỳ; Giám sát các hoạt động tài chính; Giám sát tính thực thi của HĐQT và BDH theo luật định, Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của HĐQT. Trong năm tài chính 2019,

theo định hướng chủ đề của năm "Quản trị chuyên nghiệp - Tối ưu chi phí", BKS tập trung đánh giá, thẩm định giá cả nguyên vật liệu, vật tư đầu vào của Công ty; Rà soát sự tuân thủ các quy trình hoạt động của Công ty; Lựa chọn đối tác thực hiện quảng cáo, đăng ký sở hữu trí tuệ sản phẩm...; Rà soát các hợp đồng (lớn, với công ty có liên quan...) nhận diện các rủi ro khi thực hiện hợp đồng; đảm bảo hoạt động của Công ty được chuyên nghiệp, chi phí hoạt động được tối ưu, và đúng quy định của pháp luật.

CÁC PHIÊN HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2019, Ban Kiểm soát đã tổ chức 06 cuộc họp định kỳ và tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Traphaco. Các phiên họp chính của Ban Kiểm soát như sau:

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung chính
Phiên 1: Tháng 1/2019	3/3	<ul style="list-style-type: none"> Phân tích đánh giá các Hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan năm 2019, trình ĐHĐCĐ. Phân công nhiệm vụ các thành viên BKS, xem xét lại thù lao các thành viên BKS.
Phiên 2: Tháng 2/2019	3/3	<ul style="list-style-type: none"> Rà soát đánh giá việc tuân thủ pháp luật, nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT, việc thực hiện KPIs của Ban Điều hành. Kiểm soát 48 vật tư đầu vào, danh mục vật tư cần có hành động. Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2019.
Phiên 3: Tháng 6/2019	3/3	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá khả năng bán hàng của 300 khách hàng lớn khối Kinh doanh. Lên phương án Tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ theo Nghị định 05. Rà soát hợp đồng hỗ trợ kỹ thuật từ phía Daewoong, nhận diện các rủi ro khi thực hiện hợp đồng.
Phiên 4: Tháng 9/2019	3/3	<ul style="list-style-type: none"> Rà soát quy trình lựa chọn đối tác thực hiện quảng cáo và truyền thông.
Phiên 5: Tháng 10/2019	3/3	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá, thẩm định giá cả nguyên vật liệu đầu vào thuộc 48 vật tư lớn năm 2019 và đề xuất giải pháp Tối ưu chi phí nguyên vật liệu đầu vào cho năm 2020.
Phiên 6: Tháng 12/2019	3/3	<ul style="list-style-type: none"> Rà soát việc đăng ký sở hữu trí tuệ các sản phẩm của Công ty.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2019

- Công ty đã hoàn thành trích lập các quỹ theo đúng quy định, đảm bảo nộp Ngân sách Nhà nước theo đúng luật định.
- Công ty đã (hoàn thành) trả cổ tức lần 2 năm 2018 vào tháng 7/2019, tạm ứng 20% cổ tức lần 1 năm 2019 bằng tiền mặt vào tháng 01/2020 và dự kiến trả 10% cổ tức lần 2 bằng tiền mặt vào quý II/2020.
- Công ty đã thực hiện doanh thu năm 2019 là 1.710 tỷ đồng, đạt 93% kế hoạch năm 2019, bằng 95,1% so với năm 2018; lợi nhuận hợp nhất sau thuế là 170,6 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm 2019, giảm nhẹ 2,7% so với cùng kỳ. Thu nhập bình quân người lao động Công ty mẹ năm 2019 là 19,67 triệu đồng, không đạt kế hoạch năm 2019 (22,085 triệu đồng, 89%), giảm 3% so với năm 2018.
- Công ty đã chi trả thù lao năm 2019 cho các thành viên HĐQT và BKS theo quy định cũng như định mức đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Hợp đồng giữa Traphaco với Công ty Công nghệ cao Traphaco và Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên (hợp đồng với bên liên quan, có giá trị lớn) đã được ký kết và triển khai theo Nghị quyết Đại hội.
- Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị có 7 thành viên; năm 2019, 01 thành viên HĐQT từ nhiệm vào tháng 6/2019, HĐQT đã xem xét và đề nghị tổ chức Đại hội cổ đông bất thường tháng 9/2019 để kịp thời bổ sung 01 Thành viên mới là ông Ji Chang Won – Giám đốc Sản xuất tập đoàn dược phẩm Daewoong Hàn Quốc do cổ đông lớn Super Delta Pte. Ltd. giới thiệu. Hội đồng Quản trị hiện tại có 03 thành viên đại diện vốn Nhà nước, 03 thành viên là người nước ngoài, phát huy sức mạnh tập thể lãnh đạo về chuyên môn quản trị doanh nghiệp tiên tiến, công nghệ dược phẩm hiện đại, cân bằng lợi ích cổ đông và người lao động. HĐQT có 02 thành viên tham gia điều hành, trong đó ông Kim Dong Hyu – Trưởng đại diện Văn phòng Daewoong tại Việt Nam được bổ nhiệm Phó TGD nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh doanh ở kênh bán hàng bệnh viện, theo định hướng chiến lược của Traphaco giai đoạn mới. Năm 2019, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 08 cuộc họp định kỳ, trong đó có 01 cuộc họp chỉ riêng các thành viên không điều hành, theo đúng qui định của Điều lệ công ty. BKS đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm là phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế quản trị doanh nghiệp của Công ty, theo định hướng chuẩn mực quản trị tiên tiến của OECD, ASEAN; HĐQT chỉ đạo, giám sát triển khai chiến lược phát triển, theo sát mọi hoạt động của Công ty với tính hiệu quả và tinh thần trách nhiệm cao. Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT và tích cực tham gia ý kiến tư vấn cho Ban Điều hành triển khai các giải pháp lớn của Công ty: Giao KPIs theo các mục tiêu chiến lược, đổi mới hoạt động marketing, tối ưu chi phí, thúc đẩy kênh bán hàng bệnh viện v.v...



Tháng 9/2019 bổ nhiệm Thành viên mới - ông Ji Chang Won – Giám đốc Sản xuất Tập đoàn Dược phẩm Daewoong Hàn Quốc.

phối, phân tích các chỉ tiêu tài chính/so sánh hiệu quả hoạt động các Công ty trên sàn trong cùng ngành (tư vấn Ban Giám đốc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm), sử dụng hiệu quả, tối ưu tài sản của Công ty v.v...

Năm 2019, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động, tích cực triển khai quyết liệt 05 giải pháp lớn: Giao KPIs cho các bộ phận theo mục tiêu chiến lược, tạo nhịp độ khẩn trương thực hiện mục tiêu ngay từ đầu năm; Áp dụng kết quả KPI gắn với lương 3Ps cho hệ thống lương khoán; Đổi mới hoạt động marketing, tăng cường hoạt động truyền thông tại điểm bán và các chương trình thúc đẩy sản phẩm; Giao hạn mức chi phí, tối ưu chi phí cho tất cả các mảng công việc; Thúc đẩy kênh Bán hàng bệnh viện (ETC).

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo, công bố thông tin đầy đủ theo quy định hiện hành của pháp luật. BKS thống nhất với Báo cáo của Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2019.

Các tiểu ban trực thuộc HĐQT tổ chức các cuộc họp theo đúng quy chế hoạt động HĐQT, tham mưu cho HĐQT về ngân sách kế hoạch tài chính, thúc đẩy thị trường miền Nam, đánh giá hiệu quả hoạt động/năng lực cán bộ hệ thống phân

KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Kết quả hoạt động hợp nhất của Công ty

Chỉ tiêu nghị quyết	Kế hoạch 2019 (tỷ đồng)	Thực hiện 2019 (tỷ đồng)	Tỷ lệ so với kế hoạch (%)	So với 2018 (%)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.850	1.710	93	95,1
1 - Hàng sản xuất	1.560	1.408,8	90	95,7
- Hàng XNK ủy thác và cung cấp dịch vụ, hàng khác	60	73,5	122,5	75,8
- Doanh thu từ công ty con	230	228,2	99	99,5
2 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-	214,8	-	99,1
Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	170	170,6	100	97,3
3 Thu nhập bình quân người lao động công ty mẹ (đồng)	22.085.000 VNĐ	19.670.000 VNĐ	89	97
4 Nợ ngân sách		117.992.949.325 VNĐ		

Các chỉ tiêu chưa đạt

Chỉ tiêu Doanh thu: thấp hơn 7% so với kế hoạch đề ra, doanh thu hàng sản xuất chỉ đạt 90% kế hoạch. Nguyên nhân do kênh bán hàng nhà thuốc không tăng trưởng; Thông tư đấu thầu thuốc chậm ban hành so với dự kiến do đó Công ty chưa tận dụng được các lợi thế tại kênh bán hàng bệnh viện; Ban Điều hành chủ động thực hiện đánh giá năng lực khách hàng và áp dụng hạn mức khách hàng vào giữa năm 2019, tạo tiền đề tăng trưởng bền vững trong những năm tới.

Chỉ tiêu Lợi nhuận: lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ (153,42 tỷ) thấp hơn 1,8% so với cùng kỳ (156,3 tỷ). Nguyên nhân do Công ty đã tích cực triển khai áp dụng hạn mức chi phí đối với các hoạt động của Công ty nhưng chưa kiểm soát được tốt hạn mức giảm giá nguyên vật liệu đầu vào.

Thu nhập của người lao động giảm 3% so với năm 2018, chỉ đạt 89% kế hoạch năm.

Thẩm định báo cáo tài chính năm 2019

BKS chúng tôi đã xem xét, thẩm tra và đồng ý với Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng của Công ty năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2019, báo cáo tài chính sáu tháng và các quý trong năm 2019 thể hiện trung thực và hợp lý trên mọi khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty.

Công ty đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán cũng như các quy định quản lý tài chính, kế toán, thuế hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán. Các Báo cáo tài chính trong năm 2019 đã được lập chính xác và đúng thời hạn.

CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thù lao, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2019 được thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019. Cụ thể:

STT	Thành viên	Nhiệm kỳ	Ngày bổ nhiệm/Thôi giữ chức vụ	Mức thù lao theo tháng
1	Dương Đức Hùng	2016-2020	Bổ nhiệm ngày 30/3/2016	26.000.000
2	Nguyễn Thanh Hoa	2016-2020	Bổ nhiệm ngày 30/3/2016	10.000.000
3	Trần Thị Lý	2016-2020	Bổ nhiệm ngày 05/7/2018	10.000.000
4	Thư ký Công ty			4.000.000

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, biên bản họp HĐQT và các thông tin khác khi có yêu cầu.

Định kỳ, BKS đều có những báo cáo và kiến nghị bằng văn bản gửi tới HĐQT và Ban TGD. Những kiến nghị của BKS đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

BKS, HĐQT và Ban TGD phối hợp chặt chẽ để kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình kiểm tra, kiểm soát của BKS.

Trong năm 2019 không có yêu cầu từ Đại hội đồng Cổ đông, nhóm cổ đông hoặc cổ đông theo khoản 2 điều 114 Luật Doanh nghiệp đối với Ban Kiểm soát về việc kiểm tra từng vấn đề cụ thể về quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.



Dự kiến năm 2020, Công ty sẽ tiếp tục triển khai các giải pháp lớn của năm 2019; và tập trung xây dựng:

VĂN HÓA **TRAPHACO**
GIAI ĐOẠN MỚI

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

ĐỀ XUẤT

Ban Kiểm soát đề xuất các ý kiến sau cho năm 2020: ➤



- Công ty tiếp tục triển khai các giải pháp lớn của năm 2019 một cách hiệu quả;
- Công ty tính toán hoạt động sản xuất tại Traphaco Hưng Yên để tối ưu hóa lợi thế là công ty công nghệ cao;
- Công ty tập trung phối hợp với Daewoong triển khai hoạt động hỗ trợ kỹ thuật sản xuất sản phẩm mới hiệu quả;
- Công ty tích cực triển khai hoạt động kiểm toán nội bộ để sớm hoàn thành theo đúng thời hạn quy định tại Nghị định 05/2019/NĐ-CP;
- Xây dựng hệ thống QTRR gắn với Chiến lược và triển khai tới các công ty con.

PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

- 1 BKS sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- 2 Giám sát HĐQT và Ban TGD Công ty trong việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- 3 Phối hợp với đơn vị Kiểm toán độc lập và Kiểm toán nội bộ trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính. Giám sát việc thực hiện những nội dung đề nghị, góp ý của đơn vị kiểm toán độc lập.
- 4 Thực hiện công tác thẩm định các Báo cáo tình hình kinh doanh và Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT Công ty để trình ĐHĐCĐ thường niên 2021.
- 5 Tiếp tục rà soát, kiến nghị những vấn đề bất cập trong các quy trình, quy chế, hoạt động kinh doanh của Công ty. Giám sát việc tuân thủ đúng các quy trình và quy chế.



BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

Năm 2019 với nhiều thay đổi trong quy định liên quan đến ngành dược, bên cạnh việc nắm bắt các cơ hội, công ty cũng đối mặt với những khó khăn trước những thay đổi về môi trường pháp lý, môi trường kinh doanh, sự bám đuổi của các đối thủ cạnh tranh,... Trong bối cảnh đó, để đảm bảo hoàn thành mục tiêu công tác QTRR ngày càng được chú trọng và đóng vai trò quan trọng trong quản trị doanh nghiệp hiệu quả. Mặt khác công ty lên phương án Tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ nhằm hỗ trợ hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro và khung kiểm soát nội bộ, đảm bảo về hiệu quả của quản trị doanh nghiệp.



**QUẢN TRỊ
RỦI RO CHIẾN LƯỢC**

Xuyên suốt hành trình 47 năm hoạt động của Traphaco, phát triển bền vững là chiến lược được thực hiện nhất quán, bao trùm không gian và thời gian của Công ty. Các mục tiêu chiến lược phát triển bền vững của Traphaco được xây dựng trên cơ sở lựa chọn và tích hợp 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc. Thực hiện Chiến lược phát triển bền vững 2017-2020, với trọng tâm năm 2019 là Quản trị doanh nghiệp. Song song với việc thực hiện chiến lược là những biện pháp quản trị rủi ro chiến lược toàn diện.



TRÁCH NHIỆM ĐƯỢC GIAO

- Cho mỗi thành viên Ban chiến lược;
- Cho mỗi phòng ban;
- Cho mỗi cán bộ quản lý.

Chiến lược 2019 được triển khai và kiểm soát theo quy trình:



- | | | |
|--|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> • Ban hành Kế hoạch triển khai 2019 của toàn công ty. • Ban hành theo trách nhiệm thực hiện của thành viên. • Ban hành theo trách nhiệm thực hiện của bộ phận. | <ul style="list-style-type: none"> • Giao công tác tháng cho Ban lãnh đạo. • Giao công tác tháng cho các bộ phận. • Giao công tác tháng cho các tổ nhóm, cá nhân. | <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm soát quá trình triển khai. • Kiểm soát quá trình thực hiện. • Đánh giá kết quả thực hiện hàng tháng. • Đánh giá và tổng kết chỉ tiêu chiến lược quý/năm. |
|--|--|--|

Ban chiến lược tiến hành lập phụ lục về nhận diện bối cảnh hàng năm, có văn bản chỉ đạo liên quan đến quản trị rủi ro của công ty nhằm mục đích đưa ra biện pháp kiểm soát rủi ro cho từng giai đoạn thích hợp sau khi đã có sự phân tích mặt mạnh/yếu, thách thức.



Quản trị rủi ro chiến lược tốt giúp cho công ty phát triển đúng hướng, phân bổ nguồn lực phù hợp để đạt được những mục tiêu đặt ra với chi phí tối ưu.



QUẢN TRỊ RỦI RO PHÁP LÝ

Bộ phận Pháp chế trực thuộc Ban QTRR góp phần tối ưu hóa hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty, kiểm soát sự tuân thủ pháp luật trong nội bộ công ty. Bên cạnh đó, công ty tiếp tục duy trì Hợp đồng thường niên với công ty luật để tư vấn các vấn đề liên quan đến pháp lý của doanh nghiệp.

Những hoạt động QTRR pháp lý được thực hiện trong năm 2019:

CÔNG TÁC
PHÁP CHẾ

- Góp ý các dự thảo văn bản pháp luật.
- Phân tích, đánh giá tác động,
- ảnh hưởng của các VBPL tới Công ty.
- Cập nhật các văn bản pháp luật.
- Tư vấn nội bộ, soát xét tính pháp lý của các Hợp đồng, giao dịch.



- Cập nhật các Dự thảo VBPL, trực tiếp đóng góp ý kiến và triển khai lấy ý kiến, tổng hợp từ các bộ phận có liên quan, Công ty con gửi đến cơ quan chức năng.
- Cập nhật VBPL liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty như: Dược, Thuế, XNK, Lao động, thực phẩm chức năng, An toàn thực phẩm, thủ tục hành chính, quản trị doanh nghiệp,... Công tác cập nhật được thực hiện hàng tuần và chọn lọc theo lĩnh vực và gửi đến các bộ phận liên quan thông qua hệ thống quản lý văn bản của Công ty và qua email.
- 100% các hợp đồng được kiểm soát theo quy định " Soát xét hợp đồng giao dịch" của công ty.
- Đối với các văn bản mới ban hành, có sự tác động đáng kể đến hệ thống, bộ phận Pháp chế - Ban QTRR chủ động đánh giá cũng như lấy ý kiến đánh giá của các bộ phận có liên quan, công ty con.

Quản trị rủi ro pháp lý đã được triển khai một cách toàn diện và đồng bộ hơn trước, góp phần quan trọng cho việc thực hiện mục tiêu chiến lược của Traphaco trong năm 2019 gắn liền với “Quản trị doanh nghiệp”.

Bên cạnh đó, Ban kiểm soát thực hiện phân tích đánh giá các Hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan; hỗ trợ rà soát các hợp đồng lớn, nhận diện các rủi ro khi thực hiện hợp đồng (hợp đồng hỗ trợ kỹ thuật từ phía Daewoong).



QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH



- Nhằm đảm bảo tính minh bạch, chính xác và kiểm soát rủi ro tài chính Traphaco thuê Công ty kiểm toán độc lập có uy tín (thuộc nhóm Big 4) thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 (công ty kiểm toán Deloitte). Ban kiểm soát xem xét, thẩm tra Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng của Công ty năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Sự tham gia của các thành viên Ban QTRR vào Ban kiểm soát của công ty mẹ (Trưởng ban QTRR với vai trò là Trưởng ban kiểm soát), Kiểm soát viên (công ty con: Công ty TNHH Traphaco Sapa), là thành viên Ban kiểm soát của công ty thành viên: công ty Dược & TTBVTYT ĐakLak) góp phần quản trị rủi ro tài chính được hiệu quả hơn.
- Việc quản lý chi phí hiệu quả sẽ góp phần vào quản trị doanh nghiệp hiệu quả.

Năm 2019 Công ty xây dựng cách thức kiểm soát chi phí bán hàng, chi phí quản lý, chi phí tại các bộ phận theo hạn mức, các bộ phận được giao trách nhiệm kiểm soát theo hạn mức đã được phân bổ, đảm bảo tối ưu chi phí cho từng mảng. Bên cạnh đó triển khai tích hợp quản lý chi phí trên hệ thống ERP.



QUẢN TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Rủi ro biến động giá vật tư đầu vào

Việc biến động giá của các vật tư đầu vào, đặc biệt là các vật tư chủ lực ảnh hưởng lớn đến giá vốn hàng bán và lợi nhuận của Công ty.

- Công tác thẩm định giá vật tư đầu vào có giá trị trên 1 tỷ theo kế hoạch năm 2019 của Ban QTRR phối hợp với Ban kiểm soát là hoạt động nhằm kiểm soát hiệu quả hơn chi phí nguyên vật liệu đầu vào, góp phần hiện thực hoá mục tiêu "" Giảm giá ít nhất 4% giá mua nguyên phụ liệu đầu vào".
- Căn cứ vào kết quả thẩm định, kiểm soát vật tư, đề xuất của ban QTRR và khuyến nghị của Ban kiểm soát, công ty đã thành lập Ban đánh giá nhà cung ứng vật tư với Chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc lựa chọn nhà cung ứng phù hợp nhằm tối ưu về giá. Đây là sự đổi mới, là tiền đề cho các hoạt động khác năm 2020 của công ty.
- Công ty chủ động về nguồn dược liệu theo tiêu chuẩn GACP - WHO, chủ động xây dựng danh mục các dược liệu thu mua theo

Rủi ro biến động giá vật tư đầu vào

- Một trong những nhân tố mang lại thành công cho doanh nghiệp đó là liên tục đổi mới, cải tiến sản phẩm, mang đến những sản phẩm đáp ứng nhu cầu của thị trường. Đi kèm đó là những thách thức: lãng phí nguồn lực trong nghiên cứu, sản phẩm không phù hợp với nhu cầu thị trường...
- Công ty triển khai phối hợp, liên kết hoạt động R&D với các khâu khác trong chuỗi giá trị của công ty (kinh doanh và marketing) ngay từ khâu sàng lọc ý tưởng. Những dữ liệu về nhu cầu, dung lượng thị trường, ước tính khả năng tiêu thụ của sản phẩm góp phần quan trọng trong việc lựa chọn sản phẩm đúng nhu cầu, thị hiếu của thị trường.



Trong quá trình hoạt động, một số rủi ro tiêu biểu được nhận diện, đã thực hiện theo dõi và kiểm soát

- | | |
|-------------------------------------|--|
| Rủi ro biến động giá vật tư đầu vào | Rủi ro trong nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới |
| Rủi ro giảm năng suất lao động | Rủi ro hàng giả, hàng nhái |

thời vụ để đảm bảo nguồn cung, chất lượng ổn định và giá thành tốt nhất.

- Chất lượng vật tư đầu vào của công ty khá ổn định do năng lực nhà cung ứng đều được công ty đánh giá nghiêm túc theo các tiêu chuẩn quy định trong quy trình để quyết định lựa chọn. Bên cạnh đó, công ty chủ động tìm nguồn hàng thay thế, các nhà cung ứng mới có năng lực để phòng ngừa rủi ro thiếu hụt vật tư đầu vào khi các nhà cung ứng cũ gặp sự cố.
- Thực hiện lập dự trữ số lượng vật tư dự phòng để tránh tác động tăng giá trong giai đoạn hàng hóa có giá cả biến động (như có dự báo khan hiếm hàng, biến động tỉ giá, thuế, các tác động tăng giá đầu vào trong sản xuất của Nhà cung ứng) hoặc đối với các vật tư mang tính mùa vụ.

- Xây dựng phương án triển khai sản phẩm trong 3 năm cho từng sản phẩm. Phương án triển khai từng tháng được xây dựng có căn cứ, nội dung, cơ chế theo dõi quản lý rõ ràng và có ước tính doanh thu, chi phí, lợi nhuận cụ thể.
- Bên cạnh đó triển khai các chương trình hỗ trợ doanh thu cho sản phẩm mới. Việc triển khai tích điểm được Khách hàng đón nhận, tăng cơ hội triển khai thúc đẩy phát triển các sản phẩm không truyền thông.
- Trong quá trình triển khai đưa sản phẩm vào thị trường, marketing chịu trách nhiệm theo dõi và đánh giá về khả năng doanh thu, độ phủ sản phẩm...

- Các SPM sản xuất năm 2018 theo chiến lược đa dạng hóa SP đồng tâm đều đạt được kết quả tăng trưởng tốt như: Tottri Nang cứng, Antot Thymo, Methorphan Ivy, Boganic Lippi.
- Công ty thực hiện chuyển giao công nghệ thành công giai đoạn 1 với Daewong tại nhà máy Traphaco Hưng Yên, tiếp nhận thành công 7 sản phẩm Daewoong.

Rủi ro giảm năng suất lao động do không đảm bảo được mức thu nhập bình quân

Đảm bảo mức thu nhập bình quân cho người lao động là một nhân tố tạo động lực trong công việc, gia tăng năng suất lao động.

- Công ty thực hiện thanh toán lương 3P cho khối văn phòng, ưu tiên điểm vị trí (P1) cho các vị trí quan trọng mang lại giá trị cho doanh nghiệp, vị trí quản lý lãnh đạo, quản lý cấp trung. Áp dụng kết quả KPI gắn với lương 3Ps cho hệ thống lương khoán.
- Xây dựng tiêu chuẩn năng lực cho từng vị trí công việc và công tác tuyển dụng căn cứ tiêu chuẩn năng lực để tuyển dụng đúng người đáp ứng công việc. Hàng năm, công ty mời đơn vị độc lập đánh giá định kỳ về năng lực của từng nhân viên tương ứng với mỗi vị trí đảm nhiệm từ có làm cơ sở xem xét điều chỉnh lương.

Rủi ro hàng giả, hàng nhái

- Hiện tượng hàng giả, hàng nhái, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đặc biệt là với các mặt hàng chủ lực của công ty gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới lợi nhuận, uy tín của doanh nghiệp, quyền lợi người tiêu dùng. Trước thực trạng này, công ty rất quyết liệt và chủ động trong công tác quản lý tài sản sở hữu trí tuệ.

- Nhằm thúc đẩy triển khai các sản phẩm khai thác trong kênh phân phối của Traphaco, công ty thành lập Ban khai thác sản phẩm với nhiệm vụ đánh giá, lựa chọn các thành phẩm dược phẩm, thực phẩm, thực phẩm chức năng, hóa mỹ phẩm phù hợp với kênh phân phối để nhập khẩu và phân phối.

- Ra quy định về mức lương tối thiểu cho từng vị trí công việc làm căn cứ để công ty xem xét hỗ trợ khi người lao động có mức lương tháng thấp hơn mức lương tối thiểu, nhằm đảm bảo thu nhập cho nhân viên.
- Bên cạnh đó, công ty tiếp tục triển khai đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trong công ty, đặc biệt là nguồn nhân lực kế thừa.

- Ban kiểm soát phối hợp cùng bộ phận pháp chế rà soát việc đăng ký sở hữu trí tuệ các sản phẩm của Công ty; khảo sát thực trạng, thống kê các tài sản trí tuệ của Công ty và 3 công ty con từ đó đề xuất giải pháp, kiến nghị để tham mưu cho Ban lãnh đạo.
- Mặt khác, công ty cũng chú trọng đầu tư quảng bá thương hiệu, tăng cường hoạt động truyền thông để tạo sự lan tỏa thương hiệu.



*Risk
Management*

QUẢN TRỊ RỦI RO CHIẾN LƯỢC TỐT

**GIÚP CHO CÔNG TY PHÁT TRIỂN ĐÚNG HƯỚNG, PHÂN BỐ
NGUỒN LỰC PHÙ HỢP ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC NHỮNG MỤC TIÊU ĐẶT RA
VỚI CHI PHÍ TỐI ƯU.**



**ASEAN
CORPORATE
GOVERNANCE
SCORECARD**



PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN



Đây là năm thứ tư Traphaco thực hiện đánh giá Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN để tiệm cận gần hơn với các chuẩn mực về Quản trị Công ty khu vực cũng như tự đánh giá chất lượng Quản trị Công ty và thúc đẩy việc cải thiện thực tiễn quản trị tại Công ty, đảm bảo sự phát triển bền vững của Doanh nghiệp.

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

☑: Thực hiện tốt thông lệ ☑: Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒: Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2019	Đánh giá
CÂU HỎI CẤP 1			
PHẦN A. QUYỀN CỔ ĐÔNG			
A.1	Quyền cơ bản của cổ đông		
A.1.1	Trả cổ tức trong vòng 30 ngày sau khi được công bố.	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này. Nội dung này được nêu rõ tại
A.2	Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của công ty		
Cổ đông có quyền tham gia			
A.2.1	Sửa đổi quy chế Công ty.	☑	Traphaco tiến hành lấy ý kiến ĐHĐCĐ về việc sửa đổi Điều lệ Công ty tại các kỳ đại hội và đưa nội dung về sửa đổi các quy chế Công ty vào chương trình nghị sự khi các quy chế này thuộc thẩm quyền (quyết định) của Đại hội.
A.2.2	Biểu quyết phát hành thêm cổ phiếu.	☑	Traphaco thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản hoặc trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu tại các kỳ đại hội.
A.2.3	Chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của Công ty, dẫn đến việc bán Công ty.	☑	Traphaco chưa xảy ra trường hợp này.
A.3	Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, và phải được thông tin về quy định họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm cả thủ tục biểu quyết		
A.3.1	Cổ đông có cơ hội thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thủ lao hoặc mọi khoản tăng thù lao cho thành viên/ủy viên HĐQT không điều hành?	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này.
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị?	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này. Quy chế về việc đề cử/ứng cử thành viên HĐQT/BKS được công bố trên website Công ty trước ĐHCĐ và được biểu quyết thông qua trước khi tiến hành bầu cử.
A.3.3	Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị.	☑	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này.
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi đại hội tiến hành?	☑	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này: Thủ tục đề cử và biểu quyết được công bố trên website trước 10 ngày diễn ra Đại hội.
A.3.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận.	☑	Biên bản các kỳ ĐHCĐ đã ghi nhận Phần thảo luận với các cổ đông. Kể từ năm 2017 đã ghi nhận chi tiết nội dung câu hỏi và câu trả lời.
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất.	☑	Traphaco đã nêu rõ kết quả bầu chọn cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHCĐ gần nhất.
A.3.7	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất.	☑	Traphaco đã nêu rõ danh sách thành viên HĐQT tham dự trong Biên bản họp ĐHĐCĐ.

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2019	Đánh giá
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả thành viên HĐQT và TGD/Giám đốc Điều hành (nếu TGD/Giám đốc Điều hành không phải là thành viên HĐQT) có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	☑	Traphaco thực hiện tốt các điểm này trong nhiều năm liền và các Lãnh đạo cấp cao của Công ty như Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc,... luôn tham dự các kỳ đại hội.
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt.	☑	Công ty cho phép biểu quyết vắng mặt thông qua đại diện được ủy quyền hợp lệ theo quy định của Công ty.
A.3.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHCĐ mới nhất.	☑	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông đối với mọi nghị quyết tại ĐHCĐ mới nhất, không phải bằng cách giơ tay.
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) tham gia ban kiểm phiếu để đếm và/hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ.	☑	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này từ ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2016-2020.
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất.	☑	Traphaco luôn tuân thủ công bố Nghị quyết và Biên bản họp, Biên bản kiểm phiếu trong vòng 24h theo quy định.
A.3.13	Công ty có thông báo ĐHCĐ và ĐHCĐ bắt thường trước tối thiểu 21 ngày.	☑	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này.
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHCĐ/ tài liệu ĐHCĐ/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm?	☑	Tài liệu ĐHCĐ của Traphaco đã cung cấp đầy đủ thông tin và cơ sở về các vấn đề trình ĐHCĐ thông qua.
A.3.15	Cổ đông có được cho cơ hội để đóng góp (các) vấn đề thảo luận vào trong chương trình nghị sự của ĐHCĐ.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
A.4	Thị trường giao dịch thầu tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch		
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại và/hoặc thầu tóm cần được cổ đông thông qua, thành viên/ủy viên HĐQT của công ty được đề nghị có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại.	☑	Tại Traphaco chưa xảy ra trường hợp này.
A.5	Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức		
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách/thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHCĐ.	☑	Traphaco đã công bố rất chi tiết nội dung này trên báo cáo thường niên (mục quan hệ cổ đông, các chính sách về việc khuyến khích cổ đông thực hiện các quyền của mình, tạo điều kiện cho cổ đông tham dự bỏ phiếu, biểu quyết các vấn đề quan trọng).
PHẦN B. ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG			
B.1	Cổ phiếu và quyền biểu quyết		
B.1.1	Mỗi cổ phiếu phổ thông của công ty có một phiếu biểu quyết.	☑	Traphaco đã thực hiện điểm này.
B.1.2	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố quyền bỏ phiếu tương ứng cho từng loại cổ phiếu.	☑	Traphaco công bố rõ nội dung "công ty chỉ có một loại cổ phiếu phổ thông" trong Điều lệ công ty, thông báo chốt danh sách, báo cáo tài chính và báo cáo thường niên.

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

☑: Thực hiện tốt thông lệ ☑: Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒: Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2019	Đánh giá
B.2	Thông báo ĐHĐCĐ		
B.2.1	Mỗi nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết.	☑	Tùy tình hình thực tế, tính chất quan trọng của các nội dung họp, Biên bản họp ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ có sự linh hoạt khi ghi lại các điều, vấn đề cần biểu quyết.
B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ được dịch sang tiếng Anh và được công bố cùng ngày với tài liệu ĐHĐCĐ bằng tiếng Việt.	☑	Từ năm 2017, toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ của Traphaco đều được dịch đầy đủ sang tiếng Anh.
	Thông báo về ĐHĐCĐ có những chi tiết sau không:		
B.2.3	Cung cấp tiểu sử của thành viên/ủy viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại (tối thiểu là tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và vị trí thành viên HĐQT đang tại vị trong các công ty niêm yết khác).	☑	Traphaco có thực hiện công bố SYLL của ứng viên.
B.2.4	Kiểm toán viên/công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này theo tờ trình ĐHĐCĐ về việc phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán độc lập.
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này: giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được gửi cùng với thông báo mời họp (10 ngày trước khi diễn ra Đại hội), và cũng được công bố trên website công ty (có chỉ dẫn đường link trong giấy mời).
B.3	Phải ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân		
B.3.1	Công ty có quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này: Có quy chế quản lý hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Traphaco với người có liên quan, và các quy chế khác.
B.3.2	Thành viên HĐQT được yêu cầu báo cáo về giao dịch cổ phiếu của họ trong vòng 3 ngày làm việc.	☑	Traphaco đã thực hiện tiêu chí này theo quy định tại thông tư 155/2015/TT-BTC.
B.4	Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao		
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT công bố lợi ích có liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với Công ty không.	☑	Traphaco có quy định nội dung này tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một tiểu ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không.	☑	Traphaco hoạt động theo mô hình tại khoản a), mục 1, điều 134 Luật doanh nghiệp. Nội dung hoạt động này hiện do Ban kiểm soát thực hiện.
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?	☑	Nội dung này đã được thể hiện trong quy chế tài chính.
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó qui định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2019	Đánh giá
B.5	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng		
B.5.1	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
B.5.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích.	☑	
PHẦN C. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN			
C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng		
	Công ty có công bố chính sách và các thực hành về		
C.1.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trên Báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững.
C.1.2	Công bố chính sách và các thực hành, qui trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu.	☑	Từ năm 2017 Traphaco đã công bố chính sách và các thực hành, qui trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp trên Báo cáo phát triển bền vững.
C.1.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trên Báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững.
C.1.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trong Báo cáo phát triển bền vững.
C.1.5	Công ty có công bố về chương trình và quy trình chống tham nhũng.	☑	Traphaco đã ban hành quy chế quản lý tài chính, quy định rõ các thẩm quyền quyết định đối với tài sản, tiền v.v... của Công ty.
C.1.6	Công ty có công bố chính sách bảo vệ các chủ nợ.	☑	Từ năm 2014, Traphaco áp dụng chính sách bán hàng mới: thu tiền ngay, nên có nền tảng tài chính vững chắc, hầu như không cần vay nợ và chưa thấy cần thiết phải xây dựng chính sách này.
C.1.7	Công ty có viết báo cáo/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trên Báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững.
C.2	Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm		
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên lạc trên website của Công ty và BCTN để các bên liên quan có thể liên hệ khi có thắc mắc hay cần khiếu nại.	☑	Traphaco đã nêu rõ đầu mối liên lạc và bộ phận Quan hệ cổ đông trên Báo cáo thường niên và website Công ty.
C.3	Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng		
C.3.1	Công ty nêu rõ các chính sách về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên.	☑	Traphaco đã nêu rõ chính sách này trên Báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững.
C.3.2	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên.	☑	Traphaco đã thực hiện tốt và nêu đầy đủ trong Báo cáo phát triển bền vững.
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn.	☑	Traphaco đã công bố đầy đủ trong Báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững.

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

☑: Thực hiện tốt thông lệ ☑: Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒: Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2019	Đánh giá
C.4	Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên Hội đồng Quản trị và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ		
C.4.1	Công ty có quy trình để nhân viên tố giác về các hành vi vi phạm trong công ty.	☑	Traphaco đã cử cán bộ tham gia đào tạo về 'Bộ quy tắc ứng xử', đã dự thảo quy trình/chính sách. Công việc này sẽ được hoàn thiện, lồng ghép khi xây dựng Quy chế Kiểm toán nội bộ trong năm 2020.
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức.	☑	
PHẦN D. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
D.1	Cấu trúc sở hữu minh bạch		
D.1.1	Công bố thông tin sở hữu: danh tính cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên.	☑	Traphaco đã thực hiện nội dung này.
D.1.2	Công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và gián tiếp của cổ đông lớn.	☑	
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của thành viên HĐQT.	☑	Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên.
D.1.4	Công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà các thành viên Ban Điều hành nắm giữ.	☑	
D.1.5	Công bố thông tin chi tiết về công ty mẹ, công ty con, liên kết, liên doanh.	☑	
D.2	Chất lượng của Báo cáo thường niên		
D.2.1	Mục tiêu của công ty.	☑	
D.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính.	☑	
D.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính.	☑	
D.2.4	Chính sách cổ tức.	☑	
D.2.5	Chi tiết tiểu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT.	☑	Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên.
D.2.6	Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm.	☑	
D.2.7	Tổng thù lao của mỗi thành viên HĐQT.	☑	
Tuyên bố Khẳng định về Quản trị Công ty			
D.2.8	Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không.	☑	Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên.

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2019	Đánh giá
D.3	Công bố Giao dịch bên liên quan (GDBLQ)		
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt GDBLQ trọng yếu/quan trọng.	☑	Traphaco có quy định nội dung này tại Điều lệ Công ty; cụ thể hóa bằng quy chế quản lý hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Traphaco với người có liên quan.
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị cho mỗi GDBLQ trọng yếu/quan trọng.	☑	Traphaco đã công bố cụ thể trên Báo cáo thường niên, chương Quản trị Công ty.
D.4	Thành viên/Ủy viên HĐQT giao dịch cổ phiếu của công ty		
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty do người nội bộ của công ty thực hiện.	☑	Traphaco đã công bố cụ thể trên Báo cáo thường niên, chương Quản trị Công ty.
D.5	Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán		
Trường hợp cùng công ty kiểm toán cung cấp cả dịch vụ kiểm toán và phi kiểm toán			
D.5.1	Công bố phí kiểm toán.	☒	Traphaco chưa thực hiện công bố nội dung này.
D.5.2	Công bố phí phi kiểm toán.	☒	
D.6	Phương tiện truyền thông		
Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây?			
D.6.1	Báo cáo quý.	☑	Traphaco công bố rất đầy đủ.
D.6.2	Trang thông tin điện tử công ty.	☑	Traphaco đã thực hiện cập nhật đầy đủ website bằng tiếng Việt và tiếng Anh.
D.6.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích.	☑	Traphaco có dẫn link các bài phân tích (news) về tình hình sản xuất - kinh doanh của công ty bán niên, cả năm, phân tích xu hướng cổ phiếu,... ở website công ty.
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/hợp báo.	☑	Traphaco đã quảng bá thông tin về doanh nghiệp rộng rãi và thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng.
D.7	Nội/công bố Báo cáo thường niên/báo cáo tài chính đúng hạn		
D.7.1	Báo cáo tài chính được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	☑	Traphaco tuân thủ tốt quy định này.
D.7.2	Báo cáo thường niên được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	☑	Traphaco công bố đầy đủ nội dung này.
D.7.3	Sự trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính năm có được thành viên HĐQT và/hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của công ty khẳng định.	☑	Traphaco có công bố đầy đủ nội dung này.
D.8	Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về		
D.8.1	Báo cáo Tài chính (quí gần nhất).	☑	
D.8.2	Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông.	☑	
D.8.3	Báo cáo thường niên có thể được tải về.	☑	Cung cấp thông tin đầy đủ và cập nhật thường xuyên.
D.8.4	Thông báo và tài liệu họp ĐHCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường.	☑	
D.8.5	Biên bản họp ĐHCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường.	☑	
D.8.6	Điều lệ công ty có thể được tải về.	☑	

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

☑: Thực hiện tốt thông lệ ☑: Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒: Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2019	Đánh giá
D.9	Quan hệ nhà đầu tư		
D.9.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ (vd: số điện thoại, fax, và email) của cán bộ/bộ phận chịu trách nhiệm về quan hệ nhà đầu tư?	☑	Traphaco đã công bố đầy đủ thông tin này trên BCTN, BC PTBV và website Công ty.
PHẦN E. TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
E.1	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT		
Trách nhiệm của HĐQT và qui chế quản trị công ty được xác định rõ ràng			
E.1.1	Công bố chính sách Quản trị công ty, điều lệ hoạt động HĐQT.	☑	Traphaco đã công bố đầy đủ trên website Công ty.
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai.	☑	Các quyết định được công bố công khai theo luật định.
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng.	☑	Traphaco có công bố đầy đủ nội dung này trong Báo cáo thường niên, Quy chế Quản trị Công ty và Điều lệ Công ty.
E.1.4	Công ty có công bố tầm nhìn và sứ mệnh được xem xét, cập nhật.	☑	Traphaco có công bố đầy đủ nội dung này trong Báo cáo thường niên.
E.1.5	Thành viên HĐQT có đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/theo dõi chiến lược của công ty ít nhất một năm.	☑	HĐQT chỉ đạo xây dựng/theo dõi sát sao việc triển khai thực hiện, cụ thể hóa các mục tiêu theo chiến lược.
E.1.6	Thành viên HĐQT có quy trình xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty.	☑	HĐQT có xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty qua các kỳ họp, hoặc giữa kỳ, có quy trình cụ thể. HĐQT có Tiểu ban Chiến lược, và BĐH có Ban Triển khai Chiến lược (do TGD - thành viên HĐQT là Trưởng ban).
E.2	Cơ cấu HĐQT		
Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử			
E.2.1	Công ty công bố chi tiết bộ Quy tắc đạo đức.	☑	
E.2.2	Công ty nêu rõ rằng: Tất cả HĐQT, thành viên Ban Điều hành và nhân viên được yêu cầu tuân thủ bộ Quy tắc ứng xử.	☑	Traphaco đã xây dựng Văn hóa Traphaco giai đoạn mới, với 6 nguyên tắc văn hóa tối thượng của con người Traphaco. Bộ Quy tắc đạo đức nghề nghiệp, lồng ghép nội dung trong Sổ tay văn hóa sẽ được ban hành trong quý 1/2020.
E.2.3	Công ty nêu rõ cách thực thi và kiểm soát việc tuân thủ bộ Quy tắc ứng xử.	☑	
Thành phần và cơ cấu của Hội đồng Quản trị			
E.2.4	HĐQT có tối thiểu 50% thành viên độc lập.	☑	Từ tháng 10/2019 HĐQT Traphaco có 01 thành viên độc lập trên tổng số 07 thành viên HĐQT.
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ tối đa 9 năm hoặc ít hơn hoặc tối đa 2 nhiệm kỳ 5 năm 1 đối với mỗi thành viên HĐQT độc lập.	☑	Traphaco đang thực hiện theo quy định tại Điều lệ với nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm.
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không.	☑	Traphaco chưa cụ thể hóa thành quy chế, nhưng đang áp dụng tốt nguyên tắc này.

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2019	Đánh giá
E.2.7	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn.	☑	Traphaco áp dụng tốt nguyên tắc này: HĐQT Traphaco chỉ có một thành viên điều hành là TGD - phục vụ tại 2 HĐQT của công ty con (không phải là công ty niêm yết ngoài tập đoàn).
Tiểu ban nhân sự			
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự.	☑	Traphaco có Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng.
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập.	☑	Tiểu ban Nhân sự Lương thưởng có 4 thành viên, trong đó chỉ có Trưởng ban là thành viên HĐQT độc lập.
E.2.10	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là thành viên HĐQT độc lập	☑	
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Nhân sự.	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này.
E.2.12	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Nhân sự có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu hai lần trong năm.	☑	
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao.	☑	Traphaco có tiểu ban Nhân sự Lương thưởng.
E.2.14	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập.	☑	Tiểu ban Nhân sự Lương thưởng có 4 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập.
E.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là thành viên HĐQT độc lập.	☑	
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Thù lao.	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này.
E.2.17	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Thù lao có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Thù lao có họp tối thiểu hai lần trong năm.	☑	
Tiểu ban Kiểm toán			
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên/ủy viên HĐQT độc lập.	☑	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành.
E.2.20	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là thành viên HĐQT độc lập	☒	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán là Chủ tịch công ty.
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
E.2.22	Tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập của Tiểu ban Kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	☒	Các thành viên của Tiểu ban Kiểm toán đều có chuyên môn về kế toán, nhưng không phải là thành viên HĐQT độc lập.
E.2.23	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Kiểm toán có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Kiểm toán có họp tối thiểu bốn lần trong năm.	☑	Tiểu ban Kiểm toán có các buổi họp riêng và các buổi họp làm việc với Kiểm toán độc lập.
E.2.24	Tiểu ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm, và miễn nhiệm kiểm toán độc lập.	☑	Được quy định rõ ràng trong Quy chế hoạt động của HĐQT.

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

☑: Thực hiện tốt thông lệ ☑: Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒: Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2019	Đánh giá
E.3	Quy trình HĐQT		
	Hợp và tham dự họp HĐQT		
E.3.1	Hợp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính.	☑	Lịch trình họp HĐQT của cả năm tới đều được sắp xếp lịch và dự kiến nội dung vào buổi họp cuối của HĐQT năm hiện tại.
E.3.2	Thành viên HĐQT họp tối thiểu 6 lần trong năm.	☑	Năm 2019, HĐQT Traphaco tổ chức 10 cuộc họp, và các thành viên đều tham dự đầy đủ.
E.3.3	Mỗi thành viên HĐQT tham gia ít nhất 75% tổng số cuộc họp HĐQT trong năm đánh giá.	☑	Traphaco thực hiện tốt quy định này.
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT.	☑	Được quy định trong Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT.
E.3.5	Thành viên HĐQT không điều hành của công ty có họp riêng tối thiểu một lần trong năm mà không có mặt các thành viên điều hành.	☑	Traphaco thực hiện tốt quy định này.
	Tiếp cận thông tin		
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu năm ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp HĐQT.	☑	Nội dung này có trong Điều lệ Traphaco và đang thực hiện tốt.
E.3.7	Thư ký Công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình.	☑	Traphaco đã nêu rõ trong Điều lệ Công ty.
E.3.8	Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan các nội dung trên.	☑	Thư ký công ty hoạt động chuyên trách, được đào tạo về kế toán, nắm rõ các quy định pháp lý về ngành, luật doanh nghiệp, luật chứng khoán,...
	Bổ nhiệm và tái cử thành viên HĐQT		
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới.	☑	Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên HĐQT được quy định cụ thể tại Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và công bố trên website Công ty trước đại hội.
E.3.10	Công ty có mô tả quy trình được áp dụng để bổ nhiệm thành viên HĐQT mới.	☑	Traphaco có đưa ra quy trình bầu thành viên HĐQT mới tại Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và công bố trên website Công ty trước đại hội.
E.3.11	Tất cả các thành viên HĐQT có được bầu lại tối thiểu 3 năm, hoặc 5 năm đối với công ty niêm yết ở những quốc gia có pháp luật quy định nhiệm kỳ 5 năm một lần.	☑	Nhiệm kỳ thành viên HĐQT tại Traphaco là 05 năm.
	Các vấn đề thù lao		
E.3.12	Công ty có công bố chính sách/thực hành về thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) (nghĩa là việc sử dụng các chính sách khích lệ và các chỉ tiêu hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với thành viên HĐQT điều hành và TGD.	☑	Traphaco đã công bố trong Báo cáo thường niên.
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành có được công bố công khai.	☑	

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2019	Đánh giá
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao.	☑	Thù lao của các thành viên HĐQT được ĐHCĐ thông qua.
E.3.15	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các thành viên HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại (Clawback provision, deferred bonus).	☒	Traphaco chưa có chính sách này
	Kiểm toán Nội bộ		
E.3.16	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng biệt.	☑	Traphaco đã tiến hành xây dựng quy chế hoạt động, định nghĩa chức năng, nhiệm vụ, mời tư vấn nói chuyện với Ban Lãnh đạo Công ty trong năm 2019. Năm 2020, hoạt động này sẽ được triển khai tích cực hơn, tiến tới thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ riêng biệt.
E.3.17	Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ có được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của công ty thuê ngoài có được công bố công khai.	☑	
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua.	☑	
	Giám sát rủi ro		
E.3.19	Công ty công bố quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro và định kỳ xem xét tính hiệu quả của hệ thống mà Công ty đang thực hiện.	☑	Traphaco có quy trình quản lý rủi ro và đã được công bố trong BCTN từ năm 2017.
E.3.20	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có công bố rằng thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và các hệ thống quản lý rủi ro.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
E.3.21	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế).	☑	Traphaco đã phân loại các rủi ro, đưa ra cách thức quản lý các rủi ro chủ yếu và công bố tại BCTN 2016.
E.3.22	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có trình bày tuyên bố của thành viên HĐQT hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của công ty.	☒	BCTN chưa nêu ra tuyên bố này.
E.4	Nhân sự trong HĐQT		
	Chủ tịch HĐQT		
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGD.	☑	Traphaco đáp ứng tiêu chí này từ năm 2011 đến nay.
E.4.2	Chủ tịch là thành viên HĐQT độc lập.	☒	Traphaco chưa đáp ứng tiêu chí này.
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của chủ tịch có được công bố công khai.	☑	Traphaco có quy định về vai trò trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT trong Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động HĐQT.
	Trưởng thành viên HĐQT độc lập		
E.4.5	Nếu chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng thành viên độc lập (Lead independent director) và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng.	☒	Traphaco chưa thực hiện theo thông lệ này do số lượng thành viên HĐQT độc lập còn hạn chế.

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

☑: Thực hiện tốt thông lệ ☑: Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒: Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2019	Đánh giá
Kỹ năng và năng lực			
E.4.6	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà công ty đang hoạt động.	☑	Công ty có 02 thành viên HĐQT có kinh nghiệm trong lĩnh vực dược mà công ty đang hoạt động (Chủ tịch HĐQT là Thạc sỹ Dược học với kinh nghiệm hơn 38 năm, 01 thành viên HĐQT là giám đốc sản xuất tập đoàn dược phẩm Daewoong Hàn Quốc).
E.5	Hiệu quả HĐQT		
Phát triển thành viên HĐQT			
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho các thành viên HĐQT mới.	☑	Thành viên HĐQT mới được gặp gỡ, làm việc với tất cả các đơn vị để hiểu rõ hoạt động SXKD của công ty; tiếp cận các tài liệu họp HĐQT để nắm bắt định hướng phát triển công ty.
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn.	☑	Năm 2017, Traphaco tổ chức khóa học về quản trị công ty cho các thành viên HĐQT, lãnh đạo công ty.
Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGD/Ban Điều hành.			
E.5.3	Công ty có công bố cách thức thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGD/Chủ tịch/Nhân sự chủ chốt.	☑	Traphaco đã có Quy chế bổ nhiệm lãnh đạo, cán bộ quản lý.
E.5.4	Thành viên HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với TGD/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt.	☑	Được quy định cụ thể trong quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, và được thực hiện định kỳ 2 lần/năm.
Đánh giá HĐQT			
E.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá.	☑	Có tổng kết và đánh giá hoạt động của HĐQT hằng năm, công bố trong BCTN.
Đánh giá thành viên HĐQT			
E.5.6	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với từng thành viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá.	☒	Traphaco chưa thực hiện theo thông lệ này.
E.5.7	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với các tiểu ban của HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá.	☒	

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2019	Đánh giá
CÂU HỎI CẤP 2			
CÂU HỎI THƯỜNG			
(B) A.	Quyền của cổ đông		
(B) A.1	Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong Đại hội đồng Cổ đông được thông báo trong các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong Đại hội đồng Cổ đông.		
(B) A.1.1	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại Đại hội cổ đông?	☒	Traphaco chưa thực hiện theo thông lệ này.
(B) B.	Đối xử công bằng với cổ đông		
(B) B.1.1	Công ty có ra thông báo về ĐHCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp.	☑	Hiện áp dụng 20 ngày trước ngày ĐKCC (như vậy là cách ngày họp ĐHCĐ ít nhất 28 ngày).
(B) C.	Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan		
(B) C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng		
(B) C.1.1	Công ty có thực hiện khuôn khổ báo cáo được quốc tế công nhận về phát triển bền vững (nghĩa là GRI, Báo cáo tích hợp, SASB).	☑	Báo cáo phát triển bền vững của Traphaco được thực hiện theo các tiêu chí GRI.
(B) D.	Công bố thông tin và minh bạch		
(B) D.1	Chất lượng Báo cáo thường niên		
(B) D.1.1	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính.	☑	Traphaco thực hiện tốt (công bố vào tuần thứ 2 của tháng 2).
(B) D.1.2	Công ty có công bố chi tiết về thù lao của TGD?	☑	Traphaco đã công bố chi tiết thù lao của TGD từ BCTN 2016.
(B) E.	Trách nhiệm của HĐQT		
(B) E.1	Năng lực và sự Đa dạng của HĐQT		
(B) E.1.1	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập là nữ?	☒	Có 01 thành viên HĐQT độc lập là nam giới.
(B) E.1.2	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và báo cáo tiến độ đạt được?	☑	Traphaco đã đạt chứng chỉ EDGE về bình đẳng giới, áp dụng với tất cả các cấp bậc nhân sự của Công ty. Tuy nhiên, cấp HĐQT khó hơn vì nguồn cung nhân lực bậc cao trong ngành dược trên thị trường Việt Nam không nhiều.
(B) E.2	Cấu trúc HĐQT		
(B) E.2.1	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT độc lập?	☒	Tiểu ban Nhân sự có 5 người: 1 thành viên độc lập, 2 thành viên không điều hành và TGD, P. TGD.
(B) E.2.2	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty.	☑	Trên thực tế, thành viên HĐQT được chọn, phát triển theo các tiêu chí chất lượng phù hợp với định hướng chiến lược của công ty, đối với từng lần cụ thể; tuy nhiên, chưa được thể hiện thành bộ tiêu chí và áp dụng xuyên suốt.

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

☑: Thực hiện tốt thông lệ ☑: Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒: Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2019	Đánh giá
(B) E.3	Bổ nhiệm và tái cử HĐQT		
(B) E.3.1	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu thành viên HĐQT do các viện thành viên HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho thành viên HĐQT.	☑	Công ty có thực hiện công tác này khi tìm kiếm ứng cử viên cho thành viên HĐQT.
(B) E.4	Cơ cấu và Thành phần HĐQT		
(B) E.4.1	Công ty có số thành viên HĐQT độc lập không điều hành chiếm trên 50% số thành viên HĐQT với chủ tịch là thành viên độc lập.	☑	Từ tháng 5/2018 HĐQT Traphaco có 02 thành viên độc lập trên tổng số 07 thành viên HĐQT so với trước đây chỉ có 1 thành viên.
(B) E.5	Quản lý rủi ro		
(B) E.5.1	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm họa, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho Hội đồng Quản trị.	☑	Traphaco có Ban Quản lý rủi ro phụ trách các vấn đề này, thường trực theo dõi, giám sát, đảm bảo kiểm soát rủi ro và báo cáo HĐQT khi được yêu cầu.
(B) E.6	Hiệu quả hoạt động của HĐQT		
(B) E.6.1	Công ty có Tiểu ban Quản lý rủi ro riêng biệt.	☒	Hiện tại, Ban Quản lý rủi ro thuộc bên điều hành.
CÂU HỎI PHẠT			
(P) A.	Quyền của cổ đông		
(P) A.1	Quyền cơ bản của cổ đông		
(P) A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông.	☑	Traphaco đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông.
(P) A.2	Cổ đông, bao gồm cả cổ đông tổ chức, phải được trao đổi với nhau về các vấn đề liên quan tới quyền cơ bản của cổ đông như nêu trong bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty này, trừ trường hợp ngoại lệ nhằm ngăn ngừa lạm dụng.		
(P) A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác.	☑	Không có bằng chứng nào.
(P) A.3	Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong Đại hội đồng Cổ đông và được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong Đại hội đồng Cổ đông.		
(P) A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường.	☑	Traphaco tổ chức ĐHĐCĐ theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn liên quan, không vi phạm nội dung này.
(P) A.3.2	Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Tiểu ban Kiểm toán và Tổng Giám đốc/Giám đốc có tham dự ĐHĐCĐ mới nhất.	☑	Tất cả thành viên HĐQT đều tham dự Đại hội đồng cổ đông.
(P) A.4	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.		
Công ty không công bố sự tồn tại của			
(P) A.4.1	Thỏa thuận cổ đông.	☑	Traphaco không có các ưu đãi riêng/ràng buộc này.
(P) A.4.2	Giới hạn biểu quyết.	☑	

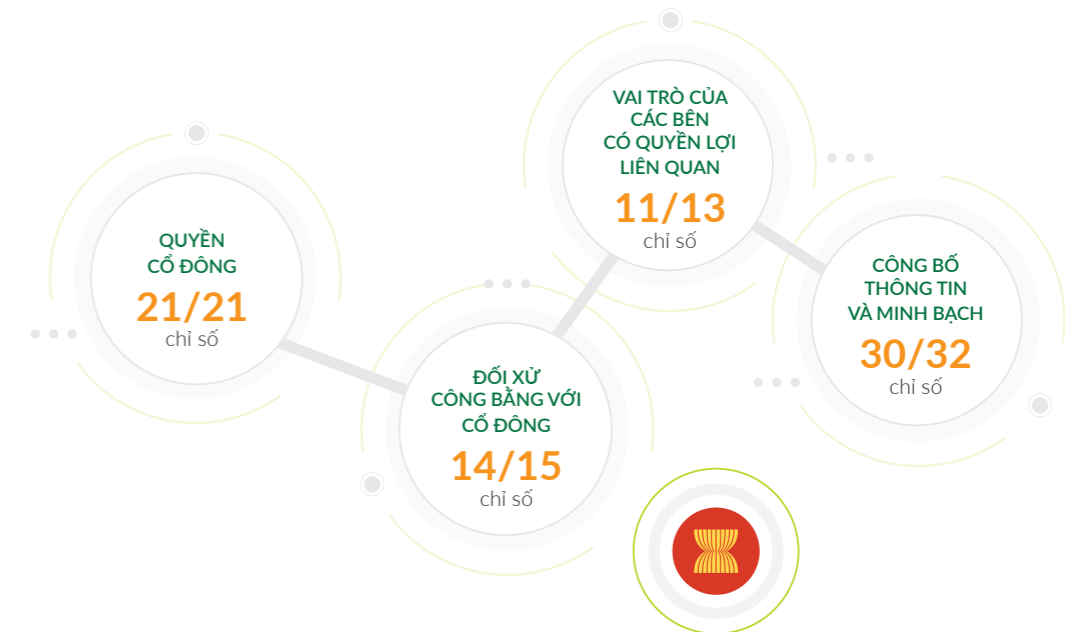
Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2019	Đánh giá
(P) A.4.3	Cổ phiếu nhiều quyền biểu quyết.	☑	
(P) A.5	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.		
(P) A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại.	☑	Traphaco không có cấu trúc sở hữu này, các cổ đông có quyền ngang nhau và được đối xử bình đẳng.
(P) B.	Đối xử công bằng với cổ đông		
(P) B.1	Cần ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.		
(P) B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, Ban Điều hành và nhân viên công ty trong ba năm qua?	☑	Không có kết luận bị vi phạm, thông tin giao dịch của người nội bộ và người có liên quan được CBTT theo đúng quy định.
(P) B.2	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước hành vi lạm dụng.		
(P) B.2.1	Có trường hợp không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong ba năm trước không.	☑	Không có.
(P) B.2.2	Có bất kỳ giao dịch bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện hợp lý trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là công ty con?	☑	
(P) C.	Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan		
(P) C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.		
(P) C.1.1	Có vi phạm luật pháp về các vấn đề lao động/ việc làm/người tiêu dùng/phá sản/thương mại/ cạnh tranh hay môi trường.	☑	Không có.
(P) C.2	Khi các bên có quyền lợi liên quan tham gia vào quá trình quản trị công ty, họ phải được tiếp cận với thông tin phù hợp, đầy đủ và đáng tin cậy một cách kịp thời và thường xuyên.		
(P) C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý vì đã không công bố thông tin trong khoảng thời gian được yêu cầu đối với các sự kiện trọng yếu.	☑	Không có.
(P) D.	Công bố thông tin và minh bạch		
(P) D.1	Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến báo cáo tài chính.		
(P) D.1.1	Công ty có nhận được "ý kiến loại trừ" trong báo cáo kiểm toán độc lập.	☑	Không.
(P) D.1.2	Công ty có nhận được "ý kiến bất lợi" trong báo cáo kiểm toán độc lập.	☑	Không.
(P) D.1.3	Công ty có nhận được "từ chối đưa ra ý kiến" trong báo cáo kiểm toán độc lập	☑	Không.
(P) D.1.4	Công ty có sửa đổi Báo cáo Tài chính trong năm vừa qua vì những lý do khác với lý do thay đổi trong chính sách kế toán.	☑	Không.

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

☑: Thực hiện tốt thông lệ ☑: Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒: Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2019	Đánh giá
(P) E.	Trách nhiệm của HĐQT		
(P) E.1	Tuân thủ quy định, quy tắc và luật hiện hành về niêm yết.		
(P) E.1.1	Có bằng chứng là công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về công bố thông tin.	☑	Không có bằng chứng nào.
(P) E.1.2	Có trường hợp mà thành viên HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị	☑	Không có trường hợp nào.
(P) E.2	Cấu trúc HĐQT		
(P) E.2.1	Công ty có thành viên HĐQT độc lập đã phục vụ hơn 9 năm hay hai nhiệm kỳ 5 năm 1 (chọn trường hợp nào cao hơn) với cùng chức trách.	☑	Không có.
(P) E.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là thành viên HĐQT độc lập.	☑	Công ty xác định rõ ràng 2 thành viên HĐQT độc lập.
(P) E.2.3	Công ty có bất kỳ thành viên HĐQT độc lập nào giữ vai trò quản trị ở tổng cộng hơn 5 HĐQT của các công ty đại chúng.	☑	Không có.
(P) E.3	Kiểm toán độc lập		
(P) E.3.1	(Trong hai năm trước) Có thành viên HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao từng là nhân viên hoặc thành viên hợp danh của công ty kiểm toán độc lập hiện tại.	☑	Không.
(P) E.4	Thành phần và cơ cấu HĐQT		
(P) E.4.1	Chủ tịch HĐQT có phải là TGD của công ty trong 3 năm qua.	☑	Không.
(P) E.4.2	Các thành viên độc lập không điều hành có được nhận các quyền chọn mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.	☑	Không.

ĐÁNH GIÁ VỚI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA TRAPHACO



Trong 5 lĩnh vực Quản trị Công ty, có 4 lĩnh vực Traphaco thực hiện tốt theo thông lệ là **Quyền cổ đông** (đạt 21/21 chỉ số, 100%), **Đối xử công bằng với cổ đông** (đạt 14/15 chỉ số), chỉ số duy nhất không đạt là về "gộp nội dung biểu quyết", tuy nhiên, Công ty áp dụng linh hoạt tùy điều kiện và tính chất quan trọng của nội dung cần biểu quyết. Về **Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan** (đạt 11/13 chỉ số), chỉ tiêu chưa đạt liên quan đến "quy trình tố cáo vi phạm, chính sách bảo vệ nhân viên", năm 2019, Traphaco đã cử cán bộ tham gia đào tạo về "Bộ quy tắc ứng xử", đã dự thảo quy trình/chính sách và công việc này sẽ được hoàn thiện, lồng ghép khi xây dựng Quy chế Kiểm toán nội bộ trong năm 2020. Về **Công bố thông tin và minh bạch** (30/32 chỉ số).

Về lĩnh vực Trách nhiệm của HĐQT, Traphaco chưa đạt được điểm tốt tại các quy định về Tiểu ban Kiểm toán; Kiểm toán Nội bộ; Công tác đánh giá thành viên và Tiểu ban, Công ty sẽ chú ý thực hiện sớm theo khuyến nghị, hoạt động Kiểm toán Nội bộ đang được tích cực

triển khai ngay những tháng đầu năm. Về số lượng thành viên độc lập, Traphaco tạm thời có 01 thành viên độc lập, do 01 thành viên độc lập trước đây được bổ nhiệm tham gia Ban Điều hành. Trong năm 2020, HĐQT chú trọng công tác quy hoạch lãnh đạo kế nhiệm, sẽ tích cực tìm ứng cử viên mới đáp ứng tiêu chí độc lập, chuẩn bị nhân sự cho nhiệm kỳ tới, đảm bảo đủ tỷ lệ theo quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

Kể từ Đại hội Cổ đông thường niên 2017, Traphaco đã thực hiện công bố thông tin toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ bằng tiếng Anh cùng ngày với tài liệu bằng tiếng Việt, đảm bảo sự đối xử công bằng giữa các cổ đông về tiếp cận thông tin và thực hiện quyền biểu quyết.

Một số giải pháp cần thực hiện để nâng cao kết quả đánh giá quản trị theo thẻ điểm và năng lực thực hành quản trị tại Công ty Cổ phần Traphaco như sau:

- Ban hành "**Bộ quy tắc ứng xử**", quy trình "tố cáo hành vi vi phạm", chính sách "bảo vệ nhân viên",...;
- Thành lập bộ phận Kiểm toán Nội bộ riêng biệt;
- Tiếp tục hoàn thiện những điểm chưa thực hiện tốt theo thông lệ và theo đánh giá tại Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN.

GIAO DỊCH VÀ THÙ LAO



GIAO DỊCH VÀ THÙ LAO

Thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát

Tổng Quỹ thù lao của Thành viên HĐQT và Thành viên Ban Kiểm soát của Traphaco do Đại hội đồng Cổ đông nhiệm kỳ 2016 - 2020 thông qua như sau:

- Thù lao đối với Thành viên HĐQT: 3.500.000.000 đồng.
- Thù lao đối với Ban Kiểm soát: 600.000.000 đồng.

Nguyên tắc chi trả

Việc chi trả thù lao hằng tháng cho các thành viên tuân thủ theo định mức quy định tại Quyết định của HĐQT về việc Ban hành Quy định về chế độ thù lao, tiền thưởng và chi phí hoạt động đối với các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Traphaco.

Thù lao chi trả trong năm 2019

Căn cứ vào định mức thù lao nêu trên và dựa vào số Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát thực tế tại từng thời điểm trong năm 2019, tình hình chi trả thù lao đối với các Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2019, cụ thể như sau:

Mức chi trả thù lao đối với các Thành viên Hội đồng Quản trị trong năm 2019 (Đơn vị: Đồng)

Họ và tên	Chuyên trách	Kiểm điều hành	Nhiệm kỳ	Ngày bổ nhiệm/ Thôi giữ chức vụ	Mức thù lao theo tháng
1 Bà Vũ Thị Thuận	☑		2011- 2016, 2016 - 2020	30/3/2016	100.000.000
2 Ông Trần Túc Mã		☑	2011- 2016, 2016 - 2020	30/3/2016	31.000.000
3 Ông Nguyễn Anh Tuấn	☑		2016 - 2020	30/3/2016	37.000.000
4 Ông Nguyễn Quốc Huy	☑		2016 - 2020	Bổ nhiệm 30/3/2019	23.000.000
5 Ông Ji Chang Won	☑		2016-2020	Bổ nhiệm 26/9/2019	23.000.000
6 Ông Lee Choong Hwan	☑		2016 - 2020	Bổ nhiệm 05/7/2018	23.000.000
7 Ông Kim Dong Hyu	☑		2016 - 2020	Bổ nhiệm 05/7/2018	27.000.000
8 Ông Marcus John Pitt	☑		2016-2020	Bổ nhiệm 30/3/2016 Từ nhiệm 9/6/2019	47.000.000
9 Thư ký HĐQT				10/2016	6.000.000

Mức chi trả thù lao đối với các Thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2019 (Đơn vị: Đồng)

Họ và tên	Nhiệm kỳ	Ngày bổ nhiệm/Thôi giữ chức vụ	Mức thù lao theo tháng
1 Ông Dương Đức Hùng	2011- 2016, 2016 - 2020	Bổ nhiệm ngày 30/3/2016	26.000.000
2 Bà Nguyễn Thanh Hoa	2011- 2016, 2016 - 2020	Bổ nhiệm ngày 30/3/2016	10.000.000
3 Bà Trần Thị Lý	2016 - 2020	Bổ nhiệm ngày 05/7/2019	10.000.000
4 Thư ký Công ty		10/2016	4.000.000

Giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với Cổ đông lớn, Người nội bộ, Người có liên quan của Người nội bộ: Không có.

Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ và Người có liên quan: Không có.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

Giao dịch với các bên liên quan

Các giao dịch quan trọng giữa Công ty Cổ phần Traphaco với các bên liên quan trong năm 2019 bao gồm:

Các bên liên quan	Giao dịch	Số tiền (VNĐ)
I. CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP		
1. Tổng Công ty Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC)	Cổ tức cho năm 2018 (lần 2)	14.786.512.000
II. CỔ ĐÔNG LỚN		
2. Magbi Fun Limited	Cổ tức cho năm 2018 (lần 2)	10.361.385.000
3. Super Delta Pte. Ltd	Cổ tức cho năm 2018 (lần 2)	6.267.289.000
III. CÔNG TY CON		
1. Công ty TNHH MTV TraphacoSapa	Lợi nhuận chuyển về	2.031.869.114
2. Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco	Lợi nhuận chuyển về	30.471.956.543
	Cổ tức nhận được	14.479.965.000
3. Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Đắk Lắk	Lợi nhuận chuyển về	7.090.034.188
	Cổ tức nhận được	1.921.460.700
4. Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên	Lợi nhuận chuyển về	26.824.179.193
5. Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Quảng Trị	Cổ tức nhận được	Đã thực hiện thoái vốn



Giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với Cổ đông lớn, Người nội bộ, Người có liên quan của Người nội bộ:

Bán hàng	Kỳ 12 tháng kết thúc ngày 31/12/2019 (VNĐ)	Kỳ 12 tháng kết thúc ngày 31/12/2018 (VNĐ)
Công ty Cổ phần CNC Traphaco	183.723.880.799	1.405.961.200
Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên	117.493.822.374	127.615.480.393
Công ty TNHH MTV TraphacoSapa	17.668.647.385	14.298.962.076
Công ty Cổ phần Dược VTYT Đắk Lắk	34.102.216.139	24.911.489.961
Công ty Dược phẩm Sao Mai (bà Đào Thúy Hà - Người được ủy quyền công bố thông tin)	56.186.023.062	69.035.584.708

Mua hàng hóa, dịch vụ	Kỳ 12 tháng kết thúc ngày 31/12/2019 (VNĐ)	Kỳ 12 tháng kết thúc ngày 31/12/2018 (VNĐ)
Công ty Cổ phần CNC Traphaco	354.558.521.013	279.335.287.921
Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên	292.269.442.500	257.199.973.274
Công ty TNHH MTV TraphacoSapa	24.073.159.090	29.685.473.143
Ông Vũ Văn Ân (chồng Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Thị Lan)	Không phát sinh	16.200.000

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2019



- Năm 2019, Công ty tổ chức họp Đại hội Cổ đông 02 lần để thông qua và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội. Các Đại hội Cổ đông của Công ty được tổ chức hợp pháp và hợp lệ, đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp về trình tự, thủ tục;
- Cổ đông được đối xử công bằng và được bảo vệ các quyền lợi hợp pháp. Công ty trả cổ tức năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội; Trình tự, thủ tục và thời gian thanh toán tuân thủ theo Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;
- Công ty ban hành Quy chế công bố thông tin theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP;
- Năm 2019, Hội đồng Quản trị có 01 Thành viên từ nhiệm. HĐQT đã xem xét, đề nghị tổ chức Đại hội cổ đông bất thường tháng 9/2019 bổ nhiệm (phân công nhiệm vụ) Thành viên HĐQT mới. Việc ứng cử, đề cử Thành viên HĐQT tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định 71. Thành viên HĐQT mới đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Hội đồng Quản trị tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo Quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, đối xử bình đẳng với tất cả Cổ đông và tôn trọng lợi ích của Người có quyền lợi liên quan đến Công ty. Các thành viên HĐQT thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Cổ đông và Công ty. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã công khai lợi ích liên quan, báo cáo tới HĐQT, BKS;
- Công ty công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Công ty.

Mở rộng NHỮNG MIỀN XANH

Lựa chọn mô hình phát triển doanh nghiệp gắn với cộng đồng, Traphaco đã và đang duy trì tốt dự án Green Plan, làm sống lại các cây dược liệu quý Việt Nam để bào chế các loại thuốc có hiệu quả điều trị cao. Giá trị Traphaco mang lại không chỉ hướng đến sức khỏe người dùng mà còn góp phần ổn định cuộc sống cộng đồng địa phương, xây dựng và thúc đẩy sự phát triển nền y học cổ truyền của đất nước.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 161 Tổng quan về Báo cáo Phát triển bền vững
- 162 Mô hình Phát triển bền vững của Traphaco
- 163 Định hướng chiến lược Phát triển bền vững
- 166 Kế hoạch hành động năm 2020
- 168 Tăng trưởng Kinh tế
- 172 Đầu tư Xã hội
- 192 Bảo vệ Môi trường



TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Cách tiếp cận với các vấn đề bền vững của Traphaco xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng Kinh tế trong dài hạn của Doanh nghiệp kết hợp với các mục tiêu phát triển Xã hội và bảo vệ Môi trường, từ đó đóng góp cho sự phát triển chung của cộng đồng. Báo cáo này ghi lại những hoạt động quan trọng của Traphaco và các đơn vị thành viên của Traphaco (sau đây gọi tắt là “Traphaco”) liên quan đến các vấn đề về bền vững trong năm 2019.



Phạm vi báo cáo: Công ty Cổ phần Traphaco

Giai đoạn báo cáo: 01/01/2019 - 31/12/2019

Tiêu chuẩn áp dụng: Traphaco xây dựng Báo cáo Phát triển bền vững riêng theo hướng dẫn “Phù hợp” - phương án Cốt lõi của GRI Standards. Trong Chương 5 này, chúng tôi chọn lọc một số nội dung từ Báo cáo Phát triển bền vững riêng để báo cáo.

Liên hệ: Để gửi các câu hỏi, các khuyến nghị liên quan đến hoạt động phát triển bền vững của Traphaco cũng như nội dung của báo cáo, vui lòng liên hệ với chúng tôi theo thông tin dưới đây:

Bà Đào Thúy Hà

Giám đốc Marketing,

Người được ủy quyền Công bố thông tin

Địa chỉ: Ngõ 15 đường Ngọc Hồi, Hoàng Mai, Hà Nội

E-mail: hadt@traphaco.com.vn



Ý kiến của các anh/chị sẽ giúp Traphaco đưa ra được các quyết sách phù hợp nhằm hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2025 trở thành Doanh nghiệp số 1 ngành Dược Việt Nam về tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, đảm bảo sứ mệnh **Tiên phong sáng tạo sản phẩm Xanh** bảo vệ sức khỏe con người.

TRAPHACO

GẮN KẾT CỘNG ĐỒNG - PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

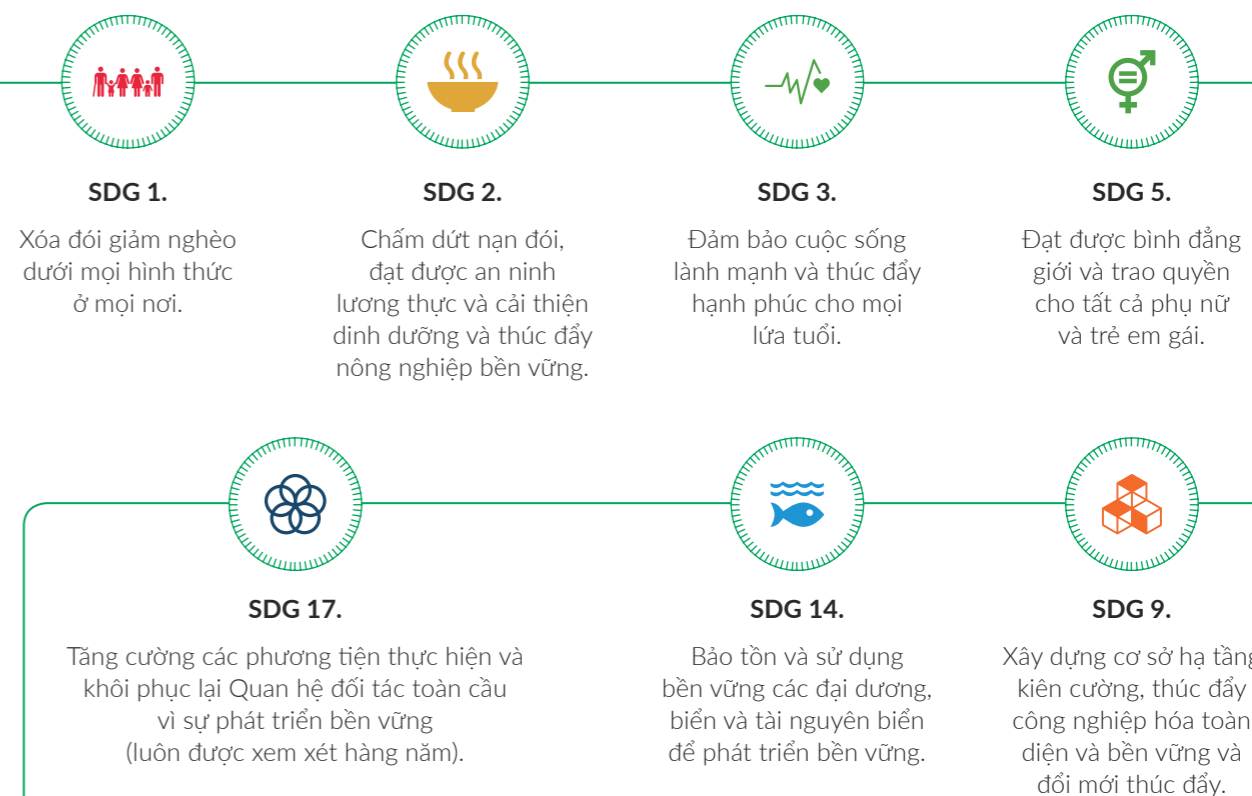


MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TRAPHACO

Traphaco luôn gắn liền tăng trưởng Kinh tế với bảo vệ Môi trường và trách nhiệm Xã hội - ba yếu tố đóng vai trò nền tảng cho thành công lâu dài của Traphaco. Quá trình trao đổi, tiếp xúc với các bên liên quan giúp chúng tôi nhận thức được rằng cùng với việc đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo các lợi ích của xã hội, cộng đồng và gìn giữ môi trường có vai trò quan trọng như nhau đối với sự phát triển bền vững của Traphaco.

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

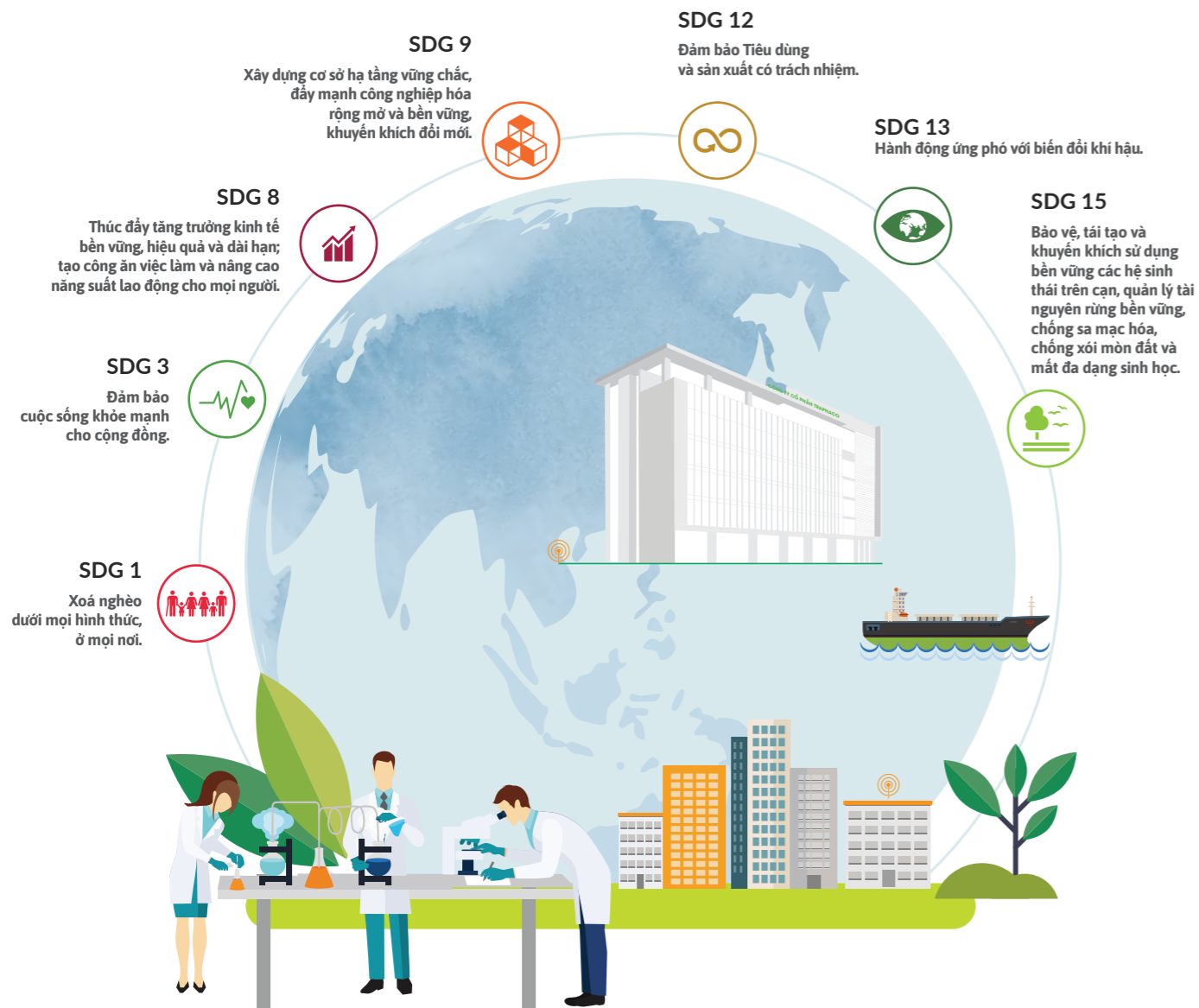
Cuộc họp của Diễn đàn Chính trị Cấp cao (HLPF) về Phát triển bền vững năm 2017 diễn ra tháng 7/2017 với Chủ đề "Xóa đói giảm nghèo và thúc đẩy thịnh vượng trong một thế giới đang thay đổi". Nhóm các mục tiêu được đưa ra bàn luận và quan tâm trong giai đoạn tiếp theo bao gồm:



Cũng theo Báo cáo Đánh giá Quốc gia tự nguyện (VNR) của Việt Nam do Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Thế Phương trình bày trong HLPF năm 2018, thành tựu nổi bật là Tăng trưởng GDP và Giảm tỉ lệ nghèo (SDG 1). Bảo hiểm Y tế (SDG 3), Các vấn đề về quản lý Môi trường và Tài nguyên thiên nhiên cũng được cải thiện (SDG 15).

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Căn cứ theo nội dung cụ thể của 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên hợp quốc (SDG), đồng thời tham chiếu với mục tiêu của Việt Nam (VSDG) và các vấn đề được xem xét tại Diễn đàn Chính trị Cấp cao năm 2017, đối với tư cách doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dược phẩm, Traphaco lựa chọn và tích hợp các mục tiêu sau trong định hướng Chiến lược Phát triển Bền vững doanh nghiệp giai đoạn 2017 - 2020:



TĂNG TRƯỞNG HIỆU QUẢ VÀ BỀN VỮNG

- Mục tiêu 1 (SD8)**
Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, hiệu quả và dài hạn; tạo công ăn việc làm và nâng cao năng suất lao động cho mọi người.
- Mục tiêu 2 (SD12)**
Đảm bảo Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm.
- Mục tiêu 3 (SD9)**
Xây dựng cơ sở hạ tầng vững chắc, đẩy mạnh công nghiệp hóa rộng mở và bền vững, khuyến khích đổi mới.

Tối ưu hóa năng lực và hiệu quả Quản trị Doanh nghiệp và Chuỗi giá trị Xanh. Nâng cao hiệu quả kinh doanh bằng quy mô kinh doanh và nâng cao năng suất chất lượng tại Traphaco nhằm nâng hiệu quả và gia tăng giá trị của Traphaco, trở thành Thương hiệu Xanh hàng đầu Việt Nam.

Đầu tư hoạt động nghiên cứu phát triển, đặc biệt hoạt động nghiên cứu khai thác tri thức Y học Cổ truyền của người Việt Nam, sử dụng dược liệu chất lượng cao trồng tại Việt Nam để tạo ra những sản phẩm hiện đại phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Tăng cường hiệu quả hoạt động thông qua đầu tư công nghệ đạt chuẩn cao nhất ngành dược Việt Nam nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên và ứng dụng nhiều hơn các công nghệ sạch và thân thiện với môi trường; Hệ thống Quản trị hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ thông tin tích hợp.

Xây dựng môi trường làm việc thuộc nhóm tốt nhất Việt Nam; Đảm bảo chế độ lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động, tạo động lực làm việc và khuyến khích sáng tạo.

ĐÓNG GÓP CHO SỰ PHÁT TRIỂN CHUNG CỦA XÃ HỘI

- Mục tiêu 4 (SD1)**
Xóa nghèo dưới mọi hình thức, ở mọi nơi.
- Mục tiêu 5 (SD3)**
Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và nâng cao phúc lợi cho mọi lứa tuổi.

Tiên phong trong việc hưởng ứng cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt, tri thức Việt để phục vụ chăm sóc sức khỏe.

Hướng dẫn và chuyển giao các kĩ thuật trồng và phát triển dược liệu tại các địa phương để giúp gia tăng thu nhập và ổn định cuộc sống cho bà con dân tộc, nông dân tại các vùng trồng dược liệu.

Đóng góp vào khả năng tiếp cận thuốc của cộng đồng thông qua không ngừng sáng tạo nâng cao chất lượng sản phẩm, năng suất lao động, tối ưu hóa chi phí, tạo ra các sản phẩm thuốc đáp ứng nhu cầu của xã hội.

CHUNG TAY BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Mục tiêu 6 (SD13)**
Hành động Ứng phó với biến đổi khí hậu.
- Mục tiêu 7 (SD15)**
Bảo vệ, tái tạo và khuyến khích sử dụng bền vững các hệ sinh thái trên cạn, quản lý tài nguyên rừng bền vững, chống sa mạc hóa, chống xói mòn đất và mất đa dạng sinh học.

Đảm bảo được sự bảo tồn của các hệ sinh thái, đa dạng sinh học, chống sa mạc hóa, phục hồi các vùng đất và đất bị thoái hóa.

Phủ xanh đất trống đồi núi trọc bằng các vùng trồng dược liệu đạt chuẩn GACP - WHO.

Giảm thiểu các hoạt động gây phát sinh chất thải và ô nhiễm môi trường, góp phần cải tạo môi trường và sức khỏe của con người.

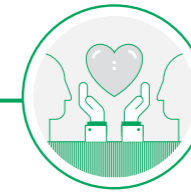
Sử dụng năng lượng hiệu quả thông qua việc sử dụng hợp lý, có ý thức các nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên.

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2020



TĂNG TRƯỞNG HIỆU QUẢ VÀ BỀN VỮNG

- 1 Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, hiệu quả và dài hạn; Tạo công ăn việc làm và nâng cao năng suất lao động.
- 2 Tối ưu hóa năng lực và hiệu quả Quản trị Doanh nghiệp và Chuỗi giá trị Xanh.
- 3 Nâng cao hiệu quả kinh doanh bằng quy mô kinh doanh và nâng cao năng suất chất lượng tại Traphaco nhằm nâng hiệu quả và gia tăng giá trị của Traphaco, trở thành Thương hiệu Xanh hàng đầu Việt Nam.
- 4 Đầu tư hoạt động nghiên cứu phát triển. Triển khai chiến lược phát triển đa dạng hóa sản phẩm đồng tâm dựa trên các sản phẩm chủ lực. Tập trung phát triển các dòng thuốc tân dược, đặc biệt là dòng thuốc nhỏ mắt - mũi theo Công nghệ kín hoàn toàn.
- 5 Tối ưu chi phí trong mọi hoạt động doanh nghiệp, thông qua: Phân bổ hạn mức, giao trách nhiệm và kiểm soát theo hạn mức.



ĐÓNG GÓP CHO SỰ PHÁT TRIỂN CHUNG CỦA XÃ HỘI

- 1 Tăng cường hiệu quả hoạt động thông qua đầu tư công nghệ đạt chuẩn cao nhất ngành Dược Việt Nam nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên, ứng dụng nhiều hơn các công nghệ sạch và thân thiện với môi trường; Hệ thống Quản trị hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ thông tin tích hợp.
- 2 Xây dựng môi trường làm việc thuộc nhóm tốt nhất Việt Nam; Đảm bảo chế độ lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động, tạo động lực làm việc và khuyến khích sáng tạo.
- 3 Đảm bảo Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm. Nâng cao giá trị cho khách hàng và chất lượng sản phẩm.
- 4 Tiên phong trong việc hưởng ứng cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng: Sử dụng nguồn nguyên liệu Việt, tri thức Việt để phục vụ chăm sóc sức khỏe.
- 5 Hướng dẫn và chuyển giao các kỹ thuật trồng và phát triển dược liệu tại các địa phương để giúp gia tăng thu nhập và ổn định cuộc sống cho bà con dân tộc, nông dân tại các vùng trồng dược liệu.
- 6 Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và nâng cao phúc lợi cho mọi lứa tuổi.



CHUNG TAY BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- 1 Hành động Ứng phó với biến đổi khí hậu: Thực hiện báo cáo Carbon Footprint của Công ty mẹ và các Công ty thành viên.
- 2 Phù xanh đất trồng đồi núi trọc bằng các vùng trồng dược liệu đạt chuẩn GACP - WHO.
- 3 Giảm thiểu các hoạt động gây phát sinh chất thải và ô nhiễm môi trường, góp phần cải tạo môi trường và sức khỏe của con người.
- 4 Sử dụng năng lượng hiệu quả thông qua việc sử dụng hợp lý, có ý thức các nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên.
- 5 Bảo vệ, tái tạo và khuyến khích sử dụng bền vững các hệ sinh thái trên cạn, quản lý tài nguyên rừng bền vững, chống sa mạc hóa, chống xói mòn đất và mất đa dạng sinh học.



TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ



VÍ DỤ ĐIỂN HÌNH

KHAI THÁC NHÀ MÁY THÔNG MINH TỪ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ

Ngày 5/3/2019, tại Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên đã diễn ra Lễ khởi động Dự án chuyển giao công nghệ giữa Traphaco và Công ty Dược phẩm Daewoong, Hàn Quốc.



Ông **Trần Túc Mã**
Tổng Giám đốc Traphaco cho biết:

Traphaco đã chuẩn bị những điều kiện tốt nhất để có thể tiếp nhận chuyển giao công nghệ cho các sản phẩm một cách nhanh chóng và hiệu quả.

Trong số những sản phẩm chuyển giao công nghệ, có những sản phẩm Tân dược về gan mật đứng đầu tại thị trường Hàn Quốc với doanh thu hàng năm lên đến 100 triệu USD. Theo IMS health Quý 2/2019, tổng dung lượng thị trường thuốc bảo vệ gan của thị trường Việt Nam là 1.664 tỷ, đứng thứ 11 trong những nhóm thuốc có dung lượng thị trường lớn nhất. Dự báo thị trường này sẽ tiếp tục tăng trưởng tốt trong tương lai do vấn nạn về thực phẩm bẩn, thói quen hút thuốc lá và uống nhiều rượu bia của người dân Việt Nam.

Các sản phẩm khác cũng đều thuộc các nhóm hoạt chất có tốc độ tăng trưởng nhất hiện nay, có sản phẩm chứa dòng hoạt chất mới - là hoạt chất của tương lai, hiện nay mới chỉ có số ít đối thủ cạnh tranh nên cơ hội thị trường cho hai sản phẩm trên vô cùng rộng mở. Có thể thấy rằng, các sản phẩm chuyển giao công nghệ hợp tác với Daewoong đều là những sản phẩm Tân dược rất tiềm năng, sẽ triển khai chủ yếu tại kênh ETC - định hướng phát triển mạnh mẽ của Traphaco trong thời gian tới.

Bên phía Daewoong, ông **Ji Chang Won**
Giám đốc Sản xuất Daewoong chia sẻ:

Dự án chuyển giao công nghệ nằm trong định hướng chiến lược của Daewoong về hợp tác phát triển, phân phối sản phẩm, xuất khẩu,... Daewoong đã cử những nhân sự chủ chốt trực tiếp tham gia quá trình chuyển giao này đảm bảo về chất lượng cũng như tiến độ.



**ĐẢM BẢO TĂNG TRƯỞNG
HIỆU QUẢ, BỀN VỮNG**



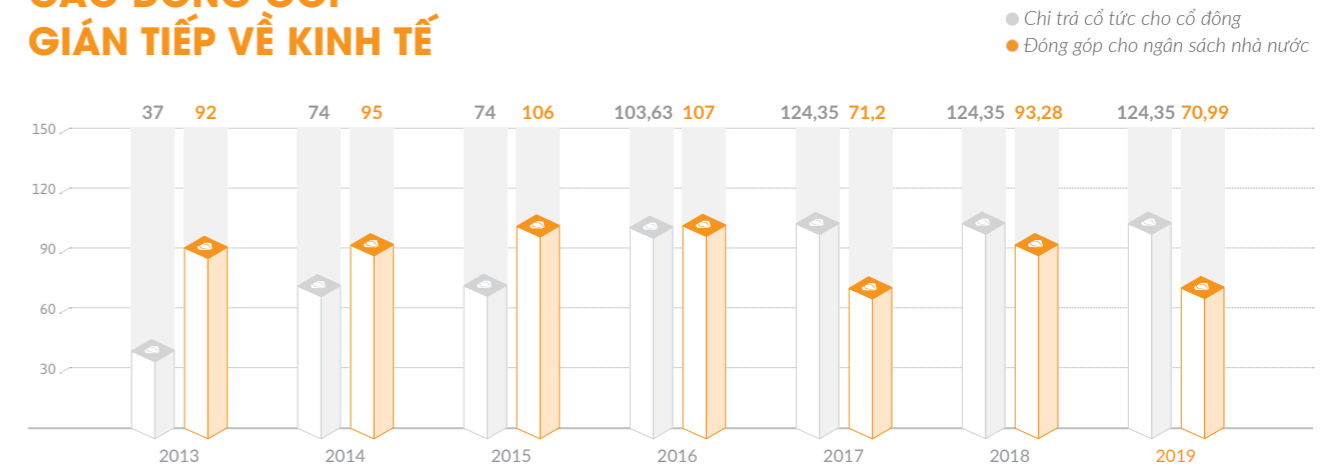
Từ một Doanh nghiệp đứng thứ 5 trong số các Doanh nghiệp Dược niêm yết tại thời điểm năm 2011, Traphaco đã trở thành Doanh nghiệp Dược niêm yết lớn thứ 2 về doanh thu và lợi nhuận, có chuỗi giá trị hoàn thiện, thương hiệu mạnh, hệ thống phân phối rộng khắp cả nước qua 28 Chi nhánh, 01 Công ty con phân phối, bán hàng trực tiếp tới hơn 27.000 khách hàng bán lẻ.



Về tình hình chung năm 2019, đây là một năm khó khăn đối với Traphaco nói riêng và ngành dược nước nhà. Năm 2019 với Traphaco là một năm tiếp tục có nhiều biến động, Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt, sự bám đuổi của các đối thủ cạnh tranh, từ truyền thông cho tới trên quầy kệ của khách hàng. Tình trạng hàng giả, hàng nhái bám đuổi các sản phẩm chủ lực của Traphaco tạo ra những áp lực không hề nhỏ lên hệ thống phân phối. Bối cảnh đó, đòi hỏi Traphaco thống nhất về mục tiêu nhưng linh hoạt trong chỉ đạo và các giải pháp điều hành để đáp ứng được thị trường, chuyển thành động lực vượt qua khó khăn.

Tổng doanh thu hợp nhất toàn Công ty năm 2019 (chưa VAT) đạt 1.710 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế đạt 170,6 tỷ đồng.

CÁC ĐÓNG GÓP GIÁN TIẾP VỀ KINH TẾ



Tổng cổ tức chi trả cho cổ đông của Traphaco từ 2013-2019 là 661,68 tỷ đồng. Năm 2019, Traphaco duy trì mức cổ tức 30% tương ứng với tỷ đồng, đây là mức cao so với bình quân thị trường dược phẩm.



TỔNG ĐẦU TƯ CHO HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

Trong đó các hoạt động tư vấn chăm sóc sức khỏe cộng đồng được đặc biệt chú trọng. Bên cạnh đó, Traphaco là đơn vị điển hình tích cực tài trợ các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa với mong muốn đóng góp vì một cuộc sống chất lượng hơn - hạnh phúc hơn. Các hoạt động xã hội từ thiện là một việc làm thường xuyên không thể thiếu và được hưởng ứng nhiệt tình từ lãnh đạo đến nhân viên.

TẠO CÔNG ẮN VIỆC LÀM VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

Tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong của một Thương hiệu dẫn đầu ngành dược trong phát triển bền vững, Traphaco đang duy trì tốt Dự án GreenPlan và là Công ty Dược duy nhất sở hữu 05 cây thuốc có vùng trồng đạt GACP-WHO.

Traphaco hợp tác với hơn 675 hộ dân trồng/thu hái dược liệu đạt GACP-WHO, hàng nghìn hộ dân trồng/thu hái dược liệu được kiểm soát theo GACP-WHO. Công ty đem lại thu nhập ổn định cho các hộ dân trồng/thu hái dược liệu với lợi nhuận từ 8,6 - 16,6 triệu đồng/ha/tháng.

Các nhà máy của Traphaco đều đảm bảo việc làm ổn định cho công nhân tại các địa phương (Lào Cai, Hưng Yên, Hà Nội). Đặc biệt, với Nhà máy Tân dược hiện đại, áp dụng các dây chuyền tự động khép kín hoàn toàn, việc sắp xếp bố trí công việc cho người lao động ở các khâu hỗ trợ, hoàn thiện sản phẩm được chú trọng, làm sao để hài hòa giữa xu hướng hiện đại hóa - công nghệ hóa hoàn toàn dây chuyền sản xuất và nhu cầu việc làm của công nhân.



ĐẦU TƯ XÃ HỘI



PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

VÍ DỤ ĐIỂN HÌNH



Traphaco nhận Chứng Nhận Bình đẳng giới toàn cầu EDGE

Ngày 22/10/2019, Lãnh sự quán Australia tại Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp cùng với Phòng Thương mại Australia tại Việt Nam (AusCham) tổ chức Hội thảo về bình đẳng giới với chủ đề “Cuộc đối thoại dành cho nữ và nam”. Traphaco vinh dự nhận Chứng nhận EDGE và được chào đón khi trở thành thành viên mới của VBCWE.

Tổ chức EDGE Certified Foundation hợp tác với gần 200 tổ chức trong 23 ngành công nghiệp khác nhau tại 50 quốc gia trên toàn thế giới. Ở Việt Nam, mạng lưới Doanh nghiệp Việt Nam hỗ trợ phát triển quyền năng phụ nữ (VBCWE) được thành lập tháng 9/2019. Traphaco tự hào là một trong bảy Doanh nghiệp lớn sáng lập lên VBCWE.

Để được cấp chứng chỉ EDGE, Traphaco phải thực hiện quá trình khảo sát, đánh giá chính sách và thực thi bình đẳng giới theo các tiêu chuẩn quy định. Việc đánh giá được thực hiện một cách khách quan và minh bạch dựa trên 3 nội dung chính, bao gồm: Sự đa dạng giới; Bình đẳng tiền lương, tính hiệu quả của các chính sách và thực tế; Tính bao trùm của Văn hóa Doanh nghiệp. Đồng thời, so sánh tuyệt đối dựa trên các tiêu chuẩn EDGE và so sánh tương đối với các công ty khác trên thị trường.

Bình đẳng giới là một xu thế tất yếu cho sự phát triển bền vững của các doanh nghiệp không chỉ ở Việt Nam, mà là xu thế trên toàn thế giới.

Tại diễn đàn kinh tế thế giới năm 2011, Tổ chức Uy tín EDGE Certified Foundation (Thụy Sĩ) đã đề xuất phương pháp đánh giá và cấp chứng chỉ tiêu chuẩn kinh doanh hàng đầu về bình đẳng giới cho các doanh nghiệp trên toàn thế giới, đó là chứng chỉ EDGE (Lợi ích kinh tế từ bình đẳng giới).



Tổng số lao động Traphaco tính đến 31/12/2019

728

CÁN BỘ, NHÂN VIÊN & 197 CỘNG TÁC VIÊN

Lực lượng lao động

Tính đến 31/12/2019, Tổng số lao động là 728 cán bộ, nhân viên và 197 cộng tác viên, giảm 4,3% so với năm 2018 (do tinh giản cán bộ, nghỉ hưu và theo nguyện vọng cá nhân người lao động). Tỷ lệ lao động nam chiếm 60% và tỉ lệ lao động nữ chiếm 40%. Cơ cấu tuổi đời độ tuổi trung niên (từ 30 đến 50 tuổi) có trình độ chuyên môn vững vàng và nhiều trải nghiệm thực tế chiếm 77,19%, lực lượng lao động trẻ dưới 30 tuổi chiếm 14,70% và đội ngũ lao động có tuổi đời trên 50 tuổi, rất giàu kinh nghiệm, có thâm niên gắn bó lâu năm với Traphaco chiếm 8,11%.



Với đội ngũ lao động ngày càng gia tăng về chất lượng đã đáp ứng được tốt các yêu cầu kinh doanh và phát triển bền vững của Traphaco.



Về trình độ, lực lượng lao động có trình độ đại học và trên đại học chiếm tỉ lệ

47,93%

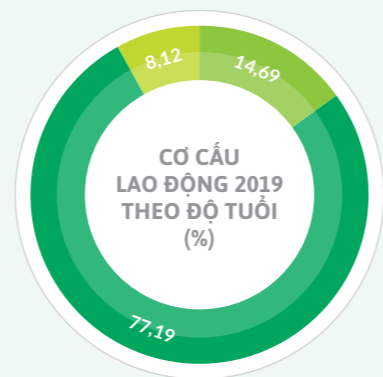
Năm 2019, tỷ lệ thôi việc của Traphaco là 8,51% (điều chuyển 01 cán bộ từ Công ty Traphaco sang làm việc tại Công ty Traphaco Hưng Yên; 17 người nghỉ hưu; 44 người thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng lao động) trong đó tỉ lệ thôi việc của nam giới cao hơn nữ giới. Lao động trên 50 tuổi có xu hướng ổn định cao nhất nên tỉ lệ thôi việc thấp (0,13%). Trong khi đó, lao động dưới 30 tuổi chiếm tỉ lệ thôi việc là 1,37% và lao động trong độ tuổi từ 30 - 50 tuổi có tỉ lệ thôi việc cao nhất (4,53%).



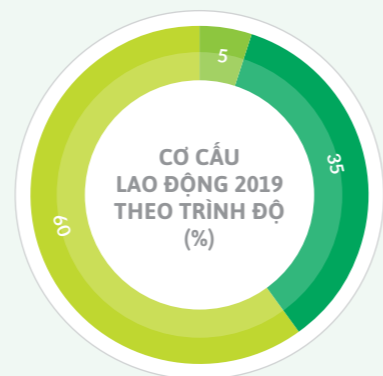
ĐẦU TƯ XÃ HỘI

Lực lượng lao động (tiếp theo)

Cơ cấu lao động 2019 theo các tiêu chí	Số lượng cán bộ	Tỷ lệ trên tổng số cán bộ Traphaco
Quốc gia		
Việt Nam	728	99,87%
Nước ngoài	1	0,13%
Cơ cấu theo dân tộc		
Kinh	715	98,21%
Dân tộc Thiểu số	13	1,79%
Giới tính		
Nam	439	60%
Nữ	289	40%
Độ tuổi		
Dưới 30 tuổi	107	14,69%
30-50 tuổi	562	77,19%
Trên 50 tuổi	59	8,12%
Trình độ đào tạo		
Trên Đại học	40	5%
Đại học	252	35%
Khác	436	60%
Khối		
Kinh doanh	531	72,93%
Sản xuất	23	3,17%
Văn phòng	174	23,90%



● Dưới 30 tuổi ● 30-50 tuổi ● Trên 50 tuổi



● Trên Đại học ● Đại học ● Khác

		Độ tuổi			Giới tính	
		<30	30-50	>50	Nam	Nữ
Số lượng nghỉ do chấm dứt HĐLĐ, khác	Số lượng	10	33	1	30	14
	Tỷ lệ %	1,37	4,53	0,13	6,83	4,84
Luân chuyển lao động	Số lượng	0	1	0	1	0
	Tỷ lệ %		0,13		0,22	
Nghỉ hưu	Số lượng	0	0	17	8	9
	Tỷ lệ %	0	0	2,3	1,82	2,76



TRONG 47 NĂM XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN, TRAPHACO XÁC ĐỊNH CON NGƯỜI LÀ THEN CHỐT, QUYẾT ĐỊNH SỰ THÀNH BẠI CỦA DOANH NGHIỆP

VIỆC QUAN TÂM ĐẾN ĐỜI SỐNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN CHÍNH LÀ CHĂM SÓC, GÌN GIỮ KHỐI TÀI SẢN VÔ GIÁ CỦA MÌNH.

Với mục tiêu tới năm 2020 “Con người Traphaco hạnh phúc, hài lòng cuộc sống và công việc. Môi trường làm việc tại Traphaco xếp vào nhóm tốt nhất tại Việt Nam”, Người lao động ở Traphaco luôn được đảm bảo thu nhập về vật chất và tinh thần, luôn có một môi trường lao động tốt, luôn được tôn trọng và có cơ hội phát triển.

GIÁO DỤC ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN

Trong công tác đào tạo tại Công ty Cổ phần Traphaco: Không có sự phân biệt giới tính hay loại lao động mà được thực hiện công bằng nhằm đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

Kết quả thực hiện đào tạo năm 2019

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2018	% so với tổng thực hiện
1	Kinh phí đào tạo	1.000 đ	2.211.311	
	Chi phí đào tạo/người/năm	1.000 đ	2.390,61	
2	Số lượt người được đào tạo	Lượt người	4.363	
	Số lượt đào tạo/người/ năm	Lượt người	4,72	
3	Tổng số giờ đào tạo	Giờ	25.566	
	Số giờ đào tạo trung bình/người/năm	Giờ	26,8	
4	Số chương trình đào tạo	Chương trình	60	
5	Mức độ hài lòng bình quân/Tổng các khóa đào tạo tập trung đã thực hiện	%	99,69%	
I Phân tích theo Nội dung đào tạo				
1	Đào tạo tuân thủ, bắt buộc (4 chương trình)	Lượt người	148	3,39
		1.000 đ	63.850	2,89
2	Đào tạo kỹ năng quản lý (5 chương trình)	Lượt người	8	0,18
		1.000 đ	196.628	8,89
3	Đào tạo kỹ năng mềm, nghiệp vụ (44 chương trình)	Lượt người	4.053	92,89
		1.000 đ	1.940.941	87,77
4	Tham dự Hội thảo, Hội nghị, nghe nói chuyện chuyên đề,... Hỗ trợ đào tạo nâng cao (7 chương trình)	Lượt người	154	3,53
		1.000 đ	9.892	0,45
II Phân tích theo nhóm đối tượng				
1	Đào tạo Cán bộ quản lý	Lượt người	609	13,96
		1.000 đ	366.562	16,58
2	Đào tạo Nhân viên Kinh doanh	Lượt người	2.857	65,49
		1.000 đ	1.328.612	60,08
3	Đào tạo Nhân viên Văn phòng	Lượt người	853	19,55
		1.000 đ	493.747	22,33
4	Đào tạo Nhân viên Sản xuất	Lượt người	44	1,00
		1.000 đ	22.390	1,01



Điểm mới trong hoạt động đào tạo năm 2019



Ứng dụng công nghệ trong hoạt động đào tạo, truyền thông "Kiến thức sản phẩm chương trình tích điểm hằng tháng năm 2019" bắt đầu từ tháng 06/2019 cho Giám đốc, Trưởng/Phó phòng tại Chi nhánh cấp II, Trưởng/Phó phòng tại Tỉnh, Trình được viên trên toàn khối kinh doanh của Công ty.



Kết quả thực hiện: Học viên được chủ động học tập thông qua các thiết bị (máy tính/ máy tính bảng...), phần mềm (phần mềm DMS, email Traphaco, phần mềm đào tạo - e-learning). Sau khi học tập, học viên được tham gia các kỳ kiểm tra online kiến thức và nhận được ngay kết quả khi kết thúc làm bài. Qua 7 tháng thực hiện 2.284 lượt CBNV khối Kinh doanh được tham gia trải nghiệm phương pháp mới này.



Phương pháp mới: Linh hoạt tạo ra ngân hàng đề kiểm tra, tiết kiệm thời gian làm bài, tự động chấm bài, theo dõi tiến trình thực hiện và tiết kiệm chi phí thực hiện. Học viên đã quen và cảm thấy thuận tiện khi thực hiện các kỳ kiểm tra kiến thức bằng phương pháp làm bài online.

TRÂN TRỌNG NHỮNG GIÁ TRỊ ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Năm 2019, Traphaco vẫn đảm bảo chế độ lương thưởng và phúc lợi tốt, đồng thời đó cũng là sự ghi nhận đối với những nỗ lực đóng góp của Cán bộ Nhân viên.



Tổng chi quỹ khen thưởng
phúc lợi năm 2019

17,7
TỶ ĐỒNG

Chính sách phúc lợi

Các chế độ phúc lợi đối với người lao động luôn được đảm bảo: Bồi dưỡng độc hại tại chỗ; Chế độ xăng xe, điện thoại; Chế độ chống nóng bằng sữa; Chế độ chăm sóc đặc biệt cho cán bộ nữ; Chế độ nghỉ mát; Chi thưởng ngày Lễ, Tết cho CBNV; tặng quà cho cán bộ là con thương binh liệt sĩ; Tổ chức tặng quà cho các cháu thiếu nhi nhân dịp tết trung thu, 01/6; Duy trì tổ chức Lễ tuyên dương khen thưởng cho các cháu con CBNV có thành tích học tập,...

Thực hiện các quy định của pháp luật lao động hiện hành, các hoạt động đối thoại thông qua chương trình Hội nghị Người lao động hàng năm, tổ chức công đoàn, các khảo sát nội bộ nhằm tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, cũng như chia sẻ định hướng kinh doanh, kết quả hoạt động của Traphaco, gắn kết và hài hòa mục tiêu và động cơ cá nhân với mục tiêu chung của tổ chức.

Tăng cường các kiến thức bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là đối với lao động nữ.

Hệ thống quản lý hiệu quả làm việc và trả lương theo thành tích

Năm 2019 đánh dấu mốc 6 năm triển khai chương trình bình chọn Top 20 cá nhân xuất sắc tiêu biểu. Các cá nhân xuất sắc được tuyên dương tại Lễ kỷ niệm Ngày truyền thống Công ty (livestream toàn hệ thống) và tặng thưởng một chuyến tham quan học tập tại nước ngoài.

Hệ thống quản lý hiệu quả làm việc vẫn tiếp tục được áp dụng và ngày càng hoàn thiện để nâng cao hiệu quả trong thực tiễn. Kể từ khi triển khai, hệ thống này giúp cho việc gắn kết giữa mục tiêu của Traphaco đến từng Phòng/Ban và cấp nhân viên, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, bằng cách trang bị cho mọi cá nhân trong tổ chức năng lực và các công cụ giúp nhận biết rõ ràng về các mong đợi của Traphaco, tạo điều kiện để các cá nhân có thể hoạt động hiệu quả, phát huy được mọi khả năng, tiềm năng của họ và đóng góp vào thành công của Traphaco.

Duy trì thực hiện tốt Quy trình "Giao và đánh giá hiệu quả công việc theo KPI". Hằng tháng, giao và đánh giá hiệu quả công việc của bộ phận và cá nhân làm cơ sở trả lương, trả thưởng. Chính sách này đảm bảo người lao động được trả lương nhất quán, minh bạch rõ ràng, đúng với tính chất công việc, hiệu quả làm việc và nỗ lực của bản thân, tạo động lực làm việc cho người lao động.

Chính sách trả lương theo hiệu quả

Ngoài tiền lương trả cho người lao động trong năm gồm có lương cố định và lương theo hiệu quả công việc hoặc lương khoán, Traphaco còn thực hiện các chế độ đãi ngộ khác đối với người lao động như thưởng hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh quý, thưởng nhân dịp ngày thành lập Traphaco, các ngày Lễ/Tết; chi trả các khoản trợ cấp độc hại, xăng xe, điện thoại, công tác phí, đồng phục, ăn ca, thực hiện đầy đủ các chế độ Bảo hiểm Xã hội, Bảo hiểm Y tế,... Đặc biệt năm 2019, sau 01 năm áp dụng, Traphaco đã hoàn thiện Quy chế trả lương mới theo 3Ps. Ưu điểm của việc áp dụng lương 3Ps:

- Việc trả lương, thưởng theo 3Ps sẽ là hệ thống trả lương thưởng tiên tiến, đảm bảo tính công bằng, cạnh tranh và minh bạch, tạo động lực cho người lao động;



Hệ thống lương 3Ps đã tách bạch lương theo vị trí công việc, theo năng lực cá nhân, theo hiệu quả công việc:



- Việc triển khai lương 3Ps đã được sự ủng hộ tích cực từ CBNV. Trong năm đã sửa đổi bổ sung phụ lục Quy chế lương, cụ thể: PL 02: Bổ sung 02 vị trí mới và điều chỉnh hệ số vị trí công việc cho 05 vị trí; PL 05 Tăng mức phụ cấp cho Vệ sinh viên từ 150.000 đồng/tháng lên 200.000 đồng/tháng; PL 06: Quy định hệ số hiệu quả để tính lương; PL 07: bổ sung bậc hệ số hi và tiêu chuẩn hệ số hi. Điều chỉnh hệ số lương cho 107 CBNV. Thực hiện tốt quy định về trích nộp BHXH, mức đóng BHXH không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng x 1.07;
- CBNV nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc nâng cao năng lực cá nhân, hiệu quả công việc và có kế hoạch phát triển năng lực phù hợp với khung năng lực của vị trí công việc đảm nhận;
- Việc trả lương, đảm bảo tính phù hợp, cạnh tranh trên thị trường;
- Khắc phục được tồn tại của hệ thống lương cũ, tương đối cào bằng, không có sự phân biệt nhiều giữa các vị trí công việc. Có sự phân biệt rõ mức lương của các vị trí công việc, đặc biệt lương vị trí công việc phức tạp nhất so với công việc giản đơn 32.74 lần (hệ thống lương cũ là 28 lần);



- Các vị trí chuyên viên; trưởng nhóm; cán bộ quản lý các cấp tiền lương được tăng phù hợp hơn với mức lương thị trường (chuyên viên khối kỹ thuật được trả lương cao hơn chuyên viên khối hỗ trợ trong khi hệ thống lương cũ thì ngược lại), đây là việc làm cần thiết để tạo động lực cho lao động chất lượng cao.

Năm 2019, Cán bộ Nhân viên Traphaco được hưởng đủ 12 tháng lương, ngoài ra được thưởng, hỗ trợ 04 tháng lương hiệu quả và hỗ trợ 02 tháng lương cố định. Thu nhập bình quân đạt 19,67 triệu đồng/Người/tháng, giảm 3,1% so với năm 2018 (do chưa hoàn thành kế hoạch doanh thu).



**Đánh giá năng lực CBNV:
Cơ sở tính lương P2**

Năm 2019 đã triển khai 02 kỳ đánh giá năng lực Cán bộ Quản lý, các năng lực được đánh giá: Lập kế hoạch; Tổ chức thực hiện công việc; Kiểm tra giám sát thực hiện công việc; Phối hợp thực hiện công việc; Chuyên môn

**KỠ
THỨ NHẤT**

Đánh giá 32 CBNL khối Văn phòng, bằng hình thức phát phiếu khảo sát đánh giá

Kết quả:

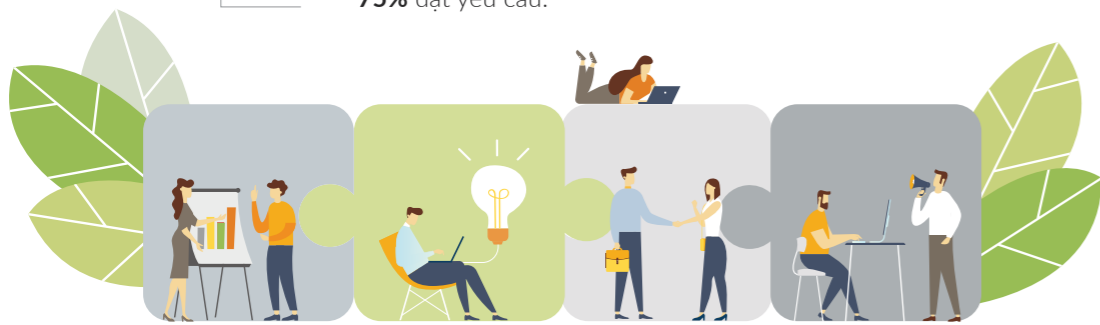
- Năng lực lập kế hoạch: **53,2%** đạt yêu cầu;
- Năng lực Tổ chức thực hiện công việc: **62,5%** đạt yêu cầu;
- Năng lực kiểm tra giám sát thực hiện công việc: **59,4%** đạt yêu cầu;
- Năng lực Phối hợp thực hiện công việc: **75%** đạt yêu cầu;
- Năng lực chuyên môn: **62,5%** đạt yêu cầu;
- Hiểu biết công ty: **75%** đạt yêu cầu.

**KỠ
THỨ HAI**

Đánh giá năng lực 60 Cán bộ Quản lý khối Kinh doanh, bằng hình thức đánh giá online qua phiếu khảo sát

Kết quả:

- Năng lực lập kế hoạch: **55,0%** đạt yêu cầu trở lên;
- Năng lực Tổ chức thực hiện công việc: **76,7%** đạt yêu cầu trở lên;
- Năng lực kiểm tra giám sát thực hiện công việc: **68,3%** đạt yêu cầu trở lên;
- Năng lực Phối hợp thực hiện công việc: **86,7%** đạt yêu cầu trở lên;
- Năng lực chuyên môn: **76,7%** đạt yêu cầu trở lên.



Ý nghĩa của việc đánh giá năng lực cán bộ quản lý:

- Đánh giá chất lượng nguồn nhân lực của Công ty;
- Đánh giá được cụ thể điểm mạnh, điểm yếu của từng cá nhân ở các tiêu chí khác nhau từ nhiều Góc nhìn Cấp trên; Ngang cấp và cấp dưới (Nhân viên);
- Đào tạo để phát triển các năng lực còn thiếu cho cán bộ quản lý;
- Thay đổi nhận thức và tư duy của Cán bộ Quản lý về phát triển năng lực, đáp ứng yêu cầu công việc;
- Nâng cao trách nhiệm đội ngũ Quản lý cấp trung và nhân viên.

AN TOÀN & SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP



Traphaco áp dụng theo hướng dẫn GRI Standard về các vấn đề liên quan an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.

Đại diện của người lao động trong các liên Ủy ban An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp chính thức giữa Ban Lãnh đạo và Người lao động.

Công ty Quản trị An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp thông qua Ban An toàn, mạng lưới an toàn viên và đội phòng cháy chữa cháy và ứng cứu khẩn cấp.

Ban An toàn là cầu nối giữa người sử dụng lao động và người lao động trong công tác An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp.

Công ty triển khai áp dụng hệ thống OHSAS 18001 (Occupational Health and Safety Assessment Series) để quản lý An toàn Sức khỏe Nghề nghiệp.

Chức năng của Ban An toàn

Tham mưu, giúp việc cho người sử dụng lao động trong việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt trong Công ty.

1.

Phối hợp với các bộ phận trong việc tiến hành các công việc

- Xây dựng nội quy, quy chế, quy trình, biện pháp bảo đảm An toàn Vệ sinh Lao động (ATVSLĐ), An toàn Vệ sinh Thực phẩm (ATVSTP), Phòng chống Cháy nổ (PCCN), trong công ty;
- Quản lý theo dõi việc đăng ký, kiểm định các máy, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn Lao động;
- Xây dựng kế hoạch ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN hằng năm và đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch; Đánh giá rủi ro và xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp;
- Tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định về ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN, phòng chống bão lụt của Nhà nước, của Công ty tới toàn thể Người lao động;
- Tổ chức huấn luyện về ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN cho Người lao động;
- Kiểm tra về ATVSLĐ, PCCN theo định kỳ ít nhất 1 tháng/1 lần tại các bộ phận sản xuất; kiểm tra môi trường lao động, ATVSTP tại bếp ăn công ty ít nhất 1 tháng/2 lần;
- Theo dõi tình hình thương tật, bệnh tật phát sinh do nghề nghiệp; đề xuất với người sử dụng lao động các biện pháp quản lý, chăm sóc sức khỏe lao động;
- Tổ chức ứng phó tình trạng khẩn cấp: Phương án, chuẩn bị lực lượng, phương tiện, tài chính và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi xảy ra các tình trạng khẩn cấp trong Công ty hoặc tại địa phương khi có yêu cầu;
- Tổ chức kiểm tra thực tế việc thực hiện nội quy, quy chế và áp dụng công cụ thực hành tốt 5S của toàn Công ty.

Chức năng của ban an toàn

2.

Đề xuất với người sử dụng lao động

- Tham gia kiểm tra việc chấp hành các quy định ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Biện pháp khắc phục các tồn tại về ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN, phòng chống bạo lực.

3.

Báo cáo định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất khi phát hiện các vi phạm về ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN, nguy cơ mất ATVSLĐ, ATVSTP.

4.

Đề xuất khen thưởng, kỷ luật các tập thể, cá nhân trong việc thực hiện công tác ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN, phòng chống bạo lực.

Bảo đảm về an toàn lao động, vệ sinh lao động là một trong những quyền của người lao động. Trong năm 2019, Công ty thực hiện đào tạo và phổ biến kiến thức về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp:

- Đảm bảo người lao động được đào tạo đủ thời gian và nội dung:

Nhóm 6 04 giờ đào tạo	Nhóm 5 56 giờ đào tạo	Nhóm 4 08 giờ đào tạo
Nhóm 3 12 giờ đào tạo	Nhóm 2 24 giờ đào tạo	Nhóm 1 08 giờ đào tạo

- Thông tin đầy đủ về sự nguy hiểm và yếu tố có hại trong công việc đến người lao động bằng việc nhận diện yếu tố nguy hiểm và có hại, phổ biến các bảng nhận diện đến người lao động làm việc tại các vị trí: Vận hành máy dập viên, An toàn lao động, An toàn hóa chất - Xử lý tràn đổ hóa chất;
- Vận hành Etylen oxit, Vận hành máy in khắc laser, tại các vị trí kho vận,...;
- Đào tạo phòng cháy chữa cháy và kỹ năng thoát hiểm cho cán bộ công nhân viên.

Số quy trình được ban hành và sửa đổi trong năm 2018 liên quan đến an toàn và sức khỏe nghề nghiệp:

- Số quy trình ban hành, sửa đổi: 02.

Đánh giá rủi ro về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp:

- Số vị trí công việc được đánh giá rủi ro lần đầu và định kỳ: 06;
- Số mối nguy được phát hiện và kiểm soát: 71.

Ban an toàn thực hiện kiểm tra tổng thể nhà máy với tần suất 1 tháng/lần nhằm tích cực tìm những mối nguy và cải thiện điều kiện làm việc an toàn. Công ty khuyến khích và khen thưởng với những trường hợp công nhân tích cực đóng góp trong việc giảm mối nguy và chỉ ra những yếu tố nguy hiểm và có hại.

- Số mối nguy nhận diện và giải quyết: 55;
- Số mối nguy được giải quyết đúng tiến độ: 48;
- Số mối nguy giải quyết chậm tiến độ: 7;
- Số mối nguy tồn đọng: 0.



- Hoạt động này đã thành thường kỳ hàng tháng và tạo ra một nét văn hóa an toàn đặc trưng của Traphaco;
- Kiểm định năm 2019.

STT	Nội dung	Số lượng	Tên thiết bị và số lượng
1	Kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn	18	Thang máy (05 Chiếc)
			Xe nâng hàng (04 chiếc)
			Nồi hấp, Nồi 2 vỏ, bình sinh hơi, bình khí nén, hệ thống lạnh (06 chiếc)
2	Hệ thống Gas công nghiệp	2	Hệ thống lạnh (03 hệ thống)
			Hệ thống gas nhà ăn
3	Đầu dò Gas	3	Hệ thống Gas nghiên cứu phát triển
4	Điện trở tiếp đất	4	Khu vực nghiên cứu phát triển và bếp ăn
5	Đồng hồ chênh áp và áp kế	132	Xung quanh nhà máy
			Hệ thống phụ trợ
			Nhà máy
			Kiểm tra chất lượng
			Nghiên cứu



Loại thương tích, tỷ lệ thương tích, bệnh nghề nghiệp, ngày công bị mất, tình trạng vắng mặt và số vụ tử vong liên quan đến công việc

Loại thương tích, tỷ lệ thương tích (Injury rate):

0

Trong năm 2019, không ghi nhận trường hợp thương tích hoặc tử vong trong quá trình lao động của cán bộ công nhân viên và nhà thầu thi công tại Công ty.

Tổng số người của nhà thầu được phổ biến qui định về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp:

TỶ LỆ BỆNH NGHỀ NGHIỆP (OCCUPATIONAL DISEASE RATE):

0

Không phát hiện trường hợp bệnh nghề nghiệp trong kỳ khám sức khỏe định kỳ năm 2019.

101

Sức khỏe loại I

482

Sức khỏe loại II

248

Sức khỏe loại III

33

Sức khỏe loại IV

01

Sức khỏe loại V

TỶ LỆ NGÀY CÔNG BỊ MẤT (LOST DAY RATE):

0

Đây là ngày công thực tế người bị nạn nghỉ không làm việc kể từ ngày xảy ra tai nạn (không tính ngày nghỉ được lên lịch sẵn: Nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ cuối tuần).

Ngày công bị mất không bao gồm ngày xảy ra sự cố.

Các chỉ số liên quan đến an toàn đều tích cực, điều đó khẳng định xu thế tích cực trong tinh thần làm việc và năng suất của nhân viên. An toàn đi liền với chất lượng, chiến lược của Công ty.



Quan trắc và đo kiểm tra môi trường lao động



555

Chỉ tiêu quan trắc & Chỉ tiêu đạt tiêu chuẩn

Công ty luôn đảm bảo cho người lao động được làm việc trong môi trường có điều kiện tốt, đảm bảo sức khỏe.

Kết quả quan trắc môi trường lao động 2 lần năm 2019: Không có chỉ tiêu nào vượt quá quy ngưỡng cho phép và các kết quả quan trắc được thông báo tới toàn thể cán bộ công nhân viên.



Kết quả đo, kiểm tra môi trường lao động năm 2018

STT	Yếu tố đo, kiểm tra	Tổng số mẫu	Số mẫu đạt TC VSLĐ	Số mẫu không đạt TC VSLĐ
1	Nhiệt độ	34	34	0
2	Độ ẩm	34	34	0
3	Tốc độ gió	34	34	0
4	Tiếng ồn tương đương	34	34	0
5	Tiếng ồn dải tần (63)	34	34	0
6	Tiếng ồn dải tần (125)	34	34	0
7	Tiếng ồn dải tần (250)	34	34	0
8	Tiếng ồn dải tần (500)	34	34	0
9	Tiếng ồn dải tần (1000)	34	34	0
10	Tiếng ồn dải tần (2000)	34	34	0
11	Tiếng ồn dải tần (4000)	34	34	0
12	Tiếng ồn dải tần (8000)	34	34	0
13	Bụi toàn phần	34	34	0
14	Bụi hô hấp	34	34	0
15	CO ₂	34	34	0

Theo kết quả đo kiểm môi trường lao động thì tiếng ồn dao động trong khoảng 55 - 72,8 dB, thấp hơn tiêu chuẩn cho phép là 85dB (QCVN24:2016/ BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn-mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc).

Điều kiện vi khí hậu tại các vị trí đo đều nằm trong giới hạn cho phép (QCVN26:2016/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc).



ĐẦU TƯ XÃ HỘI

Biện pháp quản lý

Để đảm bảo tiếng ồn luôn thấp hơn mức quy chuẩn cho phép và đảm bảo sức khỏe cho công nhân làm việc tại nhà máy và không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, Công ty đã đưa ra các biện pháp giảm tiếng ồn và độ rung như sau:

- Bảo dưỡng, thay thế bộ phận tiêu âm, chống rung trên đường ống hệ thống HVAC;
- Hàng tháng kiểm tra độ mòn và bôi trơn hoặc thay thế linh kiện;
- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động cho các vị trí tiếng ồn cao hơn 80 dB.

Việc kiểm soát các điều kiện vi khí hậu được thông qua hệ thống điều hòa đối với văn phòng và HVAC (Heating, Ventilation, and Air Conditioning) với các dây truyền sản xuất.

- **Công nghệ hoạt động của hệ thống:** Khi hệ thống hoạt động lấy khí từ môi trường ngoài xung quanh nhà máy, khí theo đường ống vào hệ thống xử lý

(các AHU) gồm 3 cấp lọc tiền lọc - trung gian - lọc tinh; là một hệ thống tuần hoàn, tức khí được lấy thêm vào để xử lý rồi cấp vào phòng sản xuất thì cũng một lượng khí tương đương được lấy từ phòng sản xuất quay trở lại đường ống để qua các màng lọc và được hút bằng hệ thống hút hơi thải ra ngoài.

Đối với các vị trí có hơi hóa chất công ty đảm bảo hệ thống tủ HOOD hoạt động tốt và công nhân làm việc được trang bị những phương tiện bảo hộ cá nhân đầy đủ: Giày, kính bảo hộ và khẩu trang/ mặt nạ phòng độc.

- **Nguyên lý hoạt động:** Quạt hút không khí từ tủ hood kéo theo hơi độc phát sinh trong quá trình làm các thí nghiệm tại tủ hood đẩy vào tháp xử lý khí. Tại tháp, không khí này được phun dung dịch xử lý (dung dịch NaOH loãng) di chuyển theo hướng ngược lại với dòng khí để hấp thụ, trung hòa hơi khí độc. Tiếp theo không khí được làm sạch một lần nữa bằng phương pháp hấp phụ vào than hoạt tính trước khi thải ra môi trường ngoài.



KHIẾU NẠI

Trong năm 2019, không ghi nhận bất kỳ trường hợp khiếu nại của CBNV trong toàn hệ thống Traphaco.

CHỦ ĐỀ

SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG THỎA THUẬN CHÍNH THỨC VỚI CÔNG ĐOÀN

Người sử dụng lao động và đại diện tập thể lao động cùng nhau thực hiện ký kết thỏa ước lao động tập thể, trong đó nêu rõ các điều khoản về ATVSLĐ như sau:



1. Người sử dụng lao động có trách nhiệm trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động cho người lao động: Người trực tiếp sản xuất được cấp mỗi năm hai bộ quần áo blu, mũ, khẩu trang, dép, xà phòng, găng tay,... tùy theo đặc điểm của từng loại công việc.
2. Các phương tiện cấp phát bảo hộ lao động phải đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng và đúng quy cách phù hợp với người sử dụng.
3. Người sử dụng lao động phải thường xuyên có phương án phòng chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động, kiểm tra đo lường các yếu tố độc hại, có hệ thống thông gió trang bị quạt chống nóng và nội quy an toàn nơi làm việc.
4. Người sử dụng lao động phải định kỳ kiểm tra, tu sửa máy móc, thiết bị, nhà xưởng, kho tàng theo tiêu chuẩn an toàn lao động, vệ sinh lao động.
5. Người lao động được hướng dẫn đầy đủ và phải tuân thủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động và nội quy lao động của Công ty.
6. Người lao động phải:
 - Sử dụng tối đa trang thiết bị bảo hộ lao động theo yêu cầu công việc;
 - Có nghĩa vụ bảo quản các phương tiện bảo vệ cá nhân, sử dụng và bảo quản máy móc thiết bị an toàn, vệ sinh nơi làm việc;
 - Thực hiện nghiêm chỉnh nội quy về phòng cháy chữa cháy và tích cực tham gia cứu chữa khắc phục hậu quả khi sự cố không may xảy ra.
7. Khi tuyển dụng và sắp xếp lao động, người sử dụng lao động phải căn cứ vào tiêu chuẩn sức khỏe quy định cho từng loại việc, tổ chức huấn luyện, hướng dẫn, thông báo cho người lao động về những quy định, biện pháp làm việc an toàn, vệ sinh và những khả năng tai nạn cần đề phòng trong công việc của từng người lao động.
8. Người lao động phải khám sức khỏe khi tuyển dụng và được Công ty tổ chức khám kiểm tra sức khỏe định kỳ mỗi năm 1 lần.
9. Trang bị mũ bảo hiểm cho người lao động 01 chiếc/người/2 năm.
10. Trang bị áo mưa cho người lao động 01 chiếc/ người/ 01 năm.

VÍ DỤ ĐIỂN HÌNH

**CÔNG ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO
ĐÓN NHẬN HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT**



Tại buổi Lễ kỷ niệm Ngày truyền thống Công ty, Huân chương Lao động hạng Nhất được trao tặng cho Công đoàn Công ty theo Nghi lễ khen thưởng cấp Nhà nước.

Đó là niềm tự hào của Công đoàn Công ty nói riêng và tập thể CBNV Traphaco nói chung; Là sự ghi nhận của Đảng và Nhà nước đối với một tổ chức luôn dốc lòng dốc sức vì quyền lợi người lao động. Cũng trong buổi lễ, Công ty Cổ phần Traphaco vinh dự đón nhận Cờ thi đua của Bộ Y tế cho những đóng góp tích cực vào công cuộc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe người dân nhiều năm qua.

Là bộ phận không thể thiếu của Công đoàn Giao thông Vận tải (GTVT) Việt Nam, Công đoàn Công ty Cổ phần Traphaco với chức năng đặc biệt của mình luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các thời kỳ: Chăm sóc sức khỏe CBNV Đường sắt thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, và sau này là thời kỳ xây dựng cơ sở hạ tầng khi hòa bình lập lại; Nỗ lực, tiên phong lao động sản xuất trong giai đoạn Cổ phần hóa Doanh nghiệp.

Ông **Đỗ Nga Việt**
Chủ tịch Công đoàn GTVT Việt Nam phát biểu:

Công đoàn GTVT Việt Nam đánh giá rất cao những thành tích đã đạt được của Công đoàn Công ty Cổ phần Traphaco trong những năm qua, luôn thể hiện là một trong những tổ chức công đoàn hàng đầu của Công đoàn Ngành:

Công đoàn Công ty Cổ phần Traphaco đã luôn đồng hành cùng với chuyên môn, dưới sự lãnh đạo của Công đoàn GTVT Việt Nam, Đảng ủy Công ty thực hiện tốt chức năng của tổ chức công đoàn, liên tục nâng cao chỉ số hạnh phúc của người lao động, liên tục đạt danh hiệu "Doanh nghiệp Vì Người lao động", trở thành 1/50 doanh nghiệp có nơi làm việc tốt nhất ở Việt Nam.



**HOẠT ĐỘNG
CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI**

Traphaco được biết đến là đơn vị đi đầu và bền bỉ nhiều năm thực hiện trách nhiệm xã hội và các yêu cầu bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.



**DANH HIỆU TOP 10
SAO VÀNG ĐẤT VIỆT NĂM 2018**

đã ghi nhận cho những đóng góp không biết mệt mỏi của Traphaco trong việc chia sẻ và nâng cao chất lượng cuộc sống cho toàn xã hội.



16,5 TỶ ĐỒNG

Tổng số tiền chi cho các hoạt động vì cộng đồng trong năm 2019.

1,7 TỶ ĐỒNG

Các chương trình tài trợ/ủng hộ cho người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn

1,69 tỷ đồng: Tài trợ chương trình Về quê, ủng hộ các gia đình hoàn cảnh khó khăn, vùng sâu vùng xa.
10 triệu đồng: Ủng hộ quỹ "Vì biển đảo quê hương".

121,9 TRIỆU ĐỒNG

Các chương trình tài trợ khác

Tài trợ quà cho Hội Y Dược TP Hải Dương, Hội Người cao tuổi TP Nam Định, Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Tĩnh, Giải Bóng đá Quý bảo trợ trẻ em Việt Nam

14,7 TỶ ĐỒNG

20 năm liên tục Tư vấn sức khỏe miễn phí và tặng quà cho người cao tuổi, phụ nữ trên cả nước.

TÍCH CỰC THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ VẤN CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

LIÊN TỤC 20 NĂM
VỚI GẦN 500 HỘI NGHỊ
TƯ VẤN SỨC KHỎE MỖI NĂM



là những con số thực tế nói về hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng mà Traphaco vẫn đang miệt mài thực hiện. Tư vấn chăm sóc sức khỏe, cấp phát thuốc và Tạp chí Sống khỏe miễn phí cho hàng triệu hội viên câu lạc bộ Hội Người cao tuổi, Phụ nữ, hội Hưu trí, Cựu chiến binh, Chữ thập đỏ,... trên toàn quốc; Đặc biệt là vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa luôn là cách chân thực nhất để Traphaco hiện thực hóa sứ mệnh bảo vệ sức khỏe cho người Việt.

Trong năm 2019, Traphaco đã thực hiện 477 Hội nghị - Hội thảo Tư vấn Truyền thông nâng cao Sức khỏe trên toàn quốc. Trong năm nay, Công ty chú trọng hơn vào đối tượng Hội Phụ nữ, là người chăm sóc gia đình, quan tâm đến sức khỏe các thành viên

và nhanh cập nhật các kiến thức, thông tin mới. Bên cạnh đó, Công ty bổ sung thêm các kênh truyền thông tư vấn điện tử, ví dụ: Kênh Youtube Traphaco Con đường sức khỏe Xanh, để người dân có thể theo dõi lại các nội dung tư vấn tại gia đình.

Các hoạt động Tư vấn chăm sóc sức khỏe cộng đồng của Traphaco được sự phối hợp chặt chẽ và hưởng ứng tham gia nhiệt tình của các Hội Người cao tuổi, Hội Phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ, Hội cựu Chiến binh, Hội hưu trí,... trên toàn quốc; Đã để lại những tình cảm quý báu, đậm nghĩa tình được thể hiện qua rất nhiều lá thư gửi đến cảm ơn Công ty. Kết quả của sự cống hiến không ngừng đó có sự ghi nhận của Nhà nước và Cộng đồng Xã hội thông qua Danh hiệu "Top 10 doanh nghiệp tiêu biểu Trách nhiệm xã hội" trao tặng cho Traphaco vào các năm 2011, 2013, 2015.



VÍ DỤ ĐIỂN HÌNH



TRAPHACO ĐỒNG HÀNH BẢO VỆ LÁ GAN NGƯỜI VIỆT NHÂN NGÀY VIÊM GAN THẾ GIỚI 28/07

Nhân ngày Viêm gan Thế giới (28/07), Công ty Cổ phần Traphaco cùng nhãn hiệu thuốc Bổ gan Boganic tham dự Lễ Mit-tinh Ngày viêm gan thế giới năm 2019 và Đi bộ đồng hành trong khuôn khổ Chương trình do Hội Gan mật Việt Nam và Tổ chức Y tế thế giới (WHO) phối hợp với tổ chức.

Là thương hiệu Bổ gan, giải độc gan số 1 Việt Nam, Boganic cam kết đồng hành cùng Bộ Y tế, WHO và Hội Gan mật Việt Nam trong công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân về viêm gan; Tài trợ kinh phí và sản phẩm thuốc cho các hoạt động dự phòng, khám chữa bệnh gan; Tiếp tục triển khai các hoạt động tư vấn sức khỏe, tặng thuốc miễn phí cho người dân trên phạm vi toàn quốc.

Với thông điệp

QUAN TÂM TỚI GAN TRƯỚC KHI QUÁ MUỘN

Boganic mong muốn chung tay bảo vệ sức khỏe lá gan cho người Việt, từng bước đẩy lùi viêm gan, xơ gan và các bệnh gan mật nói chung theo mục tiêu đến 2030 của WHO.



BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Là Doanh nghiệp Dược phẩm, Traphaco ý thức được rằng việc sản xuất kinh doanh các sản Phẩm thuốc - Hóa mỹ phẩm - Thực phẩm chức năng có tác động đến Môi trường.

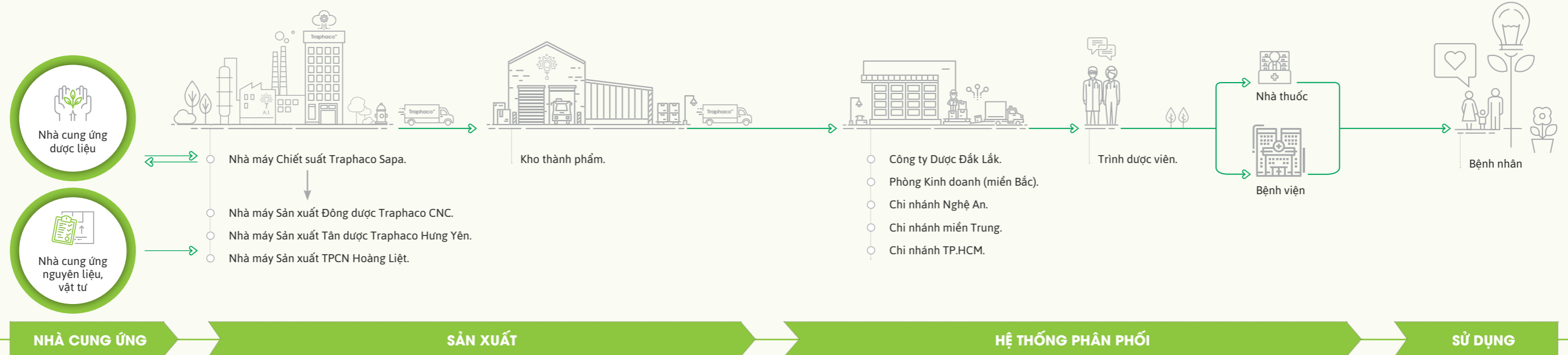
Vi vậy đối với hoạt động nội bộ, Traphaco chú trọng kiểm soát việc tiêu thụ nhiên liệu, nguyên liệu trong sản xuất và xử lý chất thải tại các nhà máy - đảm bảo đạt các tiêu chuẩn môi trường cho phép; Giảm thiểu việc sử dụng nguồn năng lượng không thể tái tạo và tài nguyên thiên nhiên qua đó góp phần giảm thiểu cường độ phát thải khí nhà kính.

Trong năm 2019, nhờ hiệu quả của các hệ thống quản lý về môi trường, Traphaco không có trường hợp vi phạm về luật pháp và các quy định về Môi trường.

Với cam kết "Con đường sức khỏe Xanh", định kỳ mỗi năm 1 lần Traphaco tiến hành đánh giá với đơn vị Quacert về Chứng nhận Hệ thống Quản lý Môi trường, Công ty xem xét các vấn đề về: Sự tham gia của lãnh đạo và nhân viên trong quản lý môi trường, khía cạnh môi trường, khía cạnh môi trường có ý nghĩa, tính tuân thủ và đáp ứng các yêu cầu luật pháp, vấn đề kiểm soát sử dụng nguồn năng lượng, kiểm soát nước và rác thải đầu ra, các đề tài sáng kiến tiết kiệm chi phí về môi trường, các sự cố môi trường tiềm ẩn,... nhằm giúp nhân viên nhận thức tốt hơn và chính CBNV là người đang góp phần tạo ra một tổ chức thân thiện với môi trường.



XÁC ĐỊNH KHÍA CẠNH MÔI TRƯỜNG TRÊN CHUỖI CUNG ỨNG





Tất cả các hoạt động trong chuỗi cung ứng của Công ty Cổ phần Traphaco đều được xác định các khía cạnh môi trường, đặc biệt là các khía cạnh môi trường có ý nghĩa. Từ đó đưa ra các mục tiêu, chỉ tiêu và thiết lập chương trình quản lý môi trường.

Các khía cạnh môi trường trong Chuỗi cung ứng: Chất thải rắn, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, tài nguyên thiên nhiên, nước thải, ô nhiễm môi trường không khí, bụi, tiếng ồn,...

Ứng với mỗi khía cạnh là các biện pháp quản lý nhằm hạn chế sự tác động tới môi trường:

- Các xe trước khi đưa vào lưu thông được đăng kiểm đủ điều kiện mới đưa vào sử dụng;
- Sắp xếp đơn hàng để giao trên một lộ trình/tuyến thích hợp nhằm tích kiệm nguyên liệu tiêu hao, giảm phát thải khí ra môi trường;
- Ưu tiên lựa chọn vật liệu làm bao bì là loại tái chế/vật liệu thân thiện với môi trường;
- Phân loại chất thải thông thường và nguy hại tại nguồn thải;
- Bảo trì thiết bị/ Trang bị nút tai chống ồn,...

Tác động đối với môi trường gắn với mỗi khía cạnh môi trường được đánh giá trên 2 mặt:

1

Khả năng gây ra tác động bất lợi

Tần suất xảy ra được đánh giá trên khoảng thời gian xảy ra sự cố.

Tần suất xảy ra	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4
khoảng thời gian	Có thể xảy ra trên 1 năm/lần	Xảy ra từ hàng quý đến năm	Xảy ra hàng tuần đến hàng tháng	Xảy ra từ ngày đến tuần

2

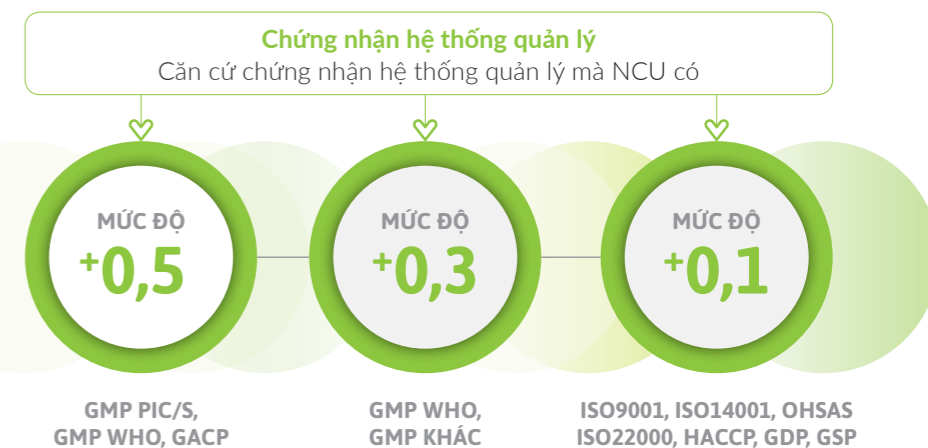
Hậu quả của tác động bất lợi có thể gây ra đối với môi trường

Mức độ tác động	Mức độ ô nhiễm (S)			
	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4
Phạm vi tác động	Rất nhỏ và không nổi bật	Cục bộ	Cục bộ và trong công ty	Công ty và bên ngoài
Nồng độ gây ô nhiễm so với tiêu chuẩn môi trường	Dưới ngưỡng cho phép	~ đến 1 lần	1 đến 1,5 lần	≥ 1,5 lần
Sử dụng các loại tài nguyên thiên nhiên	Dùng nguồn năng lượng sạch (gió, ánh sáng mặt trời)	Sử dụng thổ nhưỡng, nước... loại tài nguyên có thể tái tạo	Khó có khả năng tái tạo như than đá, dầu mỏ, khí đốt... Tài nguyên hữu hạn	Sử dụng, khai thác và làm ô nhiễm các nguồn tài nguyên
Phản nản của các bên liên quan	Không	Có phản ánh	Khiếu nại	Khiếu nại
Vi phạm pháp luật và các yêu cầu khác	Không	Nguy cơ vi phạm	Có dấu hiệu vi phạm	Vi phạm
Khả năng kiểm soát	Đã được kiểm soát	Có thể kiểm soát nội bộ	Khó kiểm soát nội bộ	Không kiểm soát được



SỬ DỤNG NGUYÊN VẬT LIỆU BỀN VỮNG

Công ty Cổ phần Traphaco tiếp tục duy trì tiêu chí “Tiêu chuẩn lựa chọn cạnh tranh nhà cung ứng” trong đó thể hiện rõ việc Công ty khuyến khích các nhà cung ứng áp dụng hệ thống quản lý môi trường, an toàn, đảm bảo các nhà cung ứng cùng đi trên con đường phát triển bền vững vì cộng đồng.



SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN NƯỚC VÀ TIÊU HAO NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM - HIỆU QUẢ

Sử dụng nguồn năng lượng không tái tạo

Công ty sử dụng khí Gas và dầu DO phục vụ 2 mục đích chính đó là nấu ăn, làm các sản phẩm thử nghiệm và chạy máy phát điện khi có sự cố về điện hoặc thông báo mất điện từ cơ quan quản lý.

Tổng lượng tiêu thụ khí Gas trong năm 2019: 3189 kg.

- Khí gas phục vụ nấu nướng: 2019 kg;
- Khí gas phục vụ nghiên cứu sản phẩm: 1170 kg.

Tổng lượng dầu DO chạy phục vụ máy phát điện: ~ 300 lít.

Tiêu thụ nguyên liệu từ các nguồn tái tạo

Tổng chi phí điện năm 2019: 2.073.455.702 VNĐ.

Doanh nghiệp chủ yếu sử dụng điện năng để phục vụ sản xuất và sinh hoạt, trong năm 2019 tổng mức tiêu thụ điện năng: 972.480 KW trong đó:

- Điện sản xuất: 793.620 KW;
- Điện văn phòng: 178.860 KW.



So với năm 2018
mức tiêu thụ điện năng tiêu giảm được

~20%
(NĂM 2018: 1.207.036 KW)

Duy trì các biện pháp giảm tiêu hao năng lượng



- 1 Tuyên truyền tiết kiệm điện, nước khi sử dụng cho người lao động bằng phương pháp đào tạo, pano áp phích.
- 2 Giới hạn nhiệt độ điều hòa vào các ngày nắng nóng.
- 3 Sử dụng bóng đèn Led thay thế bóng đèn Compact.
- 4 Lắp đặt mắt cảm ứng, bóng đèn cảm ứng chiếu sáng tại các khu vực hành lang và cầu thang khối văn phòng.
- 5 Sử dụng biến tần để tự động tắt bật cho hệ thống HVAC.
- 6 Quy định về thời điểm, thời gian bật, nhiệt độ ngoài trời tối thiểu, ra vào phòng điều hòa đóng cửa.... đến mỗi phòng ban, mỗi CBNV.



Mức giảm sử dụng điện năm 2019, do 1 phần yếu tố chuyển dịch cơ cấu sản phẩm sang nhà máy sản xuất tân được Traphaco Hưng Yên.

Năm 2019, Traphaco Hưng Yên được vinh dự nhận chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Nhận thức việc sử dụng hệ thống thiết bị sản xuất hiện đại, tự động hóa các khâu trong quá trình sản xuất; Công ty đã sớm quan tâm đến việc sử dụng tài nguyên nước, và vấn đề tiêu hao năng lượng điện tại nhà máy.

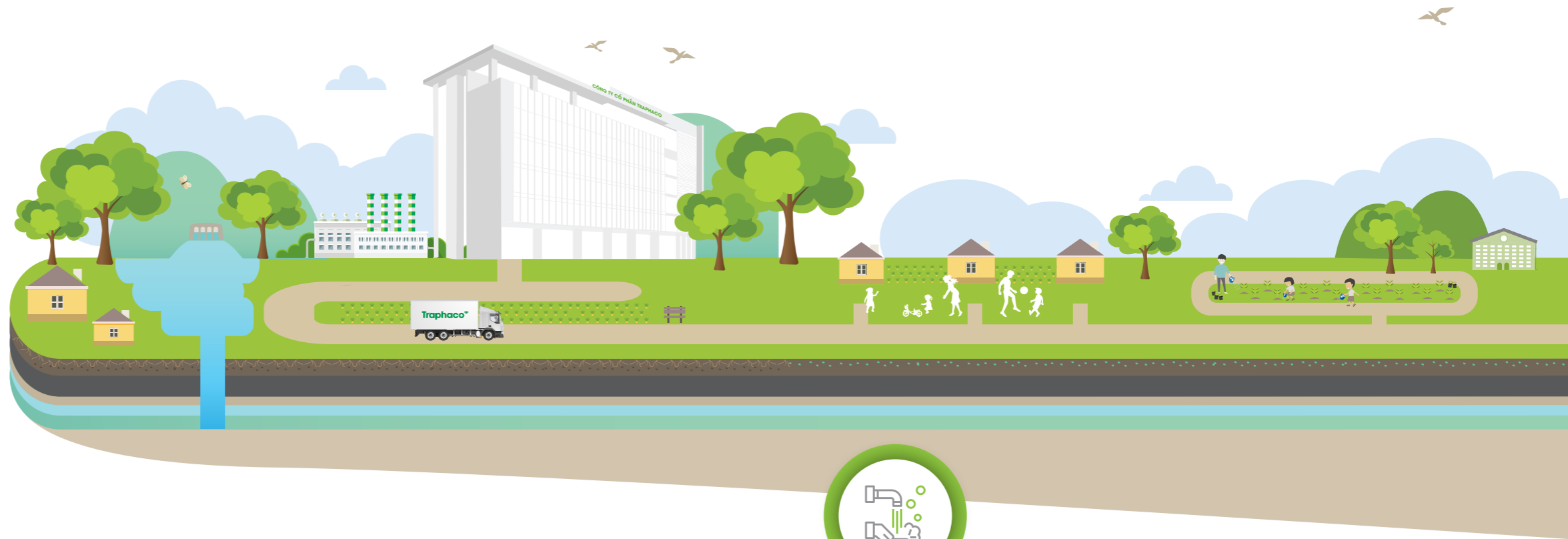
Đề tài “Quản lý sử dụng điện năng và tài nguyên nước hiệu quả, tiết kiệm” là 1 trong 20 đề tài xuất sắc của năm 2019 được Công ty trao thưởng, với việc xây dựng 1 loạt các biện pháp tại Traphaco Hưng Yên như: Lắp đồng hồ đo điện năng tiêu thụ tại các bộ phận; Tăng cường kiểm tra giám sát hiệu quả sử dụng điện - nước; đưa ra các quy định sử dụng điện - nước phù hợp, đã tiết kiệm gần 1.5 tỷ đồng chi phí điện - nước tại nhà máy sản xuất Tân dược của Traphaco.

Có thể thấy, vấn đề sử dụng tài nguyên, năng lượng hiệu quả luôn được Traphaco đặc biệt quan tâm trong định hướng phát triển bền vững của Công ty.

Sử dụng tài nguyên nước hiệu quả

Lượng nước đầu vào theo nguồn

- Tổng lượng nước sử dụng: 12.726 m³;
- Các số liệu được cập nhật từ chỉ số đồng hồ đo trực tiếp lưu lượng nước của đơn vị cung cấp;
- Đơn vị cấp nước: Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội;
- Tiêu chuẩn nước do đơn vị cung cấp đạt QCVN02/2009/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt;
- Hàng tháng, Công ty yêu cầu đơn vị cung cấp nước cung cấp bản kết quả quan trắc nước. Định kỳ 1 năm 2 lần Công ty đánh giá chất lượng nước trên đường ống nội bộ.



Mức tiêu thụ nước giảm **33,6%**
so với cùng kỳ năm 2018.
Mức giảm 1 phần do yếu tố chuyển dịch cơ cấu sản phẩm sang các nhà máy.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục duy trì các biện pháp giảm tiêu hao áp dụng nước đang áp dụng hiện tại:

1. Tuần hoàn nguồn nước từ hệ thống RO để làm mát thiết bị.
2. Tối ưu hóa quy trình vệ sinh đối với: Rửa chai lọ, vệ sinh thiết bị, nhà xưởng với các quy trình thao tác chuẩn.
3. Sản xuất liên tục để giảm số lần vệ sinh máy, giảm tiêu hao năng lượng nước, giảm nguồn nước thải vệ sinh.
4. Sử dụng nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn để phục vụ mục đích tưới cây và vệ sinh khuôn viên.
5. Sử dụng các biện pháp hành chính: Dán Pano tiết kiệm nguồn nước, hướng dẫn tại các khu vực hay sử dụng nước.
6. Nhắc nhở việc tắt, mở, sử dụng đúng mục đích và giáo dục tiết kiệm trong các chương trình đào tạo nội bộ.



Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	19.1781/127/ NSH/2928	QCVN 02:2009/BYT Cột I
1 Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<0,03	15
2 Mùi vị	Phương pháp cảm quan	-	7,75	Không có mùi vị lạ
3 Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	1,24	5
4 Clo dư	TCVN 6225-3:2011	mg/L	<0,002	0,3 ÷ 0,5
5 pH	TCVN 6492:2011	-	0,80	6 ÷ 8,5
6 Hàm lượng Amoni	TCVN 6179-1:1996	mg/L	140	3
7 Hàm lượng Sắt tổng số (Fe ²⁺ +Fe ³⁺)	SMEWW 3113B:2012	mg/L	21,0	0,5
8 Chỉ số Pemanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	<0,030	4
9 Độ cứng tính theo CaCO ₃	TCVN 6224:1996	mg/L	<0,0016	350
10 Hàm lượng Clorua	TCVN 6194:1996	mg/L	0	300
11 Hàm lượng Florua	TCVN 6494-1:2011	mg/l	0	1,5
12 Hàm lượng Asen tổng số	SMEWW 3113B:2012	mg/L	0	0,01
13 Coliform tổng số	TCVN 8775:2011	Vi khuẩn /100mL	0	50
14 E.Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	TCVN 6187-1:2009	Vi khuẩn /100mL	0	0

(Nguồn Trạm quan trắc và phân tích môi trường lao động tháng 11.2019)

**KIỂM SOÁT KHÍ THẢI
VÀ PHÁT THẢI HIỆU QUẢ**

Khí thải từ máy phát điện: Chỉ sử dụng máy phát điện trong những trường hợp đột xuất như sự cố về điện, mất điện. Công ty có kế hoạch chủ động sắp xếp lịch sản xuất ngay khi có thông báo mất điện.

Khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào nhà máy (xe của cán bộ, công nhân viên và xe vận chuyển cung ứng nguyên vật liệu, xuất hàng của cơ sở) được giảm thiểu, kiểm soát bằng các biện pháp:

- Phun nước làm ẩm đường vào những ngày khô hanh;
- Phổ biến, ký cam kết các nội quy về an toàn, môi trường với tất cả các nhà thầu/nhà cung ứng khi vào công ty làm việc.

Không sử dụng các phương tiện giao thông vận tải quá thời gian lưu hành và phương tiện quá cũ. Tất cả các xe vận tải đều phải được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động và các phương tiện này thường xuyên được bảo dưỡng định kỳ.



Kết quả quan trắc khí thải năm 2019

Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	Ống thải hệ thống tủ HOOD 1	Ống thải hệ thống tủ HOOD 2	Ống thải hệ thống tủ HOOD 3	Ống thải hệ thống tủ HOOD 4	QCVN 19:2009/ BTNMT Nồng độ C*
1 Amoniac và các hợp chất amoni	IS 11255 (part 6):1999	mg/Nm ³	<4,00	<4,00	<4,00	<4,00	50
2 Lưu huỳnh đioxit, SO ₂	TCVN 6750:2000	mg/Nm ³	<6,00	<6,00	<6,00	<6,00	500
3 Axit clohydric, HCl	TCVN 7244:2003	mg/Nm ³	<1,00	<1,00	<1,00	<1,00	50
4 Hydro sunphua, H ₂ S	IS 11255 (part 4):2006	mg/Nm ³	<2,00	<2,00	<2,00	<2,00	7,5
5 Cacbon oxit, CO	TCVN 7242:2003	mg/Nm ³	<30,0	<30,0	<30,0	<30,0	1.000
6 Nitơ oxit, NO _x (tính theo NO ₂)	TCVN 7172:2002	mg/Nm ³	<5,00	<5,00	<5,00	<5,00	850

(Nguồn Trạm quan trắc và phân tích môi trường lao động tháng 11.2019)

Traphaco

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

BM75/01

BH/SĐ: 22/07/16

PHỤ LỤC

Yêu cầu về an toàn, sức khỏe và môi trường đối với nhà thầu khi làm việc tại Công ty Cổ phần Traphaco

1. Nhà thầu phải tuân thủ các quy định về An toàn vệ sinh lao động, môi trường.
2. Nhà thầu phải đảm bảo nhân viên làm việc tại Công ty đủ năng lực, nhận thức và tuân thủ các quy định tại Công ty.
3. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về các vấn đề an toàn vệ sinh lao động, môi trường phát sinh do quá trình thi công.
4. Nhà thầu phải phân công người chịu trách nhiệm về an toàn vệ sinh lao động, môi trường và người này phải có mặt trong suốt thời gian thi công để giám sát khu vực thi công.
5. Nhà thầu phải tổ chức huấn luyện về tay nghề, chuyên môn cho người lao động, người làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn lao động phải có thẻ an toàn (hay giấy tờ tương đương) và cung cấp cho Công ty Cổ phần Traphaco khi có yêu cầu.
6. Trước khi bắt đầu thi công, Nhà thầu phải đề ra phương án thi công hay thực hiện phân tích an toàn công việc và được bộ phận quản lý chấp nhận.
7. Tất cả cán bộ, nhân viên của nhà thầu khi làm việc tại Công ty Cổ phần Traphaco phải: Được phổ biến đầy đủ nội quy Công ty Cổ phần Traphaco.
8. Trong quá trình thi công mang trang bị bảo hộ lao động phù hợp với từng công việc cụ thể.
9. Không được tự ý chụp ảnh và can thiệp vào hệ thống thiết bị, máy móc,... khi chưa được phép của bộ phận quản lý.
10. Nếu có các trang thiết bị thuộc danh mục phải đăng kiểm nghiêm ngặt thì phải kiểm định và cung cấp các giấy tờ kiểm định trước khi mang vào Công ty Cổ phần Traphaco. Đối với các thiết bị hỗ trợ hoặc cầm tay (máy cưa, mài, hàn, đai an toàn, giàn giáo,...) nhà thầu phải đảm bảo tính an toàn trước khi sử dụng.
11. Các vật nguy hiểm, dễ cháy, nổ: Hóa chất, xăng, dầu,... khi mang vào Công ty phải được khai báo với công ty tại bảo vệ.
12. Nếu xảy ra tai nạn, chấn thương, sự cố (không phân biệt nặng hay nhẹ) về an toàn - môi trường, nhà thầu có trách nhiệm báo cáo cho nhân viên, người có trách nhiệm của Traphaco biết để được hỗ trợ và hướng dẫn xử lý: Trường hợp không báo cáo thì sẽ bị xử lý theo từng trường hợp cụ thể.
13. Với mong muốn là đối tác lâu dài, Công ty Cổ phần Traphaco khuyến khích nhà thầu mua bảo hiểm tai nạn cho tất cả nhân viên của mình khi làm việc tại Công ty Cổ phần Traphaco.
14. Trong quá trình làm việc, nếu phía Công ty Cổ phần Traphaco phát hiện bất cứ vi phạm nào của nhà thầu thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ có hình thức xử lý từ mức nhắc nhở cho đến đình chỉ thi công tạm thời hay chấm dứt thi công hoàn toàn, nhà thầu phải chịu hoàn toàn các phát sinh do sự việc này.

Bản phụ lục này được lập thành bản.
Đi kèm với hợp đồng số:

**KIỂM SOÁT NƯỚC THẢI
VÀ CHẤT THẢI**



Nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt

Công ty có quy trình đánh giá hệ thống nước thải và cán bộ chuyên trách theo dõi, vận hành hệ thống xử lý nước thải hàng ngày, kiểm tra chất lượng nước thải sau xử lý và có biện pháp cải tiến kịp thời. Có sổ ghi chép theo dõi hàng ngày việc vận hành hệ thống.

Công nghệ hệ thống xử lý nước thải:

- Hệ thống thu gom, xử lý nước thải công nghiệp được xây dựng theo công nghệ sinh học, công suất thiết kế 30 m³/ngày đêm;
- Hệ thống thu gom xử lý nước thải sinh hoạt áp dụng công nghệ màng vi sinh chuyển động, công suất thiết kế 50 m³/ngày đêm.

Chế độ xả thải: Liên tục.

Phương thức xả thải: Tự chảy.

Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước thải sau xử lý xả ra hệ thống thoát nước chung của khu vực thuộc Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Tiêu chuẩn áp dụng với nước thải: QCVN 40:2011/BTNMT (Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp) và QCVN 14:2008/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt).

Công ty thuê đơn vị độc lập kiểm tra định kỳ chất lượng nước thải 06 tháng/lần. Mẫu nước thải sau xử lý tại điểm xả cuối của hệ thống trước khi thải ra môi trường lấy ở các thời điểm trong năm đều đạt tiêu chuẩn nước thải theo các chỉ tiêu trong giấy phép xả thải.

Kết quả phân tích mẫu nước thải tại điểm cuối xả thải ra ngoài môi trường 2019

Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	19.1781/127/NT/2927	QCTĐHN02:2014/BTNMT (B)*	QCVN 14:2008/BTNMT
1 Nhiệt độ	SMEWW 2550B:2012	°C	25,6	40	-
2 Màu	TCVN 6185:2015	Pt/Co	16	150	-
3 pH	TCVN 6492:2011	-	8,13	5,5 ÷ 9	5 ÷ 9
4 BOD ₅ (20°C)	TCVN 6001-1:2008	mg/L	4,6	50	50
5 COD	SMEWW 5220C:2012	mg/L	30,4	150	-
6 Chất rắn lơ lửng	TCVN 6625:2000	mg/L	9	100	100
7 Tổng chất rắn hòa tan	SOP-TDS	mg/L	240	1.200	1.000
8 Dầu mỡ động, thực vật	TCVN 5070:1995	mg/L	<0,30	24	20
9 Phosphat (PO ₄ ⁻³) (tính theo P)	TCVN 6202:2008	mg/L	0,510	12	10
10 Tổng phenol	TCVN 6216:1996	mg/L	<0,001	0,5	-
11 Tổng xianua	SMEWW 4500-CN-C&E:2012	mg/L	0,0069	0,1	-
12 Sunfua	TCVN 6637:2000	mg/L	<0,022	0,5	4
13 Amoni (tính theo N)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	0,31	10	10
14 Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	TCVN 6494-1:2011	mg/L	7,17	60	50
15 Tổng Nitơ	SMEWW 4500-N.C:2012	mg/L	10,90	40	-
16 Tổng phốt pho (tính theo P)	TCVN 6202:2008	mg/L	0,60	6	-
17 Clorua	TCVN 6194:1996	mg/L	18,0	1.000a	-
18 Clo dư	TCVN 6225-3:2011	mg/L	<0,17	2	-
19 Coliform	TCVN 8775:2011	Vi khuẩn /100mL	4.300	5.000	5.000
20 Tổng các chất hoạt động bề mặt	TCVN 6622-1:2000	mg/L	<0,15	12	10

(Nguồn Trạm quan trắc và phân tích môi trường lao động tháng 11.2019)

Chất thải và chất thải nguy hại

Phòng lượng chất thải và phương pháp xử lý

Tên chất thải	Phòng lượng (kg)	Phương pháp xử lý	Đơn vị xử lý
1 Chất thải sinh hoạt	4.000	Thiêu đốt	Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Quận Hoàng Mai.
2 Phế liệu: Bao bì cotton, nguyên liệu	1.484	Tái chế	Công ty TNHH Đầu tư Tiến Dũng
3 Chất thải nguy hại	398	Làm sạch, Thiêu đốt, chôn lấp.	Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị và Công nghiệp - Urenco10, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hàng năm



Biện pháp quản lý rác thải sinh hoạt và tái chế

- Phân loại tại nguồn, phổ biến và thực hiện quy định phân loại chất thải tại mỗi bộ phận, phòng ban;
- Đặt thùng thu gom phân loại tại nơi phát thải, thuận tiện cho nhận biết, lưu trữ;
- Thực hiện vận chuyển định kỳ chất thải thông thường, chất thải tái chế theo quy định toàn Công ty;
- Hợp đồng rác thải tái chế ký với Công ty TNHH Đầu tư Tiến Dũng;
- Hợp đồng rác thải sinh hoạt ký với Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Quận Hoàng Mai.

Biện pháp quản lý chất thải nguy hại

- Công ty đã thực hiện lập báo cáo và Đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại với Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội và được cấp Sổ đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại, mã số QLCTNH: 01.000054.T;
- Thường xuyên thu gom, phân loại, lưu giữ chất thải trong các thùng chứa riêng biệt, có nhận biết mã CTNH đúng theo quy định của thông tư 36/2015/TT-BTNMT;
- Các quy định, hướng dẫn được phổ biến đến toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty;
- Nơi lưu giữ có mái che, tường bao, cửa khóa và có biển cảnh báo phù hợp theo TCVN 6707:2009;
- Giao Bộ phận chuyên trách thực hiện nhiệm vụ theo dõi và quản lý chất thải nguy hại theo quy trình;
- Nhà thầu vào Công ty làm việc được phổ biến và tuân thủ theo quy trình quản lý chất thải của Công ty.

HẠN CHẾ TỐI ĐA SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường (SCMT) là một chế định quan trọng được quy định ở Mục 3, Chương X của Luật BVMT năm 2014 và nhiều điều khoản khác như các quy định về quy hoạch BVMT.

Ban an toàn công ty đã xác định các nguy cơ gây ra sự cố môi trường trong các công đoạn sản xuất, kinh doanh: Tràn đổ nước thải, tràn đổ hóa chất, rò rỉ vi sinh vật, lũ lụt,...

Với mỗi tình huống cụ thể có các phương án phòng ngừa khác nhau, được quy định cụ thể trong “Quy trình ứng phó tình trạng khẩn cấp” trong đó xác định rõ một số tình huống khẩn cấp.

Năm 2019, Công ty không có sự cố môi trường.



TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ MÔI TRƯỜNG

Công ty tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường và thực hiện theo hướng dẫn của Cơ quan Quản lý Môi trường.

Duy trì việc cập nhật, đánh giá sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật đến hệ thống của Công ty.

Hệ thống hóa các văn bản luật liên quan được cập nhật liên tục lên mạng nội bộ của Công ty và thông báo sự ảnh hưởng của văn bản đến các bộ phận liên quan.



5

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

- 208 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 210 Báo cáo Kiểm toán độc lập
- 212 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 214 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 215 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 217 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



Niềm tin GIÁ TRỊ THẬT

Với mục tiêu mang lại những giá trị ngày càng gia tăng, Traphaco luôn chú trọng đến công tác đầu tư phát triển, tìm các giải pháp sử dụng nguồn vốn vào mục đích "Xanh" một cách hiệu quả nhất. Với những giá trị mang lại trong suốt nhiều năm qua, Traphaco đã khẳng định được niềm tin giá trị thật đối với cổ đông và nhà đầu tư.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Vũ Thị Thuận	Chủ tịch
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Chủ tịch
Ông Trần Túc Mã	Thành viên
Ông Nguyễn Quốc Huy	Thành viên
Ông Lee Choong Hwan	Thành viên
Ông Kim Dong Hyu	Thành viên
Ông Ji Chang Won	Thành viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 9 năm 2019)
Ông Marcus John Pitt	Thành viên (miễn nhiệm ngày 06 tháng 8 năm 2019)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Trần Túc Mã	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Huy Văn	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Lan	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Bùi	Phó Tổng Giám đốc
Ông Kim Dong Hyu	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2019)

Ban Kiểm soát

Ông Dương Đức Hùng	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thanh Hoa	Thành viên
Bà Trần Thị Lý	Thành viên

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Trần Túc Mã
Tổng Giám đốc
Ngày 29 tháng 02 năm 2020

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Traphaco

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Traphaco (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 29 tháng 02 năm 2020, từ trang 212 đến trang 238, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 15 tháng 3 năm 2019 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Đặng Chí Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0030-2018-001-1

Đỗ Trung Kiên
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1924-2018-001-1

Deloitte.
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 29 tháng 02 năm 2020
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		888.025.065.162	859.394.250.379
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	297.466.318.638	316.133.597.252
1. Tiền	111		207.466.318.638	183.433.597.252
2. Các khoản tương đương tiền	112		90.000.000.000	132.700.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		14.500.000.000	9.400.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	14.500.000.000	9.400.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		163.014.157.863	153.573.242.990
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	138.089.031.947	119.920.467.304
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	18.255.858.091	27.023.529.891
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	12.690.697.953	9.417.833.528
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(6.021.430.128)	(3.531.683.174)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	743.095.441
IV. Hàng tồn kho	140	10	364.250.561.407	337.532.727.721
1. Hàng tồn kho	141		365.620.223.427	340.215.347.140
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.369.662.020)	(2.682.619.419)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		48.794.027.254	42.754.682.416
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	3.403.818.611	3.153.891.885
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		42.121.696.818	38.882.258.658
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	18	3.268.511.825	718.531.873
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		683.486.922.926	730.467.787.830
I. Tài sản cố định	220		619.527.444.271	656.015.996.965
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	567.041.810.467	605.501.757.295
- Nguyên giá	222		960.887.228.076	937.239.254.139
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(393.845.417.609)	(331.737.496.844)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	52.485.633.804	50.514.239.670
- Nguyên giá	228		59.465.654.975	56.485.859.975
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.980.021.171)	(5.971.620.305)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		14.423.333.008	13.862.042.593
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	14.423.333.008	13.862.042.593
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		500.000.000	500.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	15	500.000.000	500.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		49.036.145.647	60.089.748.272
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	39.195.773.272	45.615.788.088
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		4.669.421.421	6.482.490.528
3. Lợi thế thương mại	269	16	5.170.950.954	7.991.469.656
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.571.511.988.088	1.589.862.038.209

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. C. NỢ PHẢI TRẢ	300		453.482.230.205	482.648.007.819
I. Nợ ngắn hạn	310		343.492.701.045	312.184.478.659
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	102.706.696.269	90.476.519.865
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		167.908.888	290.302.335
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	24.596.541.925	25.807.516.670
4. Phải trả người lao động	314		42.337.824.517	39.970.540.791
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	27.352.408.849	23.438.788.773
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	20	20.480.269.378	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	21	88.508.937.169	91.448.492.842
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	22	34.434.000.000	36.499.046.771
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.908.114.050	4.253.270.612
II. Nợ dài hạn	330		109.989.529.160	170.463.529.160
1. Phải trả dài hạn khác	337		-	60.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	23	109.989.529.160	170.403.529.160
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.118.029.757.883	1.107.214.030.390
I. Vốn chủ sở hữu	410	24	1.116.169.959.036	1.106.059.699.835
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		414.536.730.000	414.536.730.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		414.536.730.000	414.536.730.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		133.021.732.000	133.021.732.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		9.652.783.012	9.652.783.012
4. Cổ phiếu quỹ	415		(3.593.000)	(3.593.000)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		377.188.672.853	366.638.254.471
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		95.211.969.791	95.763.019.441
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		42.591.709.898	45.868.977.713
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		52.620.259.893	49.894.041.728
7. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		86.561.664.380	86.450.773.911
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		1.859.798.847	1.154.330.555
1. Nguồn kinh phí	431		839.374.300	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		1.020.424.547	1.154.330.555
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.571.511.988.088	1.589.862.038.209

Nguyễn Thị Ngọc Thúy

Người lập
Nguyễn Thị Ngọc Thúy

Đinh Trung Kiên

Kế toán trưởng
Đinh Trung Kiên



Tổng Giám đốc
Trần Túc Mã

Ngày 29 tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

B 02-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	27	1.716.062.237.858	1.808.372.414.400
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	27	5.622.769.436	10.022.748.108
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	27	1.710.439.468.422	1.798.349.666.292
4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	28	770.011.246.983	863.658.955.814
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		940.428.221.439	934.690.710.478
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		4.773.654.144	2.482.257.574
7. Chi phí tài chính	22	30	17.805.246.529	12.353.745.874
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		17.764.076.691	12.203.877.990
8. Chi phí bán hàng	25	31	489.643.762.133	485.528.676.504
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31	222.945.532.474	222.452.464.674
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		214.807.334.447	216.838.081.000
11. Thu nhập khác	31		2.495.861.511	1.427.373.019
12. Chi phí khác	32		2.464.458.556	2.055.148.405
13. Lợi nhuận/(lỗ) khác (40=31-32)	40		31.402.955	(627.775.386)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		214.838.737.402	216.210.305.614
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	32	42.433.441.791	45.182.398.908
16. Chi phí/(thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		1.813.069.107	(3.745.590.256)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		170.592.226.504	174.773.496.962
Trong đó:				
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61		153.427.254.762	156.277.889.721
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		17.164.971.742	18.495.607.241
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	3.269	3.322

Người lập
Nguyễn Thị Ngọc Thúy

Kế toán trưởng
Đinh Trung Kiên



Tổng Giám đốc
Trần Túc Mã

Ngày 29 tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

B 03-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	214.838.737.402	216.210.305.614
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và phân bổ lợi thế thương mại	02	82.099.343.496	79.439.413.700
Các khoản dự phòng	03	1.176.789.555	196.883.663
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(9.270.781)	(7.346.501)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(3.504.445.175)	(3.929.082.528)
Chi phí lãi vay	06	17.764.076.691	12.203.877.990
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	312.365.231.188	304.114.051.938
Thay đổi các khoản phải thu	09	(20.896.847.443)	29.019.212.280
Thay đổi hàng tồn kho	10	(25.404.876.287)	(6.185.897.403)
Thay đổi các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	29.840.731.289	(67.811.829.963)
Thay đổi chi phí trả trước	12	6.170.088.090	(4.821.775.437)
Tiền lãi vay đã trả	14	(17.908.686.932)	(10.627.492.800)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(45.746.821.997)	(54.444.764.918)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	2.130.000.000	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(23.495.230.752)	(20.571.173.178)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	217.053.587.156	168.670.330.519

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

B 03-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(31.921.925.665)	(43.647.952.609)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	492.145.912	-
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(10.000.000.000)	(4.400.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	4.900.000.000	3.600.000.000
5. Tiền thu lãi tiền gửi, cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.485.042.828	1.297.451.822
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(32.044.736.925)	(43.150.500.787)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1.023.239.617	329.512.196.048
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(63.502.286.388)	(159.681.484.108)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(141.193.892.558)	(140.120.496.486)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(203.672.939.329)	29.710.215.454
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(18.664.089.098)	155.230.045.186
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	316.133.597.252	160.903.552.066
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(3.189.516)	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	297.466.318.638	316.133.597.252


Người lập
Nguyễn Thị Ngọc Thúy


Kế toán trưởng
Đinh Trung Kiên


Tổng Giám đốc
Trần Túc Mã

Ngày 29 tháng 02 năm 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

B 09-DN/HN

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Traphaco ("Công ty") là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần theo Quyết định số 2566/1999/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 9 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 058437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 24 tháng 12 năm 1999. Công ty cũng đã được cấp các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh và đăng ký mã số thuế số 0100108656 với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 22 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 01 tháng 8 năm 2017.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 1.438 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 1.407).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty và các công ty con bao gồm sản xuất, buôn bán thực phẩm và mỹ phẩm; kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên phụ liệu làm thuốc, các sản phẩm thuốc; tư vấn sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm; pha chế thuốc theo đơn; sản xuất, kinh doanh dược phẩm, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế; sản xuất, buôn bán rượu, bia, nước giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar); tư vấn dịch vụ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y, dược; thu mua, gieo trồng, chế biến dược liệu.

Hoạt động chính của Công ty và các công ty con là sản xuất và kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư, thiết bị y tế.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty có 28 đơn vị trực thuộc là các chi nhánh tại 28 tỉnh, thành phố và 4 công ty con. Thông tin khái quát về các công ty con của Công ty như sau:

STT	Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính
1	Công ty TNHH MTV TraphacoSapa	100%	100%	Tổ 9, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai	Nuôi trồng, chế biến dược liệu, nông lâm sản thực phẩm; Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, dược liệu, thực phẩm.
2	Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco	51%	51%	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	Sản xuất các sản phẩm đông dược.
3	Công ty Cổ phần Dược -Vật tư Y tế Đắc Lắc	58%	58%	Số 9A đường Hùng An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Sản xuất, kinh doanh dinh dưỡng; Xuất nhập khẩu thuốc và dược liệu, thiết bị y tế.
4	Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên	100%	100%	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	Sản xuất các sản phẩm tân dược.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

B 09-DN/HN

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (tiếp theo)

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của niên độ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó là 10 năm.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng tổn thất đầu tư (nếu có). Dự phòng tổn thất của các khoản đầu tư được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản công nợ phải thu đã quá hạn và người nợ khó có khả năng thanh toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

B 09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 40
Máy móc, thiết bị	02 - 15
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	03 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 - 12
Tài sản cố định khác	05 - 15

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và các phần mềm máy tính và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất lâu dài, tiền thuê trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất lâu dài không được tính khấu hao.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 30 – 50 năm.

Phần mềm máy tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng, công cụ, dụng cụ xuất dùng, chi phí cải tạo, lắp đặt và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong năm nhưng thực tế chưa chi trả tại ngày kết thúc năm tài chính.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

B 09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	29.048.375.664	26.052.936.805
Tiền gửi không kỳ hạn	178.073.178.174	157.380.660.447
Tiền đang chuyển	344.764.800	-
Các khoản tương đương tiền (i)	90.000.000.000	132.700.000.000
	297.466.318.638	316.133.597.252

(i) Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng bằng VND có kỳ hạn gốc dưới 3 tháng hưởng lãi suất 5%/năm.

5. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng bằng VND có kỳ hạn từ sáu tháng đến mười hai tháng và hưởng lãi suất 5,3% - 8,1%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2018: 5,5% - 7,3%/năm).

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Dương	17.607.461.193	79.894.122
Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng	5.262.353.991	7.154.395.413
Công ty Cổ phần Dược phẩm Bắc Ninh	4.599.021.521	3.499.853.245
Công ty TNHH Life Care Việt Nam	3.333.447.647	3.453.593.056
Các khách hàng khác	107.286.747.595	105.732.731.468
	138.089.031.947	119.920.467.304

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

B 09-DN/HN

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Bà Trần Thị Tâm	3.385.000.000	3.385.000.000
Công ty TNHH Thương mại Liên Vinh	2.026.000.000	2.300.000.000
Công ty Cổ phần KaRa Việt Nam	1.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng 319	416.889.000	1.604.602.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Đầu tư Thành Công	-	3.634.291.000
Các đối tượng khác	11.427.969.091	16.099.636.891
	18.255.858.091	27.023.529.891

8. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tạm ứng cho nhân viên	6.760.875.079	4.829.580.320
Ký quỹ, ký cược	2.116.186.670	2.164.725.096
Lãi dự thu	333.561.643	655.479.454
Phải thu ngắn hạn khác	3.480.074.561	1.768.048.658
	12.690.697.953	9.417.833.528

9. NỢ XẤU

	Số cuối năm VND			Số đầu năm VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Ông Nguyễn Tường Lâm	2.336.744.473	-	2.336.744.473	2.336.744.473	2.336.744.473	-
Trung tâm Y tế Khánh Sơn	757.078.788	-	757.078.788	757.078.788	-	757.078.788
Ông Bùi Trung Dũng	698.838.980	-	698.838.980	698.838.980	-	698.838.980
Công ty TNHH Dược Vật tư Y tế Hà Anh	580.845.000	-	580.845.000	580.845.000	-	580.845.000
Công ty TNHH Nhà nước MTV Dược Vật tư Y tế Quảng Ngãi	481.274.969	-	481.274.969	481.274.969	-	481.274.969
-Các đối tượng khác	1.243.371.857	76.723.939	1.166.647.918	1.167.624.098	153.978.661	1.013.645.437
	6.098.154.067	76.723.939	6.021.430.128	6.022.406.308	2.490.723.134	3.531.683.174

Giá trị có thể thu hồi của các khoản nợ xấu được xác định bằng giá gốc của các khoản công nợ trừ đi giá trị dự phòng.

10. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	2.223.210.830	-	118.925.367	-
Nguyên liệu, vật liệu	165.874.226.455	1.351.322.415	149.745.953.601	2.682.619.419
Công cụ, dụng cụ	478.397.330	-	358.052.328	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	25.244.344.049	-	33.763.772.887	-
Thành phẩm	123.413.202.559	10.897.996	108.389.440.647	-
Hàng hoá	48.386.842.204	-	7.441.609	47.839.202.310
	365.620.223.427	1.369.662.020	340.215.347.140	2.682.619.419

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Chi phí cài tạo, lắp đặt sửa chữa	1.917.912.878	1.162.546.920
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	382.503.713	1.015.295.630
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.103.402.020	976.049.335
	3.403.818.611	3.153.891.885
b. Dài hạn		
Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng	25.279.310.307	26.044.575.176
Chi phí cài tạo, lắp đặt sửa chữa	5.280.991.126	7.585.150.091
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	2.309.673.178	4.601.827.883
Chi phí đào tạo trước hoạt động	1.760.551.467	2.018.556.272
Chi phí trả trước dài hạn khác	4.565.247.194	5.365.678.666
	39.195.773.272	45.615.788.088

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

B 09-DN/HN

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	329.842.324.516	514.707.944.055	70.434.011.580	16.882.706.038	5.372.267.950	937.239.254.139
Tăng do mua sắm, đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	14.919.306.229	18.355.829.108	6.153.952.725	1.269.595.889	143.934.000	40.842.617.951
Phân loại lại	-	(1.060.989.318)	-	1.060.989.318	-	-
Thanh lý, nhượng bán	(1.688.315.388)	(11.742.959.715)	(3.300.106.493)	(463.262.418)	-	(17.194.644.014)
Số dư cuối năm	343.073.315.357	520.259.824.130	73.287.857.812	18.750.028.827	5.516.201.950	960.887.228.076
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	98.110.541.749	172.958.420.826	44.062.908.056	12.575.833.185	4.029.793.028	331.737.496.844
Khấu hao trong năm	21.389.144.402	48.643.245.568	6.550.090.946	1.403.211.887	208.637.133	78.194.329.936
Phân loại lại	-	(84.795.916)	-	84.795.916	-	-
Thanh lý, nhượng bán	(1.688.315.388)	(10.811.970.766)	(3.142.793.258)	(443.329.759)	-	(16.086.409.171)
Số dư cuối năm	117.811.370.763	210.704.899.712	47.470.205.744	13.620.511.229	4.238.430.161	393.845.417.609
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	231.731.782.767	341.749.523.229	26.371.103.524	4.306.872.853	1.342.474.922	605.501.757.295
Tại ngày cuối năm	225.261.944.594	309.554.924.418	25.817.652.068	5.129.517.598	1.277.771.789	567.041.810.467

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 với giá trị là 144.652.132.255 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 133.260.701.479 VND).

Như trình bày tại Thuyết minh số 23, các công ty con của Công ty đã thế chấp nhà cửa, vật kiến trúc và các máy móc, thiết bị với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 177.959.980.061 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2018: 195.548.288.296 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	49.632.073.505	6.853.786.470	56.485.859.975
Tăng trong năm	-	3.189.795.000	3.189.795.000
Thanh lý, nhượng bán	-	(210.000.000)	(210.000.000)
Số dư cuối năm	49.632.073.505	9.833.581.470	59.465.654.975
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	1.826.759.089	4.144.861.216	5.971.620.305
Khấu hao trong năm	164.282.569	1.054.118.297	1.218.400.866
Thanh lý, nhượng bán	-	(210.000.000)	(210.000.000)
Số dư cuối năm	1.991.041.658	4.988.979.513	6.980.021.171
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	47.805.314.416	2.708.925.254	50.514.239.670
Tại ngày cuối năm	47.641.031.847	4.844.601.957	52.485.633.804

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công trình văn phòng tại Gia Lai	5.194.752.092	5.194.752.092
Máy đóng hộp tự động và màng co tự động	3.433.435.950	-
Công trình văn phòng tại Cần Thơ	2.352.727.272	2.352.727.272
Dự án phần mềm ERP	680.000.000	1.173.590.000
Công trình văn phòng tại Đà Nẵng	-	2.965.335.000
Các công trình khác	2.762.417.694	2.175.638.229
	14.423.333.008	13.862.042.593

15. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

Thể hiện số tiền Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Đắk Lắk (công ty con của Công ty) đầu tư góp vốn vào Công ty TNHH Bệnh viện Mắt Tây Nguyên với giá trị khoản đầu tư là 500.000.000 VND, tỷ lệ sở hữu là 5%.

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư này tại ngày kết thúc niên độ kế toán do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo B 09-DN/HN

16. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty TNHH MTV TraphacoSapa VND	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	1.467.939.358	28.205.187.022	29.673.126.380
Số dư cuối năm	1.467.939.358	28.205.187.022	29.673.126.380
PHÂN BỐ LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	1.467.939.358	20.213.717.366	21.681.656.724
Phân bổ trong năm	-	2.820.518.702	2.820.518.702
Số dư cuối năm	1.467.939.358	23.034.236.068	24.502.175.426
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	-	7.991.469.656	7.991.469.656
Tại ngày cuối năm	-	5.170.950.954	5.170.950.954

17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Namum CNC	17.160.011.305	17.160.011.305	-	-
Công ty Cổ phần Bao bì & In Nông nghiệp	5.394.441.454	5.394.441.454	2.659.837.554	2.659.837.554
Công ty TNHH MTV Vimedimex Bình Dương	3.776.231.109	3.776.231.109	4.373.378.596	4.373.378.596
Các đối tượng khác	76.376.012.401	76.376.012.401	83.443.303.715	83.443.303.715
	102.706.696.269	102.706.696.269	90.476.519.865	90.476.519.865

18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp/điều chỉnh trong năm VND	Số cuối năm VND
a. Các khoản phải thu				
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	488.716.775	3.254.361.440	2.820.729.248	55.084.583
Thuế xuất, nhập khẩu	-	1.099.696.832	1.668.488.157	568.791.325
Thuế thu nhập doanh nghiệp	211.071.744	83.569.501	2.496.592.758	2.624.095.001
Thuế thu nhập cá nhân	16.296.538	16.296.538	-	-
Các loại thuế khác	2.446.816	-	18.094.100	20.540.916
	718.531.873	4.453.924.311	7.003.904.263	3.268.511.825
b. Các khoản phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	5.283.577.328	42.867.700.230	43.784.319.100	4.366.958.458
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	6.076.676.436	6.076.676.436	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	1.322.863.463	1.322.863.463	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	17.642.778.195	42.349.872.290	43.289.410.023	16.703.240.462
Thuế thu nhập cá nhân	2.880.865.787	17.404.367.017	16.759.114.759	3.526.118.045
Các loại thuế khác	295.360	6.670.306.576	6.670.376.976	224.960
	25.807.516.670	116.691.786.012	117.902.760.757	24.596.541.925

19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Các khoản chiết khấu phải trả cho khách hàng	15.344.335.246	12.388.040.316
Chi phí cộng tác viên	8.950.950.439	3.521.921.782
Chi phí lãi vay phải trả	222.241.527	366.851.768
Trích tiền thưởng cho nhân viên	-	2.687.000.000
Chi phí phải trả khác	2.834.881.637	4.474.974.907
	27.352.408.849	23.438.788.773

20. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn phản ánh doanh thu tương ứng với số điểm khách hàng đã tích lũy do mua sản phẩm của Công ty nhưng chưa quy đổi ra các sản phẩm, hàng hóa theo chính sách bán hàng của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính.

21. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Cổ tức phải trả cho các cổ đông	85.108.875.478	86.640.931.978
Kinh phí công đoàn, các khoản bảo hiểm bắt buộc	543.574.162	1.045.714.056
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	374.192.150	256.148.081
Phải trả khác	2.482.295.379	3.505.698.727
	88.508.937.169	91.448.492.842
Cổ tức phải trả các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 35)	62.830.372.000	62.830.372.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

B 09-DN/HN

22. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số đầu năm VND		Trong năm VND		Số cuối năm VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	1.065.046.771	1.065.046.771	1.023.239.617	2.088.286.388	-	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái	1.065.046.771	1.065.046.771	1.023.239.617	2.088.286.388	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả (Xem thuyết minh số 23)	35.434.000.000	35.434.000.000	34.434.000.000	35.434.000.000	34.434.000.000	34.434.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái	3.014.000.000	3.014.000.000	2.014.000.000	3.014.000.000	2.014.000.000	2.014.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình	31.920.000.000	31.920.000.000	31.920.000.000	31.920.000.000	31.920.000.000	31.920.000.000
Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Hưng Yên	500.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000
	36.499.046.771	36.499.046.771	35.457.239.617	37.522.286.388	34.434.000.000	34.434.000.000

23. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số đầu năm VND		Trong năm VND		Số cuối năm VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái (i)	11.740.600.000	11.740.600.000	-	4.014.000.000	7.726.600.000	7.726.600.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình (ii)	192.096.929.160	192.096.929.160	-	56.900.000.000	135.196.929.160	135.196.929.160
Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh Hưng Yên (iii)	2.000.000.000	2.000.000.000	-	500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000
	205.837.529.160	205.837.529.160	-	61.414.000.000	144.423.529.160	144.423.529.160
Trong đó:						
- Số phải trả trong vòng 12 tháng	35.434.000.000				34.434.000.000	
- Số phải trả sau 12 tháng	170.403.529.160				109.989.529.160	

(i) Thể hiện khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2015-HĐTDDA/NHCT170-Traphacosapa ngày 26 tháng 10 năm 2015 ký giữa Công ty TNHH MTV TraphacoSapa (công ty con của Công ty) và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Yên Bái. Hạn mức cho vay là 12.000.000.000 VND, mục đích vay để thanh toán các chi phí đầu tư dự án nhà máy chế biến, kinh doanh dược liệu, dược phẩm, thực phẩm chức năng tại Khu công nghiệp Đông Phố Mới. Thời hạn cho vay là 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất thả nổi, lãi vay được trả hàng tháng, gốc được trả trong thời gian 25 kỳ liên tiếp trên cơ sở kỳ hạn 3 tháng một lần, thời gian ân hạn nợ gốc là 9 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Công ty TNHH MTV TraphacoSapa đã sử dụng nhà cửa, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị để thế chấp cho khoản vay này.

(ii) Thể hiện khoản vay theo Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 350/2017-HĐCVDADT/NHCT124-TRAPHACO HUNG YEN ngày 31 tháng 8 năm 2017 ký giữa Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên (công ty con của Công ty) và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình. Hạn mức cho vay là 250.000.000.000 VND, mục đích để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án Nhà máy sản xuất Dược Việt Nam. Thời hạn cho vay là 84 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất thả nổi, lãi vay được trả hàng tháng, gốc được trả trong thời gian 24

kỳ liên tiếp trên cơ sở kỳ hạn 3 tháng một lần, thời gian ân hạn nợ gốc là 12 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên. Tài sản đảm bảo cho khoản vay bao gồm toàn bộ máy móc, thiết bị hình thành từ Dự án Nhà máy sản xuất Dược Việt Nam, bao gồm nhưng không giới hạn: Dây chuyền sản xuất thuốc viên, dây chuyền sản xuất thuốc nước-siro, thuốc nhỏ mắt-nhỏ mũi; tài sản gắn liền với đất hình thành từ Dự án Nhà máy sản xuất Dược Việt Nam; bảo lãnh vay vốn của Công ty Cổ phần Traphaco có giá trị tối thiểu 250 tỷ VND trong thời gian dư nợ khoản vay.

(iii) Thể hiện khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/HĐTĐ/QBVMT-TRAPHACO ngày 07 tháng 8 năm 2017 ký giữa Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên (công ty con của Công ty) và Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh Hưng Yên. Số tiền vay là 2.000.000.000 VND, mục đích vay để đầu tư mua sắm trang thiết bị khu xử lý nước thải của Nhà máy sản xuất Dược Việt Nam. Thời hạn cho vay là 5 năm kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất khoản vay cố định 3,6%/năm, được trả hàng quý, gốc được trả trong thời gian 4 năm trên cơ sở 01 năm một lần, thời gian ân hạn nợ gốc là 01 năm kể từ ngày ký hợp đồng. Khoản vay được đảm bảo bởi bảo lãnh vay vốn của ngân hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

B 09-DN/HN

23. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	34.434.000.000	35.434.000.000
Trong năm thứ hai	35.434.000.000	35.434.000.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	74.555.529.160	102.972.600.000
Sau năm năm	-	31.996.929.160
	144.423.529.160	205.837.529.160
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	34.434.000.000	35.434.000.000
Số phải trả sau 12 tháng	109.989.529.160	170.403.529.160

24. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu:

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
Số dư đầu năm trước	414.536.730.000	133.021.732.000	-	(3.593.000)	325.267.190.345	156.679.527.750	87.990.085.713	1.117.491.672.808
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	156.277.889.721	18.495.607.241	174.773.496.962
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(41.450.540.000)	(5.617.280.394)	(47.067.820.394)
Trích lập Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	51.023.847.138	(51.023.847.138)	-	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(39.877.797.692)	(2.026.305.267)	(41.904.102.959)
Thưởng Ban điều hành	-	-	-	-	-	(2.254.829.623)	(245.170.377)	(2.500.000.000)
Công ty con phát hành cổ phiếu thường	-	-	9.652.783.012	-	(9.652.783.012)	-	-	-
Tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận năm 2018	-	-	-	-	-	(82.901.080.000)	(12.118.361.792)	(95.019.441.792)
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	-	313.696.423	(27.801.213)	285.895.210
Số dư đầu năm nay	414.536.730.000	133.021.732.000	9.652.783.012	(3.593.000)	366.638.254.471	95.763.019.441	86.450.773.911	1.106.059.699.835
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	153.427.254.762	17.164.971.742	170.592.226.504
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2018 (i)	-	-	-	-	-	(41.450.540.000)	(3.191.853.664)	(44.642.393.664)
Trích Quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2018 (i)	-	-	-	-	10.550.418.382	(10.550.418.382)	-	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2018 (i)	-	-	-	-	-	(1.222.416.604)	(502.353.842)	(1.724.770.446)
Tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2019 (ii)	-	-	-	-	-	(17.905.917.599)	(1.228.760.445)	(19.134.678.044)
Tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận năm 2019 (iii)	-	-	-	-	-	(82.901.080.000)	(12.118.362.394)	(95.019.442.394)
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	-	52.068.173	(12.750.928)	39.317.245
Số dư cuối năm nay	414.536.730.000	133.021.732.000	9.652.783.012	(3.593.000)	377.188.672.853	95.211.969.791	86.561.664.380	1.116.169.959.036

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

B 09-DN/HN

24. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu: (tiếp theo)

(i) Công ty và các công ty con đã thực hiện chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2018 theo các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng Quản trị.

(ii) Trong năm, Công ty và các công ty con đã thực hiện tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2019 theo mức dự kiến trích quỹ được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua đầu năm.

(iii) Trong năm, Nghị quyết Hội đồng Quản trị của Công ty và các công ty con đã phê duyệt việc thực hiện tạm ứng một phần cổ tức từ lợi nhuận năm 2019 căn cứ theo mức dự kiến chia cổ tức được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua đầu năm.

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	41.453.673	41.453.673
Cổ phiếu phổ thông	41.453.673	41.453.673
Số lượng cổ phiếu quỹ	(3.133)	(3.133)
Cổ phiếu phổ thông	(3.133)	(3.133)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	41.450.540	41.450.540
Cổ phiếu phổ thông	41.450.540	41.450.540

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 22 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty là 414.536.730.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ, cơ cấu sở hữu như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Số lượng cổ phần	Giá trị theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Giá trị theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	14.786.512	147.865.120.000	35,67%	14.786.512	147.865.120.000	35,67%
Magbi Fund Limited	10.361.385	103.613.850.000	25,00%	10.361.385	103.613.850.000	25,00%
Super Delta Pte.Ltd	6.267.289	62.672.890.000	15,12%	6.267.289	62.672.890.000	15,12%
Các cổ đông khác	10.035.354	100.353.540.000	24,21%	10.035.354	100.353.540.000	24,21%
Cổ phiếu quỹ	3.133	31.330.000	0,01%	3.133	31.330.000	0,01%
	41.453.673	414.536.730.000	100%	41.453.673	414.536.730.000	100%

25. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại		
Đô la Mỹ (USD)	13.127,60	6.657,00
Nợ khó đòi đã xử lý		
Xóa nợ phải thu khó đòi (VND)	2.560.552.240	2.560.552.240

26. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Trong năm, hoạt động chủ yếu của Công ty và các công ty con là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm liên quan đến dược phẩm, do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh. Doanh thu, giá vốn đã được trình bày chi tiết theo doanh thu và giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Thuyết minh số 27 và Thuyết minh số 28.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Công ty và các công ty con đều được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam, do đó Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

27. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.716.062.237.858	1.808.372.414.400
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	1.409.231.597.120	1.477.848.545.435
Doanh thu bán hàng hóa	302.588.990.735	326.716.999.217
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.241.650.003	3.806.869.748
Các khoản giảm trừ doanh thu	(5.622.769.436)	(10.022.748.108)
Hàng bán bị trả lại	(5.622.769.436)	(10.022.748.108)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.710.439.468.422	1.798.349.666.292

28. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	523.864.974.578	579.868.659.751
Giá vốn của hàng hóa đã bán	245.566.589.108	283.044.345.002
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	579.683.297	745.951.061
	770.011.246.983	863.658.955.814

29. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	396.076.106.221	473.791.684.330
Chi phí nhân công	378.555.089.168	377.494.839.083
Chi phí khấu hao và phân bổ lợi thế thương mại	82.099.343.496	79.439.413.700
Chi phí dịch vụ mua ngoài	153.206.505.492	103.913.658.464
Chi phí khác	233.601.241.179	256.647.172.218
	1.243.538.285.556	1.291.286.767.795

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

B 09-DN/HN

30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	17.764.076.691	12.203.877.990
Chi phí tài chính khác	41.169.838	149.867.884
	17.805.246.529	12.353.745.874

31. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân công	113.434.723.884	116.941.029.349
Chi phí dịch vụ mua ngoài	28.594.672.475	24.464.908.666
Chi phí khấu hao, hao mòn và phân bổ lợi thế thương mại	22.299.707.062	18.680.798.852
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	58.616.429.053	62.365.727.807
	222.945.532.474	222.452.464.674
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân công	132.648.559.700	116.808.527.410
Chi phí quảng cáo	79.650.321.226	89.788.136.324
Chiết khấu bán hàng	61.647.833.098	73.912.981.623
Chi phí cộng tác viên	71.719.419.301	66.361.750.793
Chi phí khấu hao và hao mòn	8.355.050.119	7.762.662.453
Chi phí bán hàng khác	135.622.578.689	130.894.617.901
	489.643.762.133	485.528.676.504

32. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh tại các công ty như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Công ty Cổ phần Traphaco (i)	33.532.359.434	35.251.084.608
Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên (ii)	4.591.057.229	5.819.201.616
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco (iii)	2.556.452.542	2.445.602.976
Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Đắk Lắk (i)	1.670.003.085	1.560.142.036
Công ty TNHH MTV TraphacoSapa (iv)	83.569.501	106.367.672
	42.433.441.791	45.182.398.908

(i) Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của các công ty này áp dụng theo thuế suất thông thường là 20%.

(ii) Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên là 20% tính trên thu nhập chịu thuế đối với hoạt động kinh doanh thông thường. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong bốn năm và được giảm 50% số thuế phải nộp trong chín năm tiếp theo đối với thu nhập từ hoạt động khoa học và công nghệ áp dụng theo Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 về doanh nghiệp khoa học và công nghệ, năm 2019 là năm đầu tiên Công ty áp dụng ưu đãi về miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ hoạt động nêu trên.

(iii) Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco là 10% đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất thuốc chữa bệnh đạt tiêu chuẩn GMP quốc tế trong thời hạn 15 năm kể từ năm 2007. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ năm 2007 đến hết năm 2010 và được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 9 năm kể từ năm 2011 đến hết năm 2019. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các hoạt động khác là 20%.

(iv) Theo Công văn số 3087/CT-THNVDT ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Cục thuế tỉnh Lào Cai, Công ty TNHH MTV TraphacoSapa được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với lợi nhuận phát sinh tại Dự án Nhà máy được Đông Phố Mới trong thời hạn 4 năm kể từ năm 2017 cho đến hết năm 2020 và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm kể từ năm 2021 đến hết năm 2029. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các hoạt động khác là 20%.

33. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, cụ thể như sau:

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận trong năm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ (VND)	153.427.254.762	156.277.889.721
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của công ty mẹ và các công ty con (VND) (i)	(17.905.917.599)	(18.565.114.206)
Lợi nhuận dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	135.521.337.163	137.712.775.515
Số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	41.450.540	41.450.540
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	3.269	3.322

(i) Công ty và các công ty con đã thực hiện tạm trích Quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2019 theo mức dự kiến trích quỹ được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua đầu năm. Quỹ khen thưởng, phúc lợi này có thể thay đổi theo phê duyệt của Đại hội đồng Cổ đông năm 2020, theo đó, lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2019 có thể thay đổi tương ứng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

B 09-DN/HN

33. LÃI CƠ BÀN TRÊN CỔ PHIẾU (tiếp theo)

Đồng thời, Công ty xác định lại số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 theo số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty mẹ và các công ty con phê duyệt. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được trình bày lại như sau:

	Năm trước	
	Số đã báo cáo	Số trình bày lại
Lợi nhuận trong năm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ (VND)	156.277.889.721	156.277.889.721
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của công ty mẹ và các công ty con (VND)	(17.342.697.602)	(18.565.114.206)
Lợi nhuận dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	138.935.192.119	137.712.775.515
Số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	41.450.540	41.450.540
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	3.352	3.322

34. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty và các công ty con có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	4.692.893.760	4.077.532.185
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	13.617.530.073	11.498.323.072
Sau năm năm	19.394.900.369	16.220.648.131
	37.705.324.202	31.796.503.388

Các khoản cam kết thuê hoạt động thể hiện số tiền phải trả để thuê đất, thuê văn phòng,... phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các công ty con theo các hợp đồng thuê hoạt động đã ký kết.

35. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	Cổ đông lớn
Magbi Fund Limited	Cổ đông lớn
Super Delta Pte.Ltd	Cổ đông lớn

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Cổ tức đã trả	94.245.558.000	94.245.558.000
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	44.359.536.000	44.359.536.000
Magbi Fund Limited	31.084.155.000	31.084.155.000
Super Delta Pte.Ltd	18.801.867.000	18.801.867.000

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải trả khác về cổ tức	62.830.372.000	62.830.372.000
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	29.573.024.000	29.573.024.000
Magbi Fund Limited	20.722.770.000	20.722.770.000
Super Delta Pte.Ltd	12.534.578.000	12.534.578.000

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc nhận được trong năm:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	8.445.679.070	9.411.917.343

Người lập
Nguyễn Thị Ngọc Thúy

Kế toán trưởng
Đinh Trung Kiên



Tổng Giám đốc
Trần Túc Mã

Ngày 29 tháng 02 năm 2020

Traphaco

Con đường sức khỏe xanh

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

🏠 | 75 Yên Ninh, Phường Quán Thánh
Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

☎ | (+84.24) 3734 1797

📠 | (+84.24) 3681 5097

🌐 | www.traphaco.com.vn



SCAN ĐỂ XEM
PHIÊN BẢN TRỰC TUYẾN